

NGÔ VĂN TRIỆN

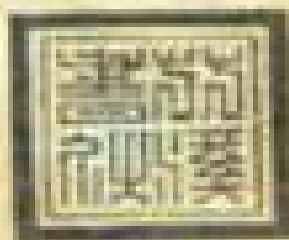
ĐỊCH

TÔN NGÔ

BINH PHÁP

Giáo trình của Tôn-Vũ và Ngô-Khôn
Đạo-Tào-Thiền—Mười sách của Tôn-Vũ
Cước-thuyết—Thuyết-lâm-triền

Đã in ngoài Bắc kinh,
trên sách đạo, trên
trên sách — Tôn-Vũ



TỦ SÁCH DỊCH

TRÚC-KHÊ THƯ-XA

194, — Hàng Bông — Hà-Nội

Mục lục

TÔN TỬ BINH PHÁP

I

THIÊN KẾ

II

THIÊN TÁC CHIẾN

III

THIÊN MƯU CÔNG

IV

THIÊN HÌNH

V

THIÊN THỂ

VI

THIÊN HƯ THỰC

VII

THIÊN QUÂN TRANH

VIII

THIÊN CỨU BIẾN

IX

THIÊN HÀNH QUÂN

X

THIÊN ĐỊA HÌNH

XI

THIÊN CỨU ĐỊA

XII

THIÊN HÒA CÔNG

XII

THIÊN DỤNG GIÁN

LỜI GIỚI THIỆU

Trong thế giới sách xưa nay thật hiếm có cuốn sách nào có được sự vận dụng kỳ lạ như *Tôn Tử binh pháp*. Mặc dù được viết ra với mục đích ban đầu là huấn luyện tướng sĩ đánh trận, nhưng không biết từ bao giờ những nội dung của *Tôn Tử binh pháp* đã vượt ra ngoài lý thuyết quân sự thông thường, các lý luận trong sách được áp dụng rộng rãi trong cả kinh tế, ngoại giao, quản lý, thậm chí là cả trong thi đấu thể thao và sách lược đàm phán. Không hiếm khi các ý tưởng của *Tôn Tử binh pháp* được dẫn dụng đâu đó trong quá trình ra quyết định lớn nhỏ.

Một cuốn cổ thư được viết cách nay hơn hai ngàn năm, mang đậm triết lý phương Đông lại được đông đảo độc giả phương Tây hâm mộ ca tụng hết lời, coi như cẩm nang đảm bảo thành công trong hành động và đời sống.

Đó có lẽ là do *Tôn Tử binh pháp* chứa đựng không chỉ các lý thuyết quân sự mà còn bao gồm cả tâm lý, triết học, pháp luật và được thể hiện dưới một hình thức cực kỳ cô đọng, súc tích. Toàn bộ tập sách chưa đầy 8.000 chữ nguyên bản, chia ra mười ba thiên nhưng đối với mỗi người đọc, *Tôn Tử binh pháp* luôn được “ cá nhân hóa”, trở thành cẩm nang riêng của mỗi người. Ai cũng tìm được một kho tàng cho riêng mình từ *Tôn Tử binh pháp*. Các tướng lĩnh tìm thấy ở *Tôn Tử binh pháp* những phương lược tu binh dụng võ, chuyển bại thành thắng, giành kết quả cuối cùng; những nhà quản trị tìm thấy ở sách này những biện pháp duy trì kỷ luật đội ngũ, khích lệ tinh thần cộng sự, xây dựng một tập thể gắn kết, mạnh mẽ; các nhà lãnh đạo tìm thấy trong *Tôn Tử binh pháp* những hướng dẫn súc tích cho việc quản trị xã hội, chính sách đối nội - đối ngoại. Ngay cả các doanh nhân khởi nghiệp cũng tìm thấy ở *Tôn Tử binh pháp* những khích lệ mới mẻ để dẫn thân vào thương trường gian nan nơi không thiếu những mưu sâu kế hiểm.

Khi bạn cầm trên tay bản sách này, *Tôn Tử binh pháp* đã được dịch ra trên 100 thứ tiếng và xuất bản ở hầu khắp các nước trên thế giới. *Tôn Tử binh pháp*, với tên tiếng Anh quen thuộc *The art of war* từ lâu đã được đưa vào hệ thống thư viện của quân đội Hoa Kỳ. Tất cả các nhân viên CIA đều được đề nghị nghiên cứu *Tôn Tử binh pháp*. Rất nhiều công ty Nhật Bản, Hàn Quốc đưa *Tôn Tử binh pháp* vào danh sách tài liệu yêu cầu đối với các cấp quản lý. Sau chiến thắng năm 2002 đưa đội tuyển Brazil vô địch World Cup lần thứ 5, nhiều phân tích đã chỉ ra rằng huấn luyện viên đội này lúc đó, ông Scolari đã áp dụng chặt chẽ *Tôn Tử binh pháp* qua từng trận đấu.

Đối với bạn đọc nước ta, nhiều tư duy cô đọng của *Tôn Tử binh pháp* đã trở thành một dạng thành ngữ, dạy con người ta cách đối nhân xử thế hằng ngày. Có lẽ không ai không biết đến những câu như: “Biết mình biết người, trăm trận trăm thắng”, hoặc “Phải vào chỗ chết mới có đất sống”. Trong lịch sử chống ngoại xâm, nhiều danh tướng nước ta cũng từng nhiều lần áp dụng tài tình những tư tưởng chiến tranh du kích, phép tiến lui, chiến thuật lấy ít địch nhiều, v.v. trong *Tôn Tử binh pháp* để tạo nên những Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa, Điện Biên Phủ bất hủ.

Là sách viết cho các trận chiến, nhưng *Tôn Tử binh pháp* không ca ngợi hay cổ vũ chiến tranh. Từng cầm quân xông pha trận mạc trong thời Xuân thu, có lẽ Tôn Tử hiểu hơn ai hết cái giá xương tan máu rơi và hậu quả lâu dài mà mỗi cuộc chiến tranh - dù nhân danh bất kỳ mục đích nào gây ra. Ngay trong thiên đầu tiên, ông đã cảnh báo: “Binh là việc lớn của nước, cái đất chết sống, cái đạo mất còn, không thể không xét tỏ”. Trong sách *Sử ký*, Tư Mã Thiên còn lưu lại lời can gián của ông với vua Ngô Hạp Lữ trước trận đánh Dĩnh đô nước Sở: “Dân khó nhọc, chưa thể tiến quân, xin hãy chờ đã”.

Tại Việt Nam, *Tôn Tử binh pháp* đã được dịch ra quốc ngữ nhiều lần, trong các ấn bản được biết đến, bản dịch của cụ Trúc Khê Ngô Văn Triện là bản dịch toàn vẹn xuất bản sớm nhất và được đánh giá cao về chất lượng.

Không chỉ dịch phần chính văn của Tôn Tử, bản dịch này còn tham bác các lời bình, chú thích của các học giả đời sau. Tuy sau này có nhiều bản dịch khác kế thừa và dẫn giải thêm cho hợp thời cuộc, nhưng bản dịch Trúc Khê vẫn được coi là bản dịch Việt hóa bình dị hơn cả.

Cụ Trúc Khê Ngô Văn Triện (1901-1947) là một nhà văn, nhà báo, dịch giả có tiếng tinh thông Hán học. Khởi nghiệp tại nhà in Trung Bắc tân văn, sau chuyển sang làm việc ở tòa soạn *Thực nghiệp dân báo*, đồng thời viết văn viết báo, dịch sách và biên khảo. Cụ mở nhà xuất bản Trúc Khê từ năm 1928, tự xuất bản phần lớn các trước tác của mình.

Cũng trong thời gian này, cụ tham gia Việt Nam Quốc dân đảng và bị Pháp bắt giam, chịu án cấm cố. Hết án về cụ lại xúc tiến ra các báo *Thương mại*, *Bắc Hà*, giữ mục văn học của tờ tạp chí *Phổ thông bán nguyệt san* và chuyên tâm vào công việc xuất bản, mong muốn góp tay mưu “khai đạo trí thức” như cụ hằng tâm niệm.

Sức làm việc của cụ Trúc Khê Ngô Văn Triện thật bền bỉ. Qua đời khi chưa đầy 50 tuổi, cụ đã để lại gần trăm tác phẩm nhiều thể loại: biên khảo, sáng tác, dịch thuật... và rất nhiều bài báo chưa thống kê được hết. Trong hoàn cảnh sách báo bị kiểm duyệt ngặt nghèo, ngôn luận bị cấm đoán đến vô lý, các tác phẩm thuộc loại tiểu thuyết lịch sử của Trúc Khê từng là một niềm cổ vũ, nuôi dưỡng lòng yêu nước, ý thức tự tôn dân tộc, làm cho cả một thế hệ thấm thía nỗi nhục mất tự do.

Ngoài *Tôn Tử binh pháp*, Trúc Khê còn dịch đồng thời *Ngô Tử binh pháp* của Ngô Khởi, cũng là một quyển binh thư cổ, các lần xuất bản trước đây thường gộp cả hai bản dịch lại thành một quyển, lấy tên là *Tôn Ngô binh pháp*. Tuy nhiên xét thấy *Tôn Tử binh pháp* và *Ngô Tử binh pháp* nguyên là những tác phẩm độc lập, hoàn chỉnh, mỗi cuốn đều có triết lý và kết cấu riêng, nên lần xuất bản này, chúng tôi tách riêng phần trước tác của Tôn Tử và đặt lại tên sách cho đúng với thông lệ xuất bản là *Tôn Tử binh pháp*. So với các bản in trước, chúng tôi giữ nguyên cách chia đoạn

chính văn Tôn Tử, lời bình chú của các học giả đời sau và các phiên âm cũ, chỉ biên tập lại các lỗi in và chính tả.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

THÂN THỂ VÀ TRÚ TÁC CỦA TÔN TỬ

(Sinh về thế kỷ thứ 6 và thứ 5 trước Gia-tô)

Sách *Sử ký* nói: Tôn Tử tên là Vũ, người nước Tề, vì có soạn ra sách binh pháp, được vào yết kiến vua Ngô là Hạp Lư, sau vua dùng làm tướng.

Sách *Ngô Việt xuân thu* nói: Vua Ngô lên đài, hướng vào ngọn gió nam mà hò la, một lúc rồi than thở, các quan chẳng ai hiểu ý vua thế nào. Tử Tư biết lòng vua băn khoăn, bèn tiến Ngô Tử lên vua. Tôn Tử là người nước Ngô, giỏi về binh pháp, ở ẩn lánh trong bóng tối, người đời chẳng ai biết rõ tài.

Xét Ngô Tử vốn người nước Tề, sau chạy sang Ngô, cho nên sách *Ngô Việt xuân thu* bảo là người Ngô. Sách *Tính thị biện chứng* của Đặng Danh Thế nói rằng: Cháu năm đời của Kính Trọng nước Tề tên là Thư làm quan đại phu nước Tề, đi đánh nước Cử có công, vua Cảnh công ban cho họ Tôn, cho ấp ăn lộc ở Nhạc Án. Thư sinh ra Phùng, làm quan khanh nước Tề. Phùng sinh ra Vũ, tự là Trường Khanh. Vì bọn mấy họ Điền, Bão mưu làm loạn, Vũ phải chạy sang Ngô rồi làm tướng quân.

Sách *Sử ký* chép: Hạp Lư nói: Có thể tạm thử về cách nghiêm quân không? Thừa rằng: Có thể. Hạp Lư nói: Có thể thử bằng những đàn bà không? Thừa rằng: Có thể. Bèn cho đem thử xem. Lấy những mỹ nhân trong cung ra cả thấy được một trăm tám mươi người, Tôn Tử chia ra làm hai đội, lấy hai người thiếp yêu nhất của vua đặt làm đội trưởng, đều bắt phải cầm kích, ra lệnh rằng: Các nàng biết trái tim, tay tả, tay hữu cùng lưng của nàng không? Bọn đàn bà nói: Biết rồi. Tôn Tử nói: Đứng trước thì trông vào tim, bên tả thì trông vào tay tả, bên hữu thì trông vào tay hữu, đằng sau thì trông vào lưng. Bọn đàn bà vâng lời. Ước thúc đã xong, bèn đặt cái phù cái việt, ba lần ra lệnh và năm lần nhắc lại, rồi giục họ đi về

phía hữu. Bọn đàn bà cả cười. Tôn Tử nói: Ước thúc không rõ, hiệu lệnh không tỏ là tội của người làm tướng. Bèn lại ba lần ra lệnh, năm lần nhắc lại, rồi giục họ đi về phía tả. Bọn đàn bà lại cả cười. Tôn Tử nói: Ước thúc không rõ, hiệu lệnh không tỏ là tội của người làm tướng, nhưng đã tỏ rõ mà không theo đúng phép là tội của binh lính. Bèn muốn chém hai người tả hữu đội trưởng. Vua Ngô ở trên đài trông xuống, thấy Vũ sắp chém những người thiếp yêu của mình, cả sợ, vội sai người xuống truyền lệnh rằng: Quả nhân đã biết tướng quân giỏi sự dùng binh rồi. Quả nhân không có hai người thiếp ấy thì ăn không biết gì là ngon, xin đừng nỡ chém. Tôn Tử nói: Thần đã chịu mệnh làm tướng, tướng ở trong quân, có khi mệnh vua cũng không cần nghe theo. Bèn đem chém hai người đội trưởng rồi nhắc người vai dưới lên thay, lại ra mệnh lệnh. Bọn đàn bà bấy giờ, tả hữu trước sau quỳ đứng, đều đúng vào khuôn phép mực thước, không ai dám ho he tiếng gì. Tôn Tử bấy giờ sai sứ báo với vua rằng:

Quân đã chinh tề, nhà vua có thể thử xuống coi, rồi tùy nhà vua muốn dùng vào việc gì thì dùng, dầu bắt họ giẫm vào nước vào lửa cũng có thể được. Vua Ngô nói: Thôi tướng quân hãy lui về nghỉ, quả nhân không muốn xuống xem. Tôn Tử nói: Thế là nhà vua chỉ thích nghe nói suông chứ không biết dùng sự thực. Hạp Lư mới biết Tôn Tử là người giỏi sự dùng binh, sau cùng dùng làm tướng. Nước Ngô sở dĩ phía tây phá được nước Sở mạnh vào tận Dĩnh đô, phía bắc làm cho nước Tề, nước Tấn phải sợ, nức tiếng gọi với chư hầu, là có sức của Tôn Tử dự vào đấy.

Sử ký lại rằng: Tôn Vũ lấy tập binh pháp để vào kiến vua Ngô Hạp Lư, Hạp Lư nói: Mười ba thiên của nhà ngươi, ta đã xem hết cả rồi.

Xét sách *Sử ký* chỉ nói lấy binh pháp vào kiến Hạp Lư, không nói rõ mười ba thiên ấy làm vào hồi nào. Xem ở bài tựa của vua Ngụy Võ (Tào Tháo) rằng: Vì tướng Ngô Tôn Vũ làm ra mười ba thiên binh pháp đem thử vào đám đàn bà, rồi sau được dùng làm tướng; vậy thì mười ba thiên ấy làm ra, cốt để cần Hạp Lư biết đến mà dùng. Nay xét ở thiên đầu nói rằng: "Sẽ

nghe kế của ta, dùng binh tất phải thắng, ta ở lại; sẽ không nghe kế của ta, dùng binh tất phải bại, ta bỏ đi", ấy là những lời cần dùng đó. Lại xét ở thiên "Hư thực" nói rằng: "Quân lính của người Việt tuy nhiều, nhưng có ích gì trong sự thua sự được", ấy là lời vì Hạp Lư mà nói ra đó. Thiên "Cửu địa" nói: "Người Ngô cùng người Việt ghét nhau, khi đi cùng một chiếc thuyền mà gặp gió bão thì cứu giúp nhau như tay tả tay hữu vậy", cũng là lời nói đối với Hạp Lư đó. Cho nên Ngụy Võ bảo là vì vua Ngô Hạp Lư mà làm ra, lời nói ấy đúng đấy.

Sách *Ngô Việt xuân thu* nói: Vua Ngô vời Tôn Tử hỏi về binh pháp, mỗi khi trình bày được một thiên, vua tặc tởm ngợi khen luôn miệng.

Vua Ngô hỏi Tôn Vũ rằng: Đất tan^[1] quân lính để ý ở nhà, không thể dùng đánh nhau được, thì nên bền giữ không ra. Nếu kẻ địch đánh vào thành nhỏ của ta, cướp đồng ruộng ta, cấm củi rác ta, lấp đường cốt yếu của ta, đợi khi ta trống rỗng, rồi đến đánh gấp thì làm thế nào? *Vũ nói:* Kẻ địch vào sâu cõi ta, qua nhiều thành ấp, binh lính lấy quân làm nhà, chuyên chí quyết đấu, binh ta ở nước mển quê ham sống, bày trận thì không bền, đánh nhau thì không thắng, nên tụ người, hợp lính, dành thóc chứa lúa, giữ thành phòng hiểm, sai khinh binh cắt đứt đường lương. Họ khiêu chiến không được, vận tải không đến, đồng không nội trống, ba quân đói khát, bấy giờ ta mới lừa nhử, có thể nên công. Nếu muốn đánh nhau ở đồng thì phải nhân thế, dựa hiểm đặt phục, không có chỗ hiểm thì ẩn vào khí trời như là bóng tối, sương mờ, nhân lúc bất ý đánh úp vào khi họ trễ nải, có thể nên công.

Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Ta đến đất nhẹ chưa vào cõi địch, quân lính nhớ về, khó tiến dễ lui, chưa qua hiểm trở, ba quân sợ hãi, đại tướng muốn tiến, quân sĩ muốn lui, trên dưới khác lòng; bên địch giữ gìn thành lũy, sửa sang xe ngựa, hoặc cản trước ta, hoặc đánh sau ta, thì như thế nào? *Vũ nói:* Quân đến đất nhẹ, binh sĩ chưa chuyên, lấy tiến vào làm cốt, không lấy chiến làm cần, đừng gần thành lớn, đừng do đường thẳng, đặt ngờ, giả hoặc

vờ như sắp đi, rồi tuyển quân kỵ mạnh mẽ, ngấm tằm vào trước, cướp lấy trâu ngựa lục súc, ba quân thấy được tiến sẽ không sợ, chia toán quân giỏi, ngấm phục một nơi, kẻ địch hễ đến đánh ngay, đừng ngờ, nếu mà không đến bỏ đó mà đi.

Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Đất tranh, kẻ địch đến trước chiếm chỗ hiểm yếu, giữ chỗ tiện lợi, tuyển binh luyện lính, hoặc ra, hoặc giữ, để phòng sự xuất kỳ của ta, thì làm thế nào? *Vũ nói:* Cái phép đất tranh, giữ trước là lợi. Quân địch đã chiếm được chỗ thì mình rất chớ nên đánh, giả cách kéo quân chạy đi, dựng cờ khua trống, đến cái chỗ mà họ báu trọng, kéo dong tung bụi, làm mờ hoặc tai mắt của họ, chia một toán quân giỏi của ta, ngấm phục một chỗ, địch tất ra cứu, người muốn ta cho, người bỏ ta lấy, ấy là cái đạo tranh trước. Nếu ta đến giữ được trước mà địch dùng cách ấy thì tuyển số quân mạnh, giữ vững lấy chỗ, sai toán khinh binh đi đuổi theo, chia đặt phục ở chỗ hiểm trở, quân địch quay lại đánh, thì quân phục ở canh nổi lên, ấy là cái đạo toàn thắng.

Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Đất giao, ta sẽ ngăn tuyệt quân địch, khiến không lại được, truyền cho nơi biên thành của ta sửa việc thủ bị, ngăn cản đường thông, giữ vững yếu ải. Nếu không đề trước, quân địch đã phòng, họ có thể đến được, ta không thể đi được, số người nhiều ít lại đều nhau, thì làm thế nào? *Vũ nói:* Đã mình không thể đi được họ có thể đến được, ta chia quân ẩn giấu tỏ ra không có năng lực gì. Quân địch kéo đến, ta đặt phục, giấu lều, đánh lúc bất ý, có thể nên công được.

Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Đất thông tất phải đến trước nếu ta đường xa đi sau, dù dong xe ruổi ngựa cũng không đến trước được, thì làm thế nào? *Vũ nói:* Đất thuộc ba bề, đường thông bốn lối, ta cùng kẻ địch tương đương, mà bên cạnh đó có nước khác, gọi là đến trước, tất phải lễ biện cho hậu, sứ đi cho nhanh, ước hòa với nước bên cạnh, giao thân kết ân, binh tuy đến sau, nhưng người ở đấy đã thuộc về mình. Kén binh luyện lính, đóng ở chỗ lợi, việc quân săn sóc, kho lương chứa đầy, khiến xe, ngựa của ta, ra

vào xem ngó. Ta có sức giúp của người, mà kẻ kia thì mất phe đảng, cùng nhau ỷ giốc, khua trống cùng đánh, quân địch kinh khủng, không biết đảng nào mà chống lại.

Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Ta dẫn binh vào sâu đất nặng, qua vượt đã nhiều, đường lương bị đứt, giả thử muốn về, thế không thể qua, muốn ăn của bên địch, cầm binh vững chắc, thì như thế nào? *Vũ nói:* Phàm ở đất nặng, quân lính liêu lĩnh, chuyển vận không thông thì cướp lấy lương ăn, dưới được thóc lúa đều cống lên trên, ai cướp được nhiều thì có thưởng, quân không có bụng nghĩ đến sự về. Nếu mà định về thì phải phòng ngừa nghiêm cẩn, sâu hào cao lũy, tỏ với địch là định ở lâu. Địch ngờ đường thông, ngầm trừ triệt những lối yếu hại, bèn sai khinh binh ngậm tăm mà đi, làm tung cát bụi và lấy trâu ngựa để nhử mồi, quân địch nếu ra, khua trống mà theo, ngầm phục quân ta, cùng nhau đúng kỳ, trong ngoài ứng hợp, đủ biết là có thể đánh bại được họ.

Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Ta vào đất lợi, đường lối những núi sông hiểm trở khó đi, đi lâu quân mỏi, địch ở phía trước ta, lại phục đằng sau ta, trại ở phía tả ta, lại giữ phía hữu ta, xe tốt ngựa khỏe đón chặn những con đường hẻm, thì như thế nào? *Vũ nói:* Trước cho xe nhẹ tiến đi cách quân mười dặm cùng địch chờ đón tại chỗ hiểm trở, hoặc chia đi sang tả, hoặc chia đi sang hữu, đại tướng ngầm trông bốn bề, chọn chỗ trống không mà đánh lấy, đều hợp lại cả ở trung đạo đến mồi thì thôi.

Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Ta vào đất vây, trước có giặc mạnh, sau có hiểm nan, quân địch tuyệt đường lương của ta, lợi thế chạy của ta, hò reo không tiến để xem cái năng lực của ta thì làm thế nào? *Vũ nói:* Ở trong đất vây, tất lấp chỗ khuyết, tỏ rằng sẽ không đi đâu, như thế binh lính sẽ lấy quân làm nhà, muôn người cùng lòng, ba quân cùng sức, thối cơm đủ ăn luôn mấy ngày để không thấy khói lửa gì cả, cố làm ra cái hình rối loạn hèn yếu. Bên địch thấy thế, phòng bị tất là hững hờ. Mình sẽ khuyến khích quân lính, khiến họ tức giận, phục những lính giỏi ở các chỗ hiểm trở hai bên tả

hữu, rồi đánh trống mà kéo ra. Quân địch nếu cản trở, mình sẽ đánh thật mau và mạnh, đằng trước đánh nhau mà đằng sau mở lối, làm thế ý giốc với hai bên tả hữu. *Lại hỏi rằng:* Quân địch ở trong đất vây của ta nấu núp mà có mưu sâu, nhử ta vào mối lợi, buộc ta bằng ngọn cờ, rối ren như loạn, không biết là họ đi đâu, thì làm thế nào? *Vũ nói:* Nghìn người cầm cờ chia dàn ra ở những con đường trọng yếu, sai toán khinh binh ra khiêu chiến, bày trận mà đừng đánh, tiếp xúc mà đừng bỏ, đó là cách phá mưu của họ.

Trở lên đều là di văn của Tôn Tử, thấy ở *Thông điển*.

Lại rằng: Quân vào cõi địch, kẻ địch giữ vững thành lũy không đánh, lính tráng nhớ về, muốn lui nhưng khó, gọi là đất nhẹ, nên kén quân kỵ mạnh mẽ, phục ở đường hiểm yếu, ta lui, địch đuổi đến thì ta đánh.

Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Quân ta ra khỏi cõi đóng ở trên đất kẻ địch, địch kéo ủa đến, vây ta mấy vòng, muốn xông mà ra, bốn bề lấp chẹn, muốn khích lệ quân sĩ, khiến họ liều mình phá vây thì làm thế nào? *Vũ nói:* Sâu hào cao lũy, tỏ sự giữ gìn phòng bị, yên tĩnh đừng động để giấu cái năng lực của ta. Truyền cho ba quân, tỏ bất đắc dĩ, giết trâu đốt xe, khao thưởng quân sĩ, thiêu hết lương thực, san lấp giếng bếp, cắt tóc vứt mũ, dứt bỏ lòng sống, tướng không mưu khác, quân có chí chết. Đó rồi chuốt giáp, mài dao, gồm khí hợp sức, hoặc đánh hai cạnh, thúc trống hò reo, quân địch cũng sợ, không thể đương nổi; chia toán binh mạnh, đánh gấp đằng sau, ấy là lối đường mà tìm sống. Cho nên nói rằng: "Khốn mà không mưu thì cùng, cùng mà không đánh thì chết". *Ngô vương nói:* Nếu ta vây địch thì như thế nào? *Vũ nói:* Núi cao hang hiểm, khó bề vượt qua, gọi là giặc cùng. Phương pháp đánh phá, núp quân giấu lều, mở cho lối đi, tỏ cho đường chạy; ham sống tìm ra, tất họ không có chí chiến đấu, bấy giờ sẽ đánh, tuy đông cũng có thể phá được. Binh pháp lại rằng: Nếu kẻ địch ở đất chết, quân lính mạnh mẽ, cái cách đánh họ, thuận mà đừng chống, ngầm giữ chỗ lợi, cắt đứt đường lương, sợ có kỳ binh, ẩn mà đừng hiện, khiến

tay cung nỏ đều giữ yên chỗ. (Xét họ Hà dẫn đoạn văn này, cũng nói là "Bình pháp nói rằng" thì biết lời vấn đáp cũng ở trong số tám mươi hai thiên).

Trở lên thấy ở lời chua của họ Hà.

Xét đây đều là giải thích nghĩa thiên "Cửu địa", lời ý rất tường cho nên thiên, quyển, không thể không nhiều.

Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Quân địch mạnh hung hăng, kiêu mà không sợ, binh nhiều mà khỏe, đồ tính thế nào? *Vũ nói:* Chịu khuất mà đợi thuận theo ý họ, đừng khiến họ biết rõ, để càng thêm trể nải, nhân theo quân địch mà xê dịch, ngầm phục để đợi, đi trước họ không trông, đi sau họ không đoái, mình đánh sẵn vào khoảng giữa, tuy họ nhiều mình cũng có thể thắng được, cái cách đánh kẻ kiêu, không nên tranh phong.

Thấy ở *Thông điển*.

Vua Ngô hỏi Tôn Vũ rằng: Quân địch giữ chỗ núi hiểm, chiếm phần lợi thế, lương thực lại đủ, khiêu khích thì không ra, có dịp thì lấn cướp, vậy làm thế nào? *Vũ nói:* Chia binh giữ chỗ yếu bại, cần phòng đừng trể nhác, ngầm dò tình ý, khê đợi lúc họ chênh mảng, lấy lợi mà nhử, cấm đường kiếm củi, lâu không được gì, tự nhiên biến đổi, đợi lúc họ rời khỏi chỗ vững chắc, sẽ cướp lấy chỗ yếu thích của họ, như vậy kẻ địch dù giữ chỗ hiểm ta cũng có thể phá được.

Thấy ở *Thông điển* và *Thái bình ngự lãm*.

Tôn Tử nói: Tướng ấy là trí, là nhân, là kính, là tín, là dũng, là nghiêm. Ấy nên trí là để bẻ gãy kẻ địch, nhân để làm cho người ham theo, kính để chiêu người hiền, tín để đúng lệ thưởng, dũng để thêm khí, nghiêm để nhất lệnh. Cho nên bẻ kẻ địch thì có thể hợp biến, người ham theo thì nghĩ sự cố đánh, kẻ hiền trí hợp thì âm mưu lợi, sự thưởng phạt đúng thì quân hết sức, khí dũng thêm

thì uy lệnh của quân táng bội, uy lệnh duy nhất thì tướng muốn sao được vậy.

Tôn Tử nói: Phàm đất nhiều chỗ lõm chỗ vũng gọi là giếng trời.

Tôn Tử nói: Cho nên nói rằng "chỗ cỏ rậm um tùm là để ẩn trốn, chỗ hang sâu hiểm hóc là để đình trú xe ngựa, chỗ núi rừng khuất khúc là để lấy ít đánh nhiều, chỗ đầm hồ mờ mịt, là để ẩn nấu hình tích".

Thấy ở *Thông điển*.

Tôn Tử nói: Mạnh yếu dài ngắn đừng lẫn.

Lại nói: Xa thì dùng nô, gần thì dùng gươm, gươm nô cùng bổ trợ cho nhau.

Lại nói: Lấy mười bộ binh để đánh một kỵ binh. Cũng thấy ở *Thông điển*.

Đỗ Mục nói: Sách của Tôn Vũ mấy chục vạn lời, Ngụy Võ tước bớt phần rườm rà lọc chép phần tinh túy thành bộ sách này. Nhưng xét mười ba thiên Tôn Tử là do Tôn Vũ tự tay chép nên trong sách *Sử ký* có hai lần khen đến, vậy mà Đỗ Mục bảo do Ngụy Võ bút tước nên là lầm.

Tiêu Công Võ nói: Lý Thuyên đời Đường cho là Ngụy Võ chú giải có nhiều chỗ lầm, bèn thu rút pho sử lịch đại dựa theo phép độn giáp mà chua thành ba quyển.

Lại rằng: Đỗ Mục đời Đường thấy trong *Vũ thư*, đại khái dùng bằng nhân nghĩa, khiến bằng cơ quyền, Tào Công chú giải sơ lược, mười không được một, bởi còn tiếc những điều sở đắc, định dành lại để tự làm ra bộ sách mới, nhân đem chua lại cho đầy đủ. Người đời bảo Mục háng hái thích bàn việc binh, muốn thử tài mà không được, sức học có thể nói chuyện được

những việc ở thời Xuân thu, Chiến quốc rất rộng mà tường, người sành việc binh phải có ý phục.

Lại rằng: Trần Hạo đời Đường thấy Tào Công chua thì lờ mờ, Đỗ Mục chua thì viễn vông, bèn làm lời chua lại. Lại rằng: Kỷ Nhiếp đời Đường đem những lời giải của ba nhà đời Đường là Mạnh Thị, Giả Lâm, Đỗ Hựu mà hợp lại.

Âu Dương Tu nói: Đời truyền rằng mười ba thiên Tôn Tử, phần nhiều dùng lời chua của Tào Công, Đỗ Mục,

Trần Hạo gọi là ba nhà.

Lại rằng: Ba nhà chua Tôn Tử, Hạo là người chua sau cùng thường chê chỗ kém của Mục.

Tiêu Công Võ nói: Vương Tích thấy bản cổ sửa đổi lầm thiếu nên lại làm lời chua. Triều vua Nhân tông (Tống) thiên hạ nhàn thái bình đã lâu, người nước không tập luyện việc binh. Nguyên Hiệu làm phản, tướng ngoài biên thường bị thua luôn, triều đình nhân tìm hỏi những người biết về việc binh, thế là sĩ đại phu đua nhau nói việc binh nhiều lắm. Cho nên bản triều chú giải sách của Tôn Vũ, đại khái đều là người của thời bấy giờ.

Xét sách *Tôn Tử tạp chí* ngày nay, vốn do Đạo Tạng Hoa Âm^[2] lục ra, tức là bộ sách do Cát Thiên Bảo đời Tống thu góp lời chua của mười nhà, mười nhà ấy là) Ngụy Võ; 2) Lý Thuyên; 3) Đỗ Mục; 4) Trần Hạo; 5) Giả Lâm; 6) Mạnh Thị; 7) Mai Nghiêu Thần; 8) Vương Tích; 9) Hà Diện Tích; 10) Trương Dự.

Trong bản mười nhà lại có Đỗ Hựu Quân Khanh chua nữa. Xét Đỗ Hựu là người làm ra sách *Thông điển*, dẫn lời của Tôn Tử mà giải thích chứ không phải là chua. Sách *Thông điển* dẫn lời Tôn Tử rằng: "Lợi để câu nhử, thân để chia lìa", chua rằng lấy lợi câu nhử, khiến năm cách gián^[3] đều lọt

vào, kẻ biện sĩ đi du thuyết làm thân với vua tôi bên kia, rồi làm chia ha hình thế của họ ra, cũng như nước Tần sai kẻ phản gián sang nói với nước Triệu, khiến bỏ Liêm Pha mà dùng con Triệu Xa đó. Xét hai câu "lợi để câu như, thân để chia là" nguyên văn của Tôn Tử vốn không liền nhau, sách *Thông điển* trích dẫn lại lầm lời chua, tìm đến ý nghĩa, hầu thành ra một việc, khác hẳn với lời Tôn Tử, nghĩa hai câu không dính gì với nhau cả.

Lại xét lối chua của Đỗ Hựu thường trước dẫn lời chua của họ Tào, dưới phụ ý mình cho nên lời trước với lời sau có chỗ không giống nhau.

Lại về sự chua của Đỗ Hựu, ngoài sự dẫn dụng lời chua của họ Tào, thỉnh thoảng cùng dùng lời của họ Mạnh nữa.

Lại xét mười nhà chua^[4], sau Ngụy Võ thì kể đến họ Mạnh, nhận thấy ở *Tùy thư* - Kinh tịch chí; nguyên bản đặt họ Mạnh ở sau Trần Hạo, Giả Lâm là lầm, nay cải chính. Tiêu Công Võ cho họ Mạnh là người Đường, cũng lầm. Lại xét Đỗ Hựu tuy không phải là làm lời chua sách Tôn Tử, nhưng đã dẫn dụng lời văn không nên đặt ở sau Giả Lâm và ở trước Mạnh Thị, nay đổi đặt ở dưới Mạnh Thị. Lại xét Đỗ Mục là cháu của Hựu, nguyên bản đặt Mục ở trước là sự lầm lớn.

Lại sách Tôn Tử, nguyên bản của Đạo Tạng đề là tập chú, bản của họ Chu ở Đại Hưng đề là chú giải, nay đổi là *Tôn Tử thập gia chú* là theo sách *Tổng chí*.

Lược dịch tập *Tôn Tử tự lục*

của TẤT DĨ TUÂN.

TÔN TỬ BINH PHÁP

I

THIÊN KẾ

Tào Công rằng: Kế là kén tướng, lượng giặc, áng đất, liệu quân, xa gần hiểm dễ, phải tính ở chỗ miếu đường vậy.

Đỗ Mục rằng: Kế là tính toán. Tính toán cái gì? Tức là năm việc: đạo, trời, đất, tướng, pháp ở dưới này vậy. Trên chỗ miếu đường, trước hết đem năm việc của người và mình mà tính toán hơn kém rồi sau mới định được thắng phụ, thắng phụ đã định rồi sau mới dấy quân, động binh. Cái đạo dùng binh không gì trước được năm việc cho nên đặt ở thiên đầu.

Vương Tích rằng: Kế nghĩa là tính về chủ tướng, trời đất, pháp lệnh, binh chúng, sĩ tốt, thưởng phạt.

Trương Dự rằng: Quân tử nói kế trước định ở trong rồi sau quân mới ra khỏi cõi, cho nên đạo dùng binh lấy kế làm đầu. Có người nói việc quân cốt ở ra chỗ trận địch rồi tùy nghi mà định liệu. Tào Công lại bảo là tính kế ở chỗ miếu đường là có làm sao? Nói rằng tướng hiền hay ngay, địch mạnh hay yếu, đất xa hay gần, binh nhiều hay ít thế nào lại chẳng phải tính trước? Đến lúc hai quân gặp nhau, biến động cùng ứng thì ở như viên tướng phải biết định liệu chứ không có thể tính trước được.

Tôn Tử nói: Binh là việc lớn của nước.

Đỗ Mục rằng: Truyện nói: Việc lớn của nước ở tế tự và binh nhưng.

Trương Dự nói: Nước yên hay nguy là ở binh cho nên giảng võ luyện binh, thực là việc trước hết.

Cái đất chết sống, cái đạo mất còn, không nên không xét tỏ.

Lý Thuyên rằng: Binh là hung khí, chết sống mất còn là hệ ở đó, vì thế phải coi trọng, kéo sợ người ta làm nó một cách khinh thường.

Đỗ Mục rằng: Nước còn hay mất, người chết hay sống, đều bởi ở việc mà ra, cho nên phải tỏ xét.

Giả Lâm nói: Đất cũng như chỗ, tức trở vào cái trận địa bày quân dàn lính, được chỗ lợi thì sống, mất chỗ tiện thì chết, cho nên nói là cái đất chết sống. Đạo là cái đạo liệu cơ thủ thắng, được nó thì còn, mất nó thì mất, cho nên không thể không xét rõ. *Kinh Thư* nói rằng: Có cái đạo còn, giữ cho vững chắc, có cái đạo mất, đẩy cho đổ nhào.

Mai Thánh Du rằng: Đất có cái thể sống chết, chiến có cái đạo mất còn.

Trương Dự rằng: Sự chết sống của dân diềm ra ở đây thì sự mất còn của nước trông thấy ở kia. Nhưng chết sống gọi là đất, mất còn gọi là đạo, bởi chết sống do ở cái đất được hay thua, mà mất còn hệ ở cái đạo được hay hỏng, như thế há có thể không thận trọng mà xem xét ư?

Cho nên phải so tính năm việc để tìm lấy cái tình.

Tào Công rằng: Năm việc là năm việc ở dưới đây. Cái tình hình của người và của ta.

Lý Thuyên rằng: Tức bảo năm việc dưới đây. So tính xa gần để tìm biết tình hình mà ứng phó với quân địch.

Giả Lâm rằng: So lường kế mưu của người và ta tìm xét tình thực của hai quân, như vậy thì hơn kém khá biết, được thua dễ thấy.

Một rằng đạo

Đỗ Hữu rằng: Đạo là trở vào cái đức hóa.

Trương Dự rằng: Đạo là cái ân tín để sai khiến dân.

Hai rằng trời

Đỗ Hữu rằng: Trời là trở vào sự che chở.

Trương Dự rằng: Trời là nói trên thuận thời trời.

Ba rằng đất

Đỗ Hữu rằng: Đất là trở vào sự từ ái.

Trương Dự rằng: Đất là nói dưới biết lợi đất.

Bốn rằng tướng

Đỗ Hữu rằng: Tướng là trở vào sự kinh lược.

Trương Dự rằng: Tướng là nói sự ủy nhiệm người hiền năng.

Năm rằng pháp

Đỗ Hữu rằng: Pháp là trở vào sự đặt để.

Đỗ Mục rằng: Ấy gọi là năm việc đó.

Vương Tích rằng: Ấy là năm việc phải so tính đó. *Này cái đạo dùng binh, phải cốt nhân hòa làm gốc, thiên thời cùng địa lợi thì là phần giúp thêm. Ba điều ấy đã đủ rồi sau mới bàn việc cất binh. Binh cất tất phải*

tướng giỏi, tướng giỏi rồi pháp lệnh mới đâu ra đấy. Ấy Tôn Tử xếp đặt cái thứ tự trên này là ý thế đó.

Trương Dự rằng: Tiết chế nghiêm minh. Nay tướng cùng pháp ở cuối năm điều, có vì phạm cất quân đi đánh kẻ có tội, trên chỗ miếu đường, trước phải xét ân tín hậu hay bạc, sau phải tính thiên thời thuận hay nghịch, thứ rồi xem địa hình hiểm hay dễ, ba điều ấy đã đủ rồi, sau mới sai tướng đi đánh, binh đã ra khỏi cõi thì pháp lệnh phải theo cả ở viên tướng, ấy cái thứ tự như vậy đó.

Đạo là khiến dân đồng ý với người trên.

Trương Dự rằng: Lấy ân tín đạo nghĩa mà phủ trị quần chúng thì ba quân một lòng, vui vẻ theo sự sai dùng của người trên. *Kinh Dịch* nói: Làm vui lòng người để xông vào sự khó, dân quên cả chết.

Cho nên có thể cùng họ chết, có thể cùng họ sống, mà dân không sợ nguy.

Tào Công rằng: Tức bảo là lấy giáo lệnh mà dẫn đạo mọi người. Nguy nghĩa là nguy nghi.

Đỗ Hựu rằng: Tức bảo là lấy chính lệnh mà đưa dắt, lấy lễ giáo mà so tày. Nguy tức là nghi, trên có điều nhân ban ra, dưới sẽ liều mạng mà không tiếc, cho nên có thể cùng ở với nhau trong lúc mất còn mà không sợ sự khuynh nguy, cũng như thành Tấn Dương bị vây, bấp chìm mà còn có cóc^[5], người ta không ai có lòng phản bạng ngờ vực gì cả.

Đỗ Mục rằng: Đạo là trở vào nhân nghĩa. Lý Tư hỏi Tuân Khanh về việc binh, Khanh thưa rằng: Kìa nhân nghĩa là để sửa chuốt chính trị, chính trị sửa chuốt, thì dân thân với người trên, vui với vua chúa, coi khinh sự

chết. Tuân Khanh lại trả lời vua Hiếu Thành vương nước Triệu trong một cuộc nói chuyện về việc binh rằng: Trăm tướng một lòng, ba quân cùng sức. Bề tôi đối với vua chúa, người dưới đối với người trên như con thờ cha, em thờ anh, như cánh tay chèo chống cho đầu mắt che chở cho ngực bụng, như thế mới có thể khiến họ cùng trên đồng lòng, chết sống cùng nhịp mà không sợ gì sự nguy nghi.

Giả Lâm rằng: Tướng biết lấy đạo làm lòng cùng với người chung sự sướng khổ, thì lính tráng phục, tự nhiên đồng lòng với người trên. Khiến cho quân lính mến ta như cha mẹ, coi địch như cừu thù, phi có đạo không thể nào được. Hoàng Thạch Công nói: Phải đạo thì thịnh, lỗi đạo thì mất.

Trời là nói về thời tiết âm dương nóng lạnh.

Tào Công rằng: Thuận theo trời làm việc đánh tội, phải nhân theo khí tiết, âm dương bốn mùa, cho nên sách *Tư Mã pháp* nói: Mùa đông, mùa hạ không dấy quân, là để tỏ sự thương dân vậy.

Đỗ Hựu rằng: Tức bảo là thuận trời làm việc đánh tội, nhân theo khí tiết cứng mềm của âm dương bốn mùa.

Cho nên sách *Tư Mã pháp* nói: Mùa đông, mùa hạ không dấy quân, là để gồm yêu mọi người. Đến như mưa nhỏ gọi quân, làm cơ tất có thắng, gió xoáy xô đụn, đường xa mà vô công, mây giống đàn dê, cái điềm tất chạy, khí như hươu sợ, cái thế tất thua, mây hơi ra khỏi lũy, màu đen màu đỏ chàm quân, đều là điềm thất bại, tựa khói mà không phải khói, đó là mây lành, tất thắng, tựa mù mà không phải mù, đó là khóc quân, tất bại. Mới biết sự chiêm nghiệm gió mây, có đã từ lâu.

Lý Thuyên rằng: ứng trời thuận người, nhân thời chống giặc.

Đất là nói về xa gần, hiểm dễ, rộng hẹp, chết sống.

Tào Công rằng: Nói lấy cái hình thế của chín chỗ đất khác nhau, nhân thời liệu định để thu lấy phần lợi. Lời bàn có ở trong thiên "Cửu địa".

Mai Nghiêu Thần rằng: Đó là nói sự phải biết cái lợi hại của hình thế. Phàm dụng binh trước hết phải biết hình đất, biết xa gần thì có thể tính được cái kế đường cong đường thẳng, biết hiểm dễ thì có thể tính được cái lợi quân bộ quân kỵ, biết rộng hẹp thì có thể liệu được cái cách dùng ít dùng nhiều, biết chết sống thì có thể hiểu được cái thế nên đánh nên tẩn.

Tướng là nói về trí, tín, nhân, dũng, nghiêm.

Tào Công rằng: Tướng nên có đủ năm đức ấy.

Đỗ Mục rằng: Đạo của tiên vương lấy nhân làm đầu, bọn của nhà binh, dùng trí làm trước. Bởi trí thì hiểu cơ quyền, biết biến thông, tín thì không nghi ngờ về sự thưởng phạt, nhân thì yêu người mến vật, biết sự cần lao, dũng thì quyết thẳng thừa thế không chịu lùi lữa, nghiêm thì lấy uy hình mà làm cho ba quân nghiêm túc. Thân Bao Tử nước Sở sang sứ nước Việt, vua Câu Tiễn nước Việt sáp sang đánh Ngô, nhân hỏi về chiến trận. Thân Bao Tử thưa rằng: Nay chiến trận lấy trí làm đầu, thứ đến nhân, thứ đến dũng. Không trí thì không biết hết được tình dân, không thể lường tính được sự đông vắng ở trong thiên hạ; không nhân thì không thể cùng ba quân chịu chung cái nạn đói khát, vất vả; không dũng thì không thể đoán định được điều ngờ để nảy ra kế lớn.

Giả Lâm rằng: Chuyên dùng trí thì quay quắt, riêng thì nhân thì cố chấp, chỉ thủ tín thì ngu dại, cậy sức mạnh thì bạo hoạnh, lệnh quá nghiêm thì tàn nhẫn. Năm đức ấy gồm đủ mà đều biết đem dùng một cách thích đáng thì có thể làm tướng sús được.

Vương Tích nói: Trí thì thấy trước khi việc chưa xảy mà không hoặc, biết mưu toan mà thông quyền biến; tín thì hiệu lệnh đúng mực; nhân thì tử

tế và yêu thương, thu được lòng người; dũng thì hăm hờ vì nghĩa mà không sợ, biết quả đoán; nghiêm thì lấy uy nghiêm mà làm cho lòng người không dám trể nài; năm điều ấy cùng bổ trợ lẫn cho nhau, không thể thiếu được điều nào cả. Cho nên Tào Công nói: Làm tướng nên đủ năm đức ấy.

Pháp là nói về khúc chế, quan đạo, chủ dụng.

Tào Công nói: *Khúc chế* là những thể lệ về bộ khúc, cờ phướn, chiêng trống, quan là trăm quan, đạo là đường lương, chủ dụng là khoản phí dụng của những cánh quân chủ yếu.

Lý Thuyên nói: Khúc là bộ khúc, chế là tiết độ, quan là tước thưởng, đạo là đường, chủ là coi giữ, dụng là đồ dùng của quân, đều là những phép thường trong một đạo quân, do viên tướng phải săn sóc đến.

Trương Dự rằng: Khúc là bộ khúc, chế là tiết chế, quan là nói sự chia ra những chức phó tướng, đạo là đường vận tải lương thực, chủ là người coi giữ những đồ dùng của quân, dụng là tính toán những vật phí dụng, sáu điều ấy là cốt yếu của việc dùng binh, cần phải xử trí cho phải phép.

Năm việc ấy chẳng ai là chẳng nghe, hễ biết thì thắng, chẳng biết thì chẳng thắng.

Tào Công rằng: Cùng nghe năm việc ấy, nhưng hễ biết cái lẽ biến của nó thì thắng.

Trương Dự rằng: Trở lên năm việc, người người cùng nghe, nhưng hễ hiểu cho đến cùng cái lẽ biến của nó thì thắng, không thế thì bại.

Cho nên phải so lường để tính toán mà tìm lấy cái tình.

Tào Công rằng: Tìm lấy cái tình tức là cái tình hình được thua.

Vương Tích rằng: Phải biết cho hết. Nói tuy đã biết cả năm việc, nhưng phải đợi bảy điều tính toán dưới này mới hiểu hết được tình hình.

Trương Dự nói: Trên đã bày năm việc, từ đây trở xuống mới so sánh sự hơn kém của người với mình, để dò tìm cái tình trạng thua được.

Rằng, chủ bên nào hay?

Đỗ Mục rằng: Nói chủ của bên ta và của bên địch ai biết xa kẻ nịnh, gần người hay, dùng người mà không ngờ.

Vương Tích rằng: Cũng như Hàn Tín nói: Hạng vương có cái khỏe của kẻ thất phu, có cái nhân của người đàn bà, danh tuy là bá chủ nhưng thực thì mất lòng thiên hạ.

Tướng bên nào giỏi?

Tào Công rằng: Trỏ vào đạo đức trí năng.

Đỗ Mục rằng: Tướng bên nào giỏi tức như trên nói trí, tín, nhân, dũng, nghiêm, chẳng hạn, như Hán Cao tổ liệu chừng tướng Ngụy là Bá Trực không thể đương được với Hàn Tín.

Trời đất bên nào được?

Tào Công, Lý Thuyên đều rằng: Trời đất là nói thiên thời và địa lợi.

Đỗ Hựu rằng: Xem chỗ hai quân chiếm cứ, biết bên nào được thiên thời địa lợi.

Pháp lệnh bên nào hành?

Tào Công rằng: Nói đặt ra pháp lệnh, không ai dám phạm, hễ phạm vào thì tất phải giết.

Mai Nghiêu Thần rằng: Lấy pháp để so bằng mọi người, lấy lệnh để duy nhất mọi người.

Trương Dự rằng: Ngụy Giáng giết Dương Can, Nhượng Thư chém Trang Giả, Lã Mông giết người làng, Ngọa Long chém Mã Tốc. Nay xem sự đặt ra không ai dám phạm, phạm vào thì tất giết, bên nào làm được đúng như thế.

Đỗ Mục rằng: Trên dưới hòa đồng, hăng hái đánh trận là mạnh, lính nhiều xe lăm là mạnh.

Trương Dự rằng: Xe bền ngựa tốt, lính khỏe gươm, sắc, nghe trống mà mừng, nghe chiêng mà giận, xem bên nào được như thế.

Tướng tá bên nào luyện?

Trương Dự rằng: Cái phép ly hợp tụ tán, cái lệnh ngồi đứng tiến lui, xem bên nào tập luyện thông thạo.

Thưởng phạt bên nào phân minh?

Đỗ Hựu rằng: Thưởng người thiện, phạt người ác, xem bên nào được phân minh. Cho nên Vương Tử nói: Thưởng vô độ thì phí mà không có ân gì, phạt vô độ thì giết cũng chẳng có uy gì.

Đỗ Mục rằng: Thưởng không quá, phạt không lạm.

Trương Dự rằng: Người nên thưởng thì tuy thù oán cũng ghi công, người nên phạt thì tuy cha con cũng bắt lỗi.

Ta do đó mà biết sự thua được.

Tào Công rằng: Đem bảy việc ấy ra so tính, sẽ biết được sự thua được.

Trương Dự rằng: Bảy việc đều hơn thì chưa đánh đã thắng trước, bảy việc đều kém thì chưa đánh đã bại trước, cho nên thắng bại có thể biết sẵn được.

Tính điều lợi để nói đã được nghe theo, bèn làm ra cái thế để giúp ở ngoài.

Tào Công rằng: Ngoài là nói ở bên ngoài phép thưởng.

Đỗ Mục rằng: Tính toán lợi hại là căn bản của việc quân. Lợi hại đã được nghe dùng, rồi sau mới ở ngoài phép thưởng lại tìm binh thế để giúp đỡ vào việc.

Giả Lâm rằng: Tính lợi, nghe mưu, đã biết được tình hình của giặc, ta bèn đặt ra cái thế kỳ quyết để rung động bên ngoài, hoặc đánh bên cạnh, hoặc rón theo sau để giúp vào trận chính.

Trương Dự rằng: Tôn Tử lại bảo: Cái lợi mà tôi tính nếu đã nghe theo thì tôi lại sẽ làm thế quân để giúp việc ở ngoài, bởi phép thưởng việc binh thì có thể nói rõ với người, nhưng thế lợi việc binh thì phải tùy theo tình hình bên địch.

Thế là nhân lợi mà định ra cơ quyền.

Đỗ Mục rằng: Từ đây mới nói về cái thế bên ngoài của phép thưởng. Cái thế không thể thấy trước được; hoặc nhân cái hại của bên địch mà thấy cái

lợi của bên ta, hoặc nhân cái lợi của bên địch mà thấy cái hại của bên ta, rồi sau mới có thể định ra cơ quyền để thu lấy phần thắng.

Trương Dự rằng: Cái gọi là thế là phải nhân sự lợi của việc mà định ra quyền mưu để thắng bên địch, cho nên không thể nói trước được. Từ đây trở xuống mới lược nói về quyền biến.

Binh là cái đạo đối trá.

Tào Công rằng: Việc binh không có cái hình nhất định, lấy sự đối trá làm đường đi.

Vương Tích rằng: Đối trá là để cần thắng được quân địch, còn trị quân thì tất phải giữ điều tín.

Trương Dự rằng: Dùng binh tuy gốc ở nhân nghĩa, nhưng muốn chiếm lấy phần thắng thì tất phải đối trá cho nên kéo dong tung bụi là cái quyết của Loan Chi, muôn nỗ đều bắn là cái mẹo của Tôn Tần, nghìn trâu đều chạy, Điền Đan dùng quyền, túi cát lấp dòng, Hoài Âm dùng trá, đó đều là lấy đạo đối trá mà thu phần thắng lợi.

Cho nên giỏi mà tỏ ra không giỏi.

Trương Dự rằng: Thực mạnh mà tỏ ra yếu, thực bạo mà tỏ ra nhát, như những việc Lý Mục đánh bại Hung Nô, Tôn Tần chém chết Bàn Quyên.

Dùng mà tỏ ra không dùng.

Lý Thuyên rằng: Nói mình thực dùng quân mà lại tỏ ra bên ngoài là yếu kém. Tướng Hán là Trần Hy làm phản, kết liên với quân Hung Nô, Cao tổ sai mười vạn sứ đi thăm, đều nói là nên đánh, sau lại sai Lưu Kính đi,

Kính về nói rằng: Hung Nô không nên đánh. Vua hỏi duyên cớ, Kính nói phàm hai nước chống nhau, tất phô phang cái giỏi, cái mạnh của mình, nay thần đi thăm, chỉ thấy những người gầy yếu, đó tất là họ giỏi mà tỏ ra không giỏi, thần cho là không nên đánh. Cao tổ tức giận nói: Thăng giặc Tề chỉ lấy miệng lưỡi mà được làm quan, nay dám nói càn để làm nhục chí quân ta. Bèn giam cùm Kính ở Quảng Võ rồi đem ba mươi vạn quân đến Bạch Đăng. Cao tổ bị quân Hung Nô vây, phải ăn đói trong bảy ngày. Đó là cái nghĩa quân đội tỏ sự yếu kém ra bên ngoài đó.

Đỗ Mục rằng: Đó là sự dối trá tàng hình. Nay cái hình của mình không nên để quân địch trông thấy. Quân địch thấy hình của mình tất có cái để ứng lại. Truyện nói rằng: Chim cắt sấp đánh, tất giấu hình đi, như cái nghĩa Hung Nô phô quân gầy yếu với sứ giả nhà Hán đó.

Gần mà tỏ ra xa, xa mà tỏ ra gần.

Lý Thuyên rằng: Đó là khiến cho quân địch lỡ sự phòng bị. Tướng Hán là Hàn Tín khi đánh bắt Ngụy vương Báo, ban đầu dàn thuyền định sang dò qua bến Lâm Tấn, kế rồi lén đem quân thả những thùng gỗ xuống nước để sang qua Hạ Dương đánh úp An Ấp, khiến quân Ngụy không phòng bị kịp. Cảnh Cam đánh Trương Bộ cũng đầu tiên đánh vào Lâm Truy. Đó đều là tỏ cái thế xa.

Đem mỗi lợi mà câu nhử.

Đỗ Mục rằng: Tướng nước Triệu là Lý Mục thả những súc mục của dân chúng đầy đồng, hễ thấy quân Hung Nô tiến vào thì giả cách thua chạy, bỏ lại hàng mấy nghìn con, chúa Hung Nô nghe vậy cả mừng, kéo đại binh đến. Mục bày nhiều trận đánh bất kỳ, tả hữu dồn lại, cả phá và giết của Hung Nô đến hơn mười vạn quân kỵ.

Mai Nghiêu Thần rằng: Kẻ kia tham lợi thì ta lấy của cái câu nử.

Nhân rối loạn để đánh lấy.

Lý Thuyên rằng: Kẻ địch tham lợi tất là phải rối loạn. Chúa Tần là Diêu Hưng đi đánh quân Thốc Phát, Nhục Đàn đem hết những trâu dê thả ra ngoài đồng mặc cho người Tần cướp lấy, người Tần được lợi, quân không còn hàng lối gì nữa, Nhục Đàn ngầm chia mười cánh quân, đổ ra đánh úp, làm cho quân Tần thua lớn, chém được hơn bảy nghìn thủ cấp. Ấy là cái nghĩa nhân rối loạn để đánh lấy đó.

Mai Nghiêu Thần rằng: Kẻ kia rối loạn thì ta thừa dịp mà đánh lấy.

Thấy chắc thì phải phòng.

Đỗ Mục rằng: Trong khi hai quân đối lữ, không cứ bên địch chắc hay lép, cũng thường phải phòng bị luôn. Đây nói lúc bình thường vô sự, bờ cõi hai bên tiếp giáp nhau, nếu thấy bên kia, chính trị sửa chuốt, trên dưới yêu nhau, thường phạt phân minh, tướng sĩ tình luyện thì phải nên phòng bị ngay chứ không đợi đến lúc giao binh, rồi mới phòng bị.

Họ Hà rằng: Kẻ địch ta chỉ thấy họ đầy chắc mà chưa thấy cái hình rỗng lép thì phải chứa sức để phòng bị.

Thấy mạnh thì phải tránh.

Đỗ Hựu rằng: Kẻ kia kho vựa đầy chắc, quân lính mạnh mẽ, thì nên lui tránh để chờ khi nào họ rỗng lép, biếng lười, thấy biến rồi sẽ ứng phó.

Đỗ Mục rằng: Nói nên tránh cái sở trường của người ta. Quân địch trong khi binh cường khí mạnh, thì nên lui tránh, đợi khi họ trở biếng, sẽ nhằm đánh vào chỗ khe hở.

Cuối đời nhà Tấn, giặc Lĩnh Nam là Lư Tuân, Từ Đạo Phú thừa hư đánh úp thành Kiến Nghiệp, Lưu Dụ đem quân chống và nói: Nếu giặc kéo thẳng đến Tân Đình thì ta phải tránh, bằng họ lui về đồn ở Sái Châu thì chỉ đến bị bắt mà thôi. Rồi Từ Đạo Phú, muốn đốt thuyền kéo thẳng lên bộ, nhưng Lư Tuân cho là không nên, bèn lui đến đồn ở Sái Châu, rồi bị bại diệt.

Trêu cho họ tức.

Lý Thuyên rằng: Làm tướng hay giận thì quyền tất dễ loạn, đó là tại tính không bền.

Đỗ Mục rằng: Viên đại tướng cứng cỏi, nóng nảy thì nên trêu cho mà tức, khiến cho lòng sôi, trí loạn, không đoái nghĩ gì đến mưu kế đã định.

Mai Nghiêu Thần rằng: Kẻ kia hẹp hòi nóng nảy dễ giận, ta trêu để cho tức tối mà khinh chiến.

Lún cho họ kiêu.

Đỗ Hựu rằng: Kẻ kia dấy quân cả nước, tức giận muốn tiến, ta nên tỏ ra bề ngoài thấp lún để cho họ hợm hĩnh, đợi khi họ trở nài quay về, bấy giờ mới đón mà đánh.

Lý Thuyên rằng: Lễ nhiều mà nói ngọt, chí của kẻ ấy không nhỏ. Thạch Lạc nước Hạng Triệu xưng bầy tôi với Vương Tuấn, tả hữu muốn đánh, Tuấn nói: Thạch Công đến đây cốt để phụng thờ ta, kẻ nào dám nói đánh sẽ chém. Bèn đặt đại tiệc để thiết đãi. Lạc bèn đem trâu dê mấy vạn con đến, nói là đem đến dâng lễ, kỳ thực là để ngăn lấp các đường ngõ, khiến quân Tuấn không kéo ra được, rồi y vào thành Kế, bắt Tuấn ở trong chỗ công sảnh chém đi, kiêm tính cả nước Yên. Lún để cho bên kia sinh kiêu tức là nghĩa ấy.

Họ thân cận thì làm cho lia.

Lý Thuyên rằng: Phá vỡ thề ước, làm lia vua tôi, rồi sau mới đem quân đánh. Ngày xưa nước Tần đánh nước Triệu, tướng Tần là ứng Hầu nói phản gián với Triệu vương rằng: Tôi chỉ sợ Triệu Quát mà thôi, chứ Liêm Pha thì dễ dàng lắm. Triệu vương tướng thực, bèn dùng Quát thay Pha, nhân thế bị Tần đánh thua, chôn sống quân Triệu Triệu đến bốn mươi vạn ở Trường Bình, tức là nghĩa ấy.

Đỗ Mục rằng: Nói bên địch nếu trên dưới yêu nhau, thì nên lấy mỗi lợi to đút lót để làm ly gián. Trần Bình nói với Hán vương rằng: Nay những bề tôi thân thiết của Hạng vương, chẳng qua có bọn Á Phụ, Chung Ly Muội, Long Thư, Chu Ân, mấy người, đại vương nếu thực chịu dùng mấy vạn cân vàng, làm chia lia vua tôi họ, họ tất từ bên trong giết nhau, Hán nhân thế cất quân sang đánh, thì chắc là diệt được nước Sở. Hán vương cho làm phải, bèn đem bốn vạn cân vàng giao cho Trần Bình, sai đi làm phản gián. Hạng vương quả ngờ Á Phụ, không đánh gấp để hạ Huỳnh Dương, Hán vương bèn chạy trốn được.

Đánh chỗ không phòng bị, ra chỗ bất thành linh.

Tào Công rằng: Đánh lúc họ trễ nải, ra chỗ họ trống trải.

Họ Mạnh rằng: Đánh lúc họ trống trải, chụp lúc họ trễ nải, khiến kẻ địch không biết đâu mà chống cự. Cho nên nói rằng: "Việc binh lấy vô hình làm giỏi". Thái Công nói: Cử động không gì thần bằng khiến kẻ địch không ngờ, mưu chước không gì hay bằng khiến kẻ địch không biết.

Đó là những cách để đi đến sự thắng trận của nhà binh, không thể truyền trước được.

Tào Công rằng: Truyền cũng như để hở. Binh không có cái thể nhất định, nước không có cái hình nhất định, sự biến hóa trong khi lâm địch, không thể mà truyền trước được. Cho nên nói rằng: "Liệu định ở lòng, xét cơ ở mắt".

Đỗ Mục rằng: Truyền là nói. Đây nói những điều kể ở trên này, đều là những mưu chước dùng binh thủ thắng, vốn không phải là phép tắc nhất định, tất phải thấy hình của quân địch rồi mới có thể thì vi, không nói trước được.

Sách *Quốc ngữ* chép: Tương Tử chạy đến Tấn Dương, quân Tấn vây mà tháo nước vào thành, tuy bấp chìm mà còn có cóc, dân không có ý làm phản.

II

THIÊN TÁC CHIẾN

Tào Công rằng: Muốn chiến tất trước phải tính khoản tổn phí, cốt nhờ lương của bên địch vậy.

Lý Thuyên rằng: Trước định kế rồi sau mới sửa đến chiến cụ, vì thế thiên "Chiến" ở dưới thiên "Kế".

Trương Dự rằng: Kế toán đã xong, rồi mới sắm sửa đến xe ngựa, khí giới, lương thảo v.v. để làm đồ tác chiến, vì thế thiên "Chiến" ở dưới thiên "Kế".

Tôn Tử nói: Phàm cách dụng binh, xe ruổi nghìn bộ, xe da nghìn cỗ, quân mặc áo giáp mười vạn.

Tào Công rằng: Xe ruổi là xe nhẹ thẳng bốn ngựa. Xe da là xe nặng, nói sự nặng của muôn quân kỵ, mỗi xe thẳng bốn ngựa. Quân kỵ mười người là một tốp, có hai người dưỡng chủ việc thối cơm, một người gia tử coi giữ áo quần, hai người cứu, giữ việc nuôi ngựa, cả thảy năm người. Bộ binh mười người, có một chiếc xe lớn thẳng bò để chở, có hai người dưỡng, chủ việc thối cơm, một người gia tử coi giữ áo quần, cả thảy ba người. Quân mặc áo giáp mười vạn, là nói về số binh lính.

Lý Thuyên rằng: Xe ruổi là xe chiến, xe da là xe nhẹ, mặc áo giáp là lính đi bộ. Xe một cỗ thẳng bốn con ngựa, lính bộ bảy mươi người; tính số nghìn cỗ xe, thì quân mặc áo giáp bảy vạn, ngựa bốn nghìn con. Tôn Tử ước lượng về số cần dùng của quân, lấy mười vạn làm suất sẽ do đó mà suy ra hàng trăm vạn.

Nghìn dặm mang lương thực đi.

Tào Công rằng: Nói vượt cõi đi xa nghìn dặm.

Lý Thuyên rằng: Nói đường sá xa xăm.

Thì khoản phí ở trong ngoài, khoản dùng về tân khách, khoản chi về sơn nhựt, khoản tiêu về xe giáp, mỗi ngày tốn đến nghìn vàng^[6] có đủ như thế thì mới có thể đem đi được đạo quân mười vạn.

Tào Công rằng: Ấy là chưa kể đến những khoản tặng thưởng.

Đỗ Mục rằng: Việc quân có những lễ giao thiệp với nước chư hầu, cho nên nói rằng tân khách; xe giáp khí giới phải chữa chạy khâu vá, nói sơn nhựt là kể cái bé nhỏ, nghìn vàng là nói tốn phí nhiều, ấy là khoản tặng thưởng còn tính ngoài đấy.

Vương Tích rằng: Trong là trong nước, ngoài là nói quân thứ: tân khách như sứ giả của chư hầu cùng sự khao thưởng tướng sĩ ở trong quân; sơn nhựt, xe giáp là nói từ cái nhỏ đến cái lớn.

Sự đánh nhau, đánh lâu mới thắng thì nhụt đồ binh, cùn khí mạnh, đánh thành thì sức kiệt.

Đỗ Mục rằng: Cùng bên địch giữ nhau lâu ngày mới thắng thì giáp binh cùn nát, nhuệ khí chùn nhụt, đánh thành thì sức người hao kiệt.

Giả Lâm rằng: Chiến tuy thắng người nhưng lâu thì vô lợi, việc binh quý ở toàn thắng, cùn binh, nhụt khí, lính đau, ngựa què thì hao hại.

Đem quân phơi dãi lâu thì khoản tiêu dùng trong nước phải không đủ.

Họ Mạnh rằng: Dãi quân lâu ngày ở ngoài nghìn dặm thì khoản phí dụng quân quốc, không đủ mà cung cấp.

Trương Dự rằng: Ngày tốn nghìn vàng, quân dãi lâu thì kho nước cung làm sao được, như Hán Võ để đi chinh phạt mãi không chịu giải binh, đến khi kho nước trống rỗng mới xuống một tờ chiếu nói thảm thiết đó.

Này cùn binh nhụt khí, cạn sức hết tiền, thì chư hầu sẽ thừa dịp núng của mình mà khởi lên, tuy người có trí năng cũng chẳng thể giữ trọn vẹn ở sau được.

Đỗ Hựu rằng: Tuy bấy giờ có tài dụng binh, cũng chẳng thể ngăn ngừa được cái hậu hoạn.

Cho nên việc binh, nên rằng thà vụng mà chóng, chứ không nên khéo mà lâu.

Đỗ Mục rằng: Trong khi công thủ, tuy vụng đường cơ trí, nhưng lấy thần tốc làm trên hết, hễ không có cái nạn dãi quân, tổn của, nhụt binh thì tức là khéo.

Họ Hà rằng: Chóng tuy vụng, nhưng không tốn tiền, sức; lâu tuy khéo nhưng e sinh hậu hoạn.

Việc binh kéo dài mà nước lợi, chưa từng có vậy.

Đỗ Hựu rằng: Binh là đồ dữ, lâu thì sinh biến, như Trí Bá vây nước Triệu, quá năm không về, rồi bị Tương Tử bắt sống, mình chết nước tan.

Cho nên sách *Tân tư truyện* nói: "Ham chiến tranh, thích việc võ, chưa có ai là chẳng phải diệt".

Lý Thuyên rằng: Việc binh như lửa không mau dập đi thì rồi nó tự đốt cháy mình.

Cho nên không biết hết cái hại của sự dùng binh, thì không thể biết hết cái lợi của sự dùng binh.

Nói sự mưu quốc hành quân, không trước lo cái họa nguy vong thì không thể lấy được phần lợi, như Tần bá thấy cái lợi đánh úp nước Trịnh mà không đoái đến cái thua ở Hào Hàm, Ngô vương hợm công đánh Tề mà quên mất cái vạ Cô Tô.

Lý Thuyên rằng: Lợi cùng hại nó dựa nhau mà sinh ra, trước biết cái hại rồi sau mới biết cái lợi.

Đỗ Mục rằng: Sự hại như nhọc người tổn của, sự lợi như nuốt giặc mở cõi, nếu không nghĩ đến cái lo của mình thì người trong một thuyền đều là địch quốc, còn mong lấy lợi ở bên địch sao được.

Người giỏi dùng binh thì việc phu phen lính tráng không gọi số đến hai lần, lương thực không chuyên chở đến ba lần.

Tào Công rằng: Nói chỉ huy động một lần là đã thắng được, không lại về nước để lấy binh thêm nữa.

Lý Thuyên rằng: Quân ra thì tính xa gần mà chở lương đi, quân về thì chở lương đón, thế là chỉ có hai lần chở chứ không đến ba lần.

Lấy dùng ở trong nước, nhân lương của quân địch, cho nên quân ăn có thể đủ được.

Tào Công rằng: Binh giáp chiến cụ lấy dùng của trong nước, lương thực thì lấy của bên địch.

Trương Dự rằng: Khí dụng lấy của trong nước vì vật nhẹ dễ đem, lương thực lấy của bên địch vì thóc nặng khó chở. Nay nghìn dặm mang lương thì quân có vẻ đói, cho nên nhân lương của bên địch thì sẽ được đủ ăn.

Nước nghèo lương quân thì phải chuyên chở xa, chuyên chở xa thì trăm họ nghèo.

Đỗ Mục rằng: Quân Tử nói: Thóc đi ba trăm dặm thì nước không có cái súc tích một năm, thóc đi bốn trăm dặm thì nước không có cái súc tích hai năm, thóc đi năm trăm dặm thì dân chúng phải có vẻ đói. Đó là nói thóc nặng mà giá trị nhẹ, không nên chuyên chở, chuyên chở thì nông phu và bò cày đều phải lỡ việc ở đồng áng, cho nên trăm họ không thể không nghèo.

Giả Lâm rằng: Vận chở xa thì của hao hụt ở đường sá, hư nát vì dài tải, trăm họ phải nghèo.

Gần chỗ quân đóng thì bán được đắt, bán đắt thì trăm họ hết của.

Tào Công rằng: Quân đội kéo đi, chỗ nào gần quân thì phải nghèo, vì của bán được đắt, trăm họ phải rỗng.

Giả Lâm rằng: Quân sĩ tụ ở đâu, vật đều đắt vọt, người ta tham cái lợi phi thường, đem hết tài vật ra để bán, ban đầu tuy được lợi nhiều, nhưng sau thì rỗng hết của cải.

Của hết thì đến khoản khâu dịch cũng lúng túng không thể cung nổi.

Trương Dự rằng: Tài lực cạn hết thì đến khoản sưu dịch hàng làng xóm cũng lúng túng không dễ cung được. Hoặc nói rằng: Khâu dịch như chúa Thành Công nước Lỗ đánh thuế khâu giáp. Trong khi nhà nước túng tiêu, Thành Công bắt dân mỗi hàng khâu phải nộp thứ thuế của hàng điện, trái hẳn với lệ thường. Mỗi khâu có mười sáu tỉnh (chòm), mỗi điện có sáu mươi tư tỉnh.

Sức cạn của hết, những kẻ nơi đồng nội đều trống rỗng cửa nhà, trăm họ hao tổn, mười phần mất bảy.

Tào Công rằng: Mỗi khâu (xóm) là mười sáu tỉnh (chòm). Trăm họ của hết mà việc binh không thôi, người ta phải vận lương vất vả ở ngoài đồng nội. Mười phần mất bảy là nói về những sự hao hại.

Mai Nghiêu Thần nói: Trăm họ đem tiền lương sức lực cung phụng khoản phí cho quân, vốn liếng mười phần mất bảy, nhà chúa đem bò ngựa khí giới cung phụng khoản phí cho quân, vốn liếng mười phần mất sáu. Cho nên thuế nặng binh nhàm, trăm họ khổ sở, phu rộ dân nghèo, quốc gia trống rỗng.

Cho nên viên tướng trí năng, cốt tìm cách ăn của bên địch, ăn của bên địch một chung thì đỡ cho mình được hai mươi chung, rơm rác một thạch đỡ cho mình được hai mươi thạch.

Trương Dự rằng: Nghìn dặm mang lương, tốn hai mươi chung và thạch, mới được một chung và thạch đến nơi quân đóng, nếu càng hiểm trở thì chẳng những là thế, cho nên nhà Tần đi đánh Hung Nô, đem ba mươi chung mà đến nơi chỉ còn một thạch.

Giết quân bên địch do ở tức giận vậy.

Lý Thuyên rằng: Giận là cái oai của quân.

Đỗ Mục rằng: Muôn người không thể cùng giận tất cả, phải do ta kêu gọi mới được.

Giả Lâm rằng: Người mà không giận thì không chịu giết.

Họ Hà rằng: Nước Yên vây thành Tức Mặc của nước Tề, những người Tề về hàng đều bị cắt mũi, người Tề đều tức, càng cố giữ vững. Điền Đan lại buông lời phản gián rằng: Ta chỉ sợ người Yên đào những mồ mả ở ngoài thành làm nhục đến di hài của các tiền nhân, đó là điều đáng lạnh lòng lắm. Quân Yên nghe vậy bèn đào hết mồ mả, đốt hết hài cốt. Người Tức Mặc ở trên thành trông thấy đến ứa nước mắt khóc, cùng muốn ra, sự tức giận tăng lên thập bội. Đan biết lính tráng đã có thể dùng được, bèn kéo ra đánh phá được quân Yên.

Hám lợi bên địch do ở của cải vậy.

Đỗ Hựu rằng: Người ta biết rằng thắng được bên địch sẽ có cái lợi được hậu thưởng, thì liều vào gươm mác, xông vào tên đạn, vui lòng mà sẵn đánh, đều là nhờ sự quyến rũ của những món tiền của đền thưởng công lao.

Đỗ Mục rằng: Nói được của cải của bên địch, tất đem thưởng cho quân lính, khiến mọi người đều ham muốn mà cố đánh.

Mai Nghiêu Thần rằng: Giết giặc thì kêu quân ta bằng tức giận, cướp thành thì nhử quân ta bằng của cải.

Cho nên cuộc đánh nhau bằng xe, hễ cướp được xe từ mười cỗ trở lên, sẽ thưởng cho người lính cướp được trước tiên.

Mai Nghiêu Thần rằng: Thường khắp thì khó chu, cho nên tướng thường cho một người để khuyến khích hàng trăm người.

Rồi thay đổi cờ xí.

Tào Công rằng: Khiến cho cùng màu cờ với mình.

Trương Dự rằng: Biến màu sắc của quân mình, khiến cho cũng giống như địch.

Xe trộn lộn mà cười.

Mai Nghiêu Thần rằng: Xe đem ngồi trên trộn, cờ không để nguyên cũ.

Vương Tích rằng: Được xe của bên địch, nên đem xe ta dùng lẫn.

Lính khôn khéo mà nuôi.

Trương Dự rằng: Những lính bắt được, tất lấy ân tín mà phù dưỡng, khiến họ thuận theo sự sai dùng của ta.

Thế gọi là thắng kẻ địch để làm mạnh thêm cho mình.

Lý Thuyên rằng: Đời Hậu Hán, vua Quang Võ phá giặc Đồng Mã ở Nam Dương, bắt được binh giặc mấy vạn, đều ghép vào đội ngũ, nhưng lòng người chưa yên ổn, Quang Võ cho ai nấy lại về dinh mình rồi sẽ đi đến mà úy lạo. Họ bảo nhau rằng: Tiêu vương suy cái lòng son của mình mà đặt vào bụng người, như thế ai là không muốn liều chết để theo ông ấy! Nhân thế quân Hán càng mạnh lên, tức là nghĩa ấy.

Mai Nghiêu Thần rằng: Được quân bên giặc thì dùng lấy cái sở trường của họ, nuôi họ bằng ân tín, tất họ sẵn lòng theo để cho mình dùng.

Cho nên việc binh quý ở thắng, chứ không quý ở lâu.

Mai Nghiêu Thần rằng: Trên đây nói đều là quý ở sự mau chóng, chóng thì của đỡ tổn kém mà dân được nghỉ ngơi.

Họ Hà rằng: Tôn Tử đầu đuôi nói về cái lẽ viện binh dùng lâu, đó là ông đã biết sâu rằng việc binh không nên đem mà giỡn, việc võ không nên đem dùng nhảm.

Trương Dự rằng: Lâu thì quân nản của hết, dễ sinh biến cố, cho nên chỉ quý ở mau thắng chóng về.

Cho nên viên tướng giỏi việc binh, là vị thần tư mệnh của dân mà là người chủ sự an nguy của quốc gia vậy.

Tào Công rằng: Tướng giỏi thì nước yên.

Đỗ Mục rằng: Tính mệnh của dân, yên nguy của nước, đều do ở viên tướng.

Vương Tích rằng: Tướng giỏi thì dân giữ được sống mà quốc gia yên; nếu không thì dân bị giết hại mà quốc gia nguy; mình quân dùng tướng há chẳng nên tinh tường ư?

III

THIÊN MƯU CÔNG

Tào Công rằng: Muốn công kích bên địch tất trước phải mưu toan.

Lý Thuyên rằng: Hai bên hợp trận gọi là chiến, vây thành gọi là công, cho nên đặt thiên này ở dưới thiên "Chiến".

Đỗ Mục rằng: Trên chỗ miếu đường tính toán đã xong, những đồ chiến tranh, những khoản lương thực đều đã sắm đủ, bấy giờ mới mưu đến sự đánh, cho nên gọi là mưu công.

Tôn Tử nói: Phàm cách dùng binh, lành nước là hạng trên, vỡ nước là hạng kém.

Đỗ Hựu rằng: Làm cho nước địch phải đến đầu hàng là hạng trên, lấy binh đánh phá là hạng kém.

Lý Thuyên rằng: Đó là nói không ưa giết chóc, Hàn Tú bắt Ngụy vương Báo, bắt Hạ Duyệt, chém Thành An quân đó là để vỡ nước; đến khi dùng kế của Quảng võ quân, phía bắc lấy nước Yên, sai bọn sứ giả đem một bức thư, khiến nước Yên theo gió mà lướt, đó là giữ lành nước.

Giả Lâm rằng: Giữ lành nước địch mà nước mình cũng lành, đó là hơn nhất.

Lành quân là hạng trên, vỡ quân là hạng kém.

Tào Công, Đỗ Mục rằng: Sách *Tư Mã pháp* nói: "Một vạn hai nghìn năm trăm người là một quân".

Họ Hà rằng: Chiêu hàng được những thành ấp, khiến cho không võ quân của ta.

Lành lữ là hạng trên, võ lữ là hạng kém.

Tào Công rằng: Năm trăm người là một lữ.

Lành tốt là hạng trên, võ tốt là hạng kém.

Tào Công rằng: Dưới một lữ đến một trăm người là một tốt.

Đỗ Hựu rằng: Dưới một hiệu đến một trăm người là một tốt.

Lý Thuyên rằng: Trăm người trở lên là một tốt.

Lành ngũ là hạng trên, võ ngũ là hạng kém.

Tào Công rằng: Dưới trăm người xuống đến năm người là một ngũ.

Lý Thuyên rằng: Trăm người trở xuống là ngũ.

Đỗ Mục rằng: Năm người là ngũ.

Vương Tích rằng: Nước, quân, tốt, ngũ, không cứ lớn nhỏ, hễ giữ được lành thì uy đức đứng vào bậc hơn, để cho võ thì uy đức đứng vào bậc kém.

Họ Hà rằng: Từ quân đến ngũ đều theo thứ tự trên dưới mà nói, khuyên nên dùng kế sách mà lấy là hay hơn nhất, chẳng những một quân, đến một ngũ cũng nên giữ toàn.

Trương Dự rằng: Phép nhà Chu cứ 12.500 người là một quân, năm hăm người là một lữ, một trăm người là một tốt, năm người là một ngũ. Từ quân

đến ngũ, đều lấy không đánh mà thắng được là hơn.

Ấy cho nên trăm trận đánh trăm trận được, không phải là người giỏi trong những người giỏi.

Trần Hạo rằng: Vì đánh nhau tất phải giết người.

Giả Lâm rằng: Binh oai xa dậy, khiến cho người ta đến hàng phục, ấy là bậc trên; dùng mưu dối trá, phá phách bên địch, tàn nhân hại vật, rồi sau mới được, lại là hạng kém.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đây tỏ ra ghét sự giết chóc tàn hại.

Không đánh mà làm khuất phục được quân của người, ấy là người giỏi ở trong những người giỏi.

Tào Công rằng: Chưa đánh mà quân địch đã tự khuất phục.

Trần Hạo rằng: Như Hàn Tín dùng kế của Lý Tả Xa, đưa một mảnh thư không đánh mà hạ được thành Yên đó.

Họ Hà rằng: Đời Hậu Hán, Vương Bá đánh Chu Kiên, Tô Mậu, đánh nhau xong đã về dinh, giặc lại hợp lại để khiêu chiến. Bá đóng bèn không ra, đương khao quân và hát xướng. Mậu bắn như mưa vào trong dinh, tin vào chén rượu ở trước mặt Bá. Bá vẫn ngồi im không nhúc nhích. Viên quân lại nói: Quân Mậu đã vỡ, nay đánh thì dễ lắm. Bá nói: Mậu là quân khách từ xa đến đây, lương thực không đủ, cho nên khiêu chiến để cầu may lấy sự thắng nhất thời. Nay nên đóng trại nghỉ binh, ấy tức bảo là không đánh mà làm khuất phục được quân người, là người giỏi ở trong những người giỏi đó. Mậu bèn phải kéo quân lui.

Cho nên dùng binh hạng nhất thì đánh mưu.

Tào Công rằng: Bên địch mới định mưu, đánh ngay dễ dàng.

Đỗ Hựu rằng: Bên địch mới nghĩ mưu, muốn cất quân sang, mình đánh chèn ngay, ấy là hơn nhất. Cho nên Thái Công nói: Giỏi trừ nạn thì trừ từ lúc chưa sinh, giỏi thắng địch thì thắng ngay lúc vô hình.

Lý Thuyên rằng: Nói đánh từ lúc mới mưu tính. Đời Hậu Hán, Khấu Tuân vây Cao Tuấn. Tuấn sai mưu thần là Hoàng Phủ Văn đến thăm Tuân, nói năng ương bướng. Tuân chém đi rồi báo cáo với Tuấn rằng: Quân sứ vô lễ nên ta đã chém rồi; muốn hàng thì hàng ngay, bằng không cứ mà giữ bền. Tuấn lập tức mở thành ra hàng. Các tướng hỏi Tuân rằng: Dám hỏi sao giết sứ giả mà lại làm cho thành phải hàng? Tuân nói: Hoàng Phủ Văn là người tâm phúc của Tuấn, y đứng chủ mưu, để thì Văn đặc kế, giết thì Tuấn mất mật, ấy tức là bảo dùng binh hạng nhất thì đánh mưu đó. Các tướng nói: Vậy thì chúng tôi không thể biết được.

Trương Dự rằng: Bên địch mới nảy ra cái mưu, ta đã làm cho thất kế mà phải khuất phục, như Án Tử làm tắt ngòi của Phạm Chiêu đó. Có người bảo đánh mưu nghĩa là dùng mưu mà đánh người, nói lấy mưu kỳ chước lạ mà thủ thắng bằng cách không phải đánh nhau, như thế là cách dùng binh hay hơn nhất.

Hạng thứ thì đánh giao.

Tào Công rằng: Giao là sắp hợp lại.

Họ Mạnh rằng: Giao kết với nước mạnh, khiến kẻ địch không dám mưu tính đến mình.

Lý Thuyên rằng: Đánh lúc mới giao như Tô Tần hẹn với sáu nước không nhờ nhà Tần, Tần phải đóng cửa quan mười lăm năm, không dám nhòm

ngó đến côi đất đảng đông nữa.

Đỗ Mục rằng: Không phải chỉ sắp hợp mà thôi, hợp rồi cũng có thể đánh được. Như Trương Nghi dâng sáu trăm dặm đất Tần cho Sở Hoài vương, xin tuyệt giao với nước Tề. Tùỳ Hà giết sứ giả nước Sở ở trước chỗ Kinh Bồ ngồi để tuyệt tình với Hạng Vũ, Tào Công chụm đầu ngựa nói chuyện với Hàn Toại để làm cho Mã Siêu ngờ, Cao Dương sai Tiêu Thâm Minh xin hòa với Lương để làm cho Hầu Cảnh ngờ, rồi sau hãn vây hãm Đài Thành, phương thuật biến hóa không phải chỉ có một con đường nhất định.

Vương Tích rằng: Bảo nếu chưa thể làm tắt hãn được mưu kẻ địch thì nên hỏi đến sự ngoại giao của họ, làm cho phải giải tán ra, họ có giao thân thì việc to sức mạnh, họ không có giao thân thì việc nhỏ sức yếu.

Họ Hà rằng: Đỗ Mục nói bốn việc trên này xét ra chỉ là cái nghĩa *họ thân cận thì làm cho lìa*. Gọi là đánh giao nghĩa là quân ngoài muốn giao hợp lại với kẻ địch, mình đặt nghi binh để làm cho sợ hãi khiến tới lui không được, phải đến quy phục với ta, khi nước láng giềng của kẻ địch đã thành kẻ viện trợ của ta, tự nhiên kẻ địch phải thành ra trợ yếu ớt.

Trương Dự rằng: Khi binh sắp giao, chiến sắp hợp (chụm lại để đánh) thì đánh ngay. Truyện nói rằng: Trước người thì có thể đoạt được lòng người, bảo khi hai quân sắp gặp nhau thì mình đánh trước, như là Tôn Thúc Ngao đánh bại quân Tấn, Trù Nhân Bộc đánh vỡ họ Hoa đó. Có người nói đánh giao nghĩa là dùng cách giao thiệp mà đánh, nói muốn cất quân đánh kẻ địch, trước hết hãy kết với nước láng giềng làm thế ỷ giốc thì ta mạnh mà địch yếu.

Thứ đến đánh binh.

Tào Công rằng: Nói sự đánh nhau khi binh hình đã thành.

Lý Thuyên rằng: Lâm địch đối trận là bước thấp của việc binh.

Trương Dự rằng: Không trừ được khi họ mới mưu; không phá được khi họ sắp hợp, thì phải đem binh khí bén sắc đánh thẳng họ. Binh là tên chung của các đồ khí giới. Thái Công nói: Cái đạo tất thẳng khi giới cùn nhất.

Cái nước thấp là đánh thành.

Đỗ Mục rằng: Nói đánh thành phá ập là một nước thấp, vì có hại nhiều.

Lý Thuyên rằng: Vương sư ra khỏi cõi, quân địch phải mở thành xin hàng, đến dâng lễ ở trước cửa viện, trăm họ vui vẻ, thế là cái nước cao nhất. Nếu phải đóng binh ở dưới thành bền, quân già lính mới; đánh, giữ khác thế; khách, chủ bội sức, đó là cái nước thấp kém.

Cách đánh thành là bất đắc dĩ.

Trương Dự rằng: Đánh thành thì sức tổn, sở dĩ phải đánh là chỉ khi nào bất đắc dĩ.

Sửa những tấm mộc lớn, xe phân huân, sắm những khí giới, ba tháng mới xong, làm những cái ụ, lại ba tháng mới xong.

Tào Công rằng: Xe phân huân là cái giường, dưới có bốn bánh để đẩy đến dưới thành. Khí giới là gọi chung những đồ dùng để đánh thành, như cái giá cao, cái thang mây chẳng hạn. Ụ đất đắp dựa ở ngoài thành.

Lý Thuyên rằng: Cái mộc lớn để che kín đầu mà đi đến dưới thành; phân huân là cái xe bốn bánh, dưới giấu độ mấy chục người lính, đẩy thẳng đến dưới chân thành, gõ đá ném xuống cũng không hại gì cả. Khí giới như cái gác cao, cái thang mây, cái nhà Văn, cái màn gỗ chẳng hạn; ụ là những cái gò bằng đất hay gỗ để trèo lên thành. Đời Đông Ngụy, Cao Hoan vây

Tấn Châu, Hầu Cảnh đánh Đài Thành đều dùng những cái ấy. Việc làm ước phải ba tháng sợ rằng binh lâu mà người mỏi.

Tướng không đè nén được sự tức bực, sai quân như những con kiến bám leo lên thành, như thế sẽ giết độ một phần ba quân lính của mình, mà thành vẫn không hạ được. Đó là cái hại của sự đánh thành.

Tào Công rằng: Tướng tức bực mà không đợi sẵn những đồ đánh thành, sai quân lính bám thành leo lên như kiến leo tường, như thế là giết hại quân lính.

Lý Thuyên rằng: Tướng tức giận không đợi sẵn đồ đánh thành, sai quân lính leo bừa lên thành như kiến leo tường, bị gỗ đá ném xuống giết hại, ba phần mất một, mà thành vẫn không hạ được, đó là cái hại của sự đánh thành.

Đỗ Mục rằng: Đây nói bị quân địch lâm nhục không đè nén được sự tức giận. Vua Thái Võ đế nhà Hậu Ngụy đem mười vạn quân vào cướp nhà Tống vây Tang Chất ở thành Hủ Thai. Thái Võ sai người đến Tang Chất vay rượu, Chất múc nước giải đưa cho. Thái Võ cả giận, bèn đánh thành, sai quân lẫn xả trèo lên thành, kẻ nọ ngã kẻ kia trèo lên chứ không được lùi, thầy chết nằm ngang với mặt thành, lại giết cả Cao Lương vương. Như thế ba tuần, quân lính chết đến quá nửa. Thái Võ nghe ở Bành Thánh chặn mất lối về, lại thấy tật bệnh sinh ra nhiều, bèn phái kéo lui. Truyện nói rằng: Một người con gái ở trên thành, có thể địch nổi mười người con trai ở dưới thành, lấy đây mà so thì có lẽ còn hơn thế.

Cho nên người giỏi dùng binh, đuổi quân của người mà không phải chiến.

Đỗ Hữu rằng: Nói đánh mưu, đánh giao, không cần phải chiến. Cho nên sách *Tư Mã pháp* nói: "Mưu cao hơn nhất là không phải dùng đến chiến đấu".

Lý Thuyên rằng: Nói lấy kế mà đuổi được quân bên địch. Không phải đánh nhau mà đuổi được quân bên địch như tướng nhà Tấn là Quách Hoài đến vây Cúc Thành, tướng Thục là Khương Duy đến cứu, Hoài tới núi Ngưu Đầu, chặn đường lương và đường về của Duy, Duy cả sợ, không đánh nhau mà chạy trốn; Cúc Thành bèn phải hàng, đó là cái nghĩa không chiến mà đuổi được quân người.

Trương Dự rằng: Những điều nói trên đây là việc làm của viên tướng xoàng, chứ người giỏi dùng binh thì không phải thế. Người giỏi dùng binh hoặc phá kế, hoặc bại giao, hoặc tuyệt lương, hoặc chặn đường, thì có thể không chiến mà khiến họ phải khuất phục. Như Điền Nhượng Thư sáng tỏ pháp lệnh, vỗ về lính tráng khiến nước Yên, nước Tấn nghe thấy, không đánh nhau mà phải chạy trốn, cũng là nghĩa ấy.

Hạ thành của người mà không phải đánh.

Họ Mạnh rằng: Nói lấy uy phép mà làm cho bên địch phải phục, không đánh mà lấy được.

Lý Thuyên rằng: Dùng kế mà lấy. Đời Hậu Hán, Tán hầu Tang Cung vây đám yêu tặc ở Nguyên Võ, hàng tháng không hạ được, lính tráng nhiều người tật dịch. Đông Hải vương bảo Cung rằng: Nay đóng quân vây một đám giặc tất chết là một sự khờ, nên triệt vây mở cho họ một đường sống, họ tất trốn chạy, sẽ chỉ dùng một người quèn cũng đủ bắt được họ. Cung nghe theo, bèn hạ được Nguyên Võ. Nhà Ngụy đánh Hồ Quan cũng cùng nghĩa ấy.

Ấy đều là cái nghĩa không đánh mà hạ được thành.

Hủy nước của người mà không phải lâu.

Tào Công rằng: Hủy diệt nước người mà không phải dãi quân lâu ngày.

Lý Thuyên rằng: Lấy thuật mà hủy hại nước người, không cần lâu mà người phải chết. Vua Văn đế nhà Tùy hỏi viên bộc xạ Cao Cảnh về cái kế đánh Trần (Trần bên Tào). Cảnh nói: Mùa màng ở xứ Giang Nam khác với trung quốc, khi họ đương mùa cày cấy thì chính là lúc ta nhàn rỗi. Ta thừa dịp ấy đem quân đánh úp, họ tất phải bỏ cày cấy để chống giữ. Đợi khi họ đã hợp binh lại, ta lại rút lui. Luôn vài ba lần như thế thì việc nông của họ đến phải chôn mồi. Phương nam đất thấp, nhà đều làm bằng tranh bằng trúc, kho vừa chứa đựng, đều ở đó cả, ta nên mật sai người nhân gió phóng lửa, đợi khi họ làm lại, ta lại đốt nữa. Vua Tùy làm theo kế ấy, họ Trần mới khốn đốn.

Đỗ Mục rằng: Nhân cái thế có thể tràn lấn bên địch, không bỏ lỡ dịp, sẽ dễ dàng như bẻ cành khô.

Tất phải lấy sự toàn thắng để tranh thiên hạ cho nên không nhụt binh mà được toàn lợi, ấy là cái phép mưu công đó.

Lý Thuyên rằng: Lấy cái kế toàn thắng để tranh thiên hạ, cho nên không phải cùn nhụt mà thu được lợi ích.

Trương Dự rằng: Không chiến thì quân không hại, không công thì sức không hao, không lâu thì của không tổn, lấy hoàn toàn mà hanh thắng với thiên hạ, cho nên không có cái hại gươm cùn giáo nhụt mà có cái lợi binh mạnh nước giàu, ấy là thuật tính sự công kích của viên lương tướng đó.

Cho nên cái phép dùng binh, gấp mười thì vậy.

Tào Công rằng: Lấy mười địch một thì vậy, đó là nói nếu tướng trí dũng bằng nhau và binh sắc nhứt đều nhau. Nhưng nếu chủ yếu mà khách mạnh thì không cần phải dùng đến mười. Tháo này đã chỉ dùng số quân gấp đôi vây thành Hạ Bì mà bắt sống được Lã Bố đó.

Đỗ Mục rằng: Vây là bốn mặt bao bọc, khiến quân địch không thể trốn được. Phàm vây chung quanh tất phải cách thành địch khá xa, chiếm đất đã rộng, canh giữ phải nghiêm, nếu không nhiều binh thì sẽ có chỗ trống hở, cho nên số binh phải cần có gấp mười.

Trương Dự rằng: Quân ta có gấp mười quân địch thì bốn mặt vây bọc mà lấy, đó là nói tướng trí dũng bằng nhau, binh sắc nhứt đều nhau. Nếu chủ yếu khách mạnh thì không cần phải có gấp mười mới vây được. Úy Liêu tử nói: Cách giữ cứ một đương mười, mười đương trăm, trăm đương nghìn, nghìn đương vạn. Nói cứ mười người giữ có thể đương được trăm người vậy, cũng đúng với cách nói ở đây.

Gấp năm thì đánh ^[7].

Tào Công rằng: Lấy năm địch một thì ba phần làm chính, hai phần làm kỳ (kỳ là những đạo quân đi đánh bất ngờ).

Đỗ Mục rằng: Lấy năm địch một thì nên chia của mình lấy ba phần làm ba đạo để đánh một mặt của quân địch, dành lại hai phần để đợi xem chỗ nào không có phòng bị thì đánh lối xuất kỳ. Cuối đời Tây Ngụy, Thứ sử Lương Châu là Vũ Văn Trọng Hòa giữ châu không chịu giao lại cho viên quan đến thay, tướng Ngụy là Độc Cô Tín đem quân đến đánh. Trọng Hòa đóng thành cố giữ. Tín đem sai các tướng đem thang bắc lên đánh vào phía đông bắc thành, mình thì thân xuất tướng sĩ đánh úp vào mặt tây nam thành, bèn hạ được.

Trương Dự rằng: Quân của ta gấp năm quân địch thì . Đây nói việc đánh thành nên độ trước đánh sau, giương đông kích tây. Không có số quân gấp năm thì không thể làm được kế ấy. Nếu địch không ngoại viện, ta có nội ứng thì không cần phải gấp năm mới đánh được.

Gấp đôi thì chia.

Tào Công rằng: Lấy hai địch một thì đem quân mình chia làm đôi, một đạo làm chính, một đạo làm kỳ.

Lý Thuyên rằng: Số binh gấp đôi quân địch thì chia nửa làm kỳ, ta nhiều họ ít, mỗi cử động họ sẽ không thể chống chế nổi. Phù Kiên đến Phì Thủy không chia mà phải thua. Vương Tăng Biện đến Trương Công Châu chia mà thắng đó.

Đỗ Mục rằng: Lời ấy không phải. Bảo rằng lấy hai địch một thì chia lấy một nửa của mình hoặc đến chỗ yếu hại của địch, hoặc đánh chỗ tất cứu của địch, khiến địch có trong một phần, lại phải chia bớt để đi cứu viện đây đó, rồi mình mới lấy một phần mà đánh vào. Này chiến pháp không cứ nhiều ít, trận nào cũng đều phải có kỳ có chính, không thể đợi có nhiều người rồi mới đặt ra đạo kỳ binh. Hạng Vũ ở Ô Giang chỉ có hai mươi tám quân kỵ, còn không hợp cả ở một chỗ, cùng đặt ra kỳ với chính để cứu ứng lẫn nhau, huống là những đạo quân khác ư?

Trương Dự rằng: Quân của ta gấp đôi quân địch thì nên chia làm hai bộ phận, một cản mặt trước, một chẹn mặt sau, kẻ địch ứng mặt trước thì mặt sau đánh, ứng mặt sau thì mặt trước đánh, đó tức là một đạo làm chính, một đạo làm kỳ. Họ Đỗ không hiểu binh chia thì là kỳ, hợp thì là chính, lại vội chê Tào Công, sao mà lầm vậy?

Ngang nhau thì phải biết đánh.

Tào Công rằng: Mình cùng bên địch số quân ngang nhau có thể đặt quân phục, quân kỳ để chiến thắng được.

Mai Nghiêu Thần rằng: Thế lực đều nhau thì giao chiến.

Ít hơn thì phải biết trốn.

Tào Công rằng: Ít hơn thì cao tường bèn lũy, đừng cùng giao chiến.

Giả Lâm rằng: Địch nhiều ta ít thì nên ẩn trốn hình binh, đừng để cho quân địch biết, nên đặt kỳ đặt phục để đợi, làm sự đối trá để khiến họ nghi ngờ cũng là cái đạo thủ thắng.

Trương Dự rằng: Địch nhiều ta ít, nên trốn đi, đừng cùng giao chiến. Đó cũng là nói về tướng sĩ trí dũng hơn kém bằng nhau. Nếu ta yên ổn, họ rối loạn, ta hăng hái, họ trở biếng, thì dù kẻ địch có nhiều, cũng có thể giao chiến được. Như Ngô Khởi đem năm trăm xe phá được năm mươi vạn quân Tần, Tạ Nguyên dùng tám nghìn binh bại được trăm vạn quân Phù Kiên, há có cần phải trốn đâu.

Không bằng thì phải biết lánh.

Đỗ Hựu rằng: Nói dẫn quân lánh đi, mạnh yếu không ngang nhau, thế lực không bằng nhau, nên dẫn quân lánh đi để đợi lúc có lợi rồi sẽ cử động.

Trương Dự rằng: Binh lực, mưu dũng đều kém bên địch, nên dẫn quân lánh đi, để chờ khi có khe hở gì sẽ hay.

Cho nên tiểu địch kiên gan sẽ để cho đại địch bắt sống,

Họ Mạnh rằng: Nhỏ không thể địch với lớn. Nói nước nhỏ không lượng sức mình, dám cùng nước lớn gây sự thù khích, tuy tạm thời bền thành cố giữ, nhưng rồi cũng đến bị bắt. *Xuân thu truyện* nói rằng: "Đã không biết mạnh, lại không biết yếu, cho nên phải thua".

Đỗ Mục rằng: Nói tính tướng kiên nhẫn, không biết trốn, không biết lánh, cho nên bị bên lớn hơn họ bắt.

Họ Hà rằng: Như Hữu tướng quân Tô Kiến, Tiền tướng quân Triệu Tín đem hơn ba nghìn quân, chia đi riêng ngả với Đại tướng quân Vệ Thanh. Rồi hai tướng gặp mấy vạn quân Thuyền vu hết sức đánh nhau trong một ngày, quân Hán chết mòn gần hết. Tiền tướng quân Tín nhân bên địch họ dụ dỗ, đem hơn tám trăm quân kỵ đầu hàng với Thuyền vu; Hữu tướng quân Tô Kiến bèn mất sạch cả quân, chỉ còn một mình chạy trốn về. Đại tướng quân hỏi bọn Trưởng sử Hoàn An và Nghị lang Chu Bá, xem nên xử Kiến như thế nào. Bá nói: Từ khi Đại tướng quân ra quân, chưa từng chém một tỳ tướng nào; nay Kiến bỏ quân, cũng nên chém để tỏ oai trọng. Hoàn An nói: Không nên! Binh pháp có nói tiểu địch kiên gan sẽ dễ cho đại địch bắt sống. Nay Kiến đem mấy nghìn quân, chống với mấy vạn quân Thuyền vu hết sức giao chiến hơn một ngày, quân hết mà không dám có hai lòng, lại tự về đây, thế mà đem chém, tức là bảo người sau đừng ai nghĩ sự quay về nữa.

Trương Dự rằng: Tiểu địch không suy lường mạnh yếu mà cứ cố đánh, tất bị đại địch họ bắt sống, tức như Túc hầu phải khuất với Trịnh bá, Lý Lăng phải hàng với Hung Nô đó vậy. Ông Mạnh Tử nói: Nhỏ chẳng thể địch được với lớn, yếu chẳng thể địch được với mạnh, ít chẳng thể địch được với nhiều.

Này tướng là cái sức giúp rập của nước, giúp rập đầy đủ thì nước tất mạnh.

Giả Lâm rằng: Nước mạnh hay yếu tất ở chư tướng, tướng giúp vua mà tài đầy đủ thì nước được mạnh, không giúp vua mà ở hai lòng thì yếu. Chọn người trao chức không nên không cẩn thận.

Giúp rạp thiếu thốn thì nước tất yếu.

Lý Thuyên rằng: Nói cái tài của tướng không được đầy đủ, binh tất yếu.

Trương Dự rằng: Mưu của viên tướng được đầy đủ kỹ càng thì kẻ địch không dám dòm ngó, cho nên nước mạnh; hơi thiếu thì kẻ địch thừa cơ lên vào, cho nên nước yếu. Thái Công nói: Được sĩ thì hay, mất sĩ thì rầy.

Cho nên vua sở dĩ lo lắng về quân có ba điều: Không biết rằng quân không nên tiến mà cứ bảo tiến, không biết rằng quân không nên lui mà cứ bảo lui; đó gọi là buộc quân.

Mai Nghiêu Thần rằng: Vua không biết sự nên tiến nên thoái mà cứ chuyên quyết việc tiến thoái là trói buộc quân; tức như trong sách *Lục thao* bảo quân không nên từ trong mà chế ngự.

Trương Dự rằng: Quân chưa nên tiến mà cố bắt tiến, quân chưa nên thoái mà cố bắt thoái, như thế gọi là trói buộc quân; cho nên nói rằng: "Tiến thoái do bên trong chế ngự thì công khó thành".

Không biết cái việc của ba quân mà làm cái chính của ba quân như thể quốc chính thì quân sĩ sinh hoặc.

Đỗ Hựu rằng: Việc quân không vào nước, việc nước không vào quân, việc binh không thể lấy lễ ra mà trị. Nay trị nước chuộng ở lễ nghĩa, việc binh quý ở quyền trá, hình thế riêng khác, giáo hóa không cùng. Vậy mà lại không hiểu sự thay đổi, lấy cách trị dân ra trị quân, thì quân sĩ sẽ phải nghi

hoặc, không biết ra sao cả. Cho nên *Binh kinh* nói: "Ở nước phải tín thực, ở quân phải đối trá".

Trương Dự nói: Nhân nghĩa có thể trị nước mà không có thể dùng trị quân, quyền biến có thể trị quân mà không có thể dùng trị nước, cái lẽ nó phải như thế. Quắc công không làm điều từ ái mà bị nước Tấn diệt mất, Tấn hầu không chịu giữ bốn đức mà bị nước Tần đánh thua, ấy là không lấy nhân nghĩa để trị nước đó. Tề hầu không bắt người quân tử mà bị bại với nước Tấn. Tống công không bắt người hai thứ tóc mà bị thua với nước Sở, ấy là không lấy quyền biến để trị quân vậy. Cho nên đáng nhân nghĩa mà dùng quyền quyết thì nước tất nguy, như nước Tấn, nước Quắc đó; đáng biến trá mà chuộng lễ nghĩa thì binh tất bại, như nước Tề, nước Tống đó. Vậy thì cái đạo trị nước, vốn không có thể đem dùng trị quân được.

Không biết quyền mưu của ba quân mà cùng gánh cái trách nhiệm ba quân thì quân sĩ sinh ngờ.

Đỗ Hựu rằng: Đó là nói dùng không phải người, ông vua dùng tướng, nên chọn lựa cho tinh, tướng nếu không biết quyền biến, thì không thể giao cho thế vị, nếu trao không phải người thì cất đặt lỗi lầm, quân sẽ ụp đổ.

Ba quân đã ngờ vực thì cái nạn chư hầu sẽ đến, đó gọi là loạn quân, dẫn thẳng.

Họ Mạnh rằng: Ba quân đã ngờ về chức nhiệm hoặc về hành vi, thì những chư hầu ở láng giềng, sẽ nhân ngay sự lầm lỡ đó, để gây nạn mà đến. Thái Công nói: Có bụng nghi ngờ, thì không thể ứng phó với quân địch được.

Đỗ Mục rằng: Nói quân ta nghi hoặc tự thành rối loạn, như dẫn đường cho quân giặc đến, để đánh thẳng ta.

Cho nên biết thắng có năm.

Lý Thuyên rằng: Bảo năm việc ở dưới này.

Biết có thể chiến cùng không có thể chiến thì thắng.

Họ Mạnh rằng: Liệu biết được địch tình, hiểu rõ được hư thực thì thắng.

Trương Dự rằng: Có thể chiến thì tiến đánh, không thể chiến thì lui giữ, hiểu được sự nên đánh nên giữ thì chẳng bao giờ là chẳng thắng.

Biết cách dùng nhiều quân, ít quân thì thắng.

Đỗ Hựu rằng: Nói về cái hình của binh. Có khi mình nhiều mà không thể đánh được bên ít, có khi lại lấy yếu mà chống được mạnh, hãy biết cách biến hóa thì thắng.

Cho nên sách *Xuân thu truyện* nói rằng: "Quân được ở hòa (điều hòa) chứ không ở nhiều" đó vậy.

Trương Dự rằng: Cách dùng binh có khi lấy vắng mà thắng được đông, có khi lấy nhiều mà thắng được ít, sự đó cốt ở biết liệu lượng cho đúng, như Ngô Tử bảo dùng số quân đông thì cần chỗ bằng phẳng, dùng số quân ít thì dùng chỗ eo hẹp, đó vậy.

Trên dưới cùng muốn thì thắng.

Tào Công rằng: Vua tôi cùng chung một ý muốn.

Đỗ Hữu rằng: Nổi vua tôi cùng lòng hăng hái muốn đánh thì thắng, cho nên ông Mạnh nói: Thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhân hòa.

Lý Thuyên rằng: Xem lòng tướng sĩ trên dưới đều hăm hở như trả thù riêng thì thắng.

Lấy sự mưu tính, đối đãi kẻ không mưu tính thì thắng.

Đỗ Hữu rằng: Lấy cái quân có pháp độ của ta đánh cái quân không pháp độ của kẻ kia. Cho nên sách *Xuân thu truyện* nói: "Không phòng không tính không thể cầm quân" là thế.

Tướng giỏi mà vua không kiềm chế thì thắng.

Lý Thuyên rằng: Tướng ở ngoài, mệnh vua có khi không phải nghe thì thắng.

Mai Nghiêu Thần rằng: Từ cửa khốn trở ra thuộc quyền tướng quân tiết chế.

Vương Tích rằng: Ông vua chế ngự viên tướng giỏi chỉ vì không tuyệt hết được mỗi ngõ vực đó thôi. Nếu là vị chúa hiền minh tất biết được người sẽ nên ủy nhiệm để đốc trách phải làm thành hiệu đẩy bánh xe, trao lưỡi việt, tức là nghĩa ấy. Phàm việc công chiến đều chuyên ủy hết thảy không kiềm chế ở bên trong, để cho uy lệnh được duy nhất và được trở hết cái tài riêng. Huống chi những khi lâm địch thừa cơ, suy tính phải đúng không thể khe kẽ một sợi tóc, thế thì có thể ngồi ở nơi xa mà cầm quyền với làm sao được.

Họ Hà rằng: Đời xưa làm lẽ sai tướng đi ở nhà Thái miếu, vua thân cầm cái việt, nâng đầu trao chuôi nói: Từ đây trở lên đến trời là thuộc quyền

tướng quân coi trị; lại cầm cái phủ, nâng chuôi trao lưỡi nói: Từ đây trở xuống đến vực là thuộc quyền tướng quân coi trị. Cho nên Lý Mục làm tướng nước Triệu đóng ở ngoài biên, những thuế má ở chợ đều thu lấy dùng để khao quân sĩ, sự ban thưởng đều tự quyết định ở ngoài, chứ không bị kiềm chế ở trong như vậy. Chu Á Phu đóng quân ở Tế Liễu, trong quân chỉ nghe thấy mệnh của tướng quân chứ không nghe thấy chiếu của thiên tử. Bởi sự dùng binh, một bước trăm biến, thấy nên thì tiến, biết khó thì lui, thế mà phải đợi ở mệnh vua ư? Có khác gì đi bắm quan trên rồi mới cứu hỏa, chưa kịp trở về thì đám cháy đã thành tro nguội; phải đợi ở giám quân ư? Có khác gì làm nhà ở bên vệ đường, kẻ bàn ra người tán vào mà rút lại không sao thành được. Cho nên kiềm chế viên tướng giỏi mà đời phải dẹp tan được đám giặc mạnh, thì so với sự trói con chó săn mà bắt nó phải vồ cho được con thỏ, phỏng có khác gì.

Năm điều ấy, là cái đạo biết sự thắng đó.

Tào Công rằng: Năm điều đã kể trên.

Cho nên nói rằng: Biết người biết mình, trăm trận không nguy.

Họ Mạnh rằng: Biết rõ cái thế mạnh yếu của người và mình, tuy trăm trận đánh thực không nguy hiểm.

Đỗ Mục rằng: Lấy Việc của ta liệu việc của địch, lấy tướng của ta liệu tướng của địch, lấy quân của ta liệu quân của địch, lấy lương của ta liệu lương của địch, lấy đất của ta liệu đất của địch, so lường đã xong thì hơn kém ngắn dài đều thấy trước cả, sau rồi mới khởi binh, cho nên có thể trăm trận đánh trăm trận được.

Trương Dự rằng: Biết người biết mình là nói sự đánh giữ. Biết người thì có thể đánh, biết mình thì có thể giữ, Đánh là cái cơ để giữ, giữ là cái kế để

đánh. Nếu mà biết được thì dù trăm trận cũng không nguy. Có người nói: Sĩ Hội xét quân Sở không có thể địch nổi, Trần Bình liệu tính sự hơn kém của họ Lưu họ Hạng, đó là biết người biết mình vậy.

Không biết người mà biết mình, một được một thua.

Mai Nghiêu Thần rằng: Tự biết mình thì được và thua chen nửa.

Vương Tích rằng: Chỉ biết tính toán bên mình mà không biết bên địch mạnh yếu thì hoặc được hoặc thua.

Trương Dự rằng: Đường Thái tống nói: Các viên tướng ngày nay, tuy chưa thể biết người, nếu biết được mình thì cũng vẫn có thể có lợi. Gọi là biết mình, tức là giữ cái khí của ta, để chờ ứng phó với kẻ địch. Cho nên biết giữ mà không biết đánh thì nửa thua nửa được.

Không biết người không biết mình hễ đánh là nguy.

Đỗ Hựu rằng: Ngoài không liệu địch, trong không biết mình, hễ đánh tất nguy.

Vương Tích rằng: Toàn mù mịt về đường tính toán.

Trương Dự rằng: Cái thuật đánh giữ đều không biết, hễ đánh thì thua.

IV

THIÊN HÌNH

Tào Công rằng: Nói cái hình của quân. Ta hành động, họ ứng lại, hai bên địch cùng dò xét nhau.

Lý Thuyên rằng: Hình là nói cái hình chủ khách đánh giữ, tám trận năm dinh, âm dương thuận trái.

Đỗ Mục rằng: Nhân hình thấy tình, không hình thì tình kín, có hình thì tình hở, kín thì thắng, hở thì bại.

Vương Tích rằng: Hình là cái hình nhất định, bảo hai địch mạnh yếu có cái hình nhất định. Người giỏi dùng binh thì có thể biến hóa cái hình, nhân bên địch mà giành lấy phần thắng lợi.

Trương Dự rằng: Nói cái hình đánh giữ của hai quân, ẩn vào trong thì người ta không thể biết, hiện ra ngoài thì bên địch lần tìm chỗ hở mà vào. Hình nhân đánh giữ mà tỏ ra, cho nên ở dưới "Mưu công".

Tôn Tử nói: Ngày xưa người thiện chiến, trước phải làm cách không thể thắng.

Trương Dự rằng: Ấy gọi là biết mình đó.

Để đợi cái chỗ có thể đánh thắng được bên địch.

Mai Nghiêu Thần rằng: Tàng hình ở trong, để rình khi quân địch trống trải, trở biếng.

Trương Dự rằng: Ấy gọi là biết người đó.

Không thể thắng ở mình, có thể thắng ở kẻ địch.

Tào Công rằng: Nói tự sửa trị để chờ khi quân địch trống trải, trở nài.

Đỗ Hựu rằng: Trước bàn hỏi ở chỗ miếu đường để tính sẵn sự nguy nan, rồi sau mới sâu hào cao lũy, khiến binh luyện tập. Lấy sự phòng giữ vững bền ấy để chờ khi quân giặc trống hở thì có thể thắng được. Nói sự chế biến ở ta, ta tự sửa trị để đợi khi quân địch trống trải trở nài, khi thấy họ cố cái hình trống hở, bấy giờ mới có thể thắng được.

Cho nên người thiện chiến, có thể làm cách không thể thắng.

Đỗ Mục rằng: Không thể thắng, trên đây đã chú giải, tức là bảo sửa sang quân sự, giấu vết ẩn hình. Việc ấy ở mình, cho nên nói là có thể làm.

Trương Dự rằng: Giấu hình ẩn tích, ngày thường cũng phòng bị nghiêm cẩn, đó là việc mình có thể làm.

Không thể khiến được bên địch có cái cơ để mình tất thắng.

Đỗ Hựu rằng: Nếu bên địch biết luyện tập binh lính, tính toán phải đường, lưu ý phòng bị, thì cũng không thể cốcưỡng mà thắng được.

Đỗ Mục rằng: Kẻ địch nếu không có cái hình có thể nhòm được, không có sự trống trải, trở nài có thể lấn được, thì ta tuy sẵn sàng những cái khí cụ để thắng, nhưng dễ hồ mà thắng được kẻ địch ư?

Trương Dự rằng: Nếu cái hình mạnh yếu của họ không tỏ ra ngoài thì ta cũng chẳng thể nhất định sẽ thắng được họ.

Cho nên nói rằng: Thắng có thể biết.

Tào Công rằng: Thấy cái hình nó rõ ra.

Đỗ Mục rằng: Biết là biết cái sức của mình có thể thắng được bên địch.

Mà không có thể làm.

Tào Công rằng: Vì kẻ địch đã có phòng bị.

Đỗ Mục rằng: Nói ta không thể khiến kẻ địch trống trải, trễ nải để giúp cho sự thắng của mình.

Họ Hà rằng: Cái thắng có thể biết là ở về ta, vì ta có phòng bị, cái thắng không thể làm là ở bên địch, vì địch không có hình.

Không thể thắng được thì giữ.

Đỗ Mục rằng: Nói chưa thấy bên địch có cái hình để mình có thể thắng được thì mình tàng hình làm ra bộ khống thể đánh thắng để chỉ tự phòng giữ mà thôi.

Họ Hà rằng: Chưa thấy cái hình thế hư thực của bên địch để mình có thể thắng được thì nên bền giữ.

Có thể thắng được thì đánh.

Lý Thuyên rằng: Người giỏi dùng binh giữ thì cao lũy bền vách, đánh thành thì sấm giá cao, thang dài, núi đất, đường hầm, bày trận thì bên tả sông đầm, bên hữu gò đồng, dựa vào phía trợ, hướng về phía trống, đôi theo chỗ ngờ, công kích chỗ hở, biết phân biệt năm lệnh để tiết chế quân sĩ, ý giốc thế bày, đầu đuôi ứng tiếp. Như thế là cái hình mình không thể đánh thắng được. Không có những cái ấy là có thể thắng.

Đỗ Mục rằng: Quân địch có cái hình để cho mình đánh thắng được thì nên ra mà đánh.

Trương Dự rằng: Biết họ có cái lý để cho mình thắng, thì đánh vào lòng họ mà chiếm lấy.

Giữ thì không đủ, đánh thì có thừa.

Tào Công rằng: Ta sợ dĩ giữ là vì sức không đủ, sợ dĩ đánh là vì sức có thừa.

Mai Nghiêu Thần rằng: Giữ thì biết sức không đủ, đánh thì biết sức có thừa.

Trương Dự rằng: Ta sợ dĩ giữ, vì cái đạo thủ thắng có bề không đủ, cho nên hãy đợi; ta sợ dĩ đánh, vì cái sự thắng địch có phần hữu dư, cho nên ra đánh. Nói phi trăm phần thắng cả thì không chiến, muôn phần vẹn cả thì không đấu vậy. Người sau bảo không đủ là yếu, có thừa là mạnh là không phải.

Người giỏi giữ thì giấu ở dưới chín lần đất, người giỏi đánh thì động ở trên chín lần trời, cho nên có thể tự giữ mà toàn thắng.

Đỗ Mục rằng: Giữ thì vùi tâm diệt tích, kín tựa quý thần, như ở dưới đất, không ai biết đâu mà dò thấy, đánh thì lan chân lớn tiếng, mau đường sấm

sét, như hiện trên trời không ai biết đâu mà phòng bị. Chín là cái số cùng cực cao sâu.

Mai Nghiêu Thần rằng: Chín lần đất nói sâu không thể biết, chín lần trời nói cao không thể lường, bởi phòng giữ kín mà đánh chác mau vậy.

Thấy thắng không hơn sự biết của mọi người, không phải người giỏi ở trong những người giỏi.

Tào Công rằng: Phải thấy từ lúc chưa tỏ hiện.

Họ Mạnh rằng: Phải thấy từ lúc chưa tỏ hiện. Nói hai quân đã giao, tuy liệu biết được thua nhưng sự đó không có gì là sáng suốt hơn người thường, vì chỉ thấy được cái hình gần chứ không xa xôi. Thái Công nói: Trí khôn chỉ như mọi người thường thì không phải là thầy nước.

Lý Thuyên rằng: Biết không hơn người thì cái biết ấy không giỏi. Hàn Tín phá Triệu, chưa ăn mà kéo ra Tinh Hình, bảo phá xong quân Triệu sẽ ăn. Các tướng đều không bằng lòng cả cũng gượng vâng lời. Bèn bày một cái trận xoay lưng xuống nước. Quân Triệu trèo lên tường thành trông thấy, đều cả cười, bảo tướng Hán không biết dùng binh. Hàn Tín bèn phá tan quân Triệu, chém Thành An quân. Cái điều biết ấy mọi người thường không thể biết được.

Đỗ Mục rằng: Sự thấy của mọi người, phá quân giết tướng mới biết rằng thắng, nhưng sự thấy của ta, trên chỗ miếu đường, trong khoảng be chén, đã biết rõ sự được thua rồi.

Trương Dự rằng: Mọi người xem biết khi đã thành đã rõ, riêng ta trông thấy khi chưa hình chưa hiện.

Chiến thắng mà thiên hạ khen giỏi, không phải là người giỏi trong những người giỏi.

Tào Công rằng: Nói giao tranh mà thắng.

Thái Công nói: Tranh thắng ở dưới lưỡi dao sáng nhoáng, không phải là bậc lương tướng.

Đỗ Mục rằng: Thiên hạ đây cũng như chương trên nói mọi người. Người thiên hạ đều khen rằng mình chiến thắng, tức là đã thấy mình phá quân giết tướng. Nhưng cái giỏi của ta là ở chỗ ngầm mưu lặng tính, đánh lòng đập mưu, cái ngày thắng địch lưỡi dao không hề vấy máu.

Trần Hạo rằng: Ngầm vận cái trí khôn chuyên đánh khi mưu hoạch, chưa chiến mà làm khuất phục được binh người, đó mới là người giỏi trong những người giỏi.

Cho nên nhắc được cái lông mùa thu, không phải là nhiều sức, trông thấy mặt trời mặt trăng, không phải là sáng mắt, nghe thấy tiếng sấm, tiếng sét không phải là sõi tai.

Tào Công rằng: Nói những cái dễ nghe dễ thấy.

Vương Tích rằng: Biết những cái mọi người đều biết, không phải là khôn, dùng sức giao chiến mà thắng người, không phải là giỏi.

Đời xưa gọi là người thiện chiến là thắng được kẻ địch trong khi dễ thắng.

Đỗ Mục rằng: Mưu của kẻ địch mới có mầm mống, ta ngầm vận động để phá đi, dùng sức ít mà chiến thắng nhỏ, cho nên gọi là dễ thắng.

Mai Nghiêu Thần rằng: Sức nhắc lông thu, sáng thấy nhật nguyệt, sôi nghe sấm sét, như thế thì chẳng hơn gì những cái sở năng của mọi người thường. Cho nên hễ thấy ở tỏ rệt thì thắng ở khó khăn, hễ thấy ở nhỏ mờ thì thắng ở dễ dãi.

Trương Dự rằng: Giao gươm tiếp mác rồi mới đề được kẻ địch thì sự thắng khó, nhìn mờ xét ẩn để phá từ lúc vô hình thì sự thắng dễ. Cho nên người thiện chiến thường đánh ở lúc dễ thắng mà không đánh ở lúc khó thắng.

Cho nên sự thắng của người thiện chiến không có cái tiếng khôn ngoan, không có cái công mạnh mẽ.

Tào Công rằng: Hình của quân địch chưa thành, cho nên khi thắng không có cái công lừng lẫy.

Đỗ Mục rằng: Thắng khi quân địch chưa tỏ ra, thiên hạ không biết, cho nên không có tiếng khôn ngoan; lưỡi gươm chưa từng vấy máu, nước địch đã phục, cho nên không có công mạnh mẽ.

Mai Nghiêu Thần rằng: Trí lớn không tỏ, công to không rõ. Thấy nhỏ, thắng dễ, ai hay dùng trí.

Họ Hà rằng: Tiêu được nạn từ lúc chưa hình, ai biết mình là người trí, không cần đánh mà người phải phục, ai biết mình là người dũng. Tử Phòng đời Hán, Bùi Độ đời Đường là những người thuộc vào hạng ấy.

Cho nên sự chiến thắng không hề sai chệch.

Trương Dự rằng: Dùng sức mà đánh để cầu thắng, tuy người giỏi cũng có khi bại, đằng này nhìn thấy từ lúc chưa hình, xét rõ từ lúc chưa thành, trăm trận đánh trăm trận được, không còn thể sai chệch được nữa.

Không sai chệch vì hễ dàn đặt tất là phải thắng, thắng cái quân địch đã bại.

Lý Thuyên rằng: Đặt sự thắng vào đám quân đã bại, còn sai chệch làm sao được. Đã bại là trở vào đám quân tướng nản binh lười, pháp lệnh bất nhất.

Đỗ Mục rằng: Đã nhìn thấy trước cái hình tất thua của kẻ địch, rồi sau mới đánh, cho nên thua được cái công tất thắng, không thể sai chệch.

Trương Dự rằng: Sở dĩ thắng được mà không sai, bởi xét thấy cái hình đã bại của bên địch, rồi sau mới dàn binh để mà thắng họ.

Cho nên kẻ thiện chiến đứng vào cái đất không thua mà không bỏ lỡ cái sự phải thua của kẻ địch.

Lý Thuyên rằng: Việc binh được đất thì hay, mất đất thì hỏng. Đất là cái chỗ yếu hại. Quân Tần đánh bại quân Triệu, bởi trước giữ được Bắc Sơn cho nên thắng, quân Tống đánh Yên, qua núi Đại Nghiên cho nên thắng, đều là bởi chiếm được tất cả.

Trương Dự rằng: Pháp lệnh cho tỏ, thưởng phạt cho minh, khí dụng cho tình, võ dũng cho sẵn, ấy là đứng vào cái đất không thua đó. Ta có tiết chế thì quân kia tự phải thui lụi, ấy là không bỏ lỡ cái sự phải thua của kẻ địch đó.

Ấy cho nên quân thắng thì trước thắng rồi sau mới tìm cuộc chiến, quân bại thì trước chiến rồi sau mới tìm sự thắng.

Đỗ Mục rằng: Phàm sự công phạt, tất trước phải định kế ở trong, hiểu suốt tình hình của bên địch, cho nên lấy đông đánh vắng, lấy trị đánh loạn, lấy giàu đánh nghèo, lấy giỏi đánh không giỏi, lấy những quân sĩ huấn luyện đánh bọn người chẳng biết việc quân là gì, nhân thế mà trăm trận đánh, trăm trận được. Ấy tức là cái nghĩa trước đã nắm vững sự thắng, rồi sau mới tìm cuộc chiến đó. Vệ công Lý Tĩnh nói: Việc cần nhất của viên tướng, ở chỗ mình xét mà hòa đồng, mưu sâu mà nghĩ xa, hiểu thiên thời biết nhân lý. Nếu không liệu tài năng, không suốt quyền biến đến lúc lâm cơ ứng địch, rồi mới bối rối loanh quanh, ngó bên tả trông bên hữu, tìm bối chẳng ra kế gì, tin dùng những lời nói không đâu, tiến thoái hồ nghi, bộ ngũ lộn xộn, phỏng có khác gì đẩy dân chúng nháy vào lửa củi, xua trâu dê vồ thịt sói hùm hay không? Ấy tức là cái nghĩa trước chiến rồi sau mới tìm sự thắng đó.

Giả Lâm rằng: Không biết tình hình của người và của ta, đem quân khinh tiến, ý tuy cần thắng, nhưng tất sẽ phải bại.

Mai Nghiêu Thần rằng: Có thể thắng mà đánh, đánh thì sẽ thắng, chưa thấy có thể thắng mà đánh, thì thắng làm sao được!

Họ Hà rằng: Phàm dụng binh trước định cái thế tất thắng, rồi sẽ ra quân. Nếu không tính trước mà muốn thị cường, thì sự thắng chắc gì nắm được.

Người giỏi dùng binh, sửa đạo mà giữ phép, cho nên có thể làm cái chính thắng bại.

Đỗ Mục rằng: Đạo là nhân nghĩa, phép là pháp chế. Người giỏi dùng binh, trước sửa trị nhân nghĩa giữ gìn pháp chế, tự làm cái cách không thể thắng của mình để nhòm cái dịp tất phải bại của địch, như thế thì tất phải thắng.

Giả Lâm rằng: Thường tu cái đạo thắng của sự dùng binh, giữ cái phép tắc trong sự thưởng phạt, như thế thì sẽ thắng nếu không thì tất bại, cho nên nói cái chính thắng bại.

Vương Tích rằng: Phép là trở năm việc dưới này.

Binh pháp một rằng đo;

Giả Lâm rằng: Nối đo đất cát.

Hai rằng lường;

Giả Lâm rằng: Lường sức người nhiều ít, kho đạn rộng chắc.

Ba rằng đếm;

Giả Lâm rằng: Tính đếm thì nhiều ít sẽ biết, rộng chắc sẽ thấy.

Bốn rằng cân;

Giả Lâm rằng: Cân để biết nhiều ít, lại biết cái đức nghiệp nặng nhẹ, cái tài năng hơn kém của người và ta.

Năm rằng thắng.

Tào Công rằng: Cái chính (chính sách chẳng hạn) thắng bại, cái phép dùng binh, nên lấy năm việc ấy cân lường để biết tình hình bên địch.

Trương Dự rằng: Đây là nói cái cách đóng dinh bày trận. Lý Vệ công nói: Dạy quân như bày cờ trên bàn, nếu không vẽ đường thì quân cờ cũng

chẳng thể dùng làm gì được.

Đất sinh ra đo.

Tào Công rằng: Nhân hình thế đất mà đo.

Đỗ Mục rằng: Đo nghĩa là tính. Nói đo xem của mình đất nước lớn nhỏ, số dân nhiều ít, thuế má thu nhập, binh xa chắc cậy, núi sông hiểm dễ, đường sá cong thẳng, so với bên địch như thế nào, rồi sẽ khởi binh. Nay nhỏ không thể mưu lớn, yếu không thể đánh mạnh, gần không thể úp xa, phẳng không thể đánh hiểm, đó là điều sinh ra ở đất, cho nên cần phải đo trước.

Mai Nghiêu Thần rằng: Nhân đất mà đo thuế quân.

Vương Tích rằng: Đất là cái mà người ta phải giẫm lên. Cất quân đánh chác, trước tính ở đất. Do đất cho nên sinh ra đo, đo là để đo xem dài ngắn cùng xa gần. Phàm hành quân đánh giặc, trước phải biết tính sự xa gần.

Đo sinh ra lường.

Đỗ Mục rằng: Lường là chước lượng. Nói đo đất đã kỹ, rồi mới có thể chước lượng sự mạnh yếu của người và ta.

Mai Nghiêu Thần rằng: Nhân đo đất để lường tình giặc.

Họ Hà rằng: Lường là chước lượng cái hình thế của người và mình.

Lường sinh ra đếm.

Tào Công rằng: Biết xa gần rộng hẹp sẽ biết được cả số người.

Lý Thuyên rằng: Lượng sự xa gần mạnh yếu của quân địch, nên phải biết cả cái số lính tráng quân nhu để mà thắng họ.

Giả Lâm rằng: Lượng đất xa gần rộng hẹp, sẽ biết được bên địch số người nhiều ít.

Mai Nghiêu Thần rằng: Nhân lượng mà biết được số đếm nhiều ít.

Họ Hà rằng: Đếm là nói về cơ biến. Trước phải chước lượng sự mạnh yếu lợi hại của người và ta, để sau sẽ tính cách cơ biến.

Trương Dự rằng: Đất có cái hình rộng hẹp xa gần, trước phải đo cho biết, rồi sau mới lượng cái số người chứa được nhiều ít bao nhiêu.

Đếm sinh ra cân.

Tào Công rằng: Cân nhắc xem mình với bên địch đặng nào hơn.

Lý Thuyên rằng: Phân số đã biết, lại phải biết những người hiền trí nhiều ít, được người hiền thì nặng, mất người hiền thì nhẹ, như Hàn Tín luận về Sở Hán hai bên vậy.

Mai Nghiêu Thần rằng: Nhân số đếm để cân nặng nhẹ.

Vương Tích rằng: Cân để cho biết nặng nhẹ mà hiểu cái hình thế mạnh yếu. Khi đã do những đo, lường, đếm, mà biết được xa, gần, lớn, nhỏ, nhiều, ít của mình và bên địch, thì sẽ biết nặng nhẹ ở về bên nào.

Cân sinh ra thắng.

Tào Công rằng: Cân lường rồi sẽ biết được thua ở đâu.

Mai Nghiêu Thần rằng: Nhân nặng nhẹ để biết được thua.

Vương Tích rằng: Nặng thắng được nhẹ.

Họ Hà rằng: Năm việc trên này là cách chưa chiến đã phải tính lấy sự tất thắng, cho nên Tôn Tử dẫn phép xưa để giải cái điều chất của sự thắng bại.

Trương Dự rằng: Cân là cân bằng nhau. Hình đất với số người cân nhau thì thừa mau vừa phải, cho nên có thể thắng được, Úy Liêu Tử nói: Không nhầm nhờ là nhờ ở đo và đếm. Đo là nói về thước, tấc; đếm là nói về năm mười, đo để lượng đất, đếm để lượng quân, đất cùng quân xứng nhau thì thắng. Năm việc trên này đều nhân ở hình đất, cho nên từ đất mà sinh ra, Lý Tĩnh năm trận tùy hình đất mà biến, cũng là thế đó.

Cho nên quân thắng như lấy dật mà cân với thù.

Mai Nghiêu Thần rằng: Cái sức nhắc lên dễ dàng lắm.

Quân bại như lấy thù mà cân với dật.

Tào Công rằng: Nhẹ không thể nhắc nổi được nặng.

Lý Thuyên rằng: Hai mươi lạng là một dật. Thù đối với dật, nhẹ nặng khác nhau, sự thua được lại cũng khác nhau như vậy.

Vương Tích rằng: Nói thù với dật để rõ sự nhẹ nặng khác hẳn.

Trương Dự rằng: Hai mươi lạng là một dật, hai mươi tư thù là một lạng. Đây nói cái quân có pháp chế với cái quân không có pháp chế, nhẹ nặng không thể so sánh được.

Sự đánh của quân kẻ thắng, như tháo cái khe nước chứa ở trên cao nghìn nhận, hình nó như vậy.

Tào Công rằng: Tám thước là một nhận. Tháo nước nghìn nhận, thế chảy mau gấp.

Lý Thuyên rằng: Tám thước là nhận, nói cái thế mạnh. Đỗ Dự đánh Ngô, nói việc binh như chẻ nứa, sau khi đã chẻ được vài đốt thì chỉ hất mũi nhọn là toác ra hổ tức là nghĩa ấy.

Mai Nghiêu Thần rằng: Nước tháo cái khe nghìn nhận, khôn lường được mau lẹ, binh động ở trên chín trời, khôn thấy được dấu vết, đó là cái hình của quân.

Trương Dự rằng: Tính nước tránh chỗ cao, xô chỗ thấp, khơi nó chảy xuống đợt sâu thì nó chảy bồn cồn không ai cản được. Hình của binh cũng tựa như nước, đề khi quân địch không phòng bị, đánh lúc quân địch bất thành linh, tránh chỗ chắc, nhằm chỗ rộng, cũng chẳng thể ai ngăn được. Có người nói: Cái khe nghìn nhận tức là một cái vực thăm thăm, không ai lường được sự sâu nông của nó, đến khi khơi cho chảy xuống thì cái thế không ai cản nổi. Như người giỏi giữ náu hình ẩn vết, giấu ở dưới chín lần đất, kẻ địch không biết đâu mà lường mạnh yếu, đến khi thừa hư kéo ra thì cái thế mạnh mẽ không ai đương nổi.

V

THIÊN THẾ

Tào Công rằng: Dùng binh khiến thế.

Vương Tích rằng: Thế là dồn tích cái thế nó biến đổi. Người thiện chiến thì biết dùng thế để thu lấy phần thắng không phải nhọc sức.

Trương Dự rằng: Thế binh gây thành, rồi sau dùng thế để thu lấy phần thắng cho nên ở dưới thiên "Hình".

Tôn Tử nói: Phàm trị nhiều như trị ít, bởi vì đã có phân số.

Tào Công rằng: Bộ khúc là phân; thập ngũ là số.

Lý Thuyên rằng: Phàm giỏi dùng binh, tướng khua một tiếng chiêng, cất một ngọn cờ thì ba quân đều ứng theo hết, hiệu lệnh đã định thì tuy nhiều cũng như ít vậy.

Đỗ Mục rằng: Phân là chia biệt, số là số người, nói bộ khúc hàng ngũ đều phân biệt số người nhiều ít, cất dùng các chức thiên, tỳ, trưởng, ngũ, mọi sự huấn luyện thăng giáng đều giao phó cho, cho nên ta chỉ phải hông coi có ít. Tức như Hàn Tín nói nhiều nhiều càng tốt đó.

Trần Hạo rằng: Số binh tụ hợp đã nhiều thì nên chia ra nhiều bộ ngũ, trong mỗi bộ ngũ, đều có một kẻ tiểu lại để chủ trương, cho nên chia ra số người khiến giữ việc huấn luyện quyết đoán, gặp giặc, ra trận thì trao cho phương lược, như vậy thì ta thống quản tuy nhiều mà chỉ phải coi trị có ít.

Vương Tích rằng: Phân số là nói bộ khúc, những chức thiên, tỳ đều có bộ phận cùng nhân số ở dưới quyền mình như sư, lữ, tốt, lưỡng chẳng hạn.

Trương Dự rằng: Thống quân đã nhiều, tất trước phải chia ra những chức thiên tỳ, định ra cái số hàng ngũ, khiến không lộn xộn rồi sau mới có thể dùng được. Cho nên cái phép trị binh, một người là độc, hai người là ty, ba người là tham, ty cùng tham hợp lại là ngũ, năm người là liệt, hai liệt là hỏa, năm hỏa là đội, hai đội là quan, hai quan là khúc, hai khúc là bộ, hai bộ là hiệu, hai hiệu là tỳ, hai tỳ là quân, bậc nọ thống thuộc vào bậc kia, đều riêng giữ việc huấn luyện, tuy trị quân trăm vạn cũng như là trị ít vậy.

Ba quân đông đúc, có thể khiến thụ địch cả mà không thua, bởi vì đã có kỳ chính.

Tào Công rằng: Ra trước hợp đánh là chính, ra sau là kỳ.

Lý Thuyên rằng: Đạo quân đối địch giữa mặt giặc là chính, đạo quân chà chạnh là kỳ. Đem ba quân đi mà không có kỳ binh, chưa thể cùng người tranh giành phần lợi được. Đời Hán, Ngô vương Ty đem quân vào thành Đại Lương, tướng Ngô là Điền Bá Lộc nói với Ngô vương rằng: Quân chụm cả lại để tiến về phía tây, không có một đạo kỳ binh nào thì khó mà lập công được. Thần xin được đem năm vạn người, do ngả sông Giang sông Hoài mà tiến lên thu lấy Hoài Nam, Tràng Sa rồi tiến vào Võ Quan, cùng với đại vương hội hợp. Đó cũng là một đạo kỳ binh. Ngô vương không nghe, bèn bị Chu Á Phu đánh bại. Đó là có chính mà không kỳ.

Giả Lâm rằng: Cản giặc thì dùng chính trận, thủ thắng thì dùng kỳ binh, trước sau tả hữu đều có thể tiếp ứng nhau được, như thế thì thường được mà không thua vậy.

Mai Nghiêu Thần rằng: Động là kỳ, tĩnh là chính, tĩnh để đợi, động để thắng.

Trương Dự rằng: Ba quân tuy đông, nhưng khiến người người đều thụ địch cả mà không thua là bởi ở có kỳ có chính. Cái thuyết kỳ chính, các nhà nói không giống nhau. Úy Liêu Tử thì nói: Chính binh quý ở đi trước, kỳ binh quý ở đi sau; Tào Công thì nói: Ra trước hợp đánh là chính, ra sau là kỳ; Lý Vệ công thì nói: Binh lấy tiến về trước là chính, lùi lại sau là kỳ, đó đều là lấy chính làm chính, lấy kỳ làm kỳ, chứ không nói đến cái nghĩa tuần hoàn biến đổi. Duy Đường Thái tông nói: Lấy kỳ làm chính, khiến cho kẻ địch coi làm kỳ, rồi ta mới lấy chính mà đánh, hỗn hợp lại làm một phép, khiến cho quân địch không lường được. Lời nói ấy thật là rất tường.

Binh đánh vào đâu, như lấy hòn đá gieo vào quả trứng, cái hư cái thực như vậy.

Tào Công rằng: Lấy cái chí thực đánh cái chí hư.

Họ Mạnh rằng: Binh nếu huấn luyện thành thực, bộ đội phân minh, lại biết liệu rõ địch tình, biết tường hư thực, sau mới đem binh tới đánh, thực không khác gì lấy hòn đá đập vào quả trứng.

Trương Dự rằng: Thiên dưới nói: Người thiện chiến thì làm cho người phải đến mà mình không phải tự đến, ấy là cái phép hư với thực, người với ta đó. Nhử bên địch đến thì thế họ thường lui mình không phải đến thì thế mình thường thực, lấy thực đánh hư như cầm hòn đá đập quả trứng, sự vỡ là chắc chắn lắm. Nay hợp quân tụ lính, trước phải định về phân số, phân số rõ rồi sau tập về hình danh, hình danh chính rồi sau chia ra kỳ chính, kỳ chính tỏ rồi sau hư thực sẽ rõ vậy. Ấy bốn việc sở dĩ thứ tự là như thế.

Phàm chiến đấu, lấy đạo chính để hợp, lấy đạo kỳ để thắng.

Tào Công rằng: Chính thì chọi thẳng với quân địch, kỳ thì do bên cạnh mà đánh chỗ họ không phòng bị.

Mai Nghiêu Thần rằng: Dùng quân chính để hợp chiến ^[8], dùng quân kỳ để thẳng địch.

Họ Hà rằng: Như đời Chiến quốc, Liêm Pha làm tướng nước Triệu, sứ giả nước Tần đến nói phản gián rằng: Tần chỉ sợ nhất có Triệu Quát mà thôi, chứ Liêm Pha thì dễ trị lắm, sẽ hàng ngay đấy. Nhân lúc quân Pha trốn bỏ mất nhiều, đánh nhau thường bị thua luôn, Pha bèn đóng võng không ra đánh. Vua Triệu thấy thế lại nghe lời phản gián của Tần, bèn cử Quát để thay cho Pha. Quát đến thì đem quân đánh Tần, quân Tần giả vờ thua mà chạy rồi phái hai đạo kỳ binh để chờ đánh úp. Quân Triệu đuổi tràn đến sát tận lũy Tần, lũy bèn chống vững không thể vào được, rồi chột hai vạn năm nghìn kỳ binh của Tần chặn sau quân Triệu, lại năm nghìn quân kỳ nữa chặn gần lũy Triệu. Quân Triệu bị chia làm hai, đường lương nghẽn đứt, Quát phải thua vỡ.

Trương Dự rằng: Hai quân gặp nhau, trước lấy quân chiến để cùng nhau hợp chiến, rồi mới phái những kỳ binh, hoặc sẵn vào bên cạnh, hoặc đánh vào phía sau, để mà thủ thẳng, như Trịnh Bá chống quân nước Yên lấy ba quân dàn ở mặt trước, rồi đem quân ngầm đánh ở mặt sau đó.

Cho nên người giỏi đánh lối kỳ binh thì vô cùng như là trời đất.

Lý Thuyên rằng: Nói sự động tĩnh.

Bất kiệt như là sông nguồn.

Đỗ Hựu rằng: Nói sự ứng biến xuất kỳ không biết đâu là cùng kiệt.

Lý Thuyên rằng: Nói lưu thông bất tuyệt.

Sau rồi lại trước là nhật nguyệt, chết rồi lại sống là bốn mùa.

Trương Dự rằng: Nhật nguyệt vẫn xoay, lặn rồi lại mọc, bốn mùa thay đổi, thịnh rồi lại suy, nói ví với kỳ chính hóa, phân vân trần trộn, sau trước không cùng vậy.

Tiếng không quá năm.

Lý Thuyên rằng: Tiếng có năm bậc là: cung, thương, giốc, chủ, vũ.

Thế mà năm tiếng biến hóa thì không thể xiết nghe.

Lý Thuyên rằng: Khi năm tiếng ấy biến vào bát âm thì những khúc nhạc tấu thật không nghe hết.

Sắc không quá năm.

Lý Thuyên rằng: sắc có năm là: xanh, vàng, đỏ, trắng, đen.

Thế mà năm sắc biến hóa thì không thể xiết xem.

Vị không quá năm.

Lý Thuyên rằng: Năm vị là: chua, cay, mặn, ngọt, đắng.

Thế mà năm vị biến hóa thì không thể xiết nếm.

Tào Công rằng: Từ câu vô cùng như trời đất trở xuống đều là ví sự vô cùng của kỳ với chính.

Đỗ Mục rằng: Từ câu vô cùng như trời đất trở xuống đều là ví sự kỳ chính của bát trậ.

Trương Dự rằng: Dẫn nói sự biến hóa của năm tiếng, năm sắc, năm vị để ví những phép kỳ chính sinh đẻ ra vô cùng.

Kỳ chính cái nọ đẻ ra cái kia, như cái vòng xoay tròn không có đầu mỗi, chẳng thể nào cùng được.

Lý Thuyên rằng: Kỳ chính dựa vào nhau mà sinh ra như cái vòng xoay tròn không biết đến đâu là chỗ cùng.

Trương Dự rằng: Kỳ cũng là chính, chính cùng là kỳ, biến hóa mà cùng sinh ra nhau, như quay một cái vòng không có gốc ngọn, còn đi đến chỗ cùng sao được.

Loạn sinh ra ở trị, nhất sinh ra ở mạnh, yếu sinh ra ở khỏe.

Lý Thuyên rằng: Cậy rằng đã trị, không chịu vổ về người dưới để nhiều người oán, loạn tất phải sinh.

Đỗ Mục rằng: Nói muốn vờ làm vè loạn để như kẻ địch, trước phải rất trị, rồi sau mới có thể vờ loạn được; muốn vờ làm vè nhất để dò kẻ địch trước phải rất mạnh, rồi sau mới có thể vờ nhất được; muốn vờ làm vè yếu để nống kẻ địch, trước phải rất khỏe, rồi sau mới có thể vờ yếu được.

Mai Nghiêu Thần rằng: Trị thì có thể giả làm loạn, mạnh thì có thể giả làm nhất, khỏe thì có thể giả làm yếu.

Họ Hà rằng: Đó là nói khi giao chiến làm ra những binh thế kỳ chính để phá quân địch. Quân ta vốn trị, tướng ta vốn mạnh, thế ta vốn khỏe, nhưng nếu không giấu cái trị, cái mạnh, cái khỏe, thì sao nỡ được quân địch đến?

Mạnh nhất là ở thế.

Lý Thuyên rằng: Việc binh hễ được thế thì nhất cũng hóa mạnh, mất thế thì mạnh cũng hóa nhất. Binh pháp không có nhất định, chỉ nhân ở thế mà thành đó mà thôi.

Trần Hạo rằng: Mạnh là hăm hờ, nhất là rụt rè. Kẻ địch thấy ta muốn tiến lại không tiến, bèn cho ta là nhất, tất có cái bụng khinh thường.

Ta nhân sự trễ nải của họ, mượn thế để đánh.

Trương Dự rằng: Thực mạnh mà giả vờ là nhất, nhân ở cái thế. Tướng Ngụy là Bàng Quyên đi đánh nước Hàn, tướng Tề là Điền Kỵ đi cứu, Tôn Tấn bảo với Kỵ rằng: Quân Tam Tấn vốn mạnh tợn mà khinh nước Tề, Tề vẫn mang tiếng là nhất. Kẻ thiện chiến là phải biết nhân cái thế mà khơi lấy lỗi lợi cho mình. Bèn đem quân Tề vào đất Ngụy, rồi hằng ngày cứ giảm dần số bếp. Quyên nghe thấy cả mừng mà rằng: Ta vốn biết Tề vẫn nhất mà! Bèn đi gấp đường đuổi theo, rồi bị đánh thua ở Mã Lăng.

Khỏe yếu là ở hình.

Đỗ Mục rằng: Lấy khỏe làm yếu, phải tỏ ra ở hình, như chúa Hung Nô đem những quân già yếu phô ra với Lâu Kính đó.

Vương Tích rằng: Khỏe yếu là ở cái hình biến đổi.

Trương Dự rằng: Thực khỏe mà vờ tỏ ra yếu là thấy ở hình. Hán Cao tổ muốn đánh Hung Nô, sai sứ đi dò thăm xem. Hung Nô giấu hết những lính khỏe, ngựa béo, chỉ bày ra những người gầy vật ốm. Sứ giả mười bọn đi về, đều nói là nên đánh. Duy Lâu Kính nói: Hai nước đánh nhau, nên phô phang ra những cái giỏi cái hay, nay họ chỉ phô bày những cái già yếu, vậy chắc là có kỳ binh, ta không nên đánh. Vua không nghe, rồi quả bị vây ở Bạch Đăng.

Cho nên hễ khéo khêu động bên địch, phải tỏ ra ở cái hình, bên địch tất theo.

Tào Công rằng: Tỏ ra cái hình gầy yếu.

Lý Thuyên rằng: Khéo như kẻ địch thì có thể khiến kẻ địch phải tiến hay phải thoái. Quân Tấn sang đánh Tề, dọn dẹp núi đầm, tuy chỗ không đến cũng cắm cờ dàn trận lừa thừa, lại kéo củi theo nữa. Người Tề trèo lên núi để trông quân Tấn, thấy cờ quạt phơi phới và cát bụi mịt mù, cho là quân Tấn rất nhiều, đương đêm phải lên trốn. Nước Tề sang đánh nước Ngụy, tướng Tề là Điền Kỵ dùng mưu của Tôn Tần, giảm bếp mà kéo đến Đại Lương. Tướng Ngụy là Bàn Quyên đuổi theo và nói: Quân Tề sao mà nhát thế? Vào cõi nước ta, trốn đi dần dỗi mất đến nửa. Rồi đến Mã Láng, bị quân Tề đánh bại, Bàn Quyên phải giết, và thái tử Ngụy bị bắt sống. Ấy cái hình tỏ ra yếu kém, mà quân địch theo ngay như thế đấy.

Đỗ Mục rằng: Không phải chỉ phô ra cái hình gầy yếu mà thôi. Đây nói ta mạnh mà địch yếu thì ta phô ra cái hình gầy yếu, để khêu động cho họ lại; nhưng nếu ta yếu mà địch mạnh thì ta phải phô ra cái hình khỏe mạnh để khêu động cho họ đi. Sự động tác của kẻ địch, đều phải theo ta chậm chạp. Tôn Tần nói: Nước Tề mang tiếng là nhát, bọn ba nước Tấn họ vẫn coi khinh. Nay sai vào cõi đất nước Ngụy làm mười vạn bếp, ngày hôm sau làm rút xuống năm vạn bếp. Bàn Quyên nước Ngụy thấy thế đem quân đuổi mà nói: Quân Tề sao mà nhát thế, vào nước ta, lính tráng bỏ

trốn đến quá nửa. Nhân đuổi theo gấp, đến con đường hẹp ở Mã Lăng. Tại đây, Tấn đã đeo vỏ thân cây viết vào mấy chữ rằng: Bàn Quyên chết ở dưới cây này. Và cho những tay nỏ phục ở cạnh đấy, ra lệnh rằng: Hễ thấy lửa sáng thì tức là Quyên đến, bật lửa để đọc, vậy muôn nỏ đều chĩa cả vào mà bắn. Bàn Quyên quả phải chết ở đấy. Đó là tỏ cái hình gậy yếu để khêu động Bàn Quyên, khiến phải theo mình mà đi vào đường chết.

Ta cho, kẻ địch tất lấy.

Tào Công rằng: Lấy lợi như kẻ địch, họ sẽ phải rời bỏ đồn lũy, ta lấy cái thế tiện mà đánh vào chỗ trống trái trợ trợ.

Đỗ Mục rằng: Tào Công cùng Viên Thiệu giữ nhau ở Quan Độ, Tào Công men sông đi về phía tây, Thiệu qua sông đuổi theo. Công đóng trại ở Nam Bản, xuống ngựa cỡi yên. Bấy giờ xe ngựa đồ đạc bừa bãi ở đường, các tướng bảo quân kỵ của địch kéo đến rất nhiều, chi bằng thu xếp đem về trại. Tuân Du nói: Cách đó cốt để như quân địch, sao lại đem về. Tướng Thiệu là Văn Xú cùng Lưu Bị đem năm sáu nghìn quân kỵ trước sau tiếp đến, có những toán xô nhau đến lấy các đồ quân dụng. Tào Công nói: Được rồi. Bèn đều lên ngựa. Quân kỵ của Tào chỉ có không đầy sáu trăm người mà cả phá được quân Viên Thiệu, chém chết Văn Xú.

Cho nên kẻ thiện chiến, chỉ tìm ở thế chứ không trách ở người.

Đỗ Hựu rằng: Nói cái đạo được thua tự mưu ở trong chứ không trách ở người dưới. Trách ở người dưới là gặt gười tướng sĩ bắt phải cố đánh.

VI

THIÊN HƯ THỰC

Lý Thuyên rằng: Người giỏi dùng binh, lấy hư làm thực, người giỏi phá địch, lấy thực làm hư, cho nên thiên này ở dưới những thiên trên.

Đỗ Mục rằng: Nay việc binh tráo chỗ thực đánh chỗ hư, hươc phải nên biết sự hư thực của người và mình.

Vương Tích rằng: Phàm tự giữ thì lấy thực, đánh giặc thì lấy hư.

Trương Dự rằng: Thiên "Hình" nói đánh giữ, thiên "Thế" nói kỳ chính. Người giỏi dùng binh trước phải biết cái cách đánh giữ vững vàng, sau sẽ biết kỳ chính; trước phải biết cái thuật kỳ chính biến hóa, sau sẽ biết hư thực. Bởi kỳ chính tự việc đánh giữ mà dùng, hư thực do chỗ kỳ chính mà thấy. Cho nên thiên này ở dưới thiên "Thế".

Tôn Tử nói: **Phàm ở trước tại chiến địa mà đợi quân địch thì nhàn rồi.**

Tào Công, Lý Thuyên đều rằng: Như thế thì sức có thừa.

Trương Dự rằng: Cái đất hình thế, mình giữ được trước, ngồi mà đợi quân địch kéo đến, thì binh mã nhàn rồi, sức lực có thừa.

Đến sau ở chiến địa mà ứng chiến thì vất vả.

Họ Mạnh rằng: Nếu bên địch đã ở cái chỗ tiện thế, mình mới đến sau, thì binh mã khó nhọc, không có phần lợi.

Lý Thuyên rằng: Như thế thì sức không đủ, sách *Thái nhất độn giáp* rằng: "Họ đến đánh ta thì ta là chủ, họ là khách, chủ dễ khách khó". Cho nên sách *Thái nhất độn giáp* nói về cái nghĩa định kế. Vậy biết nhọc và nhàn việc chẳng giống nhau, trước và sau thế khác.

Cho nên kẻ thiện chiến, làm cho người đến mà không đến với người.

Đỗ Hữu rằng: Nói hai quân xa nhau, mạnh yếu bằng nhau, ta nên khiến họ vượt hiểm mà đến, chứ ta không nên tự vượt hiểm mà đi, nên nhử cho họ đến với mình, chứ đừng phải tìm theo họ.

Đỗ Mục rằng: Nhử cho họ đến với mình, mình ngồi chứa sức lực để đợi. Không đến với họ, vì sợ mình nhọc vậy.

Khiến được kẻ địch tự đến, là lấy lợi mà nhử.

Lý Thuyên rằng: Lấy lợi mà nhử, kẻ địch sẽ từ xa tìm đến, tức như tướng Triệu là Lý Mục nhử Hung Nô đó.

Đỗ Mục rằng: Lý Mục thả bữa những trâu, dê, binh sĩ đầy đồng, Hung Nô mới thử kéo một đội nhỏ vào, Mục đã giả thua mà chạy, bỏ lại đến mấy nghìn người; chúa Hung Nô cả mừng, bèn kéo ùa vào, Mục đánh cả phá được, giết được mười vạn quân kỵ của Hung Nô, chúa Hung Nô chạy, từ đấy hơn một năm không dám phạm vào biên cảnh.

Khiến được kẻ địch không đến, là lấy hại mà dọa.

Tào Công rằng: Ra cái chỗ họ phải sấn, đánh cái chỗ họ phải cứu.

Đỗ Hữu rằng: Ra cái chỗ họ phải sấn, đánh cái chỗ họ phải cứu, chẹn giữ con đường hiểm yếu, khiến họ không thể tự đến được. Cho nên Vương

Tử nói: Một mèo ngồi ở cửa hang, muôn con chuột không dám thò ra; một hổ phục ở bên khe, muôn con hươu không dám đi qua.

Đỗ Mục rằng: Tào Công đánh Hà Bắc, quân đóng ở Đốn Khâu, giặc Hắc Sơn là bọn Vũ Độc đến đánh Vũ Dương, Tào Công bèn dẫn quân vào núi đánh đồn gốc của Độc, Độc nghe tin phải bỏ Vũ Dương mà về, Tào Công đón đánh ở trong cả phá được.

Trần Hạo rằng: Tức như Tử Tư làm mọi quân Sở, Tôn Tần đuổi tướng Ngụy đó.

Cho nên kẻ địch họ nhàn, có thể làm cho họ nhọc.

Tào Công rằng: Cối việc ra để phiền quấy họ.

Lý Thuyên rằng: Đánh chỗ bất ý khiến họ mỏi nhọc vì chạy chột.

Đỗ Mục rằng: Cao Cảnh nói cái kế bình định nước Trần với Tùy tổ rằng: Xứ Giang Bắc lạnh, lúa gặt muộn hơn; xứ Giang Nam nóng, lúa má chín sớm. Ta liệu khi họ gặt hái, đem quân lên ngựa tuyên truyền lên là sẽ sang đánh úp, họ nghe tin tất phải hợp binh phòng ngừa, đủ phải bỏ cả việc đồng mộng. Họ đã hợp binh, ta lại giải giáp, như thế là người Trần đủ phải khốn khổ.

Họ Hà rằng: Đời Xuân thu, Ngô vương Hạp Lư hỏi Ngũ Viên rằng: Nay ta muốn đánh Sở nên như thế nào? Ngũ Viên thưa rằng: Nên chia ra ba toán quân để làm cho họ mệt. Một toán đến họ tất đều ra, họ ra ta về, họ về ta ra, họ tất phải lữ ở dọc đường. Khi đã làm nhiều cách để họ nhọc mệt bấy giờ ta đem cả ba toán nối tiếp mà đánh, tất là phải được lớn. Hạp Lư nghe theo, nước Sở nhân thế phải ốm dờ, Ngô bèn vào thành Dĩnh.

Họ no, có thể làm cho họ đói.

Tào Công rằng: cắt đường lương để cho họ đói.

Lý Thuyên rằng: Đốt cháy kho đạn, phá hủy lúa má, cắt đứt đường lương, đều có thể làm cho bên địch phải đói.

Đỗ Mục rằng: Ta là chủ, địch là khách, thì có thể cắt đứt đường lương làm cho họ đói; nhưng nếu ta là khách, địch là chủ, thì ta phải làm thế nào? Đáp rằng: Cái thuật làm đói bên địch, không phải chỉ có một cách cắt đường lương, bất cứ cách gì làm cho họ phải đói là được. Cao Cảnh nhà Tùy bàn kế bình Trần rằng: Giang Nam đất xấu, nhà cửa phần nhiều bằng tranh, họ có vật chứa đựng, đều ở đấy cả. Nên mật sai người nhân gió phóng lửa, đợi khi họ dựng lại, ta lại đốt nữa. Chỉ sau vài năm thì họ sẽ mất hết cả của lẫn sức. Nhà Tùy làm theo kế ấy, nhân thế mà nhà Trần ngày càng khốn đốn. Cuối đời nhà Tùy, Vũ Văn Hóa Cập đem quân đánh Lý Mật ở Lê Dương. Mật biết Hóa Cập lương ít, bèn giả vờ giảng hòa để quân Hóa Cập phải tự hỏng. Hóa Cập cả mừng, cho quân cứ ăn bữa, chắc sẽ có Mật cung cấp cho. về sau lương hết, tướng là bọn Vương Trí Lực, Trương Đồng Nhân đem quân bản bộ về theo với Mật, trước sau nối tiếp, Hóa Cập nhân thế phải bại.

Họ yên, có thể làm cho họ động.

Tào Công rằng: Đánh cái chỗ họ tất giữ, ra cái chỗ họ tất sán, sẽ khiến kẻ địch không thể không đi cứu.

Họ Hà rằng: Đánh vào chỗ họ yêu tiếc, họ há có thể ngồi yên nhìn mà không nhúc nhích được sao!

Ra cái chỗ họ tất sán, sán cái chỗ họ bất ngờ.

Tào Công rằng: Khiến kẻ địch không thể không đi cứu được.

Đi nghìn dặm mà không nhọc, ấy là đi trong chỗ không người.

Tào Công rằng: Ra chỗ không, đánh chỗ hư, tránh chỗ giữ vững, đánh chỗ bất ý.

Trần Hạo rằng: Nói chỗ trống không, không cứ là chỗ quân địch không phòng bị, song phòng bị mà không nghiêm trấn, giữ mà không vững, tướng yếu, binh loạn, lương ít, thế cô, ta viện quân kéo đến họ theo chiều gió mà tự vỡ. Thế là ta không khó nhọc, như đi vào chỗ không người vậy.

Họ Hà rằng: Tào Công tiến lên bắc đánh rợ Ô Hoàn, mưu thần là Quách Gia nói: Binh quý thần tốc, nay nghìn dặm đi đánh úp người, đồ truy trọng^[9] nhiều, khó mà thu được phần lợi; vả họ nghe tin, tất là phòng bị sẵn. Chẳng bằng để đồ truy trọng lại, đem khinh binh đi gấp đường để đánh úp trong lúc bất ý. Công bèn mật đi ra cửa ải Lư Long, thẳng chỉ đến triều đình nước rợ. Quân ta chợt nghe Công đến hoảng sợ, Công hợp đánh cả phá được, chém được Thập Đặc cùng những vị danh vương trở xuống.

Đánh mà muốn lấy được, phải đánh vào chỗ họ không giữ.

Đỗ Mục rằng: Dọa đằng đông, đánh đằng tây; như đằng trước, úp đằng sau.

Trương Dự rằng: Người giỏi đánh như dậy động trên chín lần trời, khiến kẻ địch không biết đâu mà phòng bị được, vậy chỗ nào ta đánh tức là chỗ kẻ địch không giữ.

Giữ mà muốn vững được, phải giữ cả chỗ họ không đánh.

Đỗ Mục rằng: Chỗ không đánh còn giữ, huống hồ là chỗ đánh ư? Thái úy nhà Hán là Chu Á Phu khi đánh bảy nước ở Xương Ấp, giặc đổ xô đến đóng ở góc đông nam, Á Phu sai phòng bị ở góc tây bắc. Thoắt chốc giặc

đem những tinh binh đánh góc tây bắc nhưng không vào được, phải trốn đi, Á Phu đuổi theo phá vỡ.

Mai Nghiêu Thần rằng: Giặc đánh vào phía tây của ta, ta cũng phải phòng bị phía đông.

Trương Dự rằng: Người giỏi giữ như giấu ở dưới chín lần đất, khiến kẻ địch không thể lường được, họ không thể lường được thì chỗ ta giữ tức là chỗ họ không đánh. Chu Á Phu: Giặc đánh đông nam mà phòng tây bắc cũng là một mối ở trong cái phương thuật đó.

Cho nên người giỏi đánh, quân địch không biết đâu mà giữ; người giỏi giữ, quân địch không biết đâu mà đánh.

Đỗ Mục rằng: Nói cái tình hình đánh lấy, phòng giữ, không để tiết lộ ra ngoài.

Giả Lâm rằng: Giáo lệnh thi hành, nhân tâm quy phục, phòng giữ kiên cố, kín đáo không để lộ hình tích, khiến cho kẻ địch do dự, dù có trí năng cũng không thể giở ra được.

Mờ thay! Mờ thay! Đến không có hình. Thần thay! Thần thay! Đến không có tiếng, cho nên có thể làm thần giữ mệnh của quân địch.

Họ Hà rằng: Tôn Vũ bàn về phép hư thực, đến lẽ thần ví mà mới thấy cái chỗ cùng tột của sự thành công. Cái thực của ta, khiến kẻ địch phải coi làm hư, cái hư của ta, khiến kẻ địch phải coi làm thực. Cái thực của địch, ta có thể khiến cho thành hư, cái hư của địch, ta có thể biết không phải thực. Thế tức là kẻ địch không biết được hư thực của ta, mà ta thì có thể biết rõ hư thực của địch. Ta muốn đánh kẻ địch ư? Biết chỗ họ giữ là thực mà chỗ họ không giữ là hư, ta sẽ tránh chỗ bền mà đánh chỗ yếu, cướp chỗ chốt mà phá chỗ lỏng. Kẻ địch muốn đánh ta ư? Ta biết chỗ họ đánh là

không cần cấp, mà chỗ họ không đánh mới là khẩn yếu, ta sẽ lừa kẻ địch chỗ hư để họ phải chọi với chỗ thực của ta, họ tỏ ra cái hình ở đông, nhưng ta sẽ đặt quân phòng bị ở tây. Ấy cho nên ta đánh, họ không biết chỗ nào là nên giữ; ta giữ, họ không biết chỗ nào là nên đánh. Sự biến hóa của cách đánh giữ là xuất ở cái phép hư thực. Có thể ví sự giữ của ta như giấu kín dưới chín lần đất, sự đánh của ta như xịch động trên chín lần trời. Diệt tích không ai có thể nhìn thấy, kín tiếng không ai có thể lắng nghe. Như từ dưới đất lên, từ trên trời xuống. Chợt ra, thoát vào, sao lòn quý hiện.

Đi vào cõi vô gián, vòng quanh vực cửu toàn. Mờ đến rất mờ, thần đến rất thần. Đến người sáng mắt trong thiên hạ cũng không thể nhìn thấy cái mờ của hình, người sõi tai trong thiên hạ cũng không thể nghe thấy cái thần của tiếng. Có hình mà đến thành không hình, có tiếng mà đến thành không tiếng. Không phải là không hình, nhưng kẻ địch không thể nhìn được, không phải là không tiếng, nhưng kẻ địch không thể nghe được, ấy là sự hư thực biến hóa đến cùng tột đó. Người giỏi dùng binh thì suốt được cái biến của hư thực sẽ vào được chỗ sâu của thần ví (mờ). Người không giỏi thì cứ ngay thẳng mà tìm cái mờ, xét cái thần nệ ở những dấu vết của sự dùng binh, không thể bỏ qua được những hình những tiếng để mà đi đến được chỗ nghe chỗ thấy. Đó là không biết chỗ diệu của thần ví là ở chỗ biến của hư thực. Số người ba quân, số binh trăm vạn, làm thế nào mà không có hình với tiếng được, chẳng qua kẻ địch không thể nhìn thấy, nom thấy được đấy thôi.

Tiến mà họ không thể chống được, bởi ta xông vào chỗ không hư; lui mà họ không thể đuổi được, bởi ta nhanh chóng họ không thể đuổi kịp.

Tào Công rằng: Chợt tiến đánh vào chỗ trống trái trẻ nãi, lúc rút lui thì lại nhanh chóng.

Lý Thuyên rằng: Lúc tiến thì đánh úp vào chỗ trống trái trẻ nãi; lúc thoát thì đưa các xe truy trọng đi trước, đi xa, rồi đại quân mới rút, như thế thì

giặc sẽ không đuổi kịp được. Vua nước Hậu Triệu là Thạch Lặc đóng quân ở Cát Bi, khổ vì trời mưa tầm tã, muốn rút quân về Thành Nghiệp, nhưng sợ người Tấn đuổi theo sau, bèn dùng kế của Trương Tân cho các xe truy trọng đi trước, khiến cách rõ xa, để quân địch không đuổi kịp được. Vì thế Thuyên này cho chữ "tốc" là nhanh chóng trên đây, phải là chữ "viễn" là xa mới đúng.

Đỗ Mục rằng: Đã đánh vào chỗ trống trải, quân địch tất thua, sau khi thua, còn đuổi theo ta sao được, vì thế ta có thể được rút lui mau.

Trần Hạo rằng: Lời Đỗ nói đây không phải. Tào Công khi vây Trương Tú, thành chưa hạ, sức chưa sút, mà đã rút đi, quân Tú đuổi theo đánh úp đằng sau, Giả Hủ ngăn, nhưng Tú không nghe, quả bị Tào Công đánh bại. Tú bảo Hủ rằng: Ông đã biết được sự bại, tất cũng biết được sự thắng. Hủ nói: Bây giờ lại đem quân đã bị bại mà đánh úp. Tú nghe theo, quả lại đánh bại được Tào Công, thế thì há phải sau khi bại trận, thì không thể đuổi được đâu. Đây nói thừa hư mà tiến, quân địch không biết đâu mà chống, được lợi mà lui, quân địch không biết đâu mà đuổi vậy.

Cho nên ta muốn giao chiến, quân địch tuy cao lũy sâu hào, cũng không thể mà không cùng ta giao chiến, bởi ta đánh vào chỗ mà họ tất phải cứu vậy.

Tào Công, *Lý Thuyên rằng:* cắt đứt nẻo lương, giữ chặn đường về, đánh ngôi quân chủ, ấy là những chỗ họ không thể không cứu.

Đỗ Mục rằng: Ta là chủ, địch là khách, thì ta cắt lương thực, giữ đường về; nếu ta là khách, địch là chủ, thì ta đánh vào ngôi quân chủ, tức như Tư Mã Tuyên vương đánh Liêu Đông, mà thẳng chỉ đến Tương Bình đó.

Vương Tích rằng: Tào Công bảo cắt lối lương, giữ đường về, đánh quân chủ; nhưng Tích bảo: Nếu quân địch cứ giữ bền, thì ta cứ đánh vào chỗ nào

mà họ phải cứu, tự nhiên họ phải cùng ta giao chiến, như Cảnh Cam muốn đánh Cự Lý, để làm cho Phi Ấp phải đến, cũng tức như vậy.

Ta không muốn đánh thì vạch đất mà giữ.

Họ Mạnh rằng: Lấy vật vạch đất mà giữ, ấy là nói ví, bởi ta có thể làm cho giặc e sợ mà không dám đến.

Lý Thuyên rằng: Đóng vững bờ cõi để tự giữ; nếu vào đất giặc thì dùng phép chân nhân bế lục mậu trong sách *Thiên nhất độn giáp*, lấy dao vạch đất mà cắm trại.

Kẻ địch không được cùng ta giao chiến, là ta dùng cách làm ngang trở sự đi của họ.

Lý Thuyên rằng: Ta bày ra những sự kỳ dị để khiến họ nghi ngờ, như thế họ sẽ không thể đến để cùng ta giao chiến, tức như viên Thái thú Thượng Cốc đời Hán là Lý Quảng thả ngựa cưỡi yên để làm ngờ quân địch đó.

Đỗ Mục rằng: Nói quân địch đến đánh ta, ta không cùng họ giao chiến, đặt ra những cách quyền biến để làm cho phải ngờ, khiến họ nghi hoặc, ngăn hẳn cái lòng lúc mới định đến, không dám cùng ta giao chiến nữa. Tào Công khi tranh đất Hán Trung, Thục tiên chúa chống cự. Bấy giờ viên tướng Triệu Vân giữ ở đồn khác, đem mấy chục quân kỵ đi ra, chợt gặp đại quân của Tào, Vân vừa đánh vừa lui. Quân Tào đuổi đến vây ngoài trại. Vân vào trại sai mở toang cửa, ngả cờ im trống. Tào Công ngờ là có quân phục phải dẫn quân đi. Gia Cát Võ hầu đóng ở Dương Bình, sai bọn Ngụy Diên các tướng đem quân xuống đông, Võ hầu chỉ để một vạn người giữ thành, rồi Tư Mã Tuyên vương đến đánh. Lượng ở trong thành bình đơn sức yếu, tướng sĩ đều lo sợ thất sắc. Song Lượng ý khí vẫn bình tĩnh như thường, sai trong quân đều ngả cờ im trống hết, không ai được ra, mở

toang bốn cửa mà quét dọn. Tuyên vương ngờ có quân phục, phải rút binh kéo đến Bắc Sơn. Lượng bảo với viên Tham tá rằng: Tư Mã Ý cho là ta có quân phục đã phải men núi mà chạy rồi. Tuyên vương sau mới biết rõ, lấy làm tức bực. Tào Công cùng Lã Bố giữ nhau, quân Tào ra đồng gặt lúa, chợt Lã Bố đem quân đến. Trong trại Tào chỉ có nghìn người, Tào Công cũng ra trận, để một nửa số quân ấy, ẩn ở dưới đê. Lã Bố dùng dăng không dám tiến mà nói: Tào Công hay lừa dối lắm, ta chớ đi vào đám quân phục; bèn kéo quân đi.

Giả Lâm rằng: Đặt nghi binh ở chỗ quân địch e ngại, đóng trại ở chỗ đất hình thăng thì tuy chưa lập hào lũy, quân địch cũng không dám đến đánh ta.

Ta chụm làm một, địch chia làm mười, thế là ta lấy mười để cùng đánh một.

Đỗ Hựu rằng: Ta xét thấy cái hình của địch, hiểu rõ hư thực, cho nên phòng bị ít, có thể chụm làm một đồn. Lấy sự chụm của ta để đánh sự tan của địch thì tức là lấy mười của địch.

Mai Nghiêu Thần rằng: Tách một làm mười tức là ta lấy mười đánh một.

Thế thì ta đông mà địch vắng.

Đỗ Hựu rằng: Ta chụm một cho nên đông, địch chia làm mười cho nên vắng.

Trương Dự rằng: Thấy rõ chỗ hư chỗ thực của quân địch, không phải nhọc công phòng bị nhiều, cho nên có thể chụm làm một đồn. Họ thì không thế, không trông thấy hình của ta, cho nên phải chia ra làm mười. Thế là ta lấy mười phần của ta để đánh một phần của địch. Cho nên ta đông mà địch tất phải vắng.

Có thể lấy được số đông để đánh số vắng, thì toán quân ta phải cùng giao chiến với, có ít ỏi.

Đỗ Mục rằng: Ta sâu hào cao lũy, giấu vết vùi hơi, ra vào không có hình, đánh giữ chẳng ai biết, hoặc lấy quân nhanh ngựa khỏe xông vào chỗ không hư, hoặc lấy nỏ cứng cung dài cướp lấy chỗ yếu hại, húc bên tả giẫm bên hữu, dọa đằng trước sẵn đằng sau; ban ngày thì nạt bằng ngọn cờ, ban đêm thì lừa bằng tiếng trống. Cho nên quân địch sợ hãi, chia binh đề phòng. Ví như lên núi nhòm vào thành, buông rèm nhìn ra cửa. Cái thế phân trương của địch, ta đều biết hết, cái phương công thủ của ta, địch đều khôn hay. Cho nên ta có thể chuyên nhất, địch thì phải chia lìa. Chuyên nhất thì sức toàn, chia lìa thì sức mỏng. Lấy toàn mà đánh mỏng cho nên có thể tất thắng.

Cái chỗ ta định giao chiến, không thể biết được.

Đỗ Hựu rằng: Nói cử động kín đáo, tình không tỏ ra, khiến họ biết ta đi ra mà không biết đi về phía nào, biết đi về phía nào mà không biết hợp ở chỗ nào.

Không thể biết được thì kẻ địch phải phòng bị nhiều.

Mai Nghiêu Thần rằng: Kẻ địch không biết thì chỗ nào cũng phải phòng bị.

Địch phòng bị nhiều thì toán quân ta phải cùng giao chiến với, sẽ vắng thừa.

Tào Công rằng: Hình giấu địch ngờ, họ sẽ phải chia rẽ số quân để phòng bị ta. Nói quân địch vắng thừa để đánh.

Trương Dự rằng: Họ không lường biết xe ta ra lối nào, ngựa ta ruỗi ngả nào, bộ ta đi đường nào cho nên phải phân chia ra để phòng bị khắp, thành ra quân tan mà yếu, thế chia mà suy, bởi thế chỗ ta tiếp chiến, lấy đám quân lớn mà đánh toán quân nhỏ.

Cho nên phòng trước thì sau vắng, phòng sau thì trước vắng; phòng tả thì hữu vắng, phòng hữu thì tả vắng, chẳng chỗ nào không phòng thì chẳng chỗ nào không vắng.

Đỗ Hữu rằng: Nói bên địch phòng bị nhiều nơi thì lính tráng phải chia tan thành ra ít ỏi.

Vắng, là bởi phải phòng bị người, đông là khiến người phải phòng bị mình.

Họ Mạnh rằng: Phòng người thì ta tan, phòng ta thì người chia.

Lý Thuyên rằng: Cái chỗ dàn binh không nên để cho quân địch biết, họ ngờ thì cho là nhiều, phải chia ra để phòng bị ta.

Đỗ Mục rằng: Cái đất định đánh nhau không nên để cho quân địch biết. Hình của ta, họ không thể lường, tả hữu trước sau, xa gần hiểm dễ, họ đều không biết, cũng không biết là ta sẽ tấn công vào đâu, sẽ hội chiến ở đâu, cho nên phải chia binh để phòng bị khắp. Hình giấu thì đông, chia nhiều thì vắng, cho nên đông thì tất thắng, vắng thì tất thua.

Trương Dự rằng: Tả hữu trước sau đâu cũng phòng bị thì không đâu là không vắng quân, vắng vì chia tải để đem quân đi phòng bị người, đông vì chuyên nhất mà khiến người phải phòng bị mình.

Cho nên biết được chỗ giao chiến, biết được ngày giao chiến thì có thể hội chiến, ở chỗ cách xa nghìn dặm.

Họ Mạnh rằng: Lấy sự lường tính mà biết được không hư, biết trước cái hình chỗ chiến địa, lại biết cái ngày tất phải giao chiến, thì có thể nghìn dặm hẹn hò rồi đến trước để đợi, nếu quân địch đã đến trước thì mình có thể không đến để cho họ phải vất vả uổng công.

Trần Hạo rằng: Lời chua của Đỗ Mục chỉ nói biết chỗ giao chiến, mà chưa kể biết ngày giao chiến. Ta đánh kẻ địch, đến kỳ không cho được cùng ta giao chiến, kẻ địch lẩn ta, ta tất dự bị để chống lại. Hạng Vũ bảo Tào Cữu rằng: Ta mười lăm ngày tất định xong đất Lương, sẽ lại cùng tướng quân gặp gỡ. Ấy nếu không biết cái ngày tất chiến, thì sao ước hẹn được như thế.

Trương Dự rằng: Phàm cắt binh đánh giặc cái chỗ giao chiến tất phải biết trước cái ngày quân đến, phải khiến cho người người đúng hẹn mà tới để cùng chiến đấu. Biết chỗ chiến, ngày chiến thì phòng bị được chuyên mà giữ gìn được vững, tuy xa nghìn dặm cũng có thể đến ứng chiến được. Như Kiến Thúc biết người Tấn chống với quân mình tất ở đất Hào, ấy là biết chỗ chiến đó. Như Trần Thang liệu rằng quân Ô Tôn vây quân mình năm ngày tất cái, ấy là biết ngày chiến đó. Lại như Tôn Tàn đón Bàn Quyên ở Mã Lăng, biết rằng lúc đến tất vào buổi tối đó.

Không biết chỗ chiến, không biết ngày chiến, thì tả không thể cứu hữu, hữu không thể cứu tả; trước không thể cứu sau, sau không thể cứu trước, huống chi là xa mấy chục dặm, gần mấy dặm ư?

Đỗ Hựu rằng: Kẻ địch đã chiếm trước những chỗ hình thế rồi mình mới đến, muốn chiến thì tả hữu trước sau nghi ngờ tiến thoái, không thể cứu lẫn nhau được, huống hồ trong khoảng mấy chục dặm xa ư?

Trương Dự rằng: Không biết bên địch hội binh ở chỗ nào, tiếp chiến ở ngày nào, thì phòng bị không chuyên, giữ gìn không vững, chợt gặp cường địch, thì thắng thốt cùng giao chiến, tả hữu tiền hậu còn không thể tiếp cứu được, huống đầu đuôi cách nhau xa ư?

Cứ tôi liệu xem, quân của người Việt tuy nhiều, cũng chẳng ích gì cho sự thua được đâu.

Trần Hạo rằng: Tôn Tử bàn việc binh với Ngô vương Hạp Lữ, Ngô vương là thù của nước Việt, cho nên nói tới nước Việt.

Giả Lâm rằng: Không biết chỗ chiến, không biết ngày chiến, quân lính tuy nhiều, không thể khiến được sự thắng bại, thế thì nhiều cũng chẳng ích gì.

Mai Nghiêu Thần rằng: Ngô Việt là hai nước địch, nói người Việt tuy nhiều, cũng bị ta chia ra mà thành có ít.

Vương Tích rằng: Đây Vũ xem thời mà liệu địch. Nói quân Việt tuy nhiều, nếu không biết khéo cứu nhau, cũng chẳng ích gì cho sự thắng bại.

Cho nên nói rằng “thắng có thể làm được”.

Họ Mạnh rằng: Nếu quân địch không biết chỗ chiến, ngày chiến thì sự ta thắng trận có thể thường có.

Trương Dự rằng: Sự làm nên thắng là ở ta. Thiên "Hình" nói: Thắng có thể biết mà không thể làm, nay nói thắng có thể làm là có làm sao? Bởi thiên "Hình" là bàn về cái thế đánh giữ, nói kẻ địch nếu có phòng bị thì ta không thể nhất định làm lấy thắng được; nay thì lấy quân Việt mà nói, liệu người Việt tất không thể biết được chỗ chiến, ngày chiến, cho nên nói rằng có thể làm.

Quân địch tuy nhiều, có thể khiến họ không đấu chiến.

Họ Mạnh rằng: Địch tuy nhiều binh, nhưng ta biết đặt ra nhiều sự biến trá để chia hình thế của họ, khiến không thể hợp sức lại được.

Đỗ Mục rằng: Lấy bốn việc dưới đây mà suy lường, quân địch tuy nhiều, cũng khiến không thể cùng ta tranh chọi được.

Trương Dự rằng: Ta chia tan các thế của họ, khiến không được đều sức cùng tiến thì tranh chọi với ta sao được.

Cho nên liệu tính mà biết cái kế đặc thất.

Họ Mạnh rằng: Liệu tính tình hình bên địch, xem sự thì vi của họ thì có thể biết được cái cơ mầu.

Động tác để biết cái lý động tĩnh.

Đỗ Hựu rằng: Mừng giận, động tác, xét cái cử chỉ thì có thể rõ được tình lý. Cho nên biết những động tĩnh quyền biến thì có thể biết được sự thắng phụ.

Đỗ Mục rằng: Tác nghĩa là khêu dậy. Nói khêu dậy là kẻ địch khiến họ ứng lại, rồi sẽ xem cái hình động tính trị loạn của họ. Ngụy Võ hầu nói: Hai quân chống nhau, không biết rõ viên tướng bên địch thì làm thế nào? Ngô Khởi nói: Sai kẻ mạnh mà hèn mang đồ nhọn sắc sang đánh, vừa mới giao tiếp đã thua mà chạy, nhưng thua chạy cùng đừng trách phạt, sẽ xem bên địch tới lui thế nào, một ngồi một dậy, đủ thấy được tình hình của họ. Thua chạy không đuổi, thấy lợi không lấy, đó là viên tướng ấy có mưu. Nếu đem hết quân ra đuổi theo, cờ phướn rối loạn; đi đứng lộn xộn, chuộng lợi

ham được, như thế là tướng lệnh không được thì hành, nên đánh đi không còn phải ngờ gì nữa.

Hình tượng để biết cái đất sống chết.

Lý Thuyên rằng: Này phá thế trận, đặt kỳ binh hoặc ngả cờ trống, tỏ cái hình yếu, hoặc bày hãm bếp lửa cờ phướn, tỏ cái hình mạnh, ném vào chỗ chết, đưa vào chỗ sống, cho nên chết sống là nhân đất mà nên. Hàn Tín xuống Tinh Hình, Lưu Dự qua Đại Nghiễn, tức là nghĩa ấy.

Đỗ Mục rằng: Cái đất chết sống tức là chiến địa. Ném vào đất chết thì tất sống, để vào đất sống thì tất chết. Nói ta làm nhiều cách dối lừa trêu ghẹo kẻ địch, để xem cái hình họ ứng lại ra sao, để sau sẽ tùy liệu mà đối phó, thì cái đất chết sống có thể biết được.

Trương Dự rằng: Phô cái hình yếu thì họ tất tiến, phô cái hình mạnh thì họ tất lui, nhân cái khoảng tiến lui đó mà biết cái đất họ đóng là chết hay sống. Trên kia có chỗ nói: Khéo khêu động bên địch, phải tỏ ra ở cái hình, bên địch tất theo, ấy là nghĩa đó. Đất chết là bảo cái đất sụp đổ, đất sống là bảo cái đất tiện lợi.

Đỗ Hựu rằng: So độ cái số quân mã của người và ta, thì hơn kém có thể biết.

Đỗ Mục rằng: Nói lấy cái có thừa của ta, so độ với cái có thừa của quân địch, lấy cái không đủ của ta, so độ với cái không đủ của quân địch. Quản Tử nói: Người giỏi đánh thì liệu quân để đánh quân, liệu lương để đánh lương, lương thực không còn thì không đánh, phòng bị không còn thì không đánh. Tư Mã Tuyên vương đi đánh Liêu Đông, Tư mã Trần Khuê nói: Ngày trước đánh Thượng Dung tám bộ đều tiến, ngày đêm không nghỉ, cho nên có thể trong nửa tuần hạ được thành bền, chém được Mạnh Đạt. Nay từ xa đến mà lại yên ổn, ngu này chột lấy làm ngờ. Vương nói: Mạnh

Đạt quân ít mà có lương ăn một năm, quân ta có gần gấp tư quân của Đạt, mà lương không đủ ăn một tháng, lấy một tháng đồ một năm, sao nên không đánh rõ mau chóng, lấy bốn đánh một, dù có thiệt mạng gấp đôi của họ thì cũng nên làm. Vì thế mà không quân chết hại mà cạnh tranh với số lương. Nay thì giặc nhiều ta ít, giặc đói ta no, trời lại mưa trâm trệ thế này, lương giặc sắp hết, ta nên tỏ sự không có tài năng gì, để họ yên vững. Rồi đó mưa tạnh, ngày đêm đánh riết, bèn bình được xứ Liêu Đông.

Nhân hình mà đặt sự thắng vào mọi người, mọi người không thể biết được.

Lý Thuyên rằng: Đặt cái thế hình hiểm, nhân cái sức mạnh của quân lính, để mà thủ thắng. Việc quân còn kín, không phải mọi người có thể biết được.

Đỗ Mục rằng: Nhòm cái hình để đặt sự thắng bại phi người trí giả thì không thể, vậy không phải mọi người thường có thể biết được.

Trương Dự rằng: Nhân cái hình biến động của kẻ địch mà mưu lấy thắng, không phải mọi người thường có thể biết được.

Người đều biết cái hình để ta thắng được mà không biết cái hình ta đã làm nên để thắng.

Lý Thuyên rằng: Chiến thắng người ta đều biết, nhưng cách làm nên cuộc chiến thắng thì nó mờ kín, người ta không biết.

Đỗ Mục rằng: Nói sau khi đã thắng, người ta chỉ biết vì bên địch có cái hình bại cho nên ta thắng được, mà không biết chính ta đã làm cho kẻ địch có cái hình ấy, rồi ta mới thắng được họ. Thiên trên kia nói: Gần mà tỏ ra xa, xa mà tỏ ra gần, đem mỗi lợi mà câu nhử, nhân rối loạn mà đánh lấy, thấy chắc thì phải phòng, thấy mạnh thì phải tránh, trêu cho họ tức, lún cho

họ kiêu, họ nhàn rồi thì làm cho nhọc, họ thân cận thì làm cho lìa, đó đều là cái cách làm ra để thắng, người ta không biết được.

Hình binh tránh chỗ thực mà đánh chỗ hư.

Mai Nghiêu Thần rằng: Lợi như vậy.

Trương Dự rằng: Nước xuống chỗ thấp thì thuận, binh đánh chỗ hư thì lợi.

Nước nhân đất mà đánh thành dòng.

Mai Nghiêu Thần rằng: Thuận thế cao thấp.

Trương Dự rằng: Vuông, tròn, vạy, thàng, nhân đất thì thành hình.

Binh nhân địch mà làm lấy thắng.

Đỗ Hựu rằng: Nói nước nhân đất nghiêng chệch mà đánh thành dòng, binh nhân địch thiếu hở mà xoay lấy thắng.

Lý Thuyên rằng: Không nhân cái thế của bên địch thì xoay lấy thắng làm sao được. Nay kinh binh^[10] không thể kéo dài, mình cứ giữ vững không đánh tất họ phải bại, trọng binh thì khiêu khích để cho họ ra, binh nóng giận thì mình làm nhục, binh khỏe mạnh thì mình trì hoãn, tướng hợm thì mình nên khiêm nhún, tướng tham thì mình nên nhử mồi, tướng hay ngờ thì mình nên làm kế phản gián, cho nên phải nhân bên địch mà làm lấy thắng.

Họ Hà rằng: Nhân địch mạnh yếu mà thành công.

Trương Dự rằng: Hư thực mạnh yếu, tùy bên địch mà xoay lấy phần thắng.

Cho nên binh không có thể thường^[11].

Mai Nghiêu Thần rằng: Phải ứng với bên địch mà làm ra thế.

Trương Dự rằng: Bên địch có biến động, cho nên mình không thể có cái thế thường lúc nào cũng như lúc nào.

VII

THIÊN QUÂN TRANH

Tào Công rằng: Hai quân tranh thắng.

Lý Thuyên rằng: Tranh là giành lấy mỗi lợi. Hư thực đã định rồi mới có thể cùng người tranh lợi.

Trương Dự rằng: Lấy quân tranh làm tên là bảo hai quân đối nhau để cùng tranh lợi. Trước biết rõ hư thực của người và ta, rồi sau mới có thể cùng người tranh thắng, cho nên thiên này ở dưới thiên "Hư thực".

Tôn Tử nói: Phàm phép dùng binh tướng chịu mệnh ở vua.

Lý Thuyên rằng: Chịu mệnh ở vua là vâng theo sự trù toán ở chốn miếu đường, để kính làm sự trừng phạt của trời.

Trương Dự rằng: Chịu mệnh của vua, đánh kẻ bạo nghịch.

Hợp quân tụ chúng.

Tào Công rằng: Tụ người nước, kết hàng ngũ, tuyển bộ khúc, lập hại làm trận quân.

Mai Nghiêu Thần rằng: Tụ người trong nước, hợp để làm quân.

Vương Tích rằng: Nước lớn ba quân, cả thủy là ba vạn bảy nghìn năm trăm người; nếu gọi tất cả số quân ra thì cả thủy bảy vạn năm nghìn người, đó gọi là hợp quân tụ chúng.

Trương Dự rằng: Hợp người nước để làm quân, tụ binh chúng để làm trận.

Giao hòa mà đóng.

Tào Công rằng: Cửa quân là cửa hòa, những cửa tả hữu là cửa cờ, lấy xe làm trại gọi là cửa viên, lấy người làm trại gọi là cửa người, hai quân đối nhau gọi là giao hòa.

Lý Thuyên rằng: Giao là xen, hòa là trộn. Sau khi hợp quân, khỏe yếu, mạnh nhất, hơn kém, trái thuận, đem trộn lộn vào, hợp thành dinh lũy, cùng quân địch tranh chọi.

Không gì khó bằng cuộc quân tranh.

Tào Công rằng: Từ lúc mới chịu mệnh đến lúc giao hòa, việc quân tranh thật là khó lắm.

Đỗ Hựu rằng: Từ lúc mới chịu mệnh đến lúc giao hòa, việc quân tranh khó lắm. Cửa quân gọi là cửa hòa, hai quân tranh giành, đối cửa mà đóng, trước phải chiếm cứ lấy cái đất tiện thế, cái điều rất khó là cách nhau gần gần, hơi một tí là sinh biến hóa.

Cái khó của cuộc quân tranh là lấy công làm thẳng, lấy hại làm lợi.

Đỗ Mục rằng: Nói muốn tranh đoạt trước phải lấy đường cong xa làm đường gần, lấy thế có hại làm thế có lợi, để lừa dối quân địch khiến họ coi thường, rồi sau mình mới gấp vội ruổi đến.

Trần Hạo rằng: Nói hợp quân tụ chúng, giao hòa mà đóng, đều có phép cũ, duy việc quân tranh là rất khó. Nếu không biết lấy công làm thẳng, lấy

hại làm lợi, thì không thể cùng địch tranh chọi được.

Mai Nghiêu Thần rằng: Nói biến công làm gần, chuyển hại làm lợi là một sự khó.

Họ Hà rằng: Bảo cái nước mà mình đi đánh, đường do núi hiểm, công queo mà xa, sắp muốn tranh lợi thì nên chia binh xuất kỳ, theo chân hướng đạo, do đường thẳng thừa lúc họ không phòng bị mà đánh gấp, tuy có cái lo hãm hiểm nhưng được lợi cũng chóng. Như Chung Hội đánh Thục mà Đặng Ngải xuất kỳ đến xứ Thục trước, Thục không phòng bị mà phải hàng. Cho nên ở dưới này nói: Không được hướng đạo thì không thể được địa lợi đó.

Cố làm đường vòng và lấy lợi mà nhử, đi sau người, đến trước người, ấy là biết kế công thẳng đó.

Đỗ Mục rằng: Trên kia nói lấy công làm thẳng ấy là tỏ với bên địch rằng đường công xa, bên địch đã trễ nải rồi, lại lấy mỗi lợi mà nhử họ khiến lòng họ không chuyên, rồi sau mình mới gấp đường đi dẫn, xuất kỳ bất ý, cho nên có thể đi sau đến trước mà tranh chiếm được chỗ yếu hại. Nước Tần đánh nước Hàn, quân đến thành Át Dư, vua Triệu sai Triệu Xa đi cứu. Ra khỏi Hàm Đan ba mươi dặm, Triệu Xa ra lệnh trong quân rằng: Ai can ngăn gì về việc quân sẽ phải xử tử. Quân Tần đến đóng ở phía tây Vũ An, họ hò la ngừng quân, làm cho ngói nóc nhà cũng phải rung chuyển. Trong quân có một người nói nên kíp cứu Vũ An, Xa liền đem chém, rồi đóng bèn hai mươi tám ngày không đi, lại đắp thêm lũy. Quân gián điệp của Tần đến. Xa thết tử tế rồi cho về. Gián điệp về báo Tần. Tướng Tần cả mừng nói: Nay ra khỏi thành ba mươi dặm mà quân không đi, lại đắp thêm lũy, vậy Át Dư không phải là đất của Triệu nữa. Thả gián điệp của Tần về rồi, Xa bèn cuốn giáp kéo đi, chỉ hai ngày một đêm đã đến, sai những quân thiện xạ đóng cách Át Dư năm mươi dặm. Người Tần nghe tin đem hết quân lại. Có một tên quân nói: Chiếm trước được Bắc Sơn thì thắng. Xa

sai một vạn người đến chiếm, người Tần tới tranh không được. Xa nhân thả quân ra cả phá được quân Tần, vòng vây của thành Át Dư được cởi thoát.

Giả Lâm rằng: Đường quân địch đến vốn gần, ta biết làm cho họ phải đi vòng xa mới đến, hoặc lấy quân gây yếu, hoặc lấy mỗi lợi nhỏ, như ở đường khác, khiến họ không đến mau để tranh giành được.

Trương Dự rằng: Nói cái đất hình thế, hễ tranh được thì thắng. Phàm muốn tranh lấy cái đất tiện lợi ở gần, trước phải dẫn quân đi xa, lại lấy lợi nhỏ mà như giặc, khiến họ không ngờ rằng ta tiến đến, lại tham mỗi lợi của ta, cho nên ta có thể đi sau mà đến trước, ấy gọi là lấy cong làm thẳng, lấy hại làm lợi đó. Triệu Xa chiếm Bắc Sơn mà phá được quân Tần. Quách Hoài giữ Bắc Nguyên mà đuổi được Gia Cát, chính là thế đó. Có thể đi sau mà đến trước được, là hiểu rõ độ số, biết cái mưu lấy cong làm thẳng vậy.

Cho nên quân tranh là lợi, quân tranh là nguy.

Tào Công rằng: Khéo thì lợi, không khéo thì nguy.

Giả Lâm rằng: Quân ta đến trước, được chỗ tiện lợi thì là lợi để quân địch đến trước, chiếm mất chỗ ấy, ba quân của ta mới ruổi đến tranh giành, thì địch nhàn ta nhọc, là cái đạo nguy.

Họ Hà rằng: Đây lại nói về sự ra quân hành binh ruổi số ba quân, cùng kẻ địch đua đuổi để tranh sự thắng một ngày, được thì là lợi, mất thì là nguy, không nên khinh động.

Đem hết quân đi tranh lợi thì không kịp.

Tào Công rằng: Chậm chạp không kịp.

Lý Thuyên rằng: Đồ truy trọng đi chậm.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đem hết cả những cái gì có của một đoàn quân mà đi, thì chậm chạp.

Trương Dự rằng: Đem toàn thể ba quân mà tiến thì đi chậm mà không thể kịp cái lợi.

Bỏ lại quân mà tranh lợi thì đồ truy trọng mất.

Tào Công rằng: Để đồ truy trọng lại thì sợ mất mát.

Đỗ Hựu rằng: Bỏ lại những đồ kho tàng để đem quân nhẹ nhõm mà đi, nếu quân địch thừa hư mà đến, cướp chẹn đằng sau, thì những đồ truy hòng của mình đều mất mát cả.

Đỗ Mục rằng: Đem tất cả đồ vật của một đạo quân mà đi, thì nặng nề, chậm chạp, không kịp để chiếm phần lợi; thế mà để những đồ truy trọng, nhẹ binh tiến gấp thì sợ những đồ ấy nhân thế mà mất.

Ấy cho nên cuốn giáp mà ruỗi, ngày đêm không nghỉ, gặp đường đi mau, xa trăm dặm để tranh mỗi lợi thì bị bắt ba tướng quân.

Đỗ Hựu rằng: Nếu không tính hai việc trên, muốn đi mau chóng, bó gươm cuốn giáp, kéo quân cất lên đi đêm, nhờ mà quân giặc biết tình, đón đường để đánh, thì tướng của ba quân tất bị bắt về tay giặc, như chúa Tần đánh úp nước Trịnh, ba viên sứ đều bị bắt đó.

Khỏe mạnh đến trước, mỏi mệt đến sau, mười người chỉ kịp tới được một.

Đỗ Hữu rằng: Trăm dặm đi tranh lợi là sự không phải, ba tướng quân đều bị bắt cả. Mạnh yếu không chờ đợi nhau, binh mười người chỉ đến được một người.

Lý Thuyên rằng: Một ngày đi một trăm hai mươi dặm là gấp đường đi vòng. Đi như thế thì người khỏe mạnh đến trước, người mỏi mệt đến sau, người khỏe có ít, người mỏi thì nhiều, mười người mới có thể đến trước được một, còn thì trụt lại đằng sau cả. Như thế mà gặp quân địch, tài nào mà ba tướng chẳng phải bị bắt. Ngụy Võ đuổi Lưu Bị, một ngày một đêm đi ba trăm dặm, Gia Cát Lượng cho là cuối tầm nỗ cứng, không thể xuyên thủng được vải Lỗ, tức bảo là không có lực vậy, vì thế nên có trận thua ở Xích Bích; Bàn Quyên đuổi Tôn Tần, chết ở Mã Láng cũng là nghĩa ấy.

Mai Nghiêu Thần rằng: Quân mỗi ngày đi ba mươi dặm lại phải đóng lại, nay ngày đêm không nghỉ, đi đến trăm dặm, cho nên ba tướng quân bị bắt. Tại sao thế? Bởi vì đi đường xa vất vả, kẻ mạnh thì ít, kẻ mỏi thì nhiều, trong mười người mới được một người đi đến. Ba tướng quân là tướng sús của ba quân.

Năm mươi dặm mà tranh lợi thì què thượng tướng quân, quân đến được nữa.

Đỗ Hữu rằng: Què tức là thua, tướng tiền quân đã bị quân địch đánh thua.

Lý Thuyên rằng: Trăm dặm thì mười người đến một, năm mươi dặm thì mười người đến năm. Chỉ gây quân uy chứ không đến nỗi phải bắt, nói vì đường gần không đến nỗi mỏi mệt.

Giả Lâm rằng: Thượng cũng như tiên, viên tướng đi trước.

Trương Dự rằng: Đường không xa mấy mà trong mười người được có năm người đến, quân oai còn bị bẻ nhụt, huống chi là những trăm dặm ư? Thượng tướng là trở vào viên tướng tiền quân đi trước. Hoặc có người hỏi: Đường Thái tông đánh Tống Kim Cương, một ngày một đêm đi hơn hai trăm dặm mà cũng thắng được là có làm sao? Đáp rằng: Việc đó hình thì cùng mà thế thì khác. Vả Kim Cương đã bại, lòng quân cùn nhụt, dồn đuổi mà diệt thì Hà Đông bình định được ngay, nếu để trì hoãn thì giặc tất sinh kế. Bởi vậy Thái tông không kể gì mỏi nhọc mà cố đuổi riết. Tôn Tử nói về cách tranh lợi, cùng với việc của Đường Thái tông khác hẳn.

Ba mươi dặm mà tranh lợi thì quân đến được hai phần ba.

Tào Công rằng: Đường gần đến được nhiều, cho nên không có sự chết sự thua.

Ấy cho nên quân không có truy trọng thì chết, không có lương thực thì chết, không có chứa đựng thì chết.

Tào Công rằng: Không có ba thứ ấy là cái đạo chết.

Lý Thuyên rằng: Không có truy trọng thì không có cái dùng. Viên Thiệu có quân mười vạn, Ngụy Võ dùng kế của Tuân Du, đốt cháy truy trọng của Thiệu rồi đánh bại Thiệu ở Quan Độ. Không có lương thực thì tuy có thành vững cũng không thể làm gì được. Khổng Phu Tử nói: Đủ lương, đủ quân, thì dân tin cậy. Cho nên đời Hán, Xích My có trăm vạn quân mà không có lương, vua tôi đều phải chịu trôi ở Nghi Dương. Cho nên người giỏi dùng binh thì trước cày rồi sau mới chiến. Không có chứa đựng thì của cải thiếu dùng, như Hán Cao tổ không có Quan Trung, Quang Võ không có Hà Nội, Ngụy Võ không có Duyệt Châu, quân thua mình trốn, dễ mà chán khỏi lên được đâu.

Trần Hạo rằng: Đây nói cái khó của sự bỏ quân lại mà đi tranh lợi.

Mai Nghiêu Thần rằng: Ba thứ ấy không thể không thì không thể bỏ quân lại mà đi tranh lợi.

Vương Tích rằng: Chứa đựng là trở vào những thứ củi muối rau dưa. Quân phải nhờ vào ba thứ ấy để sống, vậy không thể khinh dị mà rời bỏ được.

Trương Dự rằng: Không có truy trọng thì lấy đâu đồ dùng, không có lương thực thì lấy đâu quân ăn, không có chứa đựng thì lấy đâu của nả, đều là cái cách nguy vong cả. Ba cái ấy là nói sự bỏ quân đoàn lại để đi tranh lợi.

Cho nên không biết cái mưu của chư hầu, không thể dự bị sự giao kết.

Tào Công rằng: Không biết cái mưu của bên địch thì không thể kết giao.

Mai Nghiêu Thần rằng: Không biết cái mưu của nước địch thì không thể dự bị kết giao với nước láng giềng để làm thế viện trợ.

Không biết cái hình hiểm trở lầy lội của núi rừng, không thể hành quân.

Tào Công rằng: Không biết trước chỗ quân đóng và hình của núi sông thì không thể hành quân được.

Không dùng hướng đạo thì không thể được cái địa lợi.

Đỗ Hữu rằng: Không dùng người quê ở vùng ấy để dẫn đường cho quân thì không thể được những đường sá tiện lợi.

Lý Thuyên rằng: Vào cõi địch, sợ núi sông hiểm nghèo, đất cát lầy lội, giếng suối bất lợi, vậy phải sai người đưa đường để được cái địa lợi.

Cho nên việc binh lấy trá mà thành.

Đỗ Mục rằng: Dối trá bên địch khiến không biết tình thực của mình, rồi mới có thể làm nên sự thắng được.

Vương Tích rằng: Bảo lấy cong làm thẳng, lấy hại làm lợi đó.

Trương Dự rằng: Lấy biến trá làm gốc khiến quân địch không biết kỳ, chính của ta ở đâu, thì ta mới có thể làm nên chuyện được.

Lấy lợi mà động.

Đỗ Mục rằng: Thấy có lợi rồi mới cử động.

Trương Dự rằng: Thấy lợi sẽ động chứ không phát động xằng. Truyện nói: Ba quân lấy lợi mà động.

Đỗ Mục rằng: Chia hợp là hoặc chia hoặc hợp để làm hoặc kẻ địch, xem cái hình ứng lại với ta thế nào, rồi sau mới có thể biến hóa để lấy phần thắng.

Trương Dự rằng: Hoặc chia tan cái hình ra, hoặc tụ hợp cái thế lại; đều nhân sự động tĩnh của bên địch mà làm ra sự biến hóa. Hoặc nói: Biến là bảo kỳ chính biến hóa khiến quân địch không biết đâu mà lường, cho nên binh pháp của Vệ công nói rằng: Binh tan thì lấy hợp làm kỳ, binh hợp thì

lấy tan làm kỳ, ba lần ra lệnh, năm lần nhắc rõ, ba lần tan, ba lần hợp, lại trở về với chính.

Cho nên nhanh nhẹn như gió.

Lý Thuyên rằng: Nói sự tiến thoái, đến thì không có vết mà lui thì rất nhanh.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đến không có hình tích.

Trương Dự rằng: Sự đến nhanh nhẹn, tới đâu lướt đấy.

Thong thả như rừng.

Tào Công rằng: Khi không thấy mối lợi.

Họ Mạnh rằng: Nói khi đi thong thả cũng phải có hàng lối như rừng để phòng sự đánh úp.

Trương Dự rằng: Khi đi thong thả thì như cây trong rừng, hàng lối rậm rạp, nói khi chưa thấy cái lợi. *Úy Liêu Tử rằng:* Nặng thì như núi như rừng, nhẹ thì như pháo như đuốc.

Lấn cướp như lửa.

Đỗ Hựu rằng: Nói sự mãnh liệt.

Lý Thuyên rằng: Nói như lửa đốt đồng không còn một cái cỏ sót.

Trương Dự rằng: Kinh Thì nói: "Như lửa bùng bùng, không ai dám cản", nói cái thế mạnh như lửa bốc, không ai dám cản trở ta cả.

Bất động như núi.

Đỗ Hữu rằng: Nói khi giữ, không tin sự dối lừa của bên địch, yên vững như núi.

Lý Thuyên rằng: Nói khi đóng quân.

Đỗ Mục rằng: Đóng lũy vững vàng, không thể lay động.

Trương Dự rằng: Ấy cách trì trọng đó. Thiên "Nghị binh" của Tuân Tử nói: Ở tròn mà vuông ngay thì như cái bàn đá vậy, húc vào thì gãy sừng. Nói cái khí bất động, như đá núi không di chuyển được, phạm vào thì phải gãy sừng ngay.

Khó biết như mây rậm.

Đỗ Hữu rằng: Không thể lường biết như mây đen trên trời khiến không thấy trăng sao gì cả.

Lý Thuyên rằng: Cái thế không thể lường được như đám mây rậm làm cho không trông thấy muôn tượng trên trời.

Dậy động như sấm sét.

Đỗ Hữu rằng: Nhanh chóng không thể ứng kịp. Cho nên Thái Công nói: Sấm nhanh không kịp bưng tai, chớp nhanh không kịp nhắm mắt.

Đỗ Mục rằng: Nói như từ trên không đánh xuống không biết lối nào mà tránh.

Vương Tích rằng: Bất thành linh mà đến.

Hạ Hà rằng: Giấu mưu để vùng dậy như thế.

Cướp làng chia bọn.

Đỗ Mục rằng: Những làng xóm của bên địch, không có quân giữ, chứa nhiều của cải, thóc lúa, dễ sự cướp bóc, nên chia phiên mà lần lượt đi, để ai nấy đều được đi cả, chứ không nên đi một mình, như thế thì lớn nhỏ mạnh yếu, ai cũng đều muốn cùng bên địch tranh lợi.

Trần Hạo rằng: Những hương ấp thôn xóm chẳng phải chỉ có một nơi, xét thấy không có phòng bị, chia binh đi mà cướp.

Họ Hà rằng: Nói cướp được mọi vật thì chia cho mọi người trong bọn.

Trương Dự rằng: Cái đạo dùng binh, đại khái cốt nhờ lương bên địch, nhưng dân hương ấp chứa đựng không nhiều, tất phải chia binh đi các nơi mà cướp thì mới đủ dùng.

Mở đất chia lợi.

Đỗ Mục rằng: Mở mang được cõi đất thì nên chia cắt cho người có công. Hàn Tín nói với Hán vương rằng: Hạng vương dùng người, kẻ có công đáng phong tước, đã khắc ấn rồi mà lại tiếc, không chịu cho. Nay đại vương nếu làm trái lại lấy thành ấp trong thiên hạ, phong cho công thần, thì việc lấy thiên hạ chẳng khó gì cả. Sách *Tam lược* nói: "Được đất thì rạch ra mà chia".

Trần Hạo rằng: Nói được đất cát, thì đóng binh trồng tía, để chia cái lợi của bên địch.

Trương Dự rằng: Mở mang cõi đất bình dị tất chia binh mà giữ lấy lợi, không để cho kẻ địch chiếm được. Hoặc có người bảo đây nói được đất thì

chia thưởng những người có công, nay xem các lời ở trên dưới thì e rằng không phải định nói như vậy.

Bắc cân mà động.

Tào Công rằng: Lượng tính bên địch rồi mới cử động.

Đỗ Mục rằng: Mắc cán cân mà treo quả lên, cân lường đã xong rồi mới cử động.

Trương Dự rằng: Như bắc cân lên, lường biết nặng nhẹ rồi sau mới động, Úy Liêu Tử nói: Cân giặc xét tướng rồi sau cử động, nói cân lường sự nặng nhẹ của địch, xét rõ sự hiền ngu của tướng rồi mới cử động.

Trước biết cái kế cong thẳng thì sẽ thắng, ấy là cái phép quân tranh đó.

Đỗ Mục rằng: Nói việc quân tranh, trước phải tính đường sá xa gần, cong thẳng, rồi sau mới có thể làm nên thắng được. Sự lường tính kỹ như là treo quả lên cân, không sai mảy may, rồi mới có thể cử động mà thủ thắng được, ấy là cái phép tranh thắng của nhà binh đó.

Trương Dự rằng: Phàm tranh lợi với người tất trước phải suy tính đường sá cong thẳng, xét kỹ rồi mới cử động, thì không có cái nạn vất vả đói rét mà tiến thoái chóng chậm, không lỡ cơ, cho nên thắng vậy.

Sách Quân chính nói.

Mai Nghiêu Thần rằng: Sách cũ về việc quân.

Vương Tích rằng: Sách quân đời xưa.

Vương Tích rằng: Dùng những tiếng trống chiêng để sự ngời đứng tiến lui, nhanh chậm thưa mau, đều có tiết độ.

Nhìn không cùng thấy, cho nên làm cờ phướn.

Đỗ Hữu rằng: Xem sự chỉ huy để làm chừng cho mắt.

Vương Tích rằng: Để làm tiêu biểu cho bộ khúc đều được ngay hàng thẳng lối.

Này chiêng trống cờ phướn là để duy nhất tai mắt của mọi người.

Đỗ Hữu rằng: Làm cho đều đặn sự trông nghe của tai mắt mọi người. Khiến biết cái chừng mực tiến thoái.

Lý Thuyên rằng: Trống tiến, chiêng lui, phướn thưởng, cờ phạt, tai nghe chiêng trống, mắt trông phướn cờ, cho nên không loạn. Kẻ mạnh người nhất không thể riêng tiến riêng lui, là do cờ trống bắt bẻ vậy.

Trương Dự rằng: Này dùng binh đã nhiều, chiếm đất tất rộng, đầu cuối cùng xa, tai mắt chẳng tiếp cho nên đặt ra tiếng chiêng trống để cùng nghe chung, dựng ra hình cờ phướn để cùng nhìn chung, trông nghe đều nhau thì tuy trăm vạn quân, cùng tiến thoái như một. Cho nên nói rằng: "Chọi đông như chọi vắng", bởi vì đã có hình danh.

Người đã chuyên nhất, thì người mạnh không được riêng tiến, người nhất không được riêng thoái, ấy là cái phép dùng binh.

Đỗ Hữu rằng: Lấy phép mà so dễ cho bằng, khiến kẻ mạnh người yếu không thể qua vượt nhau được.

Đỗ Mục rằng: Phướn để ra lệnh, cờ để ứng hiệu, bởi cờ tức là cái cờ tin ngày nay. Quân pháp nói rằng: Nên tiến chẳng tiến, nên lui chẳng lui thì chém. Ngô Khởi cùng người Tần giao chiến, cuộc chiến chưa bắt đầu, có một tên quân mạnh dạn, xông sang chém được hai thủ cấp, mà về. Ngô Khởi sai chém, viên quân lại tiến lên can rằng: Đó là một người có tài không nên chém. Ngô Khởi nói: Quả là người có tài thật, nhưng mà trái lệnh, bèn chém đầu.

Mai Nghiêu Thần rằng: Duy nhất tai mắt của mọi người là bảo khiến sự trông nghe đều nhau mà không loạn. Đánh trống thì tiến, khoa chiêng thì lui, vẩy sang bên hữu thì hữu, vẩy sang bên tả thì tả, không thể vì mạnh nhất mà riêng tiến lên trước.

Cho nên ba quân có thể đoạt khí.

Tào Công rằng: Thọ tả nói một lần trống thì khí bùng lên, hai lần thì suy, ba lần thì kiệt.

Lý Thuyên rằng: Đoạt khí là đoạt khí mạnh hăng hái. Nước Tề đánh nước Lỗ, giao chiến ở Trường Quân. Người Tề đánh một hồi trống, chúa nước Lỗ toan đánh. Tào Quệ nói: Chưa nên. Người Tề đánh đến hồi thứ ba. Quệ nói: Nên rồi đấy. Bèn cùng giao chiến, quân Tề phải bại. Chúa Lỗ hỏi cố, Quệ nói: Nay sự đánh nhau là đánh bằng dũng khí, một hồi trống thì khí bùng lên, hai hồi thì suy, ba hồi thì kiệt. Họ kiệt ta đầy, cho nên phải được. Ấy là đoạt cái khí của ba quân vậy.

Trương Dự rằng: Khí là cái phải cần trông cậy trong sự chiến đấu, này những giống sinh vật trong cuộc tranh chiến, thường đến chết mà không chịu thôi, ấy là bởi cái khí nó khiến như vậy. Cho nên cái phép dùng binh nếu khiêu khích tướng sĩ khiến cho trên dưới cùng nổi tức giận, thì mũi nhọn không ai cản nổi. Bởi vậy, quân địch mới đến với cái khí hăng hái, ta không nên giao chiến vội, để nó phải cùn đi, chờ khi nó đã suy kiệt, rồi

ta hãy đánh, cho nên cái nhuệ khí của họ có thể đoạt được. Úy Liêu Tử bảo khí đầy thì đấu, khí đoạt thì tấu, tức là thế đó. Tào Quệ nói: Một hồi trống thì khí bùng lên, tức là nói khi mới đến cái khí đương thịnh, hai lần mà suy, ba lần mà kiệt, là bảo trận càng lâu thì người càng mỏi. Lại Lý Tĩnh nói sự giữ không phải là giữ lũy cho bền, giữ trận cho vững mà thôi, tất phải giữ cái khí của ta để đợi dùng đến. Gọi là giữ khí, tức là thường giữ cái khí của ta khiến được mạnh mẽ, thịnh mà không suy, rồi sau mới có thể đoạt được cái khí của người.

Tướng quân có thể đoạt lòng.

Lý Thuyên rằng: Trêu cho mà tức tối, khuấy cho mà rối ren, gièm cho mà xa lìa, lún cho mà ngông hợm, như thế thì cái lòng của họ có thể đoạt được.

Đỗ Mục rằng: Lòng là lòng của tướng quân, trong quân phải dựa vào đấy mới vững vàng được. Đời Hâu Hán, Khấu Tuân đi đánh Ngòi Hiêu, tướng Hiêu là Cao Tuấn giữ đạo quân thứ nhất ở Cao Bình, Tuấn sai tướng quân Hoàng Phủ Văn đến yết kiến Tuân. Văn đến, nói năng bướng binh, Tuân giận đem chém và đuổi người phó về. Tuấn sợ hãi, lập tức mở cửa thành ra hàng. Các tướng nói: Dám hỏi tại sao giết chết sứ giả mà lại khiến cho thành phải hàng? Tuân nói: Hoàng Phủ Văn là người tâm phúc của Tuấn, mưu kế ở đấy mà ra cả. Nay đến đây nói năng ngạo xược, tất là không có bụng hàng, để yên thì Văn sẽ đặc kế; nay giết đi thì Tuấn phải mất mật, vì thế nên hấn phải hàng.

Ấy cho nên khí buổi sớm thì nhọn sắc.

Họ Mạnh rằng: Sách *Tư Mã pháp* nói: "Khí mới thẳng khí cũ; khí mới tức là khí buổi sớm".

Trần Hạo rằng: Cái khí buổi sớm, đương sắc mạnh, đừng cùng tranh giành.

Khí buổi trưa thì trẻ biếng.

Vương Tích rằng: Lâu dần thì hơi trẻ biếng.

Khí buổi tối thì ngóng về.

Họ Mạnh rằng: Khí buổi sớm là khí mới, khí buổi trưa là cái khí dậy lại, khí buổi tối là cái khí suy kiệt.

Mai Nghiêu Thần rằng: Sớm là nói lúc ban đầu, trưa là nói lúc giữa chừng, tối là nói lúc cuối cùng, bảo binh lúc mới thì sắc mạnh, lâu thì trẻ biếng mà muốn về, cho nên nên đánh.

Cho nên người giỏi dùng binh thì tránh cái khí nhọn sắc, đánh cái khí trẻ biếng muốn về, ấy là trị khí đó.

Trương Dự rằng: ... Trận lâu người mới thì cái khí nó suy mòn đi, cho nên người giỏi dùng binh, đương khi bên địch sắc mạnh, nên giữ bền để cố tránh, đợi khi họ trẻ biếng muốn về, bấy giờ sẽ ra binh mà đánh, đó gọi là khéo trị cái khí của mình để đoạt cái khí của người đó. Tướng Tiền Triệu là Du Tử Viễn đánh bại Y Dự Khuông, trong năm Vũ Đức nhà Đường, Thái tông phá đánh Đạu Kiến Đức, đều dùng thuật ấy.

Lấy trị đợi loạn, lấy tĩnh đợi rộ, ấy là trị lòng đó.

Lý Thuyên rằng: Đợi cho bên địch biến động rồi mới dè lẩn.

Đỗ Mục rằng: Sách *Tư Mã pháp* nói: "Bản tâm vững, là bảo sự liệu định chế thắng", bản tâm đã định, nhưng cũng phải lo điều trị nó, khiến được yên tĩnh vững vàng, không để cho việc nó quấy rối, không để cho lợi nó mờ hoặc, đợi bên địch họ loạn, chờ bên địch họ rộ, sẽ ra quân đánh.

Trần Hạo rằng: Chính lệnh bất nhất, thưởng phạt không minh là loạn, cờ phướn lộn xộn, hàng ngũ xôn xao là rộ, khi thấy rõ bên địch như thế thì đem quân đánh.

Lấy gần đợi xa, lấy nhàn đợi nhọc, lấy no đợi đói, ấy là trị sức đó.

Đỗ Hựu rằng: Lấy sự gần của ta, đợi sự xa của địch, lấy sự nhàn rỗi của ta, đợi sự nhọc mệt của địch; lấy sự no đầy của ta, đợi sự đói vơi của địch, ấy là trị sức người vậy.

Lý Thuyên rằng: Nói cái thế khách chủ.

Trương Dự rằng: Gần để đợi xa, nhàn để đợi nhọc, no để đợi đói, như để đợi đến, nặng để đợi nhẹ, ấy gọi là khéo trị sức mình để làm khốn sức người.

Đừng đón cái cờ chính chính, đừng đánh cái trận đường đường, ấy là trị biến đó.

Tào Công rằng: Chính chính là đầy đặn, đường đường là lớn lao.

Đỗ Mục rằng: Đường đường là không sợ. Việc binh phải tùy bên địch mà biến đổi, địch có như thế thì đừng đánh, ấy là biết trị sự biến hóa. Đời Hậu Hán, Tào Công vây thành Nghiệp, Viên Thượng đến cứu, Công nói: Thượng nếu từ đường lớn đến thì nên tránh, bằng do lối Tây Sơn đến thì ta bắt sống. Thượng quả do lối Tây Sơn đến, đón đánh cả phá được.

Trương Dự rằng: Chính chính là nói hình danh tề chỉnh, đường đường là nói hàng trận rộng lớn, bên địch như thế, há nên khinh chiến. Sách *Quân chính* nói: "Thấy nên mà tiến, thấy khó mà lui"; lại rằng: "Mạnh thì phải tránh", nói nên biết cách biến thông, đó bảo là khéo trị cái đạo biến hóa để ứng phó với bên địch vậy.

Cho nên cái phép dùng binh, đòi cao chứ nghẽn, gò dựa chứ đón.

Họ Mạnh rằng: Quân địch dựa vào gò đồng để bày trận, không có cái lo đằng sau, thì nên dẫn quân ra đất phẳng chứ đừng đón đánh.

Đỗ Mục rằng: Nói quân địch ở chỗ cao, không nên ngẩng lên mà đánh nhau với họ, quân địch dựa dưới gò núi mà khiêu chiến với mình, không nên đón mà đánh nhau với họ. Bởi từ dưới thấp mà đánh lên cao thì sức đuối, từ trên cao mà đánh xuống thấp thì thế thuận, cho nên không nên nghẽn và đón.

Họ Hà rằng: Nước Tần đánh nước Hán, chúa Triệu sai Triệu Xa đi cứu. Người Tần nghe tin, đem hết quân tới. Viên quân lại là Hứa Lịch can Triệu Xa rằng: Người Tần không ngờ quân Triệu đến đây khí thế của họ chắc là mạnh mẽ, tướng quân phải lập trận cho dày, nếu không tất hại mất. Nay có một cách giữ trước được Bắc Sơn thì thắng, đến sau thì bại. Xa nghe theo, liền đem một vạn người đến chiếm. Quân Tần đến sau, tranh núi không lên được.

Xa thả quân xuống đánh cả phá được quân Tần. Nước Hậu Chu sai tướng đi đánh nước Cao Tề, vây thành Lạc Dương. Tướng Tề là Đoàn Thiệu chống giữ, lên gò Mang Bản, nhân muốn xem hình thế quân Chu, đến hang Thái Hòa thì gặp, bèn sai đi báo với các trại, cùng các tướng kết trận để đợi. Quân Chu để bộ binh đằng trước, lên núi đón đánh. Thiệu nghĩ họ quân bộ, mình quân kỵ, vừa lui vừa nhử đợi khi họ mỏi, mới sai quay ngược lại dồn đánh, đao ngắn tiếp xúc, quân Chu cả vỡ, phải chạy trốn cả.

Trương Dự rằng: Quân địch dàn trận ở chỗ cao, không nên ngẩng đánh, vì người ngựa ruối rong, tên đạn bắn phóng đều không tiện cả. Cho nên Gia Cát Lượng nói: Đánh nhau ở chỗ đồi núi, không nên ngẩng cao lên, quân địch từ cao kéo xuống, không nên đón đánh, bởi thế không thuận tiện. Nên nhử họ đến chỗ đất bằng rồi sẽ hợp chiến.

Vờ thua chớ đuổi.

Giả Lâm rằng: Quân địch khí thế chưa suy, chợt quay đầu chạy, tất có ẩn phục để đón đánh quân ta, phải nghiêm vén tướng sĩ, đừng cho theo đuổi.

Họ Hà rằng: Như đời Chiến quốc, quân Tần đánh Triệu, con Triệu Xa là Triệu Quát thay Liêm Pha làm tướng, chống với quân Tần ở Trường Bình. Tần ngầm sai Bạch Khởi làm Thượng tướng quân, Triệu ra quân đánh Tần, quân Tần giả thua mà chạy, đặt sẵn kỳ binh để chụp đánh, quân Triệu đuổi dần, đến sát lũy Tần, lũy bền không thể phá vào được mà toán kỳ binh của Tần hai vạn năm nghìn người đã chẹn đằng sau lại, một toán nửa năm nghìn quân kỵ chẹn ở bên lũy Triệu, quân Triệu phải tách ra làm hai, đường lương bị đứt, mà Tần lại đem toán khinh binh tới đánh. Quân Triệu đánh nhau bất lợi nhân đắp lũy giữ bền để chờ quân cứu. Tần nghe Triệu đứt đường lương, chúa Tần liền từ Hà Nội đem quân đón chẹn quân cứu và lương thực của Triệu. Quân Triệu không có ăn bốn mươi sáu ngày, phải ngầm giết lẫn nhau mà ăn, Quát thì trúng phải tên mà chết. Lưu Biểu xứ Thục sai Lưu Bị lên lần đất bắc, đến thành Nghiệp, Tào Công sai Hạ Hầu Đôn, Lý Điển chống cự. Một buổi sớm Bị đốt đồn mà kéo đi, Đôn sai các tướng đuổi đánh, Điển nói: Giặc vô cơ tháo lui, ngờ tất là có mai phục; đường nam chật hẹp, cỏ cây rậm rạp, ta không nên đuổi. Đôn không nghe. Rồi bọn Đôn quả vào chỗ có quân phục, Điển đem quân cứu. Bị thấy đã có quân cứu, bèn rút lui về.

Trương Dự rằng: Quân địch lui chạy, tất phải xét kỹ thực giả, nếu cờ trống nhịp nhàng, hiệu lệnh như một thì tuy họ lui chạy, không phải là thua,

tất có kỳ binh, không nên theo đuổi. Bằng cờ lướt xe loạn, người kinh, ngựa sợ thì thực là thua lui.

Quân sắc đừng đánh.

Đỗ Mục rằng: Nói nên tránh chỗ đầy chắc. Chúa Sở đánh Tù, bầy tôi nước Tù là Quý Lương nói: Người Sở ưa bên tả, chúa họ tất ở bên tả, đừng nên chạm trán với chúa họ mà hãy nên đánh ở bên hữu, bên hữu không có tướng giỏi, tất phải thua, hễ thua một bên rồi thì còn bên kia cũng phải núng. Thiệu sư nước Tù nói: Không đối địch với chúa họ thì sao phải là tay cứng. Bèn không nghe theo. Quân Tù quả nhiên phải thua.

Mỗi nhử chó ăn.

Đỗ Hựu rằng: Họ lấy lợi nhỏ để nhử quân sĩ mình mình đừng có lấy.

Đỗ Mục rằng: Quân địch chột bỏ đồ ăn uống mà đi, trước nên ném thử đừng vội ăn ngay vì sợ bị trúng độc. Đời vua Văn đế nhà Hậu Ngụy, Khố Mạc Hề vào xâm nhiễu, chiếu sai Tế Âm vương Tân Thành đem quân đi đánh, vương nhân làm nhiều rượu độc, khi giặc áp bức đến gần, truyền quân sĩ bỏ dinh mà đi, giặc đến mừng rỡ đua nhau uống rượu, rượu say độc phát, vương tuyển quân khinh kỵ đến đánh, bắt sống hàng vạn.

Quân về chó cắn.

Họ Mạnh rằng: Người ta mong mỗi muốn về tất chịu tử chiến, vậy không nên ngăn cản mà đánh.

Lý Thuyên rằng: Tào Công đi đánh Trương Tú ở đất Nhượng, Lưu Biểu sai binh cứu Tú chẹn sau quân Tào, Tào Công sắp kéo về, bị quân Tú đuổi

mà quân không về được, Biểu cùng Tú lại hợp binh chẹn giữ chỗ hiểm. Quân của Công trước sau thụ địch, Công bèn nhân đêm đào con đường hầm, để đưa hết xe trụ hống đi, đặt kỳ binh sẵn, đến sáng bọn Biểu bảo Công đã trốn rồi đem hết quân để đuổi theo. Công thả kỳ binh ra ập đánh, cả phá được. Công bảo với Tuân Văn Nhược rằng: Giặc cản đường quân về của ta, lại dành cho ta cái đất chết, vì thế ta biết là tất thắng.

Trương Dự rằng: Binh lính ở ngoài, người người nhớ về, đón đường mà đánh tất đến tử chiến. Hàn Tín nói: Theo đám quân tướng nhớ về đông, gì mà không thắng. Tào Công đã phá Lưu Biểu, bảo Tuân Úc rằng: Giặc cản quân về của ta, ta biết rằng ta tất phải thắng. Lại Lã Hoàn đánh Đoàn Nghiệp không thắng, sắp chạy về đông. Nghiệp muốn đuổi đánh, có người can rằng: Quân về chớ cản đó là điều răn của nhà binh, chằng bằng thả cho họ đi rồi sẽ lại mưu tính. Nghiệp không nghe, đem quân đuổi theo, bị Hoàn đánh bại. Việc người xưa như thế nhiều lắm, không thể kể hết.

Vòng vây tất hở.

Tào Công rằng: Sách *Tư Mã pháp* nói: "Vây ba mặt bỏ khuyết một mặt, để tỏ cho họ có con đường sống".

Đỗ Hựu rằng: Nếu vây giặc ở chỗ bình địa, tất bỏ không một mặt tỏ sự đơn hự, cố ý khiến họ đánh giữ không bền, mà có bụng dùng dằng nửa đi nửa ở. Nếu quân địch lâm nguy cứ hiểm, lại có quân cứu mạnh ở ngoài, thì nên kiên cố mà giữ chứ không cần bỏ hở. Đó là cái phép dùng binh.

Đỗ Mục rằng: Tỏ cho họ có đường sống, khiến họ không có bụng liều chết, nhân thế rồi mình mới đánh.

Trương Dự rằng: Nói vây ba mặt mở một góc, để cho họ có một đường sống, khiến không bền lòng mà chiến đấu. Đời Hậu Hán, Chu Tuấn đánh tướng giặc Hàn Trung ở đất Uyển, đánh gấp mãi mà không hạ được, nhân

bảo với viên quân lại rằng: Giặc vì bên ngoài vây kín cả cho nên cố chết mà đánh, nếu ta giải vây, họ tất tự ra, đã ra thì ý tan, đó là cái cách dễ phá. Rồi quả như lời. Lại Tào Công vây Hồ Quan, bảo rằng: Thành vỡ thì sẽ chôn hết. Rồi đánh mãi cũng không hạ được. Tào Nhân bảo Công rằng: Nay vây thành tất phải mở cho họ một con đường sống, nay mình công dọa sẽ chôn chết họ khiến họ cố giữ, đó không phải là kế hay. Công nghe theo, bèn hạ được thành.

Giặc cùng chớ bách.

Đỗ Mục rằng: Đời Xuân thu, nước Ngô đánh nước Sở, quân Sở thua chạy đến Thanh Phát, Hạp Lư toan lại đánh, Phù Khái vương nói: Con thú đến lúc cùng khốn còn biết quật lại, huống chi là người ư? Nếu họ biết là không thoát khỏi mà liều chết đánh lại ta thì ta tất phải thua với họ. Nên đợi lúc họ sang sông nửa chừng rồi sẽ đánh thì hơn. Hạp Lư nghe theo rồi lại đánh thua được quân Sở. Đời Hán Tuyên đế, Triệu Sung Quốc đi đánh Tiên Linh Khương. Khương thấy đại quân bỏ cả các đồ truy trọng, muốn qua sông Hoàng, vì đường chật hẹp, Sung Quốc đuổi một cách thủng thỉnh. Có người nói: Đuổi giặc mà đi chậm thì án thua gì. Sung Quốc nói: Đó là giặc cùng không nên bức bách. Mình đuổi thong thả thì chúng chạy mãi miết, mình đuổi cấp bách thì chúng sẽ quay lại liều chết với mình. Các tướng khen phải. Giặc quả xô xuống đò, chết đuối đến hàng mấy vạn; bèn cả phá được.

Trần Hạo rằng: Chim cùng thì đánh, thú cùng thì cắn.

Ấy là cái phép dùng binh.

VIII

THIÊN CỬU BIẾN

Vương Tích rằng: Chín (cửu) là cái mực tận cùng của số. Phép dùng binh phải hiểu đến hết cái lẽ biến.

Trương Dự rằng: Biến là bảo không câu nệ phép thường, gặp việc thì biến thông cho hợp tình thế. Phàm cùng người tranh lợi tất phải biết cái biến của chín thế đất, cho nên thiên này ở dưới thiên "Quân tranh".

Tôn Tử nói: Phàm cách dùng binh, tướng chịu mệnh ở vua, hợp quân tụ chúng.

Trương Dự rằng: Đã giải ở thiên trên.

Đất lợi không nương.

Họ Mạnh rằng: Đóng ở chỗ đất thấp quá thì sẽ bị quân địch giam mình.

Đỗ Hựu rằng: Chọn đất đóng binh, nên tìm chỗ lợi tránh chỗ hại.

Trần Hạo rằng: Chỗ đất trũng thấp, Khổng Minh gọi là địa ngục, ngục là giữa thấp mà bốn bề cao.

Mai Nghiêu Thần rằng: Chỗ đất núi rừng hiểm trở lầy lội, không nên trú đóng, vì không thể nương tựa được.

Đất thông hợp giao.

Tào Công rằng: Nói giao kết với chư hầu.

Lý Thuyên rằng: Chỗ đất giao thông bốn mặt là nơi liên kết với chư hầu.

Giả Lâm rằng: Kết với chư hầu để làm thế viện trợ.

Mai Nghiêu Thần rằng: Chỗ đất thông đồng bốn mặt, tiện đi lại với nước bên cạnh, thì nên kết mối giao tình.

Họ Hà rằng: Thiên dưới nói: Đất thông ta sẽ kết lấy chặt, nói giao kết chư hầu khiến được bền chặt.

Đất tuyệt không ở.

Lý Thuyên rằng: Chỗ đất không có suối giếng, súc vật, củi rác, là đất tuyệt, không nên ở đấy.

Giả Lâm rằng: Núi hang hiểm hóc, trước không đường thông là tuyệt, nên đi mau chứ đừng ở.

Trương Dự rằng: Đem quân ra khỏi nước, vượt khỏi cõi là đất tuyệt, cái đất nguy tuyệt lại quá đất nặng^[12], nên không nên lần lữa ở lâu.

Đất vây thì mưu.

Tào Công rằng: Nói này ra cái mưu lạ.

Giả Lâm rằng: Ở giữa chỗ bốn bề hiểm trở, gọi là đất vây, địch có thể đi lại, mình thì khó ra vào, ở đất ấy nên đặt sẵn mưu lạ, khiến kẻ địch không thể làm nguy cho mình mới có thể được.

Họ Hà rằng: Thiên dưới cũng nói đất vây thì mưu, nói ở đất gian hiểm, cùng địch chống nhau, nên dùng mưu kỳ hiểm quý quyết sẽ không đến nỗi

bại.

Trương Dự rằng: Ở chỗ trước hẹp sau bèn nên nảy mưu lạ, như vua Hán Cao bị quân Hung Nô vây, dùng kế lạ của Trần Bình mà được thoát ra, ấy cũng gần giống thế.

Đất chết thì chiến.

Lý Thuyên rằng: Đặt binh ở cái đất tất chết, mỗi người tự chiến đấu riêng, như khi Hàn Tín phá Triệu đó.

Họ Hà rằng: Thiên dưới cũng nói đất chết thì chiến, đất ấy phải cố chết mà đánh ngay thì sống, nếu dềnh dàng không đánh, khí suy lương tuyệt, không chết còn đợi gì.

Trương Dự rằng: Chạy không còn có lối nào, nên cố chết mà đánh, tức như Hoài Âm đánh trận xoay lưng xuống nước đó. Từ "Đất lợi không nương" đến đây là chín biến, chỉ nói năm việc là kể cái đại lược mà thôi. Trong thiên "Cửu địa" nói cái biến của chín thế đất, nhưng chỉ nói sáu việc, cũng là kể đại lược mà thôi. Phàm đất có thể có biến trong thiên "Cửu địa" trên thì bày những cái thế, dưới thì kể về những cái biến. Sao biết chín biến là cái biến của chín thế đất? Dưới này nói: "Tướng không thông chín biến", tuy biết địa hình cũng không thể biết địa lợi; lại ở thiên "Cửu địa" nói: "Cái biến chín đất, cái lợi co duỗi", không nên không xét, lấy đây mà xem thì cái nghĩa có thể thấy được. Dưới đã nói cửu địa, đây lại nói cửu biến, Tôn Tử muốn kể năm cái lợi, cho nên trước bày chín cái biến, bởi chín biến năm lợi nó phải nhờ lẫn nhau mà thành, vì thế mà cần phải gồm nói.

Đường có khi không đi.

Đỗ Hựu rằng: Cái đất khó khăn, chính không nên đi, bất đắc dĩ mà đi, cho nên là biến. Đường tuy gần mà trong đó bất lợi, thì không nên đi.

Lý Thuyên rằng: Con đường hiểm hẹp, sợ có mai phục, không nên đi qua.

Đỗ Mục rằng: Đời Hậu Hán, vua Quang Võ sai tướng quân Mã Viện, Cảnh Thư đi đánh mán Ngũ Khê ở Vũ Lăng, quân đóng ở Hạ Tuấn, nay là Thìn Châu, muốn tiến vào đất mán, có hai con đường: theo lối Hồ Đầu thì đường gần mà nước hiểm, theo lối Sung Đạo thì đường phẳng mà tải xa. Vua ban đầu phân vân, đến lúc quân tới, Cảnh Thư muốn đi đường Sung Đạo. Viện cho là đi thế tốn ngày tốn lương, chẳng bằng tiến theo lối Hồ Đầu, chẹn ngang cổ họng thì giặc phải tự vỡ. Việc trình lên, vua theo kế của Mã Viện, bèn tiến vào lối Hồ Đầu. Giặc từ trên cao giữ chỗ hẹp, quan quân vì nước chảy xiết, thuyền không lên được. Nhân gặp thử thấp, quân lính bị chết dịch nhiều lắm. Viện cũng trúng bệnh mà mất. Cảnh Thư viết thư cho anh là Hảo Trĩ Hầu rằng: Thư này trước có dâng lời, bảo nên tiến theo lối Sung Đạo, lương tuy khó vận nhưng binh mã còn được mà dùng, quân nhân mấy vạn, tranh nhau tiến trước. Nay tiến đường Hồ Đầu không thể lên được, quân sĩ chết hại mất nhiều, thật là đáng tiếc.

Vương Tích rằng: Đường tuy đáng đi nhưng có khi không đi, vì sợ có quân kỳ quân phục, như Triệu Thiệp nói với Chu Á Phu, tránh cái lối Hào Miện chật hẹp, sợ có phục binh, xin qua Lam Điền, ra Vũ Quan, đến Lạc Dương, bất quá chỉ sai một, hai ngày đó vậy.

Trương Dự rằng: Cái chỗ hiểm ách xe không được đóng đôi, ngựa không được thành hàng, cho nên không nên đi. Bất đắc dĩ mà đi, tất là quyền biến, như Hàn Tín biết Trần Dư không dùng kế của Lý Tả Xa, bèn dám vào cửa Tỉnh Hình đó.

Quân có khi không đánh.

Tào Công rằng: Quân tuy đáng đánh nhưng đất hiểm khó, ở lâu sợ mất cái lợi trước, dù có được thì lợi cũng nhỏ, mà sợ quân khốn cùng, họ sẽ tử

chiến với mình.

Đỗ Mục rằng: Bởi vì quân sắc chó đánh, quân về chó cản, giặc cùng chó bách, đất chết không nên đánh hoặc ta mạnh giặc yếu, tiền quân của địch đến trước, cũng không nên đánh vì sợ kinh động thì họ lui chạy mất. Nói có những thứ quân như thế đều không nên đánh. Ấy là nói chung về sự làm tướng, nên biết có những thứ quân không nên đánh ấy. Mà không đánh càng là người biết lẽ biến, cho nên liệt những điều này vào thiên "Cửu biến".

Giả Lâm rằng: Khi quân có thể lấy uy mà làm cho họ phục, lấy thế mà làm cho họ hàng, thì không đánh. Giặc cùng giữ ở chỗ hiểm, đánh thì họ tử chiến với mình, nên tự giữ bền, đợi khi họ lười nản rồi sẽ đánh lấy.

Trương Dự rằng: Thả không có hại gì, được không có lợi gì thì không nên đánh. Lại như ta yếu địch mạnh, ta cong địch thẳng cũng không nên đánh, như Tấn Sở giữ nhau, Sĩ Hội nói: Người Sở việc đức, việc hình, việc chính sự, việc điển lễ đều không thay đổi, ta không nên đối địch với họ, không đánh những nước ấy là gần với nghĩa.

Thành có khi không phá.

Tào Công rằng: Thành nhỏ mà bền, lương thực lại nhiều thì không nên tấn công. Ấy Tháo sở dĩ bỏ Hoa, Phi mà vào sâu Từ Châu, để đánh được mười bốn huyện đó.

Trương Dự rằng: Thành hạ được mà không thể giữ, bỏ đó cũng không hại gì thì không nên đánh. Lại như sâu hào cao lũy, xem chừng đánh không thể hạ được cũng không nên đánh, như Sĩ Mang xin đánh Bức Dương. Tuân Oanh nói: Thành nhỏ mà bền, đánh lấy được không có gì là giỏi, mà không lấy được thì bị tiếng chê cười, đó vậy.

Đất có khi không tranh.

Tào Công rằng: Cái đất lợi nhỏ, tranh được rồi lại mất thì không nên tranh.

Mệnh vua có khi không chịu.

Tào Công rằng: Nếu tiện công việc, thì không cần câu nệ lệnh vua; cho nên nói rằng: "Không theo sự kiềm chế bên trong".

Lý Thuyên rằng: Nếu tiện cho việc, không câu nệ lệnh vua, như là Nương Thủ chém Trang Giả, Ngụy Giáng giết Dương Can đó.

Đỗ Mục rằng: Úy Liêu Tử nói: Binh là hung khí, tranh là nghịch đức, tướng là tử quan, không trời ở trên, không đất ở dưới, không giặc ở trước, không chúa ở sau.

Trương Dự rằng: Nếu tiện cho việc, không theo mệnh vua, như là Phù Khái vương nói: Thấy nghĩa thì làm, không đợi mệnh đó. Từ "Đường có khi không đi" đến đây là năm lợi. Có người nói: "Từ Đất lợi không nường" đến "Đất có khi không tranh" là chín biến, bảo chín việc ấy, đều không định sẵn từ trong, chỉ lâm thời mà chế biến, cho nên thống thuộc cả vào câu "Mệnh vua có khi không chịu".

Cho nên làm tướng, suốt được cái lợi của chín biến, ấy là người biết dùng binh.

Đỗ Hựu rằng: Những cái biến của chín việc đều là lâm thời mà quyết định, không do đạo thường, cho nên nói là biến.

Giả Lâm rằng: Chín biến là nói chín việc ở trên. Kẻ tướng sù dụng cách cơ quyền, gặp thế thì biến, nhân lợi thì chế, không nệ đạo thường, rồi sau

mới có thể thu được cái lợi thông biển. Biển thì có chín, số thì gồm mười, cho nên mệnh vua không ở trong cái lệ thường biển.

Vương Tích rằng: Không phải là bậc hiền trí, không thể suốt hết được cái biển của sự lý.

Họ Hà rằng: Tôn Tử lấy cửu biển mà đặt tên thiên, giải thích có đến hơn mười nhà, đều không chỉ rõ được những cái gì thuộc về chín biển, là tại làm sao? Bởi từ "Đất lợi không nương" đến "Mệnh vua có khi không chịu", số gồm có mười, khiến người không thể không hoặc được. Tôi xem kỹ ý văn trên dưới, chỉ thấy nói về cái lợi hại của đất mà thôi. Và trong mười việc, thì "Mệnh vua có khi không chịu", rõ ràng không phải là việc đất. Bởi ý của Tôn Tử nói phàm viên tướng chịu mệnh, hợp quân tụ chúng, nếu xem xét chín đất trên này, có hại không lợi thì nên biến đi tuy mệnh vua khiến *nương, ở, đánh, tranh* mà không vâng nghe cũng được. Huống ở dưới này nói: Tướng mà không suốt cái lợi của chín biển, tuy biết địa hình, cũng không thể được cái địa lợi, thế thì mệnh vua, há lại được nhập vào địa kinh mà cùng tính ư? Huống chi thiên "Địa hình" ở dưới này nói: "Đánh mà tất thắng, chúa bảo không đánh, cũng nên cứ đánh; đánh mà không thắng, chúa bảo cứ đánh, cũng nên không đánh", ấy cái ý đều ở đó cả.

Tướng mà không suốt cái lợi của chín biển, tuy biết địa hình, cũng không thể được cái địa lợi.

Giả Lâm rằng: Tuy biết hình đất mà lòng không thông biển, há những không được lợi mà sợ rằng lại còn bị hại. Cho nên tướng quý ở biết biển.

Mai Nghiêu Thần rằng: Biết đất không biết biển thì sao được cái lợi của biển.

Trương Dự rằng: Phàm đất có hình có biển, biết hình mà không biết biển, thì sao được cái lợi của đất.

Trị binh mà không biết cái thuật chín biến, tuy biết năm lợi, không thể được người để mà dùng.

Tào Công rằng: Nói năm việc bên dưới. Chín biến hoặc bảo là năm biến.

Giả Lâm rằng: Năm lợi năm biến cũng ở trong chín biến. Gặp thế biết biến thì lợi, không biến thì hại. Ở người vốn không có thể thường, hễ hết được cái lý ấy, thì sẽ được người đến cho mà sử dụng. Năm biến, là đường tuy gần, biết có cái biến hiểm trở, kỳ phục mà không đi; quân tuy đánh được, biết có cái biến cùng sức tử đấu mà không đánh; thành tuy thế cô có thể tấn công được, biết có cái biến không lường như lương đầy, quân mạnh, tướng trí, tôi trung mà không tấn công; đất tuy tranh được, biết có cái biến được cũng khó giữ, được cũng vô lợi, cướp lại hại người mà không tranh; mệnh vua tuy rằng nên theo, biết có cái hại bên trong giữ quyền chẳng thể có lợi mà không chịu. Năm cái biến ấy lâm thời chế nghị, không nên định sẵn. Tham năm cái lợi ấy, đường gần thì kéo quân, thế cô thì đánh thành, thế nguy thì đánh đất, nên lấy thì tranh quân, nên dùng thì chịu mệnh. Tham năm cái lợi ấy mà không biết lẽ biến, há những không được người mà dùng, lại còn hại quân tổn lính nữa.

Trương Dự nói: Phàm việc binh có lợi có biến, biết lợi mà không biết biến không thể được người mà sai dùng. Tào Công nói: Năm việc dưới là năm lợi, là bảo năm việc ở phần dưới chín biến, chứ không phải bảo năm việc là "lẫn cùng lợi hại" ở dưới này.

Ấy cho nên người khôn lo tính tất lẫn cùng lợi hại.

Tào Công rằng: Ở lợi thì nghĩ hại, ở hại thì nghĩ lợi, gặp khó thì hành quyền.

Giả Lâm rằng: Nói lợi hại chen lẫn, người khôn biết lo tính thận trọng, sẽ được cái lợi.

Trương Dự rằng: Người khôn tính việc, tuy ở đất lại, tất nghĩ đến điều hại, tuy ở đất hại, tất nghĩ đến điều lợi, ấy cũng là bảo về sự thông biến đó.

Lẫn điều lợi thì sự chuộng của mình đạt được.

Tào Công rằng: Tính toán để quân địch không thể dựa vào năm thế đất để làm hại ta, thì điều chuộng của ta sẽ đạt tới được.

Đỗ Mục rằng: Nói ta muốn lấy lợi ở kẻ địch, không nên chỉ nhìn vào cái lợi định lấy ở người, trước phải lấy cái việc kẻ địch hại ta, trộn lẫn vào mà lường tính, rồi sau cái mỗi lợi ta chuộng mới có thể đạt tới được.

Trương Dự rằng: Lấy điều có hại chen vào điều có lợi thì có thể nên được cái việc của mình. Quân nước Trịnh đánh được nước Sái, người nước đều mừng, duy Tử Sản sợ mà rằng: Nước nhỏ không có Văn đức mà có võ công, đó là cái vạ rất lớn. Sau nước Sở quả đánh nước Trịnh. Ấy là ở lúc lợi mà nghĩ đến sự hại đó.

Lẫn điều hại, thì cái nạn của mình cởi được.

Tào Công rằng: Đã xem điều lợi thì cũng tính điều hại, tuy có nạn, có thể cởi được.

Đỗ Mục rằng: Ta muốn cởi nạn kẻ địch, không nên chỉ nhìn vào cái việc kẻ địch có thể hại ta, cũng nên trước hãy đem cái lợi mà ta có thể lấy được của bên địch, trộn lộn vào mà lường tính, rồi sau cái nạn sẽ có thể cởi được. Cho nên trên này nói người khôn lo tính tất lẫn cùng lợi hại. Ví như kẻ địch vây ta, ta nếu chỉ biết xông vây mà ra, chỉ tất trở nài và tất bị đuổi

đánh, chưa bằng ta khích lệ quân tính đánh bừa rồi nhân cái lợi chiến thắng để giải được vòng vây. Ấy cử ra một điều có thể biết được mọi điều khác.

Giả Lâm rằng: Ở lúc hại thì nghĩ điều lợi để khỏi hại, cho nên đặt ở đất chết thì sống, ném vào đất mất thì còn, ấy là nạn cõi đó.

Trương Dự rằng: Lấy điều lợi xen vào điều hại, có thể cởi được nạn cho mình. Trương Phương vào Lạc Dương, đánh luôn mấy trận đều thua cả. Có người khuyên Phương nhân đêm trốn đi, Phương nói: Việc binh thua được là thường, cốt biết nhận thua để làm thành ra được. Đêm ấy ngầm tiến bực quân địch, kết quả thì được thắng trận. Ấy là trong hại mà nghĩ lợi.

Ấy cho nên lấy hại để dè chư hầu.

Giả Lâm rằng: Cái kế làm hại không phải một đường: hoặc nhử người hiền trí, khiến họ không có bề tôi, hoặc đưa kẻ gian vào để phá chính lệnh, hoặc làm cách xảo trá để ly gián vua tôi, hoặc phái người khôn khéo để làm cho của hao người mới, hoặc hiến dân nhạc để biến đổi phong tục, hoặc tặng mỹ nhân để mê hoặc cõi lòng. Mấy cách ấy nếu biết vận dụng mưu ngầm, không để tiết lộ, đều có thể làm hại người mà khiến người phải lún gãy.

Trương Dự rằng: Đưa vào cái đất chịu hại thì họ tự phải khuất phục. Có người nói: Nói gièm để vua tôi xa nhau, quấy rầy để dân chúng thất nghiệp, đó là những cách làm hại. Như cái kế của Vi Hiếu Khoan ly gián Học Luật Quang, và Cao Cảnh bình Trần đó.

Không trông cậy ở kẻ kia không đánh, trông cậy ở ta có cái cách để cho họ không thể đánh được.

Tào Công rằng: Yên chẳng quên nguy, thường đặt phòng bị.

Đỗ Hữu rằng: Yên thì nghi nguy, còn thì nghi mất, thường phòng bị luôn.

Họ Hà rằng: Ngô Lược nói: Người quân tử đương thuở yên bình, gươm dao không rời khỏi mình. Đời xưa nước chư hầu cùng nhau tương kiến, không triệt bỏ những quân hộ vệ. Đó là tuy có Văn sự, tất có võ sĩ, huống chi chỗ biên cương phòng thủ, gươm dao tiếp xúc ư? Phàm việc binh sở dĩ thắng được là bởi đánh chỗ không lui, úp chỗ trễ nải. Nếu mình cứ giữ nghiêm chỉnh luôn thì kẻ địch không thể đến được. Truyện nói rằng: "Không phòng bất trắc, không thể coi quân..." Ngày xưa người Tấn chống Tần, sâu lũy vững để đợi, quân Tần không thể ở lâu được. Sở bày trận mà người Ngô đến, thấy có phòng bị phải rút về... Cho nên ta có cái cách chờ đợi họ, ta có cái cách để cho họ không thể đánh được, đều là nói về sự biết dự bị đó.

Trương Dự rằng: Nói nên nghi đến tai nạn mà phải dự phòng. Truyện nói: "Không phòng bất trắc, không thể coi quân".

Cho nên tướng có năm cái nguy.

Lý Thuyên, *Trương Dự rằng:* Nói năm việc ở dưới này.

Liều chết, có thể giết được.

Tào Công rằng: Mạnh tợn mà không biết suy nghĩ, chỉ muốn liều chết để chiến đấu, như vậy không nên uốn gãy, nên dùng kỳ binh, phục binh mà đánh úp.

Lý Thuyên rằng: Nói có dũng mà không có mưu.

Trương Dự rằng: Kẻ có dũng mà không có mưu, chỉ muốn liều chết để chiến đấu, thì không nên đem sức ra tranh chọi với họ, nên dùng kỳ binh

phục binh nhử đến mà giết. Cho nên sách *Tư Mã pháp* nói: "Trước chết không thắng", nói tướng không có mưu lược, chỉ biết can đảm để chết trước tướng sĩ, thì không thể thắng được.

Ham sống, có thể bắt được.

Tào Công rằng: Thấy lợi mà nhát sợ không tiến.

Họ Mạnh rằng: Nói thấy lợi mà không dám tiến. Viên tướng nhút nhát, chỉ muốn sống về, bụng không muốn thân ra giao chiến, quân lính không tình, trên dưới do dự, nên gấp đánh mà bắt lấy. Sách *Tân huấn* nói: "Làm tướng nhút nhát, thấy lợi mà không dám tiến". Thái Công nói: Chậm chân lỡ dịp, lại chịu tai ương.

Trương Dự rằng: Lâm trận nhát sợ, chỉ muốn sống về, đối với kẻ ấy nên rầm rộ tràn lấn, có thể bắt được. Hai nước Tấn Sở đánh nhau, tướng Tấn là Triệu Anh Tề sai quân cắm sẵn một chiếc thuyền ven sông, định hễ thua thì mình xuống thuyền chạy trước đó.

Nóng giận, có thể khinh nhạo.

Tào Công rằng: Người hay nóng giận, nên khinh nhạo để cho tức tối mà phải đến.

Đỗ Mục rằng: Người hay nóng giận là bởi tính không thận trọng. Nếu kẻ địch như thế, mình nên trêu tức để cho họ khinh tiến mà sẽ đánh bại. Hồi Thập lục quốc, Diêu Tương đánh Hoàng Lạc, Phù Sinh nước Tiền Tần sai Phù Hoàng My, Đặng Khương đi đánh. Tương sâu hào cao lũy, giữ vững không đánh, Đặng Khương bảo với Hoàng My rằng: Tính Tương cương cẩu, dễ trêu chọc được, nếu bây giờ thúc trống ruổi dài, kéo thẳng đến tận cạnh lũy mà áp bức, tất hẳn tức giận mà ra quân, có thể đánh một trận là bắt

sống được. Hoàng My nghe theo. Tương tức giận ra đánh, bọn Hoàng My chém được.

Trương Dự rằng: Người hẹp hòi nóng nảy, có thể khinh nhạo để nhử cho mà đến. Tử Ngọc nước Sở tính cương cấu, người nước Tấn bắt sứ giả làm cho tức giận, quả nhiên Tử Ngọc theo đánh quân Tấn, bèn bị đánh bại.

Ngay sạch, có thể làm nhuốc.

Tào Công rằng: Người ngay sạch, có thể làm cách bêu nhuốc để khêu cho phải đến.

Đỗ Mục rằng: Đây nói kẻ địch nếu cao tường bền lũy, muốn cầm hãm quân ta, thế ta không thể ở được, lợi ở đánh chóng, dò biết viên tướng bên địch tính hay nóng giận thì khinh nhạo để nhử cho đến, tính vốn ngay sạch thì làm nhuốc, như Gia Cát Khổng Minh đưa tặng khán yếm cho Tư Mã Trọng Đạt, muốn khiến tức giận mà phải ra đánh. Trọng Đạt tức giận muốn ra quân, chúa Ngụy phải sai Tân Tỷ đem cờ tiết đến ngăn cản. Tài như Trọng Đạt mà còn phải phát tức, huống chi là người thường tài ư?

Thương dân, có thể quấy rầy.

Tào Công rằng: Kéo đến chỗ trọng yếu của họ, họ thương dân tất phải gấp đường đi ròng để cứu, cứu thì phải nhọc mệt, đó là sự quấy rầy cho phải vất vả.

Đỗ Mục rằng: Nói người nhân thương dân, chỉ sợ dân bị giết hại, không biết buông cái ngăn, giữ cái dài, bỏ chỗ kia, lấy chỗ nọ, không tính xa gần, không lường sức lực, thấy đâu bị đánh, cũng tất đi cứu, như thế có thể quấy rầy, khiến cho phải nhọc mệt vất vả rồi sau mới lấy.

Trần Hạo rằng: Việc binh có khi cần cứu, có khi không cần cứu. Hạng Vũ cứu Triệu, ấy là cần cứu, Á Phu bỏ lương, ấy là không cần cứu đó.

Phạm năm điều ấy là cái lỗi của tướng, cái tai vạ của sự dùng binh.

Trần Hạo rằng: Viên tướng giỏi thì không thể, không liều chết, không ham sống, tùy việc mà dùng; không nóng giận, không sĩ nhục, thấy nên thì mạnh mẽ như hổ, bằng không thì đóng cửa ngồi im, động tĩnh theo cái kế định chứ không vì sự mừng sự giận.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đều cái lỗi của tướng, để cái hại cho quân.

Họ Hà rằng: Tướng tài xưa nay vẫn khó, thường thường có một cái thói thiên, cho nên Tôn Tử thiên đầu, nói tướng là trí, tín, nhân, dũng, nghiêm, quý ở toàn vẹn vậy.

Trương Dự rằng: Viên tướng tầm thường, chỉ chấp nhất mà không biết biến, cho nên nhầm lỗi ở mình mà để tai hại cho binh đội. Tướng khôn ngoan thì không thể, tuy mạnh mà không liều chết, tuy nhát mà không ham sống, tuy cương mà không thể trêu, tuy liêm mà không thể nhục, tuy nhân mà không thể quấy.

Quân bị vỡ, tướng bị giết chỉ vì năm cái nguy này, không nên không xét kỹ.

Giả Lâm rằng: Năm thứ người này không nên dùng làm đại tướng, dùng binh tất phải thua.

Trương Dự rằng: Nói nên biết quyền biến, không nên chấp nhất.

IX

THIÊN HÀNH QUÂN

Tào Công rằng: Nói chọn chỗ tiện lợi mà hành quân.

Vương Tích rằng: Hành quân nên kiếm chỗ thuận tiện, xét rõ địch tình.

Trương Dự rằng: Biết lẽ biến của chín thế đất, rồi sau mới có thể chọn lợi mà hành quân, cho nên thiên này ở dưới thiên "Cửu biến".

Tôn Tử nói: Phàm đóng quân và xét địch.

Vương Tích rằng: Việc đóng quân gồm có bốn, việc xét địch gồm có ba mươi mốt.

Trương Dự rằng: Từ câu "Vượt núi dựa hang" đến câu "Quân phục quân gian náu núp", là việc đóng quân, từ câu "Quân địch đóng gần mà im lặng" đến câu "Tất phải xét kỹ" là việc xét địch. Xét là xem xét liệu tính.

Vượt núi dựa hang.

Lý Thuyên rằng: Quân là bên mình, địch là bên giặc. Xem chỗ nương chỗ đóng thì cái số thắng bại, cái thế mình người có thể biết được. Vượt núi để giữ thế hiểm, dựa hang vì gần nước và cỏ. Ngày dàn dinh lũy tất trước phải chia binh giữ chỗ hiểm yếu, thả lừa ngựa, thu củi đuốc, rồi sau mới yên.

Đỗ Mục rằng: Nói khi hành quân đi qua núi hiểm nên đóng ở chỗ gần hang để có cái lợi cỏ nước. Ngô Tử nói: Không kê bếp trời, chỗ cửa hang lớn, nói không nên kê ở cửa hang nhưng gần hang thì được.

Trương Dự rằng: Phàm hành quân vượt qua núi hiểm, tất phải nương dựa vào ngòi hang mà ở, một thì lợi có cỏ nước, một thì dựa thế hiểm cố. Đời Hậu Hán, Vũ Đô Khương làm loạn, Mã Viện đi đánh Khương ở trên núi, Viện giữ chỗ tiện, cướp lấy cỏ nước, không chịu cùng giao chiến, Khương cùng khốn phải hàng. Ấy là Khương không biết cái lợi dựa vào hang đó.

Trông sống, ở cao.

Tào Công rằng: Sống là bóng nắng.

Lý Thuyên rằng: Hường về phía nắng là sống, ở núi là cao, chỗ đất sống, cao là đáng ở.

Đỗ Mục rằng: Nói nên ở chỗ cao mà ngoảnh về nam.

Trần Hạo rằng: Nếu ở chỗ đất chỉ có thể ngoảnh về hai phía đông tây thì nên thế nào? Đáp rằng: Thế thì nên ngoảnh về phía đông.

Trương Dự rằng: Trông sống là bảo ngoảnh mặt về phía nắng; đóng quân nên ở gò cao.

Trận cao không lên.

Tào Công rằng: Đừng đón đánh kẻ địch từ trên cao xuống đánh mình.

Đỗ Hựu rằng: Đánh nhau ở dưới núi, quân địch như lên núi thì đừng lên đuổi.

Đỗ Mục rằng: Nói kẻ địch ở trên cao, ta không nên từ dưới trèo lên đón kẻ địch mà tiếp chiến.

Đó là cách đóng quân ở núi.

Trương Dự rằng: Phàm chỗ cao đều gọi là núi, ở núi mà cự địch, nên biết ba điều trên này.

Vượt nước tất xa nước.

Tào Công, Lý Thuyên rằng: Nhử quân địch sang qua sông.

Đỗ Mục rằng: Tướng Ngụy là Quách Hoài ở đất Hán Trung, chúa Thục là Lưu Bị muốn sang qua sông Hán để đánh. Các tướng bàn bên đông bên vắng không địch nhau được, muốn dựa sông bày trận cự địch, Hoài nói: Thế là tỏ ra mình yếu không đủ làm nhụt được quân địch, chẳng bằng xa nước bày trận, nhử cho họ đến, sang sông nửa chừng rồi mình đổ ra đánh, sẽ có thể phá được Bị. Trận bày rồi, Bị nghi ngờ không dám sang sông.

Mai Nghiêu Thần rằng: Mặt trước có dòng sông ngăn cách thì nên xa sông để nhử giặc.

Vương Tích rằng: Đây nói mình qua sông, lời họ Tào nói là phải.

Trương Dự rằng: Phàm hành quân qua sông muốn đóng, tất phải cách nước khá xa, một thì để nhử giặc sang sông, một thì để tiến lui vững chắc; tức như Quách Hoài xa nước bày trận mà Lưu Bị hiểu ra không dám sang sông đó.

Khách vượt nước mà đến, mình đừng đón ở bến nước, nên để họ sang sông nửa vơi mà đánh, có lợi.

Lý Thuyên rằng: Hàn Tín giết Long Thư ở Duy Thủy, Phù Khái phá Sở Tử ở Thanh Phát là thế đó.

Đỗ Mục rằng: Sở Hán giữ nhau, Hạng Vũ tự đánh Bành Việt, sai Đại tư mã Tào Cửu giữ Thành Cao. Quân Hán khiêu chiến, Cửu sang sông Tỳ Thủy để đánh, quân Hán đợi cho sang đến nửa vơi rồi đánh cả phá được.

Mai Nghiêu Thần rằng: Quân địch mới đến đón ở bến nước thì họ không sang sông.

Muốn chiến đấu, đừng dựa bến nước mà đón khách.

Đỗ Mục rằng: Nói ta muốn giao chiến, đừng nên đón quân địch ở bên cạnh sông, sợ địch ngờ ta mà không dám sang sông. Nghĩa cũng giống trên, chỉ khác một đằng nói khách, một đằng nói chủ.

Vương Tích rằng: Ta thấy giao chiến là có lợi, thì nên đóng cách xa bờ sông, khiến địch sang qua mà cùng mình giao chiến.

Trương Dự rằng: Ta muốn giao chiến đừng đón kẻ địch ở bờ sông, sợ họ không sang. Ta không muốn giao chiến, thì chống giữ ngay bên cạnh sông, khiến họ không sang được. Tướng Tấn là Dương Xử Phủ cùng tướng Sở là Tử Thượng đóng quân ở giáp sông Trì Thủy, Xử Phủ kéo quân lui, muốn để cho quân Sở sang sông, Tử Thượng cũng kéo quân lui, muốn để cho quân Tấn sang sông, thế rồi hai bên cùng không đánh nhau nữa mà về.

Trông sông, ở cao.

Tào Công rằng: Trên nước cũng nên đóng chỗ cao, trước mặt trông xuống nước, sau lưng dựa vào gò đồng.

Mai Nghiêu Thần rằng: Trên nước cũng nên chiếm chỗ cao, mà ngoảnh về hướng nắng.

Trương Dự rằng: Hoặc bày trận bên bờ, hoặc đỗ thuyền trên nước, đều nên ngoảnh chỗ nắng mà ở chỗ cao.

Không đón dòng nước.

Tào Công rằng: Sợ họ tưới gội.

Đỗ Hựu rằng: Sợ họ tưới gội vào mình. Đón dòng nước, tức là mình ở hạ lưu, không nên ở hạ lưu người ta, vì sợ dòng nước tuôn chảy, người ta bỏ thuốc độc ở thượng lưu chẳng.

Đỗ Mục rằng: Nước chảy chỗ thấp, mình không nên đóng quân ở chỗ ty hạ, sợ kẻ địch khơi tháo mà làm ngập mình, tức trên này nói "trông sống ở cao" đó. Gia Cát Vũ Hầu nói: Trận bày trên nước, không đón dòng xuôi. Đây nói thuyền mảnh quân ta cũng không nên đỗ ở hạ lưu, sợ quân địch thuận dòng kéo xuống bức bách.

Giả Lâm rằng: Chỗ đất nước chảy, quân địch có thể gội quân ta, có thể thả thuốc độc. Có người nói: Đón dòng mà đóng quân, là điều kiêng kỵ của nhà binh.

Trương Dự rằng: Đất thấp đừng ở, sợ họ tháo nước vào mình, đánh nhau bằng thuyền cũng không nên ở phía hạ lưu, vì họ xuôi mình ngược, không được thuận tiện lại sợ họ bỏ thuốc độc ở thượng lưu nữa. Quan lệnh doãn nước Sở chống cự nước Ngô, bói việc giao chiến, được quẻ không tốt. Tư Mã Tử Ngư nói: Ta được thượng lưu, việc gì chẳng tốt. Bèn quyết chiến, quả thắng. Ấy việc đóng quân, nên ở thượng lưu vậy.

Đó là cách đóng quân trên nước.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đóng ở trên nước nên biết năm điều ấy.

Trương Dự rằng: Phàm lập trận gần nước, đều gọi là quân ở trên nước. Cự địch ở trên nước, nên lấy năm điều trên làm phép.

Qua đầm nước mặn, phải đi mau đừng ở.

Trần Hạo rằng: Chỗ nước mặn, cỏ nước đều xấu, lằm lội không thể đóng quân. Sách *Tân huấn* nói: "Đất đầm nước mặn, không sinh ngũ cốc", là thế.

Giả Lâm rằng: Chỗ đất mặn, phần nhiều không có cỏ nước, không nên ở lâu.

Nếu giao quân ở trong đầm mặn, tất phải nương cỏ nước mà dựa cây cối.

Tào Công rằng: Nói bất đắc dĩ mà cùng quân địch gặp ở trong đầm mặn.

Đỗ Hựu rằng: Nói bất đắc dĩ cùng quân địch đánh nhau trong đầm mặn, nên dựa vào chỗ nhiều cây cối làm kế giữ bền, bởi địa lợi có giúp cho việc binh lằm.

Lý Thuyên rằng: Kịp quá không kịp, phải chiến thì dựa núi nương cây. Chỗ nước có cây cỏ thì không sợ chìm đắm.

Trương Dự rằng: Bất đắc dĩ phải hội binh ở chỗ ấy, tất phải nương gần cỏ nước để tiện kiếm củi và múc nước, dựa bên cây cối để làm thế hiểm trở.

Đó là cách đóng quân đầm mặn.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đóng ở đầm mặn nên biết hai cách ấy.

Nơi phẳng cạn đóng ở chỗ dễ.

Tào Công rằng: Chỗ dễ có lợi cho xe ngựa.

Đỗ Mục rằng: Nói nơi phẳng cạn nên chọn chỗ bình thản dễ dàng để đóng quân, khiến xe ngựa của ta được dễ rong ruổi.

Trương Dự rằng: Đồng bằng nội rộng là đất thuận tiện cho xe ngựa, nên chọn chỗ phẳng để không có hố vũng để đóng quân, tiện cho xe ngựa ruổi rong.

Mà bên hữu dựa cao, trước chết sau sống.

Lý Thuyên rằng: Sự tiện dùng của người ta đều về phía hữu, vì thế phải có cái dựa. Trước chết là cái chỗ đưa quân địch vào, sau sống là chỗ ta chiếm lấy.

Đỗ Mục rằng: Thái Công nói: Đóng quân tất bên tả sông đầm, bên hữu gò đồng. Chết là chỗ thấp, sống là chỗ cao, chỗ thấp không thể chống được chỗ cao, cho nên việc chiến đấu tiện cho quân mã.

Giả Lâm rằng: Gò đồng là sống. Gò đồng thì đóng quân vững chắc, trước mặt đất phẳng thì dùng binh tiện, phía hữu đất cao thì xoay chuyển thuận.

Vương Tích rằng: Phàm binh nên đóng ngoài mặt về phía nắng, và đằng sau tựa núi, vậy đáng lẽ phải là trước sống sau chết mới phải, câu trên này hoặc có lầm chằng.

Trương Dự rằng: Tuy nơi đất phẳng cũng tất phải có gò cao, nên dựa ở đằng hữu để nhờ làm hình thế; trước thấp sau cao để tiện sự đánh chác.

Đó là cách đóng quân ở đồng bằng.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đóng quân ở đồng bằng nên biết hai cách ấy.

Ấy cái lợi của bốn cuộc đóng quân.

Lý Thuyên rằng: Bốn cuộc đóng quân là đóng ở núi, nước, đầm mặn, đất bằng.

Phàm quân ưa cao mà ghét thấp.

Mai Nghiêu Thần rằng: Cao thì sáng khái, sẽ được yên hòa, mà cũng tiện thế; thấp thì ẩm ướt, sinh ra tật bệnh, cũng khó chiến đấu.

Trương Dự rằng: Ở cao thì tiện trông ngấm, lợi ruổi rong; ở thấp thì khó giữ bền, dễ sinh bệnh.

Quý dương mà rẻ âm.

Đỗ Hựu rằng: Phía nam núi là dương, phía bắc núi là âm.

Vương Tích rằng: Ở lâu tại chỗ ẩm thấp thì sinh bệnh tật và nát quân khí.

Trương Dự rằng: Đông nam là dương, tây bắc là âm.

Nuôi sống mà ở chắc.

Mai Nghiêu Thần rằng: Nuôi sống là tiện chỗ cỏ nước, ở chắc là lợi đường lương thực.

Vương Tích rằng: Nuôi sống là nói về cỏ, nước, lương thực, ở chắc là nói dựa vào hình thế vững chãi.

Trương Dự rằng: Nuôi sống là bảo đóng ở chỗ tiện bề cỏ nước, chán thả, ở chắc là bảo dựa chỗ cao trội mà đóng.

Quân không trăm bệnh, ấy rằng tất thắng.

Lý Thuyên rằng: Phàm người ở chỗ thấp tất sinh tật dịch, chỉ chỗ cao sáng là nên ở. Nói ở chỗ cao sáng, không có cái khí ẩm ướt thì trăm bệnh không sinh, sẽ tất thắng được.

Gò đồng dê đường ở về hướng dương mà dựa bằng tay hữu.

Đỗ Mục rằng: Phàm gặp chỗ gò đồng dê đường, nên ở về phía đông nam.

Mai Nghiêu Thần rằng: Tuy không phải đất cao, nhưng cũng nên mặt trước hướng về phía sáng, tay hữu dựa vào đất chắc.

Vương Tích rằng: Ở về phía nắng thì người thư thái mà đồ sắc tốt.

Ấy là cái lợi của việc dùng binh, nhờ ở sức giúp của đất vậy.

Mai Nghiêu Thần rằng: Dùng binh có lợi, nhờ ở hình thế của đất giúp cho.

Trên mưa, bọt nước đến, muốn sang sông, hãy đợi dẹp hẳn.

Tào Công rằng: Sợ sang nửa chừng mà nước chợt dấy dềnh.

Đỗ Hựu rằng: Sợ sang nửa vời mà nước dềnh, trên mưa, nước phải trong, lại thấy bọt ngàn xô đến, đó là cái điềm quân địch tạm chẹn dòng nước, muốn hại quân mình trong lúc sang nửa vời.

Đỗ Mục rằng: Nói khi qua khe ngòi, thấy ở thượng lưu có bọt chảy xuống, đó là ở nguồn trên có mưa, nên đợi bọt hết nước yên hãy sang; nếu không, sợ sang nửa chừng mà có nước xô xuống đầy vực.

Phàm đất có suối tạt.

Trước sau hiểm tuấn, nước chảy ngang ở trong.

Giếng trời.

Bốn mặt cao tát, suối khe chảy về.

Cũi trời.

Ba mặt cách tuyệt, dễ vào khó ra.

Lưới trời.

Cỏ cây chẳng chặt, gươm mác khó gỡ.

Bẫy trời.

Thấp lộ trơn bần, xe ngựa chẳng thông.

Khe trời.

Hai núi chạm nhau, đường hang chật hẹp. Sáu điều này đều do Mai Nghiêu Thần chua.

Thì phải kíp đi mà đừng gần.

Tào Công rằng: Núi sâu nước lớn là suối tậ, bốn bề cao chính giữa thấp là giếng trời, núi sâu đi qua như trùn hum mờ mịt là cũi trời, có thể chằng lưới để bắt người là lưới trời, hình đất trụt hãm là bẫy trời, dòng suối trong núi hẹp hòi, hình đất sâu mấy thước, dài mấy trượng là khe trời.

Đỗ Mục rằng: Sách *Quân sấm* nói: "Hình đất trụt xuống, nước lớn tràn tới là giếng trời, khe núi hẹp hòi có thể chẹn người là cũi trời, nước khe trong rộng, không lờng sâu nông, đường sá trơn lằm, không thông người ngựa là bẫy trời, đất nhiều hãm hố, cây chẹt đá nghẹt là khe trời, rừng cây mịt mù, cỏ lá rậm rạp là lưới trời".

Giả Lâm rằng: Hai bờ sâu rộng, đứt lối người đi là suối tậ, đất sâu là giếng trời, bốn bên suối hiểm, cỏ nước lẫn lộn, chính giữa chênh nghiêng, ra vào đều khó là cũi trời, đường sá gập ghềnh, hoặc rộng hoặc hẹp, quắt quéo khó đi là lưới trời, đất nhiều bùn lầy là bẫy trời, hai bên hiểm tuyệt, hình hẹp dài hàng mấy dặm, giữa khó đi thông, có thể chẹn lấp ra vào là khe trời. Đó là đất có sáu cái hại, không nên gần.

Vương Tích rằng: Tích bảo suối tậ nên là suối tậ trời mới phải, sót mất chữ "trời". Sáu cái này đều là hình thế tự nhiên. Cũi là bảo như cái nhà ngục, lưới là bảo như cái lưới chằng, bẫy là bảo chỗ đất khe ngòi lầy lội, khe là bảo chỗ đất đá gổ khía tách, quân đi qua đó đừng gần. Nếu không, lỡ xảy ra sự bất trắc thì dù có trí lực cũng không thể làm gì được.

Ta xa chỗ ấy, địch gần chỗ ấy, ta hướng vào đấy, địch dựa vào đấy.

Tào Công rằng: Dùng binh nên xa sáu cái hại, nay địch gần và dựa vào thì ta lợi mà địch hại.

Mai Nghiêu Thần rằng: Nói sáu cái hại nên khiến cho ta xa mà địch gần, ta hướng vào mà địch dựa vào thì ta lợi mà địch hại.

Cạnh chỗ quân đóng có núi, khe, búi, vũng, giếng mọc lau lách, rừng núi um tùm tất phải lòng soát cẩn thận, đó là những chỗ quân phục quân gian náu núp.

Tào Công rằng: Đây trở lên là bàn về địa hình, trở xuống là xét về địch tình.

Trương Dự rằng: Những chỗ rừng hoang búi rậm, cây cỏ um tùm, tất phải lòng soát, sợ có quân phục ở trong, lại sợ quân gian tế lén núp, dò hư thực của ta, nghe hiệu lệnh của ta.

Quân địch đóng gần mà im lặng, cây có thể hiểm.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đóng gần mà không động; bởi họ dựa vào thế hiểm.

Vương Tích rằng: Cây hiểm cho nên không sợ.

Đóng xa mà khiêu chiến, muốn cho người tiến.

Trần Hạo rằng: Kẻ địch đóng gần mà không khiêu chiến là cây có thể hiểm, nếu xa mà khiêu chiến là muốn nhử cho ta tiến rồi mới thừa dịp tiện lợi mà xông đánh.

Trương Dự rằng: Hai quân gần nhau mà không động đậy là họ ý được thế hiểm cố, hai quân xa nhau mà thường đến khiêu chiến là họ muốn nhử cho ta tiến. Úy Liêu Tử nói: Chia hiểm không chiến tâm, nói kẻ địch trước đã chia được thế hiểm thì ta đừng cùng họ nên đánh nhau. Lại rằng: Khiêu chiến không toàn khí, nói cách nhau xa thì họ khiêu chiến để nhử cho ta

tiến, ta không nên đem toàn khí để đánh họ. Những điều ấy cũng giống với cách nói ở đây.

Chỗ đóng dễ dàng, lợi.

Đỗ Mục rằng: Nói kẻ địch không ở chỗ hiểm trở mà ở chỗ dễ dàng, tất có sự tiện lợi cho việc.

Trương Dự rằng: Kẻ địch bỏ chỗ hiểm mà ở chỗ dễ, tất có cái lợi. Hoặc có người bảo: Kẻ địch muốn ta tiến, cho nên đóng ở chỗ dễ dàng để tỏ cái lợi mà nhử ta.

Tào Công rằng: Đẵn chặt cây cối, dọn đường tiến đến, cho nên động.

Trương Dự rằng: Phàm việc quân tất phải phải người nom giỏi lên cao để xem nom kẻ địch, nếu thấy rừng cây rung động thì là họ đẵn cây dọn đường để đến. Hoặc có người nói: Không chỉ dọn đường cũng có khi họ dùng làm binh khí nữa, như người Tấn đẵn cây để thêm làm đồ binh khí đó.

Cỏ rả nhiều chỗ kết lại thành bức bình chắn, ngờ.

Tào Công rằng: Kết cỏ thành những bức bình, muốn làm cho ta phải nghi ngờ.

Đỗ Mục rằng: Kết cỏ thành nhiều bức chắn, muốn khiến cho ta phải nghi ngờ. Phàm chỗ cỏ rậm, thấy kết nhiều những bức bình chắn, tất là quân địch đã tránh đi, sợ ta đuổi theo nên làm ra những bức chắn như thế, để khiến mình phải ngờ là có quân phục.

Đỗ Mục rằng: Nói kẻ địch hoặc dinh lũy chưa thành, hoặc nhổ quân lên đi, sợ ta đuổi theo hay đánh úp, cho nên kết cỏ lại làm thành những bụi như kiểu có người ẩn núp, khiến ta ngờ mà không dám tiến.

Chim bay lên, phục.

Tào Công rằng: Chùn bốc cánh lên, dưới có quân phục.

Đỗ Hữu rằng: Dưới có quân phục trú ẩn, động chạm khiến chim sợ hãi mà bay lên.

Trương Dự rằng: Chim đương bay bằng làn đến đây chợt bốc cánh bay cao, tất là dưới có quân phục.

Muông chạy quàng, úp.

Lý Thuyên rằng: Bất ngờ mà đến là úp.

Đỗ Mục rằng: Phàm kẻ địch muốn đánh úp ta, tất do con đường khác cây cối hiểm trở mà đến, cho nên hễ thấy giống muông phục sợ hãi chạy quàng là có quân đến đánh úp đó.

Mai Nghiêu Thần rằng: Muông sợ chạy quàng, cạnh đó có quân đến đánh úp.

Bụi cao mà nhọn, xe đến.

Đỗ Hữu rằng: Xe đến đi nhanh, bụi xô nhau, cho nên cao.

Trương Dự rằng: Xe ngựa đi nhanh mà thể nặng, lại những vết bánh nối nhau mà tiến, cho nên bụi cát bốc cao mà nhọn thẳng. Phàm quân đi nên có người thám xét đi ở đằng trước, nếu thấy bụi địch, tất phải ruổi báo với chủ tướng, như Phan Đăng hông thấy bụi Tấn sai người báo cáo đó.

Thấp mà rộng, bộ đến.

Đỗ Mục rằng: Quân bộ đi chậm, mà đi thành hàng, cho nên bụi thấp mà rộng.

Vương Tích rằng: Xe ngựa bốc bụi mạnh, quân bộ thì bụi khoan hoãn hơn.

Tan mà vắt vèo, kiếm củi.

Đỗ Hựu rằng: Bụi rải rác mà vắt vèo đưa lên, là những quân kiếm củi mỗi kẻ đi về một phía.

Đỗ Mục rằng: Kiếm củi thì mỗi bọn đi về một phía, cho nên bụi cát tán tác vắt vèo. Vắt vèo là nói dọc ngang đứt nối.

Ít mà trở đi trở lại, cắm dinh.

Đỗ Hựu rằng: Muốn lập dinh lũy, cho khinh binh đi lại dò thám, cho nên bụi ít.

Trương Dự rằng: Phàm chia đặt dinh trại, tất sai quân khinh kỵ đi ra bốn mặt dò xem thế đất, muốn để biết khắp cái hình hiểm để rộng hẹp, cho nên bụi bay lên bé nhỏ.

Lời nhún mà phòng bị thêm, tiến.

Đỗ Mục rằng: Nói kẻ địch sai sứ đến, nói năng nhún nhường, lại tu bổ thêm cho rào lũy vững chắc, tựa như sợ ta, đó là muốn ta ngông hợm mà sinh trở biếng, tất họ sẽ đến đánh ta đó. Triệu Xa đi cứu thành Át Dư, đóng lại ở chỗ cách thành Hàm Đan ba mươi dặm, lập thêm lũy mà không

tiến, quân gián điệp của Tần đến, thiết đãi tử tế mà cho về. Gián điệp về báo với tướng Tần, tướng Tần quả nhiên cả mừng mà nói: Át Dư không còn là đất của Triệu nữa. Xa đã thả gián điệp của Tần đi rồi, lập tức gấp đường đi rông, đánh úp khi Tần không phòng bị, bèn cả phá được quân Tần.

Trương Dự rằng: Sứ đến từ tống, lại thêm phòng bị, muốn để làm cho ta hợm rồi sau họ mới tiến. Điền Đan giữ ở Tức Mặc, tướng Yên đem quân đến vây. Đan thân cầm xẻng cuốc, cùng quân lính chia công việc, đem cá thê thiếp ghép vào trong hàng ngũ, đem đồ ăn riêng chia cho cả quân sĩ cùng ăn, rồi sai con gái trèo lên mặt thành ước sự đầu hàng, làm cho tướng Yên mừng lắm. Lại thu vàng của dân gồm một nghìn dật, khiến bọn phú hào sai sứ đưa dẫn tướng Yên và gửi bức thư nói: Thành sẽ hàng đến nơi, xin khi vào thành đừng bắt những thê thiếp, người Yên lại càng trễ nải. Điền Đan đem quân ra đánh, cả phá được.

Lời quyết mà tiến đánh mạnh, lui.

Đỗ Hựu rằng: Rong ruổi ra bộ không sợ gì, ấy biết là họ muốn lui.

Mai Nghiêu Thần rằng: Khi họ muốn lui, sứ giả nói năng đã bạo dạn, quân lại tiến mạnh để chực nạt ta.

Trương Dự rằng: Sứ đến lời mạnh, quân lại tiến lên, đó là muốn nạt ta để định lui đó. Chức Hành nhân nước Tần đêm sang nói với quân Tấn rằng: Quân hai bên đều chưa khuyết cả, ngày mai xin gặp nhau. Du Biền nước Tấn nói: Sứ giả mắt chao mà nói ngông, chính là họ sợ ta đấy. Quả nhiên đêm hôm ấy thì quân Tần trốn.

Xe nhẹ ra trước để ở bên cạnh trận.

Tào Công rằng: Bày trận để định giao chiến.

Đỗ Mục rằng: Đưa xe nhẹ ra, định trước cái bờ cõi của chiến trận đó.

Trương Dự rằng: Xe nhẹ là xe chiến... Ra quân ở cạnh, muốn dàn binh đánh nhau đó. Xét trận Ngưu Ly, trước thiên sau ngữ, nói lấy xe ở trước, lấy ngữ tiếp sau. Thế thì hễ muốn đánh, xe kéo ra trước ở bên cạnh.

Không hẹn mà xin hòa, mưu.

Đỗ Hựu rằng: Chưa có ước hẹn mà sứ đến xin hòa, đó là có cái mưu gián điệp.

Đỗ Mục rằng: Năm Trịnh Nguyên thứ ba, thủ lĩnh Thổ Phồn là Thượng Kết Tán nhân xâm lược xứ Hà Khúc, xảy khi phát bệnh dịch lệ, người ngựa chết mất quá nửa, sợ không về được, bèn vờ cùng quan Thị trung Mã Toại khẩn khoản, nhờ tâu lên xin giảng hòa, Toại bèn cùng họ hội thề. Bấy giờ Hà Trung tiết độ sứ là Hồn Châm tâu rằng: Nếu nhà nước ta đóng binh trên cõi, định tiến đánh họ, quân rợ xin hòa, thì cũng nên tin. Nay Thổ Phồn tự đến lãn ta, không đòi hỏi gì, tự nhiên lại xin hội thề, e rằng họ không thực thà chẳng. Vua không nghe lời. Hồn Châm đem hai vạn quân đóng ở huyện Bình Lang thuộc về Hình Châu. Đàn thề ở cách phía tây huyện này ba mươi dặm. Ngày 13 tháng 5, Châm đem ba nghìn người đến hợp ở đàn sở. Thổ Phồn quả mặc áo giáp ở trong mà cướp đàn.

Trần Hạo rằng: Nhân thề mà cướp, không riêng có việc ở quốc triều (Đường) mà thôi. Tấn Sở hợp ở nước Tống, người Sở mặc giáp ở trong định đánh úp Tấn, người Tấn biết, thành ra thất tín. Đây nói không có ước mà xin hòa, là tổng luận về quân của hai nước, hoặc lãn, hoặc đánh, hai bên chưa bên nào yếu kém, mà vô cớ một bên xin hòa, đó tất là kẻ địch trong nước có sự ưu nguy, muốn làm cái kế tạm yên, bằng không thì biết ta có cái thế có thể mưu đồ, muốn khiến cho ta không nghi ngờ, trước hãy cầu hòa, rồi sau mới đánh khi ta không phòng bị. Thạch Lạc phá vỡ Vương Tuấn, trước hết hãy mật xin hòa hiếu, sau rồi thần phục, biết Tuấn không nghi

ngờ, bèn xin sửa lễ vào triều cận, Tuấn ưng cho. Khi vào, nhân giết Tuấn mà diệt tan cơ nghiệp.

Trương Dự rằng: Vô cớ xin hòa, tất có mưu gian. Hán Cao tổ muốn đánh quân Tần, sai Lịch Tự Cơ đem đồ báu ngọc đến lễ người tướng là Giả Kiên, tướng Tần quả muốn liên hòa. Cao tổ nhân khi họ trở nải mà đánh, quân Tần đại bại. Lại tướng Tấn là Lý Củ giữ ở Huỳnh Dương, Lưu Xướng đem ba vạn người đến đánh. Củ sai sứ đem trâu rượu đến xin hàng, ngầm giấu quân khỏe mà phô những lính yếu. Xướng khao thưởng sĩ tốt, ai nấy đều no say, Củ rằng: Nếu nhà nước ta đóng binh trên cõi, định tiến đánh họ, quân rợ xin hòa, thì cũng nên tin. Nay Thổ Phồn tự đến lấn ta, không đời hỏi gì, tự nhiên lại xin hội thề, e rằng họ không thực thà chẳng. Vua không nghe lời. Hồn Châm đem hai vạn quân đóng ở huyện Bình Lang thuộc về Hình Châu. Đàn thề ở cách phía tây huyện này ba mươi dặm. Ngày 13 tháng 5, Châm đem ba nghìn người đến hợp ở đàn sở. Thổ Phồn quả mặc áo giáp ở trong mà cướp đàn.

Trần Hạo rằng: Nhân thề mà cướp, không riêng có việc ở quốc triều (Đường) mà thôi. Tấn Sở hợp ở nước Tống, người Sở mặc giáp ở trong định đánh úp Tấn, người Tấn biết, thành ra thất tín. Đây nói không có ước mà xin hòa, là tổng luận về quân của hai nước, hoặc lấn, hoặc đánh, hai bên chưa bên nào yếu kém, mà vô cớ một bên xin hòa, đó tất là kẻ địch trong nước có sự ưu nguy, muốn làm cái kế tạm yên, bằng không thì biết ta có cái thế có thể mưu đồ, muốn khiến cho ta không nghi ngờ, trước hãy cầu hòa, rồi sau mới đánh khi ta không phòng bị. Thạch Lặc phá vỡ Vương Tuấn, trước hết hãy mật xin hòa hiếu, sau rồi thần phục, biết Tuấn không nghi ngờ, bèn xin sửa lễ vào triều cận, Tuấn ưng cho. Khi vào, nhân giết Tuấn mà diệt tan cơ nghiệp.

Trương Dự rằng: Vô cớ xin hòa, tất có mưu gian. Hán Cao tổ muốn đánh quân Tần, sai Lịch Tự Cơ đem đồ báu ngọc đến lễ người tướng là Giả Kiên, tướng Tần quả muốn liên hòa. Cao tổ nhân khi họ trở nải mà đánh, quân

Tần đại bại. Lại tướng Tấn là Lý Củ giữ ở Huỳnh Dương, Lưu Xướng đem ba vạn người đến đánh. Củ sai sứ đem trâu rượu đến xin hàng, ngầm giấu quân khỏe mà phô những lính yếu. Xướng khao thưởng sĩ tốt, ai nấy đều no say, Củ nhân đêm đến đánh úp, Xướng chỉ còn được một mình chạy thoát.

Chạy chọt mà bày xe binh, kỳ.

Đỗ Mục rằng: Trên nói xe nhẹ ra trước để ở bên cạnh trận, đó là đưa xe ra trước để định cương giới của chiến trường, lại lập một cây cờ ở đấy làm nêu, nay thì chạy chọt để đến cái nêu ấy. Kỳ là kỳ hẹn, cùng với mọi người hẹn cùng đến dưới cái nêu ấy. Thiên "Đại sư" ở sách *Chu lễ* nói: "Xe dong bộ chạy, tới nêu thì dừng", tức là như thế.

Giả Lâm rằng: Kỳ hẹn tầm thường không cần phải chạy, tất có quân xa kéo đến, hẹn đúng giờ phút định để hợp thế mà đánh ta, nên kíp đề phòng.

Nửa tiến, nửa lui, nhử.

Đỗ Mục rằng: Giả làm ra bộ lộn xộn không đều, ấy là định nhử cho ta tiến.

Trương Dự rằng: Giả làm như loạn là nhử ta đó, như chúa Ngô đem tù đồ tỏ sự lộn xộn để nhử quân Sở vậy.

Đứng dựa đồ binh, đối.

Đỗ Hựu rằng: Tựa vào gươm mác mà đứng là cái lý đối.

Trương Dự rằng: Phàm người không ăn thì lả, cho nên tựa vào binh khí mà đứng. Ba quân ăn uống, trên dưới cùng lúc, cho nên một người đối thì biết ba quân đều thế cả.

Vực mà uống trước, khát.

Đỗ Mục rằng: Sai đi vực nước, chưa vực về mà uống trước, đó là bởi khát. Xem một người, có thể biết được cả ba quân.

Trương Dự rằng: Kẻ đi vực nước chưa kịp về trại mà đã uống trước, đó là vì ba quân khát vậy.

Thấy lợi mà không tiến, nhọc.

Tào Công rằng: Lĩnh tráng nhọc mệt.

Đỗ Hựu rằng: Kẻ địch đến thấy cái lợi của ta mà không tiến đánh, ấy là vì nhọc mệt.

Chim đậu, rỗng.

Đỗ Hựu rằng: Quân địch lập nhiều dinh lũy để phô trương lực lượng, vậy mà lại có chim đậu ở bên trên, ấy là trong rỗng.

Đỗ Mục rằng: Đặt cái "hình ở" mà trốn đi. Tề với Tần giữ nhau, Thúc Hưởng nói: Có tiếng chim quạ kêu vui, chắc là quân Tề đã trốn đi rồi. Đòi Hậu Chu, Tề vương Hiến đi đánh Cao Tề, sắp rút quân về, bèn lấy lá bách kê làm lều, đốt phân rác cho khói um lên rồi đi. Cao Tề trông hai ngày mới biết là cái trại không, đuổi theo không kịp. Ấy là để "hình ở" mà trốn đi đó.

Trần Hạo rằng: Đây nói kẻ địch nếu đi, dinh lều tất rỗng, chim chóc không sợ, bèn kêu đậu ở trên. Tử Nguyên nước Sở đi đánh Trịnh, sắp chạy, có quân gián điệp nói rằng: Lều Sở có chim, bèn thôi không chạy nữa, vì

biết quân Sở đã đặt hình ở để mà trốn đi rồi. Thiên này là Tôn Tử bảo cách phân biệt thực dối của quân địch đó.

Trương Dự rằng: Phàm quân địch ngấm lui, tất bỏ dinh lều, chim chóc thấy trống, kêu đậu ở trên. Nước Sở đánh Trịnh, người Trịnh sắp chạy, quân gián điệp bảo rằng: Lều Sở có chim, bèn thôi. Lại nước Tấn đi đánh nước tề, Thúc Hưởng nói: Trên thành có chim, quân Tề hẳn trốn. Ấy là đặt hình ở để mà trốn đó.

Đêm hò, sợ.

Tào Công rằng: Quân sĩ đêm tối hò nhau là tướng không mạnh dạn.

Lý Thuyên rằng: Quân lính nhát mà tướng lười, cho nên sợ hãi mà gọi nhau.

Trần Hạo rằng: Trong mười người có một người bạo, tuy chín người nhát, họ cũng dựa vào một người mà tự yên. Nay quân sĩ đêm tối hò nhau là bởi vì tướng không mạnh dạn. Lời họ Tào nói là phải.

Trương Dự rằng: Ba quân lấy tướng làm chủ, tướng không có đảm dững, không làm yên ổn được quân, cho nên quân lính sợ hãi mà đêm tối hò la, như là quân Tần suốt đêm không im tiếng đó.

Quân rộn, tướng không oai trọng.

Lý Thuyên rằng: Tướng không oai trọng thì quân rộn.

Trần Hạo rằng: Tướng mà pháp lệnh không nghiêm oai dung không trọng, quân do thế mà rối loạn.

Trương Dự rằng: Trong quân nhiều lúc kinh rợn là bởi tướng không trị trọng. Trương Liêm đóng ở Trường Xã, đem trong quân chột loạn, cả một đồn quân đều nhốn nháo. Liêm bảo tả hữu im lặng, đó tất là có kẻ gây biến, muốn làm loạn động đó thôi. Bèn truyền cho quân sĩ ngồi im, còn mình đứng ở giữa, chỉ một lúc lại dậu vào đấy cả. Ấy là biết trị trọng đó.

Cờ phướn xao xác, loạn.

Đỗ Hựu rằng: Lỗ Trang công đánh bại quân Tề ở Trường Quân, Tào Quệ xin đuổi. Công nói: Xem thấy thế nào? Thưa rằng: Xem thấy bánh xe rối loạn mà cờ lướt, cho nên đuổi.

Trương Dự rằng: Cờ phướn để làm cho quân chúng đều đặn, thế mà động lay vô định là bộ ngũ đã lộn xộn rồi.

Kẻ lại tức giận, mối.

Đỗ Hựu rằng: Kẻ quân lại tức giận chủ tướng, đó là do đã mối nhục.

Đỗ Mục rằng: Mọi người đều mối mệt cho nên kẻ lại không sợ mà tức giận.

Trần Hạo rằng: Chủ tướng bày ra những việc phu dịch không cần, cho nên mọi người đều mối nhục.

Trương Dự rằng: Chính lệnh bất nhất lòng người mối nhục, cho nên kẻ lại nhiều người tức giận. Tấn Sở đánh nhau, tỳ tướng nước Tấn là Triệu Chiên, Ngụy Y tức giận muốn đánh bại quân Tấn, đều phụng mệnh của nước Sở cả; Khích Khắc nói: Hai kẻ giận đối đi mất, nếu không phòng bị thì thua, đó vậy.

Cho ngựa ăn thóc, giết bò ăn thịt, quân không treo nôi, không về nhà, giặc cùng.

Đỗ Hữu rằng: Cho ngựa ăn thóc, giết bò ăn thịt, thế là không để dành lại cái gì nữa, không treo nôi lên để bữa khác nấu ăn, ấy là giặc cùng muốn liều chết đánh nhau đó.

Đỗ Mục rằng: Lấy thóc lúa để nuôi ngựa, giết trâu ngựa để khao quân, quân không treo nôi, đập vỡ để tỏ không thối nữa; không thối nữa, không về nhà ngày đêm chuyên lo việc kết lập bộ ngũ. Như thế đều là giặc cùng, định sẽ quyết một trận tử chiến.

Mai Nghiêu Thần rằng: Lấy thóc ra nuôi ngựa, giết bò để khao quân, bỏ nôi không lại thối, dãi đầy không về nhà, đó là họ muốn quyết chiến để lấy thắng.

Rì rầm, xúm xum, lời nói thủng thủng, mất người.

Trương Dự rằng: Rì rầm là nói, xúm xum là hợp, thủng thủng là chậm rãi, nói quân lính hợp nhau mà nói chuyện riêng, lời sẽ mà chậm, để chê trách người trên, ấy là tướng đã để mất lòng người đó.

Thưởng luôn, quân.

Đỗ Mục rằng: Thế lực cùng quân, sợ quân làm phản, thưởng luôn để cho họ đẹp lòng.

Mai Nghiêu Thần rằng: Thế cùng lo sợ phản loạn, thưởng luôn để cho người vui lòng.

Phạt luôn, khốn.

Đỗ Hữu rằng: Thường làm những sự hình phạt, giáo lệnh nát nớt, ấy là làm khốn quân.

Đỗ Mục rằng: Súc người khốn quyền, không sợ hình phạt, cho nên phải phạt luôn để cho phải sợ.

Trước dữ dội mà sau sợ người, không tinh rất mực.

Lý Thuyên rằng: Trước khinh động mà sau e sợ, thế là dũng mà không cương, ấy là người không sành rất mực.

Giả Lâm rằng: Giáo lệnh không phân minh, quân lính không tính luyện, viên tướng như thế, trước muốn cường bạo đối với mọi người, sau thấy họ bội bạn thì lại sinh sợ, đó là người ươn hèn rất mực.

Mai Nghiêu Thần rằng: Trước làm sự nghiêm bạo, sau lại sợ người ta là bỏ, đó là huấn luyện và trừng phạt không tinh rất mực.

Trương Dự rằng: Trước khinh địch, sau sợ người. Hoặc nói: Trước thì dữ tợn đối với kẻ dưới, sau lại sợ họ phản mình, đó là rất không tinh trong sự dùng uy và dùng ái, cho nên trên này nói sự thưởng luôn, phạt luôn đó.

Hạ mình đến tạ, muốn nghỉ ngơi.

Đỗ Mục rằng: Phải hạ mình đến xin tạ là thế đã cùng, hoặc có duyên cơ khác, muốn được nghỉ ngơi.

Giả Lâm rằng: Khí cùn mà nói tạ, là muốn cầu hai bên hòa giải.

Trương Dự rằng: Sai người thân ái đến hạ mình xin tạ là thế lực cùng cực muốn thôi binh nghỉ chiến.

Quân giận dữ đến đón mình, lâu không hợp chiến, lại không kéo đi, tất phải xét kỹ.

Tào Công rằng: Phải phòng có quân kỳ quân phục.

Đỗ Mục rằng: Quân kia thịnh nộ kéo ra hận, lâu không giao tiếp, lại không kéo đi, thế là họ có sự chờ đợi, nên dò xét kỹ kéo sợ có quân kỳ quân phục xô đến ở cạnh.

Mai Nghiêu Thần rằng: Giận dữ đến đón ta, lâu mà không tiếp chiến, lại không rút đi, tất có quân kỳ quân phục để đợi ta. Trở lên là luận về địch tình.

Binh không cần phải thêm cho nhiều.

Tào Công rằng: Quyền lực đều nhau thì thôi, không cần phải thêm cho nhiều.

Vương Tích rằng: Tích bảo quyền lực đều nhau là đủ, không cần lấy nhiều làm ích.

Đừng chuyên lấy vũ dũng mà tiến.

Tào Công rằng: Nếu chưa thấy sự thuận tiện, đừng chỉ trông cậy ở sức mạnh mà tiến.

Vương Tích rằng: Đừng nên chỉ cậy mạnh, nên lấy kế trí liệu địch mà làm.

Đủ để gồm sức liệu địch, lấy người mà thôi. ^[13]

Trần Hạo rằng: Nói ta binh lực không nhiều hơn bên địch, lại không có thế lợi tiện để mà tiến, bắt tất phải xin quân nước khác, chỉ ở trong số quân lệ thuộc của mình, gồm sức lại cũng đủ để phá được quân địch.

Trương Dự rằng: Binh lực đã đều, lại chưa thấy tiện, tuy chưa đủ tiến mạnh, cũng đủ lấy người ở trong đám bộ thuộc để gồm binh hợp sức, xét kẻ địch mà đánh lấy thắng, bắt tất phải mượn quân ngoài để giúp mình.

Này không mưu tính mà coi khinh kẻ địch, tất bị người bắt.

Đỗ Mục rằng: Không có mưu sâu nghĩ xa, chỉ cậy sức mạnh sẵn sẵn mà coi khinh kẻ địch, tất bị kẻ địch họ bắt.

Vương Tích rằng: Không biết liệu địch chỉ lấy sức mà tiến, tất bị quân địch bắt, tỏ rằng sự lo ngại không ở chỗ không có nhiều quân.

Trương Dự rằng: Không biết liệu người, lại khinh địch để lấy sức mạnh mà tiến, tất sẽ bị người bắt. Tề Tấn đánh nhau, Tề hầu nói: Ta hãy diệt họ xong sẽ ăn cơm sáng. Bèn không mặc giáp cho ngựa mà ruổi tràn, bị quân Tấn đánh bại.

Lính chưa theo bám khẳng khít mà phạt thì họ không phục, không phục thì khó dùng.

Đỗ Mục rằng: Ân tín chưa thấm khắp, không nên lấy hình phạt mà bắt ép phải đều như nhau.

Trương Dự rằng: Chợt ở vào ngôi tướng sếp, ân tín chưa ra khắp mọi người, đã vội lấy hình phạt để bắt phải đều nhau thì họ tức giận mà khó dùng. Cho nên Điền Nhưông Thư nói: Thần vốn hèn mọn, lính tráng chưa theo, trăm họ không tin; lại Ngử Sâm nói: Nước Tấn người tòng chính mới, chưa thể hành lệnh, đó vậy.

Lính đã theo bảm khắng khít mà sự phạt không thì hành thì không thể dùng.

Tào Công rằng: Ân tín đã nhuần, nếu không hình phạt thì chúng sẽ ngông nghênh khó dùng.

Trương Dự rằng: Ân tín thấm khắp, lòng quân đã theo, nếu mà hình phạt khoan hoãn, thì họ ngông không thể dùng được.

Cho nên lấy văn để ra lệnh, lấy võ để so tày.

Lý Thuyên rằng: Văn là nhân ân, võ là uy phạt.

Vương Tích rằng: Ngô Khởi nói: Tóm cả Văn võ là tướng quân, gồm có cứng mềm và binh sự.

Ấy rằng: Tất lấy được phần thắng.

Mai Nghiêu Thần rằng: Lấy nhân ân để ra lệnh, lấy uy hình để so tày, ân uy tỏ rạng, tất là phải thắng.

Lệnh vốn thi hành, dạy dân thì dân phục.

Mai Nghiêu Thần rằng: Uy lệnh vốn đã có sẵn, dạy bảo dân sẽ nghe phục.

Trương Dự rằng: Tướng lệnh vốn thi hành, người dân đã tin, dạy bảo để dùng, người người nghe phục.

Lệnh vốn không thì hành, dạy dân thì dân không phục.

Vương Tích rằng: Dân không dạy sẵn, sẽ khó sự dùng.

Họ Hà rằng: Người đã ra ngoài khuôn phép thì còn nghe theo sự dạy làm sao được.

Lệnh vốn đúng mực rõ rệt, sẽ tương đắc với mọi người.

Đỗ Mục rằng: Nói làm tướng đương khi vô sự, nên đem ân tín uy lệnh mà ban bố rõ rệt ra với mọi người, rồi đến khi đối với kẻ địch, hành lệnh lập pháp sẽ được người người tín phục.

Mai Nghiêu Thần rằng: Tín phục đã sẵn, việc gì chẳng theo.

Trương Dự rằng: Trên lấy tín mà khiến dân, dân lấy tín mà phục trên, thế là trên dưới tương đắc. Úy Liêu Tử nói: Phàm cách ra lệnh, nhằm nhỏ không đổi, ngờ nhỏ không thay, nói hiệu lệnh đã ra không nên thay đổi, trừ ra khi có điều lầm lớn ngờ lớn, cốt để cho dân tin vậy. Gia Cát Lượng cùng quân Ngụy đánh nhau, lấy số quân vắng địch với số quân đông, trong binh lính có những người đến hạn được về, Lượng không giữ lại mà cho về, nói: Điều tín không nên bỏ, thế rồi những người lính ấy đều xin ở lại để đánh nhau một trận, kết quả phá được quân Ngụy đó vậy.

X

THIÊN ĐỊA HÌNH

TÀO CÔNG rằng: Muốn đánh nhau phải biết rõ hình đất để lập thế thắng.

Vương Tích rằng: Địa lợi nên biết khắp cái hình hiểm ải vương chẹn.

Trương Dự rằng: Phàm quân đi, phải sai đi dò thám hình thế núi sông cùng quân phục ở trước năm mươi dặm, rồi tướng mới tự đi xem xét thế đất nhân rồi đồ tính để biết chỗ hiểm chỗ dễ. Cho nên ra quân vượt cõi phải xét rõ hình đất để lập thế thắng, vì thế thiên này ở dưới thiên "Hành quân".

Tôn Tử nói: Hình đất có chỗ thông.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đường lối thông đạt.

Có chỗ vương.

Mai Nghiêu Thần rằng: Chỗ đất lưới bẫy, đi thì vương mắc.

Có chỗ chống.

Mai Nghiêu Thần rằng: Cái đất chống giữ nhau.

Có chỗ hẹp.

Mai Nghiêu Thần rằng: Khoảng giữa trái núi có cái hang thông.

Có chỗ hiểm.

Mai Nghiêu Thần rằng: Chỗ núi sông gò đống.

Ta có thể đi, họ có thể lại, là thông.

Đỗ Hựu rằng: Bảo đều ở đất bằng, đi lại thông lợi.

Hình thông, mình chiếm trước lấy chỗ cao sáng giữ được đường lương thuận tiện để đánh thì lợi.

Tào Công rằng: Thà khiến người đến, đừng đến với người.

Đỗ Hựu rằng: Thà khiến người đến, đừng đến với người. Mình giữ trước lấy chỗ đất cao, chia đặt đồn giữ ở đường về, đừng để cho quân địch cắt đứt đường lương của mình.

Giả Lâm rằng: Hình thông, không có gò đống, cũng không có chỗ yếu hại, cho nên hai bên đều đi lại thông. Ở chỗ cao thì dễ xem nom, ngoảnh vào phía nắng là nhìn vào chỗ sống, thông đường lương thì dễ vận tải, như thế thì lợi cho sự chiến đấu.

Trương Dự rằng: Đến đóng trước ở chỗ chiến địa, thế là làm cho người đến, chứ không đến với người. Ta tuy ở chỗ cao, ngoảnh phía nắng, ngồi chờ cho quân địch đến, nhưng cũng sợ quân địch không đến, cho nên phải khiến cho đường lương không đứt rồi mới là lợi.

Có thể đi, khó sự về, là vướng.

Đỗ Hựu rằng: Vướng là vướng mắc.

Hình vƯỚNG, quân địch không phòng, ra quân sẽ thắng; nếu quân địch có phòng, ra quân không thắng, khó trở về, không lợi.

Đỗ Mục rằng: VƯỚNG là cái đất hiểm trở, cùng bên địch có cái thế như nanh chó xen lẫn vào nhau, hễ cử động là có vƯỚNG mắc. Đi đánh quân địch, nếu họ không phòng bị, đánh thì tất thắng, tuy cái thế hiểm trở xen lẫn vào nhau, nhưng họ đã thua, cũng không thể đón đường về của ta được. Nếu đi đánh mà họ có phòng, không thể thắng được, thì bị họ giữ chỗ hiểm trở, đón chặn đường về, khó mà trở lại được.

Trần Hạo rằng: Bất đắc dĩ hãm vào bước ấy thì nên làm cái kế trì cừ, cướp lấy lương của quân địch, chờ lúc tiện lợi rồi sẽ đánh.

Ta đến mà chẳng lợi, họ đến mà chẳng lợi, là chỔNG.

Đỗ Hựu rằng: ChỔNG là lâu vậy. Đều không tiện, cầm giữ nhau lâu.

Trương Dự rằng: Đều giữ chỗ hiểm cố để giữ nhau.

Hình chỔNG, quân địch tuy nhử cái lợi cho ta, ta đừng ra; dàn quân đi, khiến địch kéo ra nửa vời thì ta đánh, lợi.

Đỗ Mục rằng: ChỔNG là ta cùng quân địch đều giữ chỗ cao hiểm, đối lũy đóng quân, giữa có đất bằng, hẹp mà lại dài, ra quân thì không thể dàn bày thành trận, gặp với bên địch thì từ dưới đánh lên, cái thế của hai bên đều không lợi tiện. Như thế thì nên đường đường kéo đi, phục quân để đợi, địch nếu theo ta, đợi ra nửa chừng, phát binh đánh ngay thì lợi. Nếu địch đi trước để nhử ta, ta không nên ra.

Trần Hạo rằng: Thuyết trên này lý rậm mà lời ngược. Chỉ có rằng cái chỗ hai bên xuất quân, hình đất không tiện, địch nếu bày cái lợi nhử ta mà

đi, ta rất chớ nên đuổi theo; bằng ta kéo đi, địch im thì thôi, hễ địch úp ta thì ta đợi cho ra nửa vời, quay lại gấp đánh.

Mai Nghiêu Thần rằng: Hai bên đều riêng đóng ở chỗ hiểm, hễ ai ra đánh trước thì thua. Lấy lợi nhử ta, ta không nên tham, vờ đi để nhử, họ ra nửa vời thì ta đánh.

Hình hẹp, ta đến đóng trước, tất lấp đầy vào để đợi địch.

Đỗ Hựu rằng: Lấp đầy là lấy quân dàn bày đầy cái hình hẹp, muốn khiến kẻ địch không thể lui tới được.

Nếu địch đóng trước, đầy thì dừng theo, không đầy thì ta theo.

Tào Công rằng: Hình hẹp là cái hang thông ở khoảng giữa hai núi. Ta đóng trước, nên đóng cho bằng cửa hang, chặn giữ để đánh lối xuất kỳ. Địch nếu đóng trước ở đấy, họ đóng đầy cửa hang thì ta dừng theo, nếu chỉ đóng lửng chừng cửa hang thì ta theo vào, để cùng địch cùng chia cái lợi.

Đỗ Hựu rằng: Đầy là nói đóng đầy miệng hang, như nước đầy sét cái đồ đựng. Nếu ta ở đấy, thì bình dị, hiểm trở đều khiến tự ta, ta sẽ xuất kỳ để đánh kẻ địch. Nếu kẻ địch chiếm cứ nửa hang, không biết chèn đầy đến tận miệng, thì ta cũng vào theo. Bởi địch cũng ở hang, ta cũng ở hang, cùng được địa hình thì được thua ở ta chứ không phải ở địa hình nữa. Nay cái cách đóng lấp đầy miệng, không những chỉ ở chỗ hình hang mà thôi, ví như chỗ bãi phẳng đầm cong, xe ngựa không thông, thuyền bè không tiện, trong có một lối đi suốt, cũng nên đóng ở chỗ cửa đường, khiến kẻ địch không thể tiến được. Các điều khác có thể suy ra mà biết.

Hình hiểm, ta đóng được trước tất ở chỗ cao sáng để đợi kẻ địch.

Đỗ Hữu rằng: Ở chỗ cao sáng để đợi kẻ địch, địch từ chỗ thấp và chỗ tối mà đến, tất mình phải thắng.

Nếu địch đóng trước, ta nên dẫn quân đi dừng theo.

Đỗ Mục rằng: Hiểm là chỗ núi cao hang sâu, không phải sức người có thể làm ra được, tất phải ở chỗ cao, chỗ sáng để đợi quân địch. Nếu quân địch chiếm trước tất không thể tranh, nên kéo đi là hơn. Sáng là phía có nắng, tức là phía nam. Sợ quân địch giữ lâu ta ở phía râm thì sẽ sinh bệnh. Nay nếu gặp kẻ địch ở khoảng Hào Miện, thì nên trước giữ lấy Bắc Sơn, đấy thì lại ngoảnh về phía râm mà trái với phía nắng. Cao và sáng chỉ có thể bỏ sáng lấy cao, chứ không thể bỏ cao lấy sáng. Tôn Tử ở đây chỉ là nói tóm lược.

Hình xa, thế đều khó khiêu chiến, chiến thì không lợi.

Họ Mạnh rằng: Thế quân đã đều, ta từ xa đến khiêu chiến thì không lợi.

Đỗ Mục rằng: Ví như ta cùng lũy địch cách ba nghìn dặm, nếu ta đi đến lũy địch để khêu họ ra đánh, thế thì ta nhọc mà địch mạnh, đánh nhau không lợi; nếu địch đến lũy ta, như ta ra đánh thì ta nhàn mà địch nhọc, họ cũng không lợi. Vậy thì gặp hình ấy nên như thế nào? Nói rằng nếu định đánh nhau thì phải đi lại gần.

Trương Dự rằng: Dinh lũy xa nhau, thế lực lại đều, chỉ nên ngồi đợi cho quân địch tự đến, không nên đến khiêu khích để cần đánh nhau.

Phàm sáu điều ấy là cái đạo đất, làm tướng gánh vác không nên không xét.

Lý Thuyên rằng: Ấy là cái thế của hình đất, làm tướng không biết thì phải bại.

Giả Lâm rằng: Trời sinh ra hình đất, có thể lấy mắt mà xét.

Trương Dự rằng: Hình của sáu đất, làm tướng không nên không biết.

Cho nên binh có chạy, có rã, có hãm, có đổ, có loạn, có thua. Phàm sáu cái ấy không phải tại của trời mà là lỗi của tướng.

Giả Lâm rằng: Chạy, rã, hãm, đổ, loạn, thua, đều là những tên gọi của sự thua vỡ mà có đổi thay lớn nhỏ.

Trương Dự rằng: Sáu điều ấy lỗi ở nhân sự.

Này thế đều nhau mà lấy một đánh mười là chạy.

Tào Công rằng: Không liệu sức.

Đỗ Mục rằng: Này cái cách lấy một đánh mười, trước cần phải so sánh kẻ địch với ta, trí mưu của tướng, mạnh yếu của quân, thời trời, lợi đất, đói no, nhàn nhọc, đều phải cách nhau mười lần mới có thể lấy một mà đánh mười được. Chứ nếu thế lực ngang nhau mà không tự liệu lấy một của ta đánh mười của địch, tất sẽ phải chạy mà không thể trở về trại được.

Mai Nghiêu Thần rằng: Thế tuy đều mà binh rất ít, lấy ít đánh nhiều là cái cách tốt chạy.

Quân mạnh tướng yếu là rã.

Tào Công rằng: Tướng không thể thống được quân cho nên rã nát.

Đỗ Mục rằng: Nói binh lính hung hăng, tướng sù ươn đụt không khu xuất được, cho nên chúng rã nát tan rã. Nhà nước (Đường) khoảng đầu năm Trùng Khánh, sai Điền Bồ đem quân xứ Ngụy đi đánh Vương Đình Tấu. Bồ ở Ngụy lâu, người Ngụy khinh rẻ, mấy vạn người đều cười lừa đi ở trong dinh, Bồ không ngăn cấm được, ở mấy tháng muốn hợp chiến nhưng binh sĩ tan vỡ đi cả, Bồ phải tự đâm cổ mà chết.

Trương Dự rằng: Binh lính hung hăng, tướng tá hèn đụt không thống quản ràng buộc được cho nên quân chính hư nát. Ngô, Sở đánh nhau, công tử Quang nước Ngô nói: Quân Sở được nuông, chinh lệnh bất nhất, tướng hèn mà không thu vén được không có uy mệnh gì cả, nước Sở có thể đánh thua được. Quả rồi đánh cho quân Sở đại bại.

Tướng mạnh quân yếu là hãm.

Tào Công rằng: Tướng mạnh muốn tiến nhưng quân yếu, bèn phải hãm bại.

Đỗ Mục rằng: Nói muốn làm sự công thủ nhưng quân lính khiếp nhược, không lượng sức mà cứ gượng tiến thì sẽ sa hãm vào đất chết.

Giả Lâm rằng: Quân lính yếu gầy, thúc giục không tiến, tướng gượng đánh nhau một mình, chỉ tự hãm thân mình mà thôi.

Trương Dự rằng: Tướng sĩ cứng khỏe muốn đánh nhưng quân lính thiếu sự huấn luyện, không thể đều sức cùng tiến, nếu dùng, tất phải hãm vào sự thua lui.

Tiểu tướng giận mà không phục, gặp giặc hờn oán cứ tự chiến đấu, tướng không biết năng lực của mình là đố.

Trần Hạo rằng: Đại tướng cău giận với tiểu tướng, khiến họ trong lòng không phục, sinh ra oán tức, gặp giặc liền đánh, chẳng đoái nên chăng, vì thế phải đại bại.

Trương Dự rằng: Đại phạm trăm tướng một lòng ba quân cùng sức mới có thể thắng được bên địch. Nay tiểu tướng tức giận không phục lệnh của đại tướng muốn cho cùng thua, gặp giặc liền đánh, chẳng tính nên chăng, cho nên tất phải đổ sụp. Nước Tấn đánh nước Tần, Tuân Yển ra lệnh, nói gà gáy trở dậy, cứ theo đầu ngựa của ta mà đi. Loan Thư giận nói: Mệnh của nước Tấn chưa hề có như thế bao giờ, bèn bỏ về. Lại Triệu Xuyên ghét Du Biền mà đuổi Tần. Ngụy Ý giận quân Tấn mà theo Sở.

Tướng yếu không nghiêm, dạy bảo chẳng rõ, sĩ tốt không thường, bày binh ngang dọc là loạn.

Tào Công rằng: Làm tướng như thế là cái đạo loạn.

Lý Thuyên rằng: Tướng có một trong những điều ấy, là cái đạo loạn.

Giả Lâm rằng: Uy lệnh đã chẳng nghiêm binh, quân lính lại không phép thường, đạo quân như thế, làm gì chẳng loạn. Nói vì có, tướng không có nghiêm lệnh và sự thưởng phạt không thì hành.

Mai Nghiêu Thần rằng: Lười mà chẳng nghiêm thì quân không có nề thường, dạy mà chẳng minh thì ra trận dọc ngang không chỉnh, ấy là cái cách loạn vậy.

Tướng mà không biết liệu định, lấy ít đương nhiều, lấy yếu đánh mạnh, binh không tuyển người tinh nhuệ, là thua.

Tào Công rằng: Tình thế như vậy, tất phải thua chạy.

Đỗ Mục rằng: Binh pháp của Vệ công Lý Tĩnh, có đội chiến phong, nói kén chọn lấy những người dũng cảm, mỗi trận đánh đều làm tiên phong.

Đời Đông Tấn, Đại tướng quân Tạ Huyền trấn ở Quảng Lăng. Bấy giờ Phù Kiên cường thịnh. Huyền mộ nhiều những người mạnh mẽ để giúp. Bọn Lưu Lao Chi, Hà Khiêm, Gia Cát Khản, Cao Hành, Lưu Quỹ, Điền Lạc, Tôn Vô Chung, đều là những người khỏe mạnh đến ứng mộ. Huyền lấy Lao Chi lĩnh quân tình nhuệ đi làm tiên phong, trăm trận trăm thắng, gọi là quân Bắc phủ, làm cho bên địch phải sợ.

Mai Nghiêu Thần rằng: Không biết lượng địch tình lấy ít đương nhiều, không biết tuyển tình nhuệ, lấy yếu đánh mạnh đều là cái lẽ phải thua chạy.

Trương Dự rằng: Nếu đem số ít đánh số nhiều, xua quân yếu để đánh quân mạnh, lại không tuyển những kẻ kiêu dũng, khiến làm tiên phong, binh tất phải thua vậy. Phàm đánh nhau tất dùng tình nhuệ làm tiên phong, một thì dễ mạnh mẽ chí ta, một thì dễ cùn nhụt oai giặc. Cho nên Úy Liêu Tử nói: Võ sĩ không tuyển thì quân không mạnh. Tào Công lấy Trương Liêu làm tiên phong mà đánh bại được Tiễn Ty. Tạ Huyền lấy Lưu Lao Chi lĩnh quân tình nhuệ đi trước mà chống được Phù Kiên là thế đó.

Phàm sáu điều ấy, là cái đạo bại.

Trần Hạo rằng: Một là không lượng nhiều ít, hai là vốn thiếu hình đức, ba là không đủ huấn luyện, bốn là gây giận trái lẽ, năm là pháp lệnh không hành, sáu là chẳng chọn kiêu dũng, đó gọi là lục bại.

Làm tướng gánh vác không nên không xét.

Trương Dự rằng: Sáu việc trên này là cái đạo tất bại.

Này hình đất là có giúp cho việc binh.

Đỗ Mục rằng: Này điều cốt chủ ở việc binh, chỉ ở nhân nghĩa tiết chế mà thôi. Như những hình đất đây, có thể làm sức giúp cho việc binh, để mà thủ thắng.

Trương Dự rằng: Xét rõ được hình đất, chỉ là giúp cho việc binh mà thôi, đó là phần ngọn; liệu địch chế thắng mới là phần gốc của việc binh.

Liệu địch chế thắng, tính sự hiểm ách xa gần, đó là cái đạo của viên thượng tướng.

Đỗ Mục rằng: Cái khoản lương thực, cái sức người ngựa, cái tiện đánh giữ, đều ở sự hiểm ách xa gần mà ra cả. Nói nếu biết liệu những điều ấy để chế trị kẻ địch, tức là cái đạo rất mực của viên tướng.

Họ Hà rằng: Biết địch biết đất là chức phận của tướng quân.

Trương Dự rằng: Đã liệu được cái tình hư thực cường nhược của địch, lại lượng được cái hình hiểm ách xa gần của đất, gốc ngọn đều biết, ấy là đã hết cái đạo làm tướng vậy.

Biết những điều ấy mà chiến tranh, tất thắng; không biết những điều ấy mà chiến tranh, tất bại.

Đỗ Mục rằng: Nói biết những cái hình hiểm ách xa gần.

Mai Nghiêu Thần rằng: Tướng biết hình đất, lại biết việc quân, thì thắng, không biết thì bại.

Cho nên sự chiến mà có thể thắng, vua bảo không chiến tất cứ chiến là phải; sự chiến mà không thể thắng, vua bảo phải chiến, tất không chiến là phải.

Họ Mạnh rằng: Thà trái với vua, không trái với quân sĩ.

Đỗ Mục rằng: Hoàng Thạch Công nói: Việc ra quân hành binh, viên tướng phải được tự chuyên; tới lui mà phải theo cái quyền cầm ở bên trong thì khó mà thành công được. Cho nên những bậc thánh chúa mình vương quỳ xuống đẩy bánh xe mà nói: Việc ở ngoài cửa khố, thuộc quyền tướng quân quyết định.

Mai Nghiêu Thần rằng: Tướng ở quân, mệnh vua có khi không chịu.

Cho nên tiến chẳng cầu danh, lui không tránh tội.

Họ Hà rằng: Tiến há cầu danh, thấy lợi cho nhà nước binh dân thì tiến; lui há tránh tội, thấy cái sự nguy nước hại dân, tuy mệnh vua bảo tiến cũng không tiến, tội đến thân cũng không quản gì.

Cốt giữ cho dân mà lợi hợp với chúa, ấy là cái báu của nước.

Đỗ Mục rằng: Tiến không cần cái tiếng chiến thắng lui không sợ cái tội mệnh, viên tướng như thế là một vật báu của nước, ý bảo niềm được vậy.

Trương Dự rằng: Tiến lui trái mệnh, không phải vì mình, đều cốt giữ mệnh dân mà hợp lợi chúa, người tôi trung ấy là của báu của quốc gia.

Coi quân như trẻ nhỏ, cho nên có thể cùng xuống khe sâu, coi quân như con yêu, cho nên có thể cùng chết.

Lý Thuyên rằng: Nếu võ về như thế sẽ thu được cái sức liều chết của quân. Cho nên một lời nói của chúa Sở, khiến ba quân đều thấy như ôm bông^[14] cả.

Đỗ Mục rằng: Đời Chiến quốc Ngô Khởi làm tướng, cùng với hạng quân lính rất thấp chung ăn chung mặc, năm không trải chiếu, đi không cưỡi ngựa, thân bọc lương theo, cùng binh lính chia sự cam khổ. Có người lính phải bệnh nhọt, Ngô Khởi hút cho, mẹ người lính nghe tin mà khóc. Có người hỏi: Con bà là lính mà được tướng quân hút nhọt cho, sao bà lại khóc? Người mẹ nói: Năm trước ông Ngô hút nhọt cho cha nó, rồi chẳng bao lâu cha nó chết với giặc, nay ông lại hút cho nó, tôi còn biết nương nhờ vào đâu?^[15]

Mai Nghiêu Thần rằng: Võ về mà chán nuôi thì thân mà không lìa, yêu dẫu mà khuyến khích thì tin mà không ngờ, cho nên nếu chết thì họ cùng chết, nếu nguy thì họ cùng nguy.

Họ Hà rằng: Như đời Hậu Hán, Đoàn Cảnh làm Phá Khương tướng quân đi đánh rợ Tây Khương, hành quân nhân ái, quân lính người nào bị thương thì thân tự xem xét và bọc rịt cho, ở ngoài biên cương hơn mười năm, chưa từng một ngày nào nằm đệm, cùng với tướng sĩ cùng chịu khổ, cho nên ai nấy đều vui lòng tử chiến. Tấn vương Toàn làm Thái thú ở Ba Quận, quân giáp đất Ngô, binh lính phải làm việc khổ sở, nhiều người sinh con trai không thể nuôi được. Toàn bèn nghiêm về điều luật, nói về phu dịch, người đến kỳ sinh sản đều cho nghỉ ngơi vì thế cái số sống toàn được có đến mấy nghìn. Đến sau đánh Ngô, những người sống toàn ở Ba Quận khi trước, bấy giờ đã làm được phu dịch, cũng được binh lính, cha mẹ chúng bảo rằng: Vương phủ quân sinh ra con đấy, con phải cố đi, đừng nên tiếc chết. Cho nên Ngô Tử nói có thứ quân gọi là quân cha con.

Chỉ tử tế mà không biết sai, chỉ thân yêu mà không biết khiến, để loạn phép mà không biết trị, ví như đứa con nuông, không thể dùng được.

Họ Mạnh rằng: Chỉ chuyên làm ơn, thế ơn đã thành, phạt tội họ sẽ oán; chỉ chuyên phạt tội, hiềm oán đã sâu, làm ơn họ không theo. Tất phải ân nguy xen lẫn, thưởng phạt gồm dùng, rồi sau mới có thể làm tướng được, có thể coi quân được.

Mai Nghiêu Thần rằng: Hậu dưỡng mà không sai, yêu mến mà không dạy, loạn phép mà không trị, ví như đứa con nuông, dùng làm sao được.

Trương Dự rằng: Ân không nên chuyên dụng, phạt không nên riêng làm. Chuyên dụng ân thì lính như đứa con nuông, không thể sai được, cho nên Tào Công cắt tóc để tự phạt, Ngọa Long ứa lệ khi dụng hình, Dương Tố lưu huyết đầy trước mặt mà vẫn nói cười như không, Lý Tĩnh mười người giết ba khiến sợ mình chứ không sợ giặc. Riêng làm phạt thì quân lính không thân cận mà không thể dùng, cho nên tướng đời xưa hòa rượu xuống nước, chúa nước Sở trao lời ôm bông, Ngô Khởi chia áo cơm, Hạp Lư cùng nhân nhọc. Ở quê sư trong *Kinh Dịch*, hào Sơ lục nói: Quân ra có luật, bảo phải lấy phép để so tày mọi người; hào Cửu nhị nói: Hành quân, giữ mực trung, được trời yêu mến, bảo phải lấy thưởng để khuyến khích binh sĩ. Xem đó thì quân của vương giả cũng xen dùng cả đức lẫn hình, hình phạt, mà gồm ra cả ân lẫn uy vậy. Úy Liêu Tử nói: Không làm cho lòng chúng sợ thì ta không khiến được. Cho nên người giỏi làm tướng chỉ yêu với sợ mà thôi.

Biết quân mình có thể đánh mà không biết quân địch không thể đánh được, là nửa sự thắng.

Mai Nghiêu Thần rằng: Biết mình mà không biết người, hoặc cũng có khi thắng được.

Biết quân địch có thể đánh mà không biết quân mình không thể đánh được, là nửa sự thắng.

Đỗ Mục rằng: Có thể đánh là mạnh dạn coi khinh cái chết, không thể đánh là lười nhát ươn hèn.

Trần Hạo rằng: Thuyết ấy không phải có thể đánh và không thể đánh là nói binh lính đấng nào mạnh mẽ, tướng sĩ đấng nào tinh luyện, thường phạt đấng nào nghiêm minh.

Trương Dự rằng: Hoặc biết mình mà không biết người, hoặc biết người mà không biết mình thì có được có thua.

Biết quân địch nên đánh, biết quân mình có thể đánh được, mà không biết hình đất, không thể giao chiến, là nửa sự thắng.

Tào Công, Lý Thuyên rằng: Nửa sự thắng nghĩa là chưa thể biết được.

Đỗ Hựu rằng: Hình đất là hiểm dễ, xa gần, ra vào, cong thẳng.

Vương Tích rằng: Tuy biết người biết mình có thể giao chiến được, nhưng không thể thiếu được cái địa lợi.

Trương Dự rằng: Đã biết mình lại biết người. Nhưng nếu không được sự giúp của địa hình thì cũng không thể toàn thắng.

Cho nên kẻ biết việc binh, động mà không nhằm, làm mà không cùng.

Đỗ Mục rằng: Chưa động chưa làm, thẳng phụ đã đình, cho nên động thì không nhằm, làm thì không cùng. Hoặc bảo: Động mà không khôn, làm mà

không quân.

Mai Nghiêu Thần rằng: Không điều gì không biết cho nên động không nhằm lẫn, làm không khốn cùng.

Cho nên nói rằng: Biết người biết mình, phần thắng sẵn dành.

Trương Dự rằng: Hiểu được cái thuật đánh giữ thì chỉ có thắng mà không nguy gì cả.

Biết đất biết trời, phần thắng vẹn mười.

Lý Thuyên rằng: Nhân sự, thiên thời, địa lợi, ba điều cùng biết thì trăm trận trăm thắng.

Trương Dự rằng: Thuận thời trời, được lợi đất, sẽ lấy được sự thắng không cùng.

XI

THIÊN CỬU ĐỊA

Tào Công rằng: Cái đất muốn đánh có chín.

Lý Thuyên rằng: Cái đất thẳng được kẻ địch có chín, cho nên ở dưới thiên "Địa hình".

Vương Tích rằng: Cái đất dùng binh, lợi hại có chín.

Trương Dự rằng: Cái đất dùng binh có chín thể, đây bàn về địa thế cho nên ở dưới "Địa hình".

Tôn Tử nói: Phép dùng binh, có đất tan, có đất nhẹ, có đất tranh, có đất giao, có đất thông, có đất nặng, có đất lợi, có đất vây, có đất chết.

Tào Công rằng: Ấy là tên của chín đất.

Đánh nhau ở chính trong đất mình là đất tan.

Tào Công rằng: Lính tráng ham luyện quê nhà đường gần dễ tan.

Đỗ Hựu rằng: Đánh nhau ở trong cõi đất mình, binh lính ý chí không chuyên, có lòng tan vỡ, cho nên gọi là đất tan.

Đỗ Mục rằng: Binh lính gần nhà, tiến không có lòng liều chết, lui có sẵn chỗ thụt về.

Họ Hà rằng: Đất tan là binh lính cậy ở đất nhà, ham luyện vợ con, hễ thấy nguy thì tan chạy, ấy là đất tan. Hoặc bảo đất không có then khóa,

quân lính dễ tan chạy, ở chỗ ấy không nên thường đánh. Lại bảo là khoảng đất không có những chỗ yếu bại, chí ý không bền mà dễ lìa, cho nên gọi là đất tan. Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Đất tan quân lính để ý ở nhà, không thể dùng đánh nhau được, thì nên bền giữ không ra. Nếu kẻ địch đánh vào thành nhỏ của ta, cướp đồng ruộng ta, cấm củi rác ta, lấp đường cốt yếu của ta, đợi khi ta trong rỗng rồi đến đánh gấp thì làm thế nào? Vũ nói: Kẻ địch vào sâu cõi ta, qua nhiều thành ấp, binh lính lấy quân làm nhà; chuyên chí quyết đấu; binh ta ở nước, mền quê, ham sống, bày trận thì không bền, đánh nhau thì không thắng, nên tụ người hợp lính, dành thóc chứa lúa, giữ thành phòng hiểm, sai khinh binh cắt đứt đường lương. Họ khiêu chiến không được, vận tải không đến, đồng không nội trợ, ba quân đói khát, bấy giờ ta mới lừa như, có thể nên công. Nếu muốn đánh nhau ở đồng, thì phải nhân thế, dựa hiểm, đặt phục, không có chỗ hiểm thì ẩn vào khí trời, như là bóng tối sương mờ, nhân lúc bất ý, đánh úp vào khi họ trễ nải có thể nên công.

Vào đất người mà không sâu là đất nhẹ.

Tào Công rằng: Binh lính đều trở về một cách nhẹ nhàng.

Đỗ Hựu rằng: Vào đất người chưa sâu, bụng còn chưa chuyên, chạy về nhẹ nhàng, gọi là đất nhẹ.

Họ Hà rằng: Đất nhẹ là nhẹ nhàng, sự lui; vào cõi địch chưa sâu, đi nhẹ về dễ, không nên dừng nghỉ, tướng không được thường làm nhọc binh. Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Ta đến đất nhẹ chưa vào cõi địch, quân lính nhớ về, khó tiến dễ lui, chưa qua hiểm trở, ba quân sợ hãi, đại tướng muốn tiến, quân sĩ muốn lui, trên dưới khác lòng; bên địch giữ gìn thành lũy, sửa sang xe ngựa, hoặc cản trước ta, hoặc đánh sau ta, thì như thế nào? Vũ nói: Quân đến đất nhẹ binh sĩ chưa chuyên, lấy tiến vào làm cốt, không lấy chiến làm cần, dừng gần thành lớn, dừng do đường thẳng, đặt ngờ giả hoặc, vờ như sắp đi, rồi tuyển quân kỵ mạnh mẽ ngấm tằm vào trước, cướp lấy trâu ngựa

lục súc, ba quân thấy được, tiến sẽ không sợ, chia toán quân giỏi ngầm phục một nơi kẻ địch hễ đến, đánh ngay đừng ngờ, nếu mà không đến, bỏ đó mà đi. Lại rằng: Quân vào cõi địch, kẻ địch bền lũy không đánh, quân lính nhớ về, muốn lui hơi khó, gọi là đất nhẹ, nên kén quân kỵ mạnh mẽ, phục ở con đường cốt yếu, ta bị địch đuổi, thì đổ ra đánh.

Ta được thì Lợi, kẻ kia được cũng lợi, là đất tranh.

Đỗ Hựu rằng: Bảo cái chỗ núi sông ách yếu, có lợi hiểm cố, hai bên địch đều phải cần tranh.

Lý Thuyên rằng: Ấy là chỗ chẹn hòng thủ hiểm, ai đóng trước thì thắng, ấy là đất tranh.

Đỗ Mục rằng: Cái đất tất tranh là đất hiểm yếu. Hồi nhà Tiền Tần, Lã Quang đi đánh xứ Tây Vực về đến Nghi Hòa, Thứ sử Lương Châu là Lương Hy mưu chống lại. Thái thú Cao Xương là Dương Hàn nói: Lã Quang mới định xong được nước Tây Vực, binh cường khí mạnh, mũi nhọn khó đương nếu đi ra phía Lưu Sa, thì cái thế khôn lường được. Cửa hang Cao Ngô hiểm yếu, nên đến giữ trước, chẹn cướp lấy nước, họ đã khốn kiệt, tự nhiên phải ném giáo đầu hàng. Nếu cho là xa không muốn đến, thì cứ giữ cửa ải Y Ngô cũng có thể chống cự được. Nếu bỏ hai chỗ ách yếu ấy thì khó lòng tính kế gì nữa. Đất có chỗ phải cần tranh, chính là dịp này. Hy không theo, sau rồi quả bị Quang diệt mất.

Họ Hà rằng: Đất tranh là cái đất tiện lợi, ai chiếm được trước thì thắng, vì thế cần phải tranh. Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Địch nếu đến trước, chiếm chỗ hiểm yếu, giữ chỗ tiện lợi, tuyên binh, luyện lính, hoặc ra hoặc giữ, để phòng sự xuất kỳ của ta, thì làm thế nào? Vũ nói: Cái phép đất tranh, giữ trước là lợi. Quân địch đã chiếm được chỗ, mình rất chớ nên đánh, giả cách kéo quân chạy đi, dựng cờ khua trống, đến cái chỗ mà họ báu trọng, kéo dong tung bụi, làm mờ hoặc tai mắt của họ, chia một toán

quân giỏi của ta, ngấm phục một chỗ, địch tất ra cứu, người muốn ta cho, người bỏ ta lấy, ấy là cái đạo tranh trước. Nếu ta đến giữ được trước mà địch dùng cách ấy thì tuyển số quân mạnh, giữ vững lấy chỗ, sai toán khinh binh đi đuổi theo, chia đặt phục ở chỗ hiểm trở, quân địch quay lại đánh thì quân phục ở cạnh nổi lên, ấy là cái đạo toàn thắng.

Trương Dự rằng: Cái lợi hiểm trở, người hay ta chiếm được, đều có thể lấy ít thắng nhiều, lấy yếu thắng mạnh, ấy là cái đất tất phải tranh. Đường Thái tông lấy ba nghìn người giữ chỗ hiểm ở Thành Cao, làm khốn cho mười vạn quân của Đậ Kiến Đức đó vậy.

Ta có thể đi, địch có thể lại, đó là đất giao.

Tào Công rằng: Đường xen lẫn vào nhau.

Đỗ Hựu rằng: Đất giao có mấy đường đi lại, giao thông không dứt.

Đỗ Mục rằng: Sông rộng đất phẳng, đi được lại được, đủ để giao chiến đối lũy.

Trần Hạo rằng: Giao lẫn vào nhau, nói đường vắt ngang, người và ta có thể đi lại. Cái đất như thế thì nên binh sĩ đầu đuôi không dứt, cần phải hết sức đề phòng. Cho nên ở dưới nói: "Đất giao ta nên giữ cẩn nhĩa", đó đủ thấy vậy.

Hộ Hà rằng: Đất giao là cái đất bình nguyên giao thông. Một nói là phải nên giao kết, không nên ngừng dứt, ngừng dứt thì sinh ra hiềm khích. Lại nói là đất ấy giao thông ra bốn bề xa, không nên cản dứt. Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Đất giao, ta sẽ ngăn tuyệt quân địch khiến không lại được, truyền cho nơi biên thành của ta sửa việc thủ bị, ngăn cản đường thông, giữ vững yếu ải. Nếu không đề trước, quân địch đã phòng, họ có thể đến được, ta không thể đi được, số người nhiều ít lại đều nhau thì làm thế nào? Vũ nói: Đã mình không thể đi được, họ có thể đến được, ta chia quân ẩn giấu,

tỏ ra không có năng lực gì. Quân địch kéo đến, ta đặt phục, giấu lều đánh lúc bất ý, có thể nên công được.

Đất chư hầu thuộc về ba nước.

Tào Công rằng: Ta cùng với kẻ địch kề bên đất ấy mà ở bên cạnh lại có nước khác nữa.

Họ Mạnh rằng: Như là nước Trịnh tiếp cõi ba nước Tề, Sở, Tấn.

Đến trước mà được binh chúng thiên hạ là đất thông.

Đỗ Hựu rằng: Đến trước đất ấy, giao kết với binh chúng chư hầu để nhờ giúp sức.

Lý Thuyên rằng: Bên cạnh nước địch, có một nước khác giúp đỡ, mình đến trước mà thông với họ, sẽ thu được binh chúng.

Đỗ Mục rằng: Đất thông là cái đất tiếp giáp ba bề, ta nên đến nước chỗ xung yếu, chiếm giữ hình thế, kết với nước bên cạnh. Thiên hạ cũng như nói chư hầu.

Họ Hà rằng: Đất thông là cái đất yếu xung, thông đi mấy đường, chiếm trước được đất ấy thì mọi người tất phải theo, cho nên được đó thì yên, mất đó thì nguy. Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Đất thông tất phải đến trước, nếu ta đường xa đi sau, dù dong xe ruổi ngựa cũng không đến trước được thì làm thế nào? Vũ nói: Đất thuộc ba bề, đường thông bốn lối, ta cùng kẻ địch tương đương mà bên cạnh đó có nước khác, gọi là đến trước, tất phải lễ biện cho hậu, sứ đi cho nhanh, ước hòa với nước bên cạnh, giao thân kết ân, binh tuy đến sau nhưng người ở đấy đã thuộc về mình. Ta có sức giúp

của người mà kẻ kia thì mất phe đảng, cùng nhau ý giốc; khua trống cùng đánh, quân địch kinh khủng, không biết đảng nào mà chống lại.

Trương Dự rằng: Cái đất thông lộng bốn bề, kẻ địch của ta ở về một mặt, mà cạnh đó có ba nước láng giềng liên tiếp vào nhau, nên đến kết hợp với họ để làm thế viện trợ cho mình. Đến trước là bảo sai sứ đến trước, lấy lễ hậu mà ước hòa với nước bên cạnh, binh tuy đến sau, cũng đã được sự giúp của những nước ấy rồi.

Vào sâu đất người, cách xa thành ấp là đất nặng.

Tào Công rằng: Cái đất khó về.

Đỗ Mục rằng: Vào cõi nước người đã sâu, qua những thành ấp của người đã nhiều, cầu cống đều bị giữ, yếu xung đều bị chẹn, về quân quay cò, không thể nào được.

Mai Nghiêu Thần rằng: Thừa hư mà vào, vượt đất đã sâu, qua thành đã nhiều, các chỗ trọng yếu đều bị lấp chẹn, cho nên gọi là đất nặng khó.

Họ Hà rằng: Đất nặng là vào bên đất địch đã sâu, lương thực của nước nhà khó cung cấp đủ, tướng sĩ không cướp thì lấy vào đâu? Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Ta dẫn binh vào sâu đất nặng, qua vượt đã nhiều, đường lương bị đứt, giả thử muốn về, thế không thể qua, muốn ăn của bên địch, cầm binh vững chắc thì như thế nào? Vũ nói: Phàm ở đất nặng, quân lính liêu lĩnh, chuyển vận không thông thì cướp lấy lương ăn, dưới được thóc lúa đều cống lên trên, ai cướp được nhiều thì có thưởng, quân không có bụng nghĩ đến sự về. Nếu mà định về thì phải phòng ngừa nghiêm cẩn, sâu hào cao lũy, tỏ với địch là định ở lâu. Địch ngờ đường thông, ngầm trừ diệt những lối yếu hại, bèn sai khinh binh ngậm tăm mà đi, làm tung cát bụi và lấy trâu ngựa để nhử mồi, quân địch nếu ra, khua trống mà theo, ngầm

phục quân ta cùng nhau đúng kỳ, trong ngoài ứng hợp đủ biết là có thể đánh bại được họ.

Đi chỗ núi rừng hiểm trở lầy lội, phàm đường khó đi, là đất lội.

Mai Nghiêu Thần rằng: Bị nước hủy phá, đi cũng còn khó huống chi là đánh giữ ư?

Họ Hà rằng: Đất lội là cái đất ít sự bền vững, không thể làm thành lũy hào ngòi, nên chóng đi cho khỏi. Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Ta vào đất lội, đường lối những núi sông hiểm trở khó đi, đi lâu quân mỏi, địch ở phía trước ta, lại phục đằng sau ta, trại ở phía tả ta, lại giữ ở phía hữu ta, xe tốt ngựa khỏe đón chẹn những con đường hẻm, thì như thế nào? Vũ nói: Trước cho xe nhẹ tiến đi cách quân mười dặm, cùng địch chờ đón tại chỗ hiểm trở, hoặc chia đi sang tả, hoặc chia đi sang hữu, đại tướng ngắm trông bốn bề, chọn chỗ trống không mà đánh lấy, đều hợp lại cả ở trung đạo, đến mỏi thì thôi.

Con đường để đến thì hẹp, con đường để về thì cong, họ ít có thể đánh được ta nhiều, là đất vây.

Đỗ Hựu rằng: Đường sang thì hóc hiểm, đường về thì xa xôi, đóng lâu thì lương thiếu, cho nên quân địch có thể lấy ít mà đánh ta nhiều, ấy là đất vây.

Mai Nghiêu Thần rằng: Núi sông vây bọc, vào thì chật hẹp, về thì cong queo.

Họ Hà rằng: Đất vây vào thì hẹp hiểm, về thì cong queo, tiến lui khó khăn, tuy đông cũng chẳng làm trò gì. Có thể làm những cách kỳ biến thì đất ấy có thể dùng được. Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Ta vào đất vây, trước có giặc mạnh, sau có hiểm nan, quân địch tuyệt đường lương của ta

lợi thế chạy của ta, hò reo không tiến để xem cái năng lực của ta, thì làm thế nào? Vũ nói: Ở trong đất vây, tất lấp chỗ khuyết, tỏ rằng sẽ không đi đâu, như thế binh lính sẽ lấy quân làm nhà, muôn người cùng lòng, ba quân hợp sức, thối cơm đủ ăn luôn mấy ngày để không thấy khói lửa gì cả, cố làm ra cái hình rối loạn hèn yếu. Bên địch thấy thế phòng bị tất là hững hờ. Mình sẽ khuyến khích quân lính, khiến họ tức giận, phục những lính giỏi ở các chỗ hiểm trở hai bên tả hữu, rồi đánh trống mà kéo ra. Quân địch nếu cản trở, mình sẽ đánh thật mau và mạnh, đằng trước đánh nhau mà đằng sau mở lối, làm thế ỷ giốc với hai bên tả hữu. Lại hỏi rằng: Quân địch ở trong đất vây của ta, náu núp mà có mưu sâu, như ta bằng mỗi lợi, buộc ta bằng ngọn cờ, rối ren như loạn, không biết là họ đi đâu, thì làm thế nào? Vũ nói: Nghìn người cầm cờ, chia dàn ra ở những con đường trọng yếu, sai toán khinh binh ra khiêu chiến, bày trận mà đừng đánh, tiếp xúc mà đừng bỏ, đó là cách phá mưu của họ.

Trương Dự rằng: Cái đất trước hẹp sau hiểm, một người trấn giữ muôn người khôn qua, thì có thể thắng bằng cách dùng quân kỳ quân phục.

Đánh mau thì sống, không đánh mau thì chết, là đất chết.

Tào Công rằng: Trước có núi cao, sau có sông lớn, tiến thì khó khăn, lui thì trở ngại.

Đỗ Mục rằng: Vệ công Lý Tĩnh nói: Có khi tiến quân hành binh, không nhờ hướng đạo, hãm vào nguy bại, bị địch chèn chế, tả hang hữu núi, đường gập ghềnh bó ngựa treo xe, sau tuyệt trước cùng, lối len lối hàng nhận râu cá, binh bày chưa chỉnh mà giặc mạnh đã kéo đến nơi, tiến không chỗ nghỉ ngơi, lui không chỗ giữ vững, muốn chiến chẳng được, tự giữ không yên, ở im thì ngày tháng lửa lần, cử động thì đầu đuôi thụ địch, đồng không cỏ nước, quân thiếu tư lương, ngựa mỏi người chồn, trí cùng sức kiệt, một người giữ ải, muôn kẻ khôn qua, các chỗ yếu hại, địch đã chiếm rồi, các chỗ tiện lợi, ta đã mất cả, dù có binh khỏe gươm sắc, dễ hồ mà làm

gì được đâu! Nếu ở vào chỗ đất chết, đánh mau thì sống, không đánh mau thì chết, phải nên trên dưới cùng lòng, gồm khí hợp sức, rút ruột vắt máu, chỉ nhìn vào một cái chết ở trước mặt, nhân hại làm công, chuyển họa làm phúc, ấy là thế đó.

Trần Hạo rằng: Người ở đất chết như ngồi trên thuyền thủng, núp trong nhà cháy.

Giả Lâm rằng: Tả hữu núi cao, trước sau suối tạt, ngoài vào thì dễ, trong ra thì khó, làm ở đất ấy, mau liền chết mà đánh thì sống, nếu đợi quân lính nhụt khí, lương thực lại không, mà giữ lâu, không chết thì còn đợi gì nữa!

Họ Hà rằng: Đất chết đánh dần thì sống, giữ lâu thì chết. Ngô vương hỏi Tôn Vũ rằng: Quân ta ra khỏi cõi, đóng ở trên đất kẻ địch, địch kéo ủa đến, vây ta mấy vòng, muốn xông mà ra, bốn bề lấp chẹn, muốn khích lệ quân sĩ, khiến họ liều mình phá vây thì làm thế nào? Vũ nói: Sâu hào cao lũy, tỏ sự giữ gìn phòng bị, yên tĩnh đừng động, để giấu cái năng lực của ta. Truyền cho ba quân, tỏ bất đắc dĩ, giết trâu đốt xe, khao thưởng quân sĩ, thiêu hết lương thực, san lấp giếng bếp, cắt tóc vắt mũ, dứt bỏ lòng sống, tướng không mưu khác, quân có chí chết. Đó rồi chuốt giáp mài dao, gồm khí hợp sức, hoặc đánh hai cạnh, thúc trống hò reo, quân địch cũng sợ, không thể đương nổi, chia toán binh mạnh, đánh gấp đằng sau, ấy là lối đường mà tìm sống. Cho nên nói rằng: "Khốn mà không mưu thì cùng, cùng mà không đánh thì chết". Ngô vương nói: Nếu ta vây địch thì như thế nào? Vũ nói: Núi cao hang hiểm, khó bề vượt qua, gọi là giặc cùng. Phương pháp đánh phá, núp quân giấu lều, mở cho lối đi, tỏ cho đường chạy, ham sống tìm ra, tất họ không có chí chiến đấu, bấy giờ sẽ đánh, tuy đông cũng có thể phá được. Binh pháp lại rằng: Nếu kẻ địch ở đất chết, quân lính mạnh mẽ, cái cách đánh họ, thuận mà đừng chống, ngầm giữ chỗ lợi, cắt đứt đường lương, sợ có kỳ binh, ẩn mà đừng hiện, khiến tay cung nỏ, đều giữ yên chỗ.

Ấy cho nên đất tan thì không thể đánh nhau được.

Đỗ Hữu rằng: Quân lính luyện nhà, không nên khinh chiến.

Giả Lâm rằng: Đất không công cửa, quân dễ tan chạy, ở chỗ đất ấy, không nên thường đánh. Cái thuyết địa hình, chỉ là lý thuyết của một nhà, nếu hiệu lệnh nghiêm minh, quân lính mẫn phục, chết còn chẳng tiếc, khi nào lại tan.

Mai Nghiêu Thần rằng: Quân ta ở nước, luyện quē ham sống, bày trận chẳng bền, đánh nhau không thắng, cho nên không thể đánh nhau được.

Đất nhẹ thì không dùng.

Đỗ Hữu rằng: Chí chưa bền, không nên gặp quân địch.

Đỗ Mục rằng: Binh pháp gọi là đất nhẹ, là bảo ra quân hành binh, mới vào cõi địch, chưa qua chỗ hiểm yếu, quân lính muốn được về, khó tiến dễ lui, lấy vào làm khó. Cho nên đất nhẹ phải tuyển lấy quân tình nhuệ, ngầm phục một chỗ, quân địch thốt đến, đánh ngay đừng ngờ, nếu họ không đến, vượt mà tiến gấp.

Mai Nghiêu Thần rằng: Mới vào cõi địch, chưa qua hiểm trở, lòng quân chẳng chuyên, đừng nên đánh nhau, đừng gần thành to, đừng đi đường lớn, lấy tiến mau làm lợi.

Đất tranh thì không đánh.

Tào Công rằng: Không nên đánh, nên đến trước là lợi.

Lý Thuyên rằng: Kẻ địch đã đến trước chỗ địa hiểm thì không nên đánh.

Đỗ Mục rằng: Không đánh là bảo kẻ địch đã đến trước đất ấy thì không nên đánh.

Đất giao thì không dứt.

Tào Công rằng: Phải cùng nối tiếp.

Đỗ Mục rằng: Sông rộng đất bằng, bốn mặt giao chiến, nên xe ngựa bộ ngũ đầu đuôi nối tiếp, không nên khiến cho đoạn tuyệt, sợ kẻ địch len vào đánh ta.

Giả Lâm rằng: Đối với cái nước nên giao kết, không nên dứt dứt, dứt dứt sẽ sinh hiềm khích.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đường đã xen len, sợ kẻ đón chẹn, phải khiến bộ ngũ đi kịp nhau, không nên dứt quãng.

Đất thông thì hợp giao.

Tào Công rằng: Nói giao kết với chư hầu.

Họ Mạnh rằng: Được giao thì yên, mất giao thì nguy.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đất ở chỗ thông, đi bốn ngả, làm thế nào để được thiên hạ giúp đỡ, nên lấy hậu lễ mà hợp giao.

Đất nặng thì cướp.

Tào Công rằng: Cướp để súc tích lương thực.

Lý Thuyên rằng: Vào sâu cõi địch, không nên làm sự phi nghĩa để mất lòng người, như Hán Cao tổ vào nhà Tần, không phạm đến phụ nữ, không

lấy những của cải, cốt để được lòng người vậy. Vì thế nên Thuyên này cho rằng chữ "cướp" trên đây là chữ "không cướp".

Mai Nghiêu Thần rằng: Bỏ nước đi xa, qua nhiều thành ấp, đường lương tất tuyệt, phải cướp những kho súc tích để kế tiếp cho lương.

Đất lộ thì đi.

Tào Công rằng: Không nên dùng dăng ở đất ấy.

Lý Thuyên rằng: Không nên lập hào lũy, nên đi gấp.

Đất vây thì mưu.

Tào Công rằng: Phải nghĩ nảy ra cái mưu lạ.

Đỗ Mục rằng: Chỗ đất hiểm trở, cùng địch giữ nhau, nên dùng kế kỳ hiểm quý quyết.

Mai Nghiêu Thần rằng: Trước có đường hẹp, sau có lối hiểm, đường về lại quanh vòng, nên nghĩ nảy ra mưu kế để mà thủ thắng.

Đất chết thì đánh.

Tào Công rằng: Liều chết mà đánh.

Trần Hạo rằng: Hãm ở đất chết, thì trong quân người nào cũng tự lo chiến đấu, cho nên nói rằng: "Đặt ở đất chết rồi mới sống".

Giả Lâm rằng: Cỗ đánh thì sống, ngồi giữ thì chết.

Gọi là người giỏi dùng binh đời xưa hay khiến cho kẻ địch trước sau không kịp nhau.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đặt quân kỳ để đánh tạt ngang.

Nhiều ít không tựa nhau.

Mai Nghiêu Thần rằng: Làm cho kinh nhiều.

Mai Nghiêu Thần rằng: Làm cho toán loạn.

Trên dưới không giúp nhau.

Mai Nghiêu Thần rằng: Làm cho bàng hoàng.

Quân lìa mà không hợp, binh hợp mà không đều.

Họ Mạnh rằng: Làm nhiều sự ngờ, ra đông hiện tây, đánh nam như bắc, khiến họ rối ren tan tác mà không tụ tập được.

Đỗ Mục rằng: Đặt nhiều sự biến trá, để làm rối kẻ địch, hoặc xông trước úp sau, hoặc kinh đông đánh tây, hoặc lập hình giả, hoặc bày thế lạ, hoặc hợp chiến một cách vô hình, để kẻ địch phải phòng bị mà chia quân ra, họ sẽ nớp sợ ly tán, trên dưới hoang mang, không thể hòa hợp, không được tề tập, đó là sự khéo dùng binh.

Trương Dự rằng: Ra lúc bất ý, úp chỗ vô bị, binh mạnh lính giỏi, thốt nhiên chợt đánh, họ cứu trước thì lo sau, ứng tả thì hờ hữu, khiến phải bàng hoàng toán loạn, không biết đàng nào mà chống cự, tướng sĩ binh lính không thể ứng tiếp được với nhau, lính đã tan không thể lại hợp, binh tuy hợp không được duy nhất.

Hợp với lợi thì động, không hợp với lợi thì ngừng.

Tào Công rằng: Làm cho họ ly tán, cho họ không đều, rồi động binh mà đánh.

Trương Dự rằng: Tuy họ kinh nhiều, nhưng mình cũng nên có lợi thì động, không lợi thì thôi.

Dám hỏi quân địch nhiều mà tề chỉnh sắp đến, mình nên đối đãi thế nào?

Tào Công rằng: Lời hỏi của một kẻ hoặc giả nào đó.

Trương Dự rằng: Trên này nói là kẻ quân sĩ bằng nhau, mới có thể làm được, cho nên đây kẻ hoặc hỏi nếu quân địch có nhiều hơn ta, mà lại tề chỉnh thì ta nên đối đãi thế nào?

Đáp rằng: Trước cướp lấy cái yêu quý của họ, họ sẽ phải nghe mình.

Tào Công rằng: Cướp lấy cái lợi gì mà họ chắc cậy, như là chiếm trước lấy cái đất thuận lợi, thì ta muốn gì tất phải được.

Lý Thuyên rằng: Tôn Tử cố đặt ra lời hỏi này bởi đó là điều bí yếu vậy. Gọi là cái yêu quý, tức là những cái cần yếu của bên địch, hoặc của cải, người vật, ta trước làm cho họ khốn nhục thì họ tiến lui đều phải nghe theo mình.

Trương Dự rằng: Vũ nói những cái quân địch yêu quý là đất tiện và lương thực, ta cướp lấy trước thì chẳng cái gì họ chẳng phải theo kế của ta.

Tình của binh chủ ở nhanh chóng, thừa lúc người ta không kịp, do con đường không ngờ, đánh vào chỗ không phòng.

Tào Công rằng: Tôn Tử ứng lời vấn nạn để bày lại binh tình.

Đỗ Mục rằng: Đây nói chung về cái tình trạng việc binh, nên nhân khe kẽ của quân địch, do con đường không ngờ, đánh vào chỗ không phòng, ấy là tình sâu của binh mà việc tốt của tướng đó.

Đỗ Mục rằng: Nói đại phạm cái đạo công phạt, nếu vào sâu trong đất bên địch, quân sẽ có cái chí liều chết, lòng được chuyên nhất, chủ nhân không thể thắng ta nổi.

Trương Dự rằng: Vào sâu cõi địch, quân lính lòng chuyên, thì bên chủ không thể thắng ta được bởi khách ở đất nặng, chủ ở đất nhẹ vậy. Cho nên Quảng Võ quân nước Triệu bảo Hàn Tín rời khỏi nước đi đánh xa, mũi nhọn của hãn không thể đương được, là thế.

Cướp ở đồng tốt, ba quân đủ ăn.

Vương Tích rằng: Đồng tốt nhiều thóc lúa.

Nuôi cẩn thận mà đừng khiến họ vất vả, gồm khí chứa sức, vận binh tính mưu, làm cái việc không ai lường được.

Đỗ Mục rằng: Đây nói vào sâu trong cõi đất người, nên cướp lúa đồng, khiến ta đủ ăn, rồi sau đóng lũy lại mà giữ, đừng khiến vất vả để cho được khí toàn sức thịnh, mật đánh thì thắng, động dụng biến hóa, khiến kẻ địch không lường ta được.

Trần Hạo rằng: Cánh đồng mình đóng cần phải cần tiện cỏ nước, tích sức đầy đủ, đi lại cẩn thận, vỗ về khôn khéo. Vương Tiễn đi đánh Sở, người

Sở khiêu chiến, Tiễn không ra, chăm việc võ vè, gồm binh hợp sức, khi nghe quân lính ném đá làm trò đùa, biết là quân mạnh thích sự đánh nhau, bấy giờ mới dùng, chỉ một trận diệt được nước Sở. Nhưng chỉ khi vào sâu đất địch, chưa thấy cái thế chưa có thể đánh thắng được, mới dùng kế ấy.

Ném vào chỗ không đi đâu được, chết cũng không chạy.

Đỗ Mục rằng: Ném vào chỗ không đi đâu được là bảo trước sau lui tới đều không có lối nào đi, quân như thế sẽ đều cố đánh, tuy chết không chạy.

Trương Dự rằng: Đặt vào đất nguy, tả hữu trước sau đều không có lối nào đi, sẽ cố đánh đến chết mà không chạy.

Chết, gì mà chẳng được.

Đỗ Mục rằng: Nói quân lính liều đánh lấy chết có lẽ nào mà lại không thắng.

Trương Dự rằng: Quân sĩ cố chết mà đánh, sao lại chẳng đặc chí. Úy Liêu Tử nói: Một tên giặc cầm gươm đánh ở chợ, hàng muôn người đều phải tránh cả; không phải là một người khỏe, muôn người yếu, chỉ vì quyết chết với không quyết chết hai đẳng khác nhau xa đó thôi.

Tướng sĩ hết sức.

Vương Tích rằng: Người ở đất chết há không hết sức.

Trương Dự rằng: Cùng ở cái đất nguy nan, sao được chẳng cùng mang hết sức ra đánh.

Binh lính rất nguy thì không sợ.

Đỗ Mục rằng: Hãm vào cái chỗ nguy hiểm, thế không chết một mình, ba quân cùng lòng cho nên không sợ.

Vương Tích rằng: Hãm vào đất khó thì không sợ, không sợ thì chí chiến đấu được bền vững.

Không đi đâu được thì bền, vào sâu thì buộc.

Đỗ Mục rằng: Nói vào sâu cõi địch, chạy không đường sống, thì lòng người kiên cố như là trời buộc.

Mai Nghiêu Thần rằng: Ném vào chỗ không đi đâu được thì tự nhiên lòng bền, vào sâu thì tự nhiên chí chuyên.

Bất đắc dĩ thì chiến đấu.

Tào Công rằng: Người cùng thì cố chết chiến đấu.

Đỗ Mục rằng: Bất đắc dĩ là mọi người đều thấy mình hãm vào cái đất chết tất không sống được, phải lấy chết để cứu chết, cùng bất đắc dĩ cả thì ai nấy hết sức chiến.

Ấy cho nên binh sĩ không sửa mà rắn, không tìm mà được, không ước mà thân, không lệnh mà tin.

Đỗ Mục rằng: Đây nói quân ở đất chết, trên dưới cùng lòng, không đợi sửa uốn mà tự rắn sợ, không đợi tìm bới mà thấy lòng dân, không đợi ước lệnh mà tự thân tín.

Mai Nghiêu Thần rằng: Không sửa mà mình tự răn, không tìm mà tình tự thấy, không ước mà chúng tự thân, không lệnh mà người tự tín, đều là vì hãm vào trong bước nguy nan nên ba quân đồng lòng vậy.

Cấm gỡ bỏ ngờ, đến chết không đi đâu.

Tào Công rằng: Cấm những lời gỡ lạ, bỏ những kế ngờ hoặc.

Đỗ Mục rằng: Hoàng Thạch Công nói: Cấm thầy đồng thầy bói, để không được bói toán dữ lành cho các tướng sĩ, vì sợ loạn lòng quân. Nói đã bỏ con đường ngờ hoặc thì quân lính đến chết không có chí khác.

Mai Nghiêu Thần rằng: Những chuyện điềm triệu không dấy lên, những lời ngờ hoặc không dựa vào thì quân sĩ tất không loạn, đến chết mới thôi.

Trương Dự rằng: Muốn cho quân sĩ cố chết mà đánh thì cấm chỉ những kẻ quân lại không được bày những chuyện quái gỡ dị đoán sợ làm mờ hoặc lòng chúng, bỏ những kế ngờ vực, thì đến chết họ cũng không nghĩ gì khác. Sách *Tư Mã pháp* nói: "Diệt lệ tướng", tức là thế đó. Nếu quân sĩ chưa có cái lòng quyết chiến, thì cũng có khi phải mượn chuyện dị đoán để sai khiến người, như là Điền Đan giữ ở Tức Mặc, sai một người quân làm thần, mỗi khi ra vào và truyền hiệu lệnh, tất xưng là thần, bèn phá được nước Yên đó vậy.

Quân ta không có của thừa, không phải ghét của, không có mạng thừa, không phải ghét thọ.

Tào Công rằng: Đốt cháy tài vật, không phải ghét vì nhiều của cải, bỏ của, liều chết, chỉ là sự bất đắc dĩ.

Trương Dự rằng: Của và thọ, người ta ai cũng yêu, sở dĩ dứt vất của cải, cắt bỏ tính mệnh, không phải là ghét của, chỉ là bất đắc dĩ vậy.

Cái ngày ra lệnh, quân lính người ngồi thì nước mắt ướt vạt áo, người nằm thì nước mắt chảy xuống cằm.

Lý Thuyên rằng: Bỏ của cùng mạng, có cái chí quyết chết, cho nên cảm động mà sa nước mắt.

Đỗ Mục rằng: Quân sĩ đều lấy chết mà ước thề. Cái ngày chưa tử chiến, ra lệnh trước ngày, cái việc ngày nay ở cả chuyến này, nếu không nghe mệnh, thân lầy nội cỏ, bị giống chim muông nó ăn thịt.

Trương Dự rằng: Vì cảm kích nên sa nước mắt. Ngày xuất chiến, ra lệnh trước rằng: Cái việc ngày nay, ở một chuyến này, nếu không nghe mệnh, thân lầy nội cỏ, bị chim muông nó ăn thịt. Hoặc nói: Phàm cuộc khao quân, uống rượu rồi tuốt gươm đứng múa, húc trán vào nhau, đánh trống reo hò, để làm cho phấn khí, nếu để ứa nước mắt khóc, chẳng cũng làm nhụt lòng hăng hái đi ư? Đáp rằng: Trước phải quyết cái tử lực, sau phải quyết cái nhuệ khí, thì tất phải thắng. Nếu không có lòng quyết chết thì khí tuy thịnh cũng không thể thắng được. Như Kinh Kha cùng mọi kẻ sĩ ở Dịch Thủy, đều ứa nước mắt khóc cả; đến lúc lại cất tiếng kháng khái thì đều trợn mắt, dựng tóc đẩy cả mũ lên đó vậy.

Ném vào chỗ không đi đâu được sẽ có cái mạnh của Chư, Quệ.

Lý Thuyên rằng: Này thú cùng thì đánh, chim cùng thì mổ, lệnh ra cấp bách, sẽ có cái mạnh của Chuyên Chư, Tào Quệ.

Trương Dự rằng: Người ta đã quyết chí chết thì bước tới đâu đều có cái mạnh của Chuyên Chư, Tào Quệ. Chuyên Chư là người mà công tử Quang nước Ngô sai đâm giết Ngô vương Liêu. Chử Quệ là chử Mạt mới phải, Tào Mạt là người có sức mạnh, thờ vua Lỗ Trang công, từng cầm thanh chủ thủ hiệp Tề Hoàn công.

Cho nên người giỏi dùng binh ví như là con xuất nhiên.

Mai Nghiêu Thần rằng: Nói tương ứng một cách dễ dàng.

Xuất nhiên là con rắn Thường Sơn^[16], đánh đầu thì đuôi quặp lại, đánh đuôi thì đầu quặp lại, đánh giữa thì đầu đuôi đều quặp lại cả.

Trương Dự rằng: Xuất cũng như tốc, nghĩa là nhanh chóng, hễ đánh thì nó ứng lại một cách nhanh chóng, đây nói ví về trận pháp. Bát trận đồ nói rằng: Lấy sau làm trước, lấy trước làm sau, bốn đầu tám đuôi, chỗ một là thủ, địch xông vào giữa, đầu đuôi đều cứu.

Dám hỏi việc binh có thể khiến như con xuất nhiên được không?

Mai Nghiêu Thần rằng: Nói có thể khiến việc binh, đầu đuôi cứu ứng nhanh nện như một tấm thân chằng.

Nói rằng: Có thể. Nay người Ngô cùng người Việt ghét nhau, đương khi cùng thuyền qua sông mà gặp gió, cứu nhau như tay tả tay hữu.

Mai Nghiêu Thần rằng: Cái thế nó khiến vậy.

Trương Dự rằng: Ngô Việt là hai kẻ cừ thù, cùng ở trong nước nguy nan, thì cùng cứu nhau như hai tay, huống chi những kẻ không phải cừ thù, há lại không ứng cứu nhau như con xuất nhiên ư?

Ấy cho nên buộc chân ngựa chôn bánh xe, chưa đủ chắc cậy.

Đỗ Mục rằng: Buộc chân ngựa chôn bánh xe, khiến cho lập trận mà không động, tuy thế cũng chưa đủ chắc cậy là thật vững vàng, cần phải dùng cách quyền biến, đặt quân vào cái chỗ tất chết, khiến người nào cùng cố chiến đấu, cùng cứu giúp nhau như hai tay, ấy mới là cái đạo giữ bền, tất thắng, mà đủ chắc cậy được.

Trần Hạo rằng: Người thù ghét nhau, không ai hơn Ngô - Việt, thế mà cùng thuyền gặp bão còn cứu giúp nhau, vì sao? Cái thế nó khiến như vậy. Nay cái đạo dùng binh, nếu đem hãm vào chỗ tất chết, khiến phải mang cái lo tất chết, thì đầu đuôi sau trước, không thể không cùng cứu nhau. Có cái thù ghét nhau như người Ngô Việt, mà còn cứu giúp như hai tay, huống hồ không có sự thù ghét như Ngô Việt ư! Đó là nói quý ở đặt cách quyền biến mà sai khiến, thì lòng mạnh nhất hợp nhất vậy.

Trương Dự rằng: Trên kia lần lượt nói sự đặt quân ở đất chết, khiến lòng người chuyên nhất mà giữ bền, nhưng tuy thế cũng chưa đủ là cách tốt. Tuy đặt vào đất nguy, cũng cần phải có quyền trí để khiến người, làm cho họ cứu nhau như là tay tả tay hữu thì tất thắng. Cho nên nói rằng: "Tuy buộc ngựa chôn xe, cũng chưa đủ cậy bền mà chắc thắng", điều đáng chắc cậy, là cốt khiến quân sĩ cùng ứng cứu nhau như trong một thân thể.

Sức mạnh khiến đều nhau, là cái đạo của quân chính.

Đỗ Mục rằng: Làm cho sự dũng cảm đều nhau, ba quân như một đó là việc làm của người coi quân chính.

Trần Hạo rằng: Chính lệnh nghiêm minh thì kẻ mạnh không được riêng tiến, kẻ nhát không được riêng lui, người trong ba quân như một vậy.

Trương Dự rằng: Đã đặt vào đất nguy, lại khiến phải cùng cứu, thì trong ba quân đều sức cùng mạnh như một người, ấy là đúng cái đạo về quân chính đó.

Cứng mềm đều được dùng, là cái lẽ của địa hình.

Tào Công rằng: Mạnh yếu đều cùng một thể.

Lý Thuyên rằng: Cứng mềm được dùng, nhân cái thể của đất.

Vương Tích rằng: Cứng mềm cũng như mạnh yếu, nói người trong ba quân, mạnh yếu đều được dùng là do cái địa lợi khiến vậy.

Trương Dự rằng: Được cái địa lợi, thì tên quân mềm yếu cũng có thể đánh được giặc, huống chi là tên quân cứng mạnh ư? Cứng mềm đều được sự dùng là do địa thế nó khiến vậy.

Cho nên người giỏi dùng binh, như cầm tay mà khiến một người, chẳng được dùng vậy.

Đỗ Mục rằng: Nói sai khiến binh sĩ ba quân như cầm tay của một người, ai nấy đều chẳng được dùng mà thuận theo mệnh lệnh của ta.

Giả Lâm rằng: Cầm tay sai khiến, tiện sự xoay chuyển, lấy sau làm trước, lấy trước làm sau, lấy tả làm hữu, lấy hữu làm tả, cho nên đám đông trăm vạn chỉ như là một người.

Việc của tướng quân, lặng mà sâu, ngay mà trị.

Tào Công rằng: Nói thanh tĩnh, u thâm, bình chính.

Mai Nghiêu Thần rằng: Lặng mà sâu thăm, người không thể lường, ngay mà tự trị, người không thể quấy.

Trương Dự rằng: Mưu sự thì yên lặng mà sâu thẳm, người không thể lường, coi dưới thì công chính mà gọn gàng, người không dám man.

Làm ngu tai mắt của quân sĩ, khiến họ không biết.

Lý Thuyên rằng: Mưu tính chưa kỹ, không muốn cho quân sĩ biết, chỉ nên cho họ vui khi đã thành, không nên để cho biết từ lúc mới, vì thế phải làm cho họ mờ tai lóa mắt không thấy biết gì.

Đỗ Mục rằng: Nói khiến cho quân sĩ, ngoài mệnh lệnh của tướng quân, như đui như điếc không biết gì hết.

Đổi việc thay mưu, khiến người không biết.

Đỗ Mục rằng: Cái việc mình làm, cái mưu mình có, không nên khiến cho người biết đầu mối, hiểu duyên do.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đổi các việc đã làm, biến cái mưu đã bày, khiến không ai biết.

Trương Dự rằng: Việc đã làm trước, mưu đã dùng cũ, đều biến đổi đi, khiến người người không thể biết được. Như Bùi Hành Kiệt, truyền cho quân sĩ xuống trại xong, chợt lại bảo dờ lên đồi cao, ban đầu tướng sĩ đều không bằng lòng, đêm hôm ấy chợt có mưa gió âm âm, cái trại lập trước, nước sâu hơn trượng, tướng sĩ đều phải kính phục. Họ nhân hỏi rằng: Tại sao tướng quân lại biết có mưa gió? Hành Kiệt cười mà bảo: Từ nay chỉ nên nghe theo tiết chế của ta, cần gì phải hỏi tại sao mà ta biết.

Đổi chỗ, quanh đường, khiến người không hiểu.

Trần Hạo rằng: Phàm tướng sù làm việc, hết thảy đều cong queo đi, để khiến người không lường tính được.

Trương Dự rằng: Chỗ đóng thì bỏ chỗ hiểm mà đóng chỗ dễ, đường đi thì bỏ đường gần mà theo đường xa, người ta ban đầu không hiểu ý, đến khi thắng rồi họ mới phục. Thái Bạch sơn nhân nói: Việc binh cần ở đối trá: Không phải dối kẻ địch mà thôi, cũng dối cả binh sĩ của mình nữa, khiến họ nơi theo mà không cho được biết duyên cớ thế nào.

Dẫn chúng đi, như lên cao mà bỏ thang.

Đỗ Mục rằng: Khiến lòng không nghĩ đến sự lui về nữa, như Mạnh Minh đốt thuyền vậy.

Dẫn chúng đi, vào sâu trong đất chử hầu mà nảy cơ.

Trần Hạo rằng: Nảy cái tâm cơ.

Giả Lâm rằng: Nảy động cơ quyền, tùy việc ứng biến.

Vương Tích rằng: Đều là khích lệ cái chí quyết chiến. Cơ đã nảy, không thể lại về. *Giả Hủ khuyên Tào Công rằng:* Phải quyết cái cơ, là thế đấy.

Trương Dự rằng: Bỏ thang đi, có thể tiến mà không thể thoái, nảy cơ ra, có thể đi mà không thể về, đại loại như Hạng Vũ qua sông mà dìm thuyền đó.

Đốt thuyền đập nồi, như xua đàn dê đi, xua đàn dê về chúng không biết lối nào.

Mai Nghiêu Thần rằng: Chỉ hiền lành theo sự xua đồn, không biết cái gì khác.

Họ Hà rằng: Quân đi lại, theo mệnh của tướng như đàn dê theo người đi săn.

Hợp đám ba quân, ném vào chỗ hiểm, ấy gọi là việc của tướng quân.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đặt ba quân vào chỗ hiểm nan mà lấy sự thắng, ấy là việc của tướng quân.

Trương Dự rằng: Bỏ thang nẩy cơ, đặt binh vào chỗ nguy hiểm mà lấy thắng, ấy là việc của tướng quân.

Cái biến của chín đất, cái lợi của co duỗi, cái lẽ của tình người, không nên không xét.

Tào Công rằng: Tình người thấy lợi mà tiến, thấy bại mà lui.

Đỗ Mục rằng: Nói cái lợi hại của co duỗi, cái lẽ thường của nhân tình, đều nhân chín đất mà biến hóa; vì muốn dưới đây lại nhắc đến chín đất, cho nên ở đây bắt đầu khơi gợi ra.

Trương Dự rằng: Cái phép chín đất không nên câu nệ, nên biết biến thông, đáng co thì co, đáng duỗi thì duỗi, chỉ cốt nhìn rõ xem thế nào là lợi mà thôi. Đó là lẽ thường của nhân tình không nên không xét.

Phàm cái đạo làm quân khách, sâu thì chuyên, nông thì tan.

Mai Nghiêu Thần rằng: Sâu thì chuyên vững, nông thì tan về. Đây trở xuống lại nói đến chín đất, Tôn Tử sẵn sóc đến chín biến như vậy.

Bỏ nước vượt cỗi mà hành quân, ấy là đất tuyệt.

Mai Nghiêu Thần rằng: Tiến không tới đất nhẹ, lui không tới đất tan, ở vào giữa khoảng hai đất ấy.

Vương Tích rằng: Đây nói vượt sang cỗi của nước lúng giềng, ấy là cái đất lân tuyệt, nên mau quyết việc như Ngô vương đánh Tề là gần giống. Nhưng trường hợp này rất ít cho nên không liệt vào cái số chín đất.

Trương Dự rằng: Ra khỏi nước mình, vượt qua cỗi người mà hành quân, ấy là cái đất nguy tuyệt, như quân Tần qua đất nhà Chu mà đánh úp nước Trịnh đó. Đây là nói ra ngoài cái số chín đất, thời Chiến quốc gián hoặc cũng có.

Chạy suốt bốn ngả là đất thông.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đường chạy bốn ngả, kẻ địch ở một mặt.

Vào sâu là đất nặng.

Mai Nghiêu Thần rằng: Quân sĩ lấy quân làm nhà, cho nên lòng không tán loạn.

Vào nông là đất nhẹ.

Mai Nghiêu Thần rằng: về nước còn gần, lòng không chuyên được.

Sau hiểm trước hẹp là đất vây.

Mai Nghiêu Thần rằng: Lưng dựa vào hiểm cố, mặt tiếp vào ách tắc.

Trương Dự rằng: Trước hiểm sau hẹp, lui tới bị người ta khống chế.

Không có lối nào đi, là đất chết.

Trương Dự rằng: Trước sau tả hữu cùng kiệt không có lối nào đi.

Ấy cho nên đất tan, ta sẽ khiến một chí.

Đỗ Mục rằng: Giữa chí, đánh thì dễ tan.

Trương Dự rằng: Hợp người, tụ thóc, một chí bền giữ, dựa hiểm đặt phục, đánh lúc bất ý.

Đất nhẹ ta sẽ khiến nối tiếp.

Đỗ Mục rằng: Bộ ngũ dinh lũy, gần gần liên tiếp, bởi vì cái đất nhẹ tan, một thì phòng sự lẫn trốn, hai thì sợ quân địch đến, phải gần nhau để dễ cứu giúp.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đi thì đội ngũ nối nhau, đóng thì dinh lũy liên nhau, lỡ có giặc đến, không phải tan tác.

Đất tranh ta sẽ ruổi đi sau.

Tào Công rằng: Đất tiện lợi ở đằng trước, phải kíp tiến ở đằng sau.

Đỗ Hựu rằng: Đất lợi ở đằng trước, ta phải tiến ở đằng sau. Đất tranh chiếm trước thì thắng, không được thì thua, cho nên phải gấp đuổi theo sau để cho được kíp.

Đất giao ta sẽ giữ cho cân.

Mai Nghiêu Thần rằng: Giữ vững đồn lũy, cắt đứt đường thông.

Trương Dự rằng: Không nên cản trở đường lối chỉ nên nghiêm lũy bền giữ, đợi họ đến thì đặt quân phục mà đánh.

Đất thông ta sẽ kết cho chặt.

Đỗ Mục rằng: Kết giao chư hầu, khiến cho bền chặt.

Trương Dự rằng: Đem tiền của cho họ được lợi, dùng minh thệ cho họ phải tin, bền vững không thay lòng, thì tất sẽ giúp đỡ cho ta.

Đất nặng ta sẽ nổi lương thực.

Đỗ Hựu rằng: Sẽ cướp của bên địch. Vào sâu đất người, phải kế tiếp lương thực, không nên để cho cạn kiệt.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đường đã xa cách, không nên về nước lấy lương, phải cướp của địch để nuôi quân.

Đất lợi ta sẽ tiến lên đường.

Tào Công rằng: Đi khỏi cho mau.

Mai Nghiêu Thần rằng: Không có thể để nương tựa.

Đất vây ta sẽ lấp chỗ khuyết.

Tào Công, Lý Thuyên rằng: Để cho duy nhất lòng quân sĩ.

Họ Mạnh rằng: Ý muốn xông vây, phải giả vờ là quyết giữ bền.

Đỗ Mục rằng: Theo binh pháp, vây bọc quân người phải để chỗ khuyết, tỏ cho họ có một đường sống, khiến họ không có chí liều chết, rồi mới công kích. Nay nếu mình ở đất vây, bên địch mở đường sống để như quân mình, mình lại tự lấp đi, khiến quân sĩ đều có cái lòng quyết chết. Cuối đời Hậu Ngụy, Thần Võ nhà Tề khởi nghĩa binh ở Hà Bắc bị bọn Nhĩ Chu Triệu, Thiên Quang, Độ Luật, Trọng Viễn bốn tướng hợp ở Nghiệp Nam, binh mã tính cường nói là hai mươi vạn, vây Thần Võ ở núi Nam Lăng. Bấy giờ Thần Võ có ngựa hai nghìn, bộ quân không đầy ba vạn, bọn Triệu bao vây không kín, Thần Võ sai đem buộc những trâu lừa để lấp chỗ hở lại. Nhân thế tướng sĩ cố chết mà đánh, bốn mặt háng hái, cả phá được bọn Triệu bốn tướng.

Đất chết ta sẽ tỏ ra rằng không sống.

Đỗ Hựu rằng: Đó là để khích lệ quân sĩ. Đốt truy trọng, bỏ lương thực, lấp giếng san bếp, tỏ ra là định không sống, tất ai nấy đều cố chết mà đánh.

Đỗ Mục rằng: Tỏ rằng tất chết, khiến ai nấy hăng hái để tìm đường sống.

Cho nên cái tình của binh, vây thì chống.

Lý Thuyên rằng: Quân địch vây thì mình chống lại.

Đỗ Mục rằng: Nói quân ở đất vây, ai nấy đều có cái lòng chống kẻ địch giữ phần thắng.

Bất đắc dĩ thì đấu.

Trương Dự rằng: Thế bất đắc dĩ phải hết sức mà chiến đấu.

Quá thì theo.

Tào Công rằng: Hãm vào cái bước quá lắm thì phải theo kế.

Trương Dự rằng: Hãm sâu vào đất nguy nan, thì chẳng ai là chẳng theo kế, như Ban Siêu ở xứ Thiện Thiện, muốn cùng bộ hạ mấy chục người giết sứ giả của nước rợ, bèn khuyến dụ họ thì họ nói: Nay ở cái đất nguy vong, sống chết xin theo quan Tư mã, đó vậy.

Ấy cho nên không biết cái mưu của chư hầu không thể dự giao, không biết cái hình núi rừng hiểm trở lấy lợi, không thể hành quân, không dùng hướng đạo, không thể được địa lợi.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đã giải ở trong thiên "Quân tranh", đây lại nói lại ba điều ấy, vì bảo tình trạng của địch, lợi hại của đất, cần phải biết trước.

Trương Dự rằng: Biết ba việc ấy, rồi mới có thể hiểu được lợi hại của chín thế đất nên phải nhắc.

Bốn năm cái ấy, mà có một không biết, không phải là quân của bá vương.

Trương Dự rằng: Bốn và năm là chín, bảo cái lợi hại của chín đất, có một cái không biết, chưa thể toàn thắng.

Này quân của bá vương, đánh nước lớn thì bọn lũ không thể tụ tập, oai tới kẻ địch thì sự kết giao không hợp thành.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đánh nước lớn chia được bọn lũ của họ thì quyền sức có thừa, quyền sức có thừa thì oai tới kẻ địch, oai tới kẻ địch thì nước bên cạnh phải sợ, nước bên cạnh phải sợ thì sự giao kết của nước địch không thể hợp thành được.

Ấy cho nên không tranh sự giao với thiên hạ, không nuôi cái quyền với thiên hạ, cứ đuổi cái ý riêng của mình, oai ra tới kẻ địch, cho nên thành có thể hạ, nước có thể phá.

Giả Lâm rằng: Chư hầu đã sợ, không được tụ tập, không dám kết hợp, trí mưu uy lực của ta có thừa, chư hầu sẽ phải theo về, không cần phải tranh giao, nuôi quyền gì cả.

Đan cái thưởng mà phép không định sẵn, treo cái lệnh mà chính không đặt sẵn.

Tào Công rằng: Nói pháp lệnh của quân không nên ra sẵn, treo sẵn. Sách *Tư Mã pháp* nói: "Thấy giặc lập thề, xem công ban thưởng", tức là thế đó.

Trương Dự rằng: Pháp không ra trước, chính không báo trước, đều là lâm sự lập phép để khích lệ lòng quân. Sách *Tư Mã pháp* nói: "Thấy giặc lập thề, xem công ban thưởng".

Dùng binh chúng trong ba quân, như khiến một người.

Tào Công rằng: Nói thưởng phạt công minh, tuy sai dùng số đông cũng chỉ như sai dùng một người.

Trương Dự rằng: Thưởng công không qua lúc, phạt tội không rời hàng, thưởng phạt đã minh và nhanh thì sai dùng số đông cũng như số vắng.

Sai dùng lấy việc, đừng ngó ra lời.

Mai Nghiêu Thần rằng: Chỉ dùng vào chiến đấu, không bảo rõ mưu lược.

Trương Dự rằng: Chỉ dùng vào chiến đấu, đừng cho biết quyền mưu, như Bùi Hành Kiệt không bảo cho quân lính biết cái cố dờn dinh đó.

Sai dùng lấy lợi, đừng bảo sự hại.

Tào Công rằng: Đừng cho họ biết sự hại.

Mai Nghiêu Thần rằng: Dùng họ chỉ nên cho biết cái lợi mà đừng cho biết cái hại.

Trương Dự rằng: Tình người cứ thấy lợi thì tiến, thấy hại thì tránh, cho nên đừng bảo cho họ biết cái hại.

Ném vào đất mất rồi mới còn, hãm vào đất chết rồi mới sống.

Tào Công rằng: Như thế tất phải cố chết mà đánh, ở đất mất không có sự thua. Tôn Tồn nói: Binh sợ không ném vào đất chết.

Họ Hà rằng: Như Hán vương sai tướng là Hàn Tín đánh Triệu, chưa đến cửa Tỉnh Hình còn cách ba mươi dặm đóng trại, nửa đêm truyền quân phát hành, kén hai nghìn quân khinh kỵ, mỗi người cầm một cây cờ đỏ, theo đường hẻm núp vào núi mà xem quân Triệu, dặn rằng: Triệu thấy ta chạy, tất bỏ không lũy mà đuổi theo, lũ người nên đi mau vào lũy Triệu, hạ cờ Triệu xuống, dựng cờ Hán lên. Ra lệnh cho người tùy tướng coi việc cơm nước rằng: Hôm nay phá Triệu xong rồi mới ăn cơm. Tín bèn sai một vạn

người đi trước bày cái trận xoay lưng xuống nước. Quân Triệu xa trông thấy cả cười. Sáng sớm, Tín dựng cờ trống Đại tướng quân đi ra cửa Tỉnh Hình, Triệu mở cửa lũy ra đánh. Đại chiến hồi lâu, Tín bèn kéo quân trên nước chạy, Triệu bỏ không lũy mà đuổi Tín, quân Tín quay lại đều cố chết mà đánh. Đám hai nghìn quân kỵ ruổi vào lũy Triệu nhổ hết cờ Triệu mà dựng cờ đỏ của nhà Hán lên.

Quân Triệu đánh Tín không được, quay trở về lũy, trông thấy cờ Hán cả kinh, bèn rối loạn chạy trốn đó, rồi quân Hán ập đánh, cả phá được quân Triệu, chém Trần Dư ở trên sông Trì, bắt được Triệu vương, các tướng nhân hỏi Tín rằng: Binh pháp dạy phía hữu và sau lưng gò núi, đằng trước và phía tả sông đầm, nay tướng quân sai lũ chúng tôi bày trận xoay lưng xuống nước, và bảo phá xong quân Triệu mới ăn cơm, chúng tôi đều không phục cả, nhưng rút lại thì lại thắng trận, đó là bởi thuật gì? Tín nói: Đó chính là có trong binh pháp, chẳng qua các ông không xét đó thôi. Binh pháp chả nói: "Hãm vào đất chết rồi mới sống, ném vào đất mất rồi mới còn" đấy ư? Vả Tín vốn chưa luyện tập những đám quân sĩ này, thật không khác xưa một đám người phố chợ ra trận đánh nhau, thế không thể không đặt vào đất chết, khiến ai nấy đều lo chiến đấu; nếu đặt vào đất sống, ai nấy đều chạy, thì còn có thể làm nên được trò gì! Các tướng đều phục mà nói: Vậy thì chúng tôi không thể theo kịp được.

Này quân có hãm vào bước nguy hại mới có thể làm được thắng bại.

Mai Nghiêu Thần rằng: Chưa hãm vào nguy nan thì lòng quân lính không chuyên, đã hãm vào mới có thể thắng, thắng bại chỉ ở người mà thôi.

Cho nên làm việc binh, ở chỗ thuận theo ý quân địch.

Đỗ Mục rằng: Thuận ý quân địch là nói ta muốn đánh họ, chưa thấy có khe kẽ gì đánh được, thì ẩn hình nấu vết, họ làm gì thì mình thuận theo chứ

không kinh động. Giả như họ lấy sức mạnh để lấn ta, ta tỏ sự nhát mà ẩn núp và thuận theo cái mạnh của họ để họ hạm hĩnh, đợi khi trễ nải rồi mới đánh; giả như họ muốn lui mà về, thì mở vây để cho họ thuận cái ý họ muốn lui, khiến không có chí chiến đấu rồi nhân đó mới đánh, ấy đều là thuận ý của quân địch đó.

Trương Dự rằng: Họ muốn tiến thì nử cho họ tiến, họ muốn lui thì nói cho họ lui, thuận theo ý họ rồi mới đặt quân kỳ, quân phục mà đánh. Hoặc nói rằng: Quân địch ước muốn cái gì, thì thuận theo ý để làm cho họ ngông, rồi sẽ mưu đồ về sau. Như rợ Đông Hồ sai sứ báo Mặc Đặc rằng: Muốn được con ngựa thiên lý Đầu Man, Mặc Đặc trao cho; lại sai sứ báo rằng: Muốn được một nàng cung nhân xinh đẹp, Mặc Đặc lại trao cho, đến khi họ đã ngông hạm, mới đem quân đánh, bèn diệt được Đông Hồ, đó vậy.

Gồm sức hướng vào quân địch, nghìn dặm giết tướng.

Tào Công rằng: Gồm binh hướng vào quân địch, tuy nghìn dặm cũng có thể bắt được tướng.

Vương Tích rằng: Thuận ý kẻ địch, theo hình kẻ địch, đến khi họ trống rỗng và không ngờ, bấy giờ mới gồm binh một sức mà hướng vào có thể lật đổ được quân, giết chết được tướng, như là việc Mặc Đặc diệt Đông Hồ đó.

Ấy gọi là khôn khéo thì nên được việc.

Tào Công rằng: Đó là nên việc bởi ở khôn khéo. Có bản là, ấy gọi là khéo đánh thì nên việc.

Mai Nghiêu Thần rằng: Biết thuận ý quân địch mà chiếm lấy phần thắng, ấy là khôn khéo.

Ấy cho nên cái ngày binh chính cử hành san lấp ải quan, bẻ gãy phù tín, không thông sứ nữa.

Tào Công rằng: Mưu đã định rồi thì đóng ải quan bẻ phù tín ^[17] khiến không ai được vào bàn ngang, sợ hoặc lòng quân sĩ.

Đỗ Mục rằng: Sự không thông sứ là sứ giả của bên địch chăng? Nếu là sứ giả của bên địch thì cứ không tiếp nhận là xong, cần gì phải hủy cửa quan, bẻ phù tín rồi mới không thông với họ được? Đáp rằng: Hủy cửa quan bẻ phù tín là để không cho người trong nước ra vào, bởi sợ bên địch có gián điệp lén vào, hoặc ẩn hình nấu vết, qua nguy vượt hiểm, hoặc trộm ẩn cắp dấu, giả thác họ tên mà đến dòm ngó ta. Không thông sứ là kẻ địch dù có sứ đến cũng không tiếp nhận, sợ có những kẻ sĩ trí năng như Trương Mạnh Đàm, Lâu Kinh, nhìn cái mờ ở ngoài mà biết được cái tỏ ở trong, sẽ lường biết hết được tình hình hư thực của mình. Đó là khi hình binh chưa thành, sợ kẻ địch biết trước mà chèn chế ta vậy. Hình binh đã thành, sau khi ra khỏi cõi thì sứ giả cũng ở trong đó, ấy là thể cách của đời xưa.

Trương Dự rằng: Miếu toán đã định, quân mưu đã thành thì phá hủy quan ải, bẻ gãy phù tín, đừng thông sứ mệnh, sợ tiết lộ công việc của ta. Họ có sứ đến thì mình phải nhận, cho nên ở dưới nói: Kẻ địch mở đóng thì kíp thu vào.

Răn đe ở trên chỗ lảng miếu để làm công việc.

Trương Dự rằng: Binh là việc lớn, không nên bàn tính một cách khinh dị, phải răn đe trên chỗ miếu đường để làm việc một cách kín đáo cốt để mưu không lộ ra ngoài.

Kẻ địch mở đóng thì kíp thu vào.

Trương Dự rằng: Mở đóng là bảo kẻ gián sứ, bên địch có gián sứ đến thì nên kíp nhận. Hoặc nói: Đó là bảo kẻ địch hoặc mở hoặc đóng, ra vào không thường tiến thoái chưa quyết thì nên kíp đề làn!

Trước nhằm chỗ yếu.

Tào Công rằng: Chiếm cứ lấy chỗ tiện lợi.

Đỗ Mục rằng: Phàm những chỗ kẻ địch yếu báu ý cậy trong việc quân thì trước phải cướp lấy.

Mai Nghiêu Thần rằng: Trước phải xét những chỗ tiện lợi yếu tiếc của họ.

Hơi tỏ kỳ hẹn.

Trần Hạo rằng: Ta nếu cướp trước được chỗ đất tiện mà quân địch không đến thì cũng không dùng làm gì được, vì thế muốn lấy cái chỗ yếu báu, tất trước phải hỏi cùng kẻ địch tỏ cái kỳ hẹn để khiến cho họ tất phải đến.

Trương Dự rằng: Việc binh yếu chuộng nhất là chỗ tiện lợi, ta muốn chiếm trước nên hơi tỏ ý, cùng hẹn với họ, họ ruổi đến, ta bèn đi sau mà mau chân đến trước; sở dĩ để họ khởi hành trước là sợ mình đến mà họ không đến. Cho nên nói rằng: "Đất tranh ta sẽ ruổi đi sau".

Giữ khuôn mực, theo kẻ địch để quyết chiến sự.

Đỗ Mục rằng: Nói ta thường phải giữ khuôn mực phép tắc, theo cái hình của kẻ địch, nếu có cái thế có thể đánh được thì ra mà quyết chiến.

Vương Tích rằng: Theo đúng binh pháp như cái dây mực, rồi mới có thể thuận theo kẻ địch mà quyết thắng.

Ấy cho nên ban đầu như cô gái thơ, bên địch ngõ cửa, rồi sau như con thỏ sống, địch không kịp cự.

Tào Công, Lý Thuyên rằng: Gái thơ thì yếu ớt, thỏ sống thì nhanh nhẹn.

Mai Nghiêu Thần rằng: Ban đầu như gái thơ, nói sự giữ gìn phép tắc, về sau như thỏ sống, nói sự ứng địch quyết chiến.

Vương Tích rằng: Gái thơ là nói thuận theo giặc, ngõ cửa là nói không đề phòng, thỏ sống là nói nhanh, như Điền Đan giữ Tức Mặc mà phá quân Yên đó.

XII

THIÊN HÒA CÔNG

Tào Công rằng: Dùng lửa đánh người, nên chọn ngày giờ.

Trương Dự rằng: Dùng lửa đánh quân địch nên sai quân gian tế lén đi đường, đất xa gần, hình thế hiểm dễ, nên phải biết trước mới có thể đi được, cho nên thiên này ở dưới thiên "Cửu địa".

Tôn tử nói: Phàm hỏa công có năm cách đốt, một rằng đốt người.

Lý Thuyên rằng: Đốt dinh trại để giết những quân lính.

Đỗ Mục rằng: Đốt những dinh trại, nhân để đốt những quân sĩ. Ngô Khởi nói: Phàm quân ở đầm hoang, cỏ cây nhóp nháp, nên đốt mà diệt. Thục tiên chúa đánh Ngô, tướng Ngô là Lục Tồn chống ở Di Láng. Ban đầu Tồn đánh một trại không lợi, các tướng nói: Chỉ uổng mất binh lính mà thôi. Tồn nói: Ta đã hiểu cái cách phá quân địch rồi. Bèn truyền cho quân lính mỗi người cầm một nắm cỏ tranh, dùng chước hỏa công mà đánh, chém được bọn Trương Nam, Phùng Tập cùng Hồ vương Sa Ma Kha, phá được hơn bốn mươi dinh trại, khiến quân Thục phải chết đến hơn một vạn; Lưu Bị phải nhân đêm chạy trốn, quân tư khí giới mất mát gần hết, bèn thổ huyết ra mà chết.

Hai rằng đốt lương.

Đỗ Mục rằng: Lương là thóc gạo rơm cỏ. Cao tổ giữ nhau với Hạng Vũ ở Thành Cao, bị Vũ đánh thua, qua sông sang bắc, được quân của Trương Nhĩ, Hàn Tín bèn đóng lại ở Tu Vũ, sâu hào cao lũy; sai Lưu Giả đem

hai vạn người, mấy trăm quân kỵ, qua bến Bạch Mã vào đất Sở đốt những lương thực súc tích, làm cho quân Sở phải thiếu ăn. Đời Tùy Văn đế, Cao Cảnh dâng kế lấy nước Trần, nói Giang Nam đất xấu nhà đều tranh tre, sự súc tích đều không để hầm dưới đất nên mật sai người nhân gió phóng lửa, đợi họ làm lại ta lại đốt nữa, như thế mấy năm tự nhiên của nả sức lực họ phải hết cả. Vua Tùy nghe theo kế ấy, do đó mà người Trần ngày càng suy sút.

Ba rằng đốt xe, bốn rằng đốt kho.

Đỗ Hựu rằng: Đốt xe truy trọng và khiến người vào trại giặc đốt kho nhà binh.

Đỗ Mục rằng: Khí giới của cải, cùng những quần áo của quân sĩ, còn chất ở trên xe chở đi là xe truy trọng, những thứ ấy đã chứa vào một chỗ ở trong dinh trại thì gọi là kho; trên xe truy trọng và trong kho đều đựng chung những thứ ấy cả. Cuối đời Hậu Hán, tướng của Viên Thiệu là Hứa Du hàng Tào Công, nói với Công rằng: Nay xe truy trọng của Viên Thiệu đồn đóng không nghiêm, nếu ta đem khinh binh đánh úp thành linh ập đến, đốt cháy hết những đồ dành chứa chẳng qua ba ngày thì họ Viên phải bại. Công cả mừng, tuyển năm nghìn quân khinh kỵ, đều dùng hiệu cờ của họ Viên, người ngậm tăm, ngựa buộc miệng kéo đi theo con đường hẻm, mỗi người tay ôm một bó đóm. Dọc đường ai hỏi thì nói: Viên công sợ Tào Công cướp ở hậu quân, nên sai quân quay lại để phòng bị. Người nghe đều tin làm thực không quan tâm gì cả. Lúc đã kéo đến, dàn ra vây đồn phóng lửa mà đốt khiến trong đồn sợ hãi hoảng loạn, bèn cả phá được, đốt cháy hết những xe truy trọng.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đốt cháy truy trọng để của cải phải quẫn, đốt cháy kho đạn để súc tích phải rỗng.

Năm rằm đốt đội.

Đỗ Mục rằng: Đốt cháy hàng ngũ để nhân loạn mà đánh.

Giả Lâm rằng: Đội là đường, đốt chặn đường lương và cuộc chuyển vận.

Trương Dự rằng: Đốt những gươm mác ở trong đội ngũ, khiến quân không có khí cụ, cho nên nói rằng: "Khí giới không sắc thì khó mà ứng địch".

Làm cuộc đốt tất phải có nhân.

Tào Công rằng: Nhân kẻ gian.

Đỗ Hựu rằng: Nhân kẻ gian lại nhân gió hanh mà đốt.

Trương Dự rằng: Đánh hỏa công phải nhân khi trời nắng ráo, dinh trại tranh tre, lương thực chứa chất gần chỗ rơm cỏ, mình mới nhân gió mà đốt.

Đồ để đốt, tất phải sắm sẵn.

Đỗ Mục rằng: Những đồ củi đóm, lau lách, dầu mỡ chẳng hạn, cần phải sắm sẵn để phòng lúc dùng đến. Binh pháp có những thứ hỏa tiễn, hỏa liêm, hỏa hạnh, hỏa binh, hỏa thú, hỏa cầm, hỏa đạo, hỏa nổ, đề là những thứ dùng được cả.

Trương Dự rằng: Những đồ đựng lửa, những vật dẫn lửa, thường phải sắm sẵn phòng lúc phải dùng.

Phát hỏa có lúc, khởi hỏa có ngày.

Mai Nghiêu Thần rằng: Không nên làm nhãng.

Lúc là lúc trời khô ráo.

Tào Công rằng: Khô ráo là trời nắng lâu.

Trương Dự rằng: Khi trời nắng ráo thì lửa dễ cháy.

Ngày là khi mặt trăng đóng vào phạm các sao Cơ, Bích, Dực, Chấn. Phạm trăng đóng vào chỗ những sao ấy, là ngày có gió nổi.

Đỗ Hựu rằng: Mậu Dực Sâm nói: Ngày trăng đóng những chỗ sao ấy, thì có gió nổi. Tiêu Thế Hàm nói: Xuân thì bính, đinh; hạ thì mậu, kỷ; thu thì nhâm, quý; đông thì giáp, ất, những ngày ấy có mưa to gió lớn.

Trương Dự rằng: Bốn sao này ưa gió, hễ trăng đổ vào thì gió nổi, nên suy tính thiên độ, biết ngày nào trăng đổ vào, sẽ đánh hỏa công.

Phạm hỏa công, tất nhân sự biến đổi của năm cách đột mà ứng tiếp.

Mai Nghiêu Thần rằng: Nhân sự đột biến đổi mà lấy binh tiếp ứng.

Lửa phát ở trong thì sớm ứng ở ngoài.

Đỗ Hựu rằng: Nói lấy binh mà ứng, sai người lén vào phóng lửa ở trong trại địch, nên mau tiến để đánh ở ngoài.

Đỗ Mục rằng: Phạm lửa là để khiến bên địch kinh sợ rối loạn, nhân đó mà đánh, chứ không phải bảo chỉ lấy lửa không mà đánh bại được bên địch. Nghe lửa mới bùng thì đánh ngay, nếu để lửa vạc người yên rồi mới đánh thì vô ích, bởi vậy bảo phải sớm ứng.

Lửa bùng mà binh lặng, đợi mà đừng đánh.

Trương Dự rằng: Lửa tuy bốc mà binh không loạn là bên địch đã có phòng bị, phải phòng sự biến chuyển mà không nên đánh.

Hết sức của lửa, nên theo thì theo, không nên theo thì thôi.

Tào Công rằng: Thấy nên thì tiến, biết khó thì lui.

Mai Nghiêu Thần rằng: Khi lửa cháy đã hết mực mạnh, đợi đến bấy giờ mà thấy biến thì đánh, không biến thì đừng.

Họ Hà rằng: Như Mãn Sùng nước Ngụy sang đánh nước Ngô, dặn các tướng rằng: Đêm nay gió rất mạnh, giặc tất đến đốt trại ta, phải nên phòng bị. Chư quân đều thức nhắc. Nửa đêm giặc quả đến đốt trại, Sùng ập đánh phá được.

Lửa có thể đốt ở ngoài, không đợi ở trong, cần cho phải lúc.

Đỗ Mục rằng: Trên nói năm cách đốt, biến nên phát ra ở trong. Nếu kẻ địch ở chỗ đầm hoang cỏ rậm, hoặc chỗ dinh trại có thể đốt được, thì nên đốt cho phải lúc, bất tất phải đợi ở trong phát tác rồi sau ngoài mới ứng, sợ địch họ tự đốt cỏ đồng thì mình nổi lửa cũng vô ích. Đời Hán, Lý Lăng đánh Hung Nô, thua trận, bị Thuyền vu đuổi theo, đến cái đầm lớn. Hung Nô ở đầu gió phóng lửa, Lăng cũng phóng lửa trước đốt hết sậy lác để cắt đứt thế lửa.

Trần Hạo rằng: Nổi lửa phải lúc như khi trời nắng ráo và khi trăng đổ chỗ bốn sao.

Trương Dự rằng: Lửa cũng có thể nổi ở ngoài bất tất phải đợi nổi ở trong, cốt là hễ tiện thì đúng lúc mà nổi. Giặc khán vàng Trương Giốc vây

tướng Hán là Hoàng Phủ Tung ở Trường Xã, giặc dựa cỏ lập trại, Tung sai nhuệ sĩ lén ra ngoài dinh, phóng lửa hô lớn, trên thành cũng đốt lửa ứng theo, Tung nhân xông vào trận, giặc phải kinh hãi rối loạn, rồi thua chạy.

Lửa đốt ở đầu gió, đừng đánh ở cuối gió.

Đỗ Mục rằng: Đốt vào phía đông quân địch, ta cũng theo mà đánh vào phía đông. Nếu lửa phát đằng đông, ta đánh đằng tây, thì cùng với bên địch cùng chịu. Cho nên không đánh ở cuối gió. Thí dụ một phía đông, suy ra mà biết các phía khác.

Mai Nghiêu Thần rằng: Đón thế lửa mà đánh không tiện, quân địch tất cố chết đánh lại.

Vương Tích rằng: Hoặc đánh vào hai bên tả hữu là phải.

Ngày gió lâu, đêm gió tắt.

Mai Nghiêu Thần rằng: Phàm ngày gió tắt đêm ngừng, đêm gió tắt ngày ngừng.

Phàm quân tắt biết có cái biến của năm cách đốt, lấy số mà giữ.

Mai Nghiêu Thần rằng: Tính cái độ số sao đi, để biết ngày có gió, nhưng đốt lửa cũng nên đề phòng có biến.

Trương Dự rằng: Không nên chỉ biết lấy lửa đốt người, cũng nên phòng người đánh mình, suy độ số của bốn sao, biết ngày gió nổi thì phòng bị nghiêm cần.

Cho nên lấy lửa giúp cho sự đánh thì rõ.

Đỗ Hữu rằng: Lấy được phần thắng rõ lắm.

Mai Nghiêu Thần rằng: Rõ ràng dễ thắng.

Lấy nước giúp cho sự đánh thì mạnh.

Đỗ Hữu rằng: Nước xối dừ vào cho nên mạnh.

Trương Dự rằng: Nước có thể chia được quân địch, thế họ chia thì thế ta mạnh.

Nước có thể tuyệt, không có thể đoạt.

Tào Công rằng: Dùng lửa giúp sức, lấy được phần thắng rõ lắm. Dùng nước giúp sức, chỉ có thể tuyệt được đường địch, chia được quân địch, chứ không thể cướp được súc tích của địch.

Trương Dự rằng: Nước đọng chỉ có thể cách tuyệt được quân địch, khiến cho trước sau không đi kịp nhau, lấy cái sự thắng một thời, nhưng không bằng lửa có thể đoạt được sự chứa đựng của địch khiến họ phải diệt vong. Hàn Tín tháo nước chém tướng Sở Long Thư, ấy là sự thắng một thời; Tào Công đốt trụ trọng của Viên Thiệu, Thiệu nhân thế mà phải thua, ấy là khiến cho diệt vong đó. Nước không bằng lửa, cho nên nói tường về lửa mà nói lược về nước.

Này chiến thắng, tranh lấy, mà không xét định công lao là sự chẳng lành, gọi là “công cốc”.

Đỗ Mục rằng: Chiến đã thắng được, tranh đã lấy được, nếu không biên ghi người có công mà làm sự ban thưởng thì ba quân không vâng theo lệnh, sẽ có điều dữ, chỉ uống dềnh dang, tốn phí, chứ không nên được công chuyện gì.

Vương Tích rằng: Chiến thắng tranh lấy mà không làm sự thưởng công thì người ta không được khuyến khích, người không được khuyến khích thì chỉ tổ tổn của già quân, là sự tai hại vậy.

Cho nên nói rằng: Minh chúa phải nghĩ, lương tướng phải làm.

Giả Lâm rằng: Minh chúa nghĩ việc, lương tướng làm công.

Trương Dự rằng: Vua nghĩ cái việc công chiến, tướng làm cái công thắng tiếp.

Phi lợi thì không động.

Lý Thuyên rằng: Vua hiền tướng giỏi, phi thấy lợi thì không khởi binh.

Phi được thì không dùng.

Đỗ Mục rằng: Phải nhìn thấy trước là có thể được cái gì của bên địch, sau mới dùng binh.

Phi nguy thì không chiến.

Mai Nghiêu Thần rằng: Phàm dùng binh, phi nguy cấp thì không nên gây chiến, vì phải cân trọng cái đồ dữ.

Trương Dự rằng: Binh là việc dữ, chiến là việc nguy, phải phòng họa bại, không nên khinh cử, bất đắc dĩ rồi sau mới dùng.

Chúa không nên vì giận mà dấy quân.

Vương Tích rằng: Không nên dấy quân chỉ vì giận như Túc Hầu sang đánh Trịnh vậy.

Trương Dự rằng: Nhân giận mà dấy quân thì không diệt vong ít lắm. Như Túc Hầu chỉ vì Trịnh Bá có một sự trái lời mà đi đánh Trịnh, quân tử nhân thế biết rằng nước Túc sắp phải mất.

Tướng không nên vì tức mà tiến chiến.

Trương Dự rằng: Vì tức mà giao chiến, ít khi không thua, như Diêu Tương tức Phù Hoàng My bày trận sát gần lũy mình, nhân ra đánh, bị Hoàng My đánh thua đó.

Hợp với lợi thì động, không hợp với lợi thì dừng.

Trương Dự rằng: Không nên nhân sự mừng giận của mình mà dấy quân, phải nhìn vào điều lợi điều hại. Úy Liêu Tử nói: Binh khởi lên không có thể vì sự tức giận, thấy thắng được thì dấy, không thắng được thì thôi.

Giận có thể lại mừng, tức có thể lại vui.

Trương Dự rằng: Tỏ ra sắc mặt là mừng, thỏa ở trong lòng là vui.

Nước mất thì không thể lại còn, người chết thì không thể lại sống.

Đỗ Hữu rằng: Phàm chúa giận mà dấy quân đánh người, không sành mưu sáng kế thì sẽ phải tan vỡ; tương tức mà thắng thốt kéo ra giao chiến thì chết hại tất nhiều; tức giận rồi có thể lại vui mừng nhưng nước đã mất không thể lại còn, người đã chết không thể lại sống, nói phải nên cẩn thận.

Vương Tích rằng: Mừng giận không thường thì uy tín phải mất.

Cho nên minh quân phải thận trọng, minh chúa phải răn dè, ấy là cái đạo yêu nước vẹn quân đó.

Trương Dự rằng: Chúa nên thận trọng sự dùng binh thì có thể yêu nước, tương nên răn dè sự khinh chiến, thì có thể toàn quân.

XII

THIÊN DỤNG GIÁN

TÀO CÔNG, Lý Thuyên rằng: Gián là phải dùng gián điệp để biết tình thực của bên địch.

Trương Dự rằng: Muốn biết rõ địch tình, phi dùng gián điệp không thể được, nhưng sự dùng gián điệp, nên phải kín nhiệm cho lắm, cho nên thiên này ở dưới thiên "Hỏa công".

Tôn tử nói: Phàm dấy quân mười vạn ra binh nghìn dặm, trăm họ tổn phí, nhà chúa cung phụng, ngày tốn nghìn vàng, trong ngoài lao động, lại dọc đường vất vả không làm việc, bảy mươi vạn nhà.

Tào Công rằng: Đời xưa tám nhà là một lân, một nhà tòng quân thì bảy nhà phải cung phụng. Nói dấy một đạo quân mười vạn thì bảy mươi vạn nhà không được cày cấy.

Trương Dự rằng: Phép tính điền cứ tám nhà là một lân, một nhà tòng quân thì bảy nhà phải cung phụng, dấy quân mười vạn thì bỏ cày cấy đến bảy mươi vạn nhà. Hoặc có người hỏi: *Đất nặng thì cướp*, sao lại còn phải vận tải vất vả ở dọc đường là cứ làm sao? Nói rằng: Không phải là chỉ vận lương mà thôi, còn cung những khí dụng nữa. Vả hành binh quý ở cướp của bên địch, là bảo vào sâu đất địch, nên phòng thiếu thốn, cho nên phải cướp để giữ cho kế tiếp, chứ không phải chỉ chuyên trông vào sự lấy của bên địch. Cũng có chỗ đất xương xẩu, không có lương đâu có thể lấy được thì không vận tải đi sao được?

Giữ nhau mấy năm, để tranh lấy sự thắng một ngày, thế mà tiếc tước lộc, trăm vàng, để không biết tình hình bên địch, là bất nhân rất mực.

Đỗ Mục rằng: Nói không biết đem món lợi to để sai gián điệp.

Mai Nghiêu Thần rằng: Giữ nhau mấy năm thì bảy mươi vạn nhà tổn kém rất nhiều, thế mà lại tiếc cái nhỏ nhặt tước lộc bạc vàng, không sai gián điệp đi dò địch tình để đánh mà lấy thắng, đó là kẻ bất nhân rất mực.

Không phải là tướng của người ta.

Không phải là tá của vua chúa.

Không phải là chủ của sự thắng.

Trương Dự rằng: Nói không biết dùng gián điệp thì không thể làm tướng, không thể giúp chúa, không thể làm người đứng chủ để nên công thắng trận. Nói đi nói lại như thế là có ý phàn nàn.

Cho nên vua minh tướng giỏi, sở dĩ hễ cử động là phải thắng, thành công vượt hơn mọi người là bởi vì biết trước.

Lý Thuyên rằng: Tại dùng gián điệp.

Đỗ Mục rằng: Biết tình hình bên địch.

Họ Hà rằng: Theo trong *Chu quan*, chức sĩ sư giữ việc gián điệp của nước tức là để dò xét việc của nước khác. Cho nên binh gia có bốn cơ hai quyền, rằng sự cơ, rằng trí quyền, đều là nói sự khéo dùng gián điệp, cho nên những sự động tĩnh của bên địch đều biết trước được. Vì Hiếu Khoan làm chức Phiêu kỵ đại tướng quân, trấn ở Ngọc Bích. Hiếu Khoan giỏi việc

võ về coi quản, rất được lòng người, sai quân gián điệp sang Tề, người nào cũng hết sức; cũng có người Tề được tiền bạc của Hiếu Khoan, xa thông giấy má, cho nên sự động tĩnh của Tề, triều đình đều biết trước được cả. Bấy giờ có viên chủ sự Hứa Bồn, Hiếu Khoan vẫn đem lòng ruột mà tin cậy, giao cho trấn giữ một thành. Bồn bèn đem thành quy phụ vào với Tề, Hiếu Khoan giận, sai gián điệp giết, chẳng mấy chốc họ đã lấy được đầu Bồn đem lại, ấy thu được lòng người đến thế. Lại Lý Đạt làm Đô đốc các việc quân ở Nghĩa Châu, Hoảng Nông hai mươi một đồn phòng, thường hậu đãi những người ngoài cõi khiến làm gián điệp, động tĩnh bên địch đều biết trước cả, đến nỗi có người để lộ chuyện bị giết mà cũng không oán, ấy được lòng người đến như vậy.

Muốn biết trước không nên lấy ở quý thần.

Trương Dự rằng: Quý thần nhìn không thấy, nghe không biết, không nên đảo cầu để dò hỏi.

Không nên bằng ở tượng loại.

Đỗ Mục rằng: Nói không nên lấy việc khác để suy ra việc này.

Trương Dự rằng: Nói không nên lấy cái việc giống nhau mà suy cầu một cách tương tượng.

Không nên nghiệm ở độ số.

Lý Thuyên rằng: Đây dài ngắn, rộng hẹp, xa gần, lớn nhỏ, thì có thể nghiệm ở độ số, nhưng sự thực đối của người thì không thể nghiệm như thế được.

Tất phải lấy ở người để biết tình hình của bên địch.

Mai Nghiêu Thần rằng: Cái tình quý thần, có thể dùng bói toán mà biết, cái vật hình khí, có thể lấy tượng loại mà tìm, cái lẽ trời đất có thể lấy độ số mà nghiệm, duy cái tình của bên địch, tất phải do gián điệp rồi mới biết được.

Cho nên dùng gián có năm: có nhân gián, có nội gián, có phản gián, có tử gián, có sinh gián.

Trương Dự rằng: Ấy là tên của năm thứ gián. Nhân gián là hương gián mới phải, bởi dưới nói hương gián có thể được mà khiến.

Năm gián đều dùng, kẻ địch chẳng biết đường lối nào, ấy là cương kỹ của thần linh, báu trọng của vua chúa đó.

Tào Công rằng: Đồng thời dùng cả năm cách gián.

Đỗ Mục rằng: Năm cách gián đều làm kẻ địch không biết cái đường lối tiết lộ tình hình bởi đâu, ấy là cương kỹ của quý thần, báu trọng của tướng đó.

Giả Lâm rằng: Nói kẻ địch đều không biết ta làm thế nào mà biết được, tướng như suốt được đường lối quý thần.

Nhân gián là dùng người quê của kẻ địch.

Đỗ Hựu rằng: Nhân người quê hương của địch, có thể biết được tình hình trong ngoài hư thực, bèn dùng ngay họ để khiến dò xét.

Đỗ Mục rằng: Dùng người quê hương của bên địch, hậu đãi để khiến làm gián điệp. Thứ sử Dự Châu nhà Tấn là Tổ Địch trấn ở Ứng Khâu, yêu người trọng sĩ, dù kẻ sơ giao, kẻ tiện địch cũng đều lấy ân lễ mà hậu đãi, những đồn đóng bên sông của rợ Hồ, đều ngầm giao thông với cả, thỉnh thoảng sai quân sang cướp vờ để tỏ những đồn ấy không quy phụ gì với mình. Các đồn cảm mến thấy rợ Hồ có sự mưu tính gì lại mật báo cho biết, những sự thắng tiếp trước sau đều bởi đó cả. Tây Ngụy Vi Hiếu Khoan sai người Tề chém Hứa Bồn đem lại, cũng là nghĩa ấy.

Nội gián là dùng quan thuộc của kẻ địch.

Đỗ Hựu rằng: Dùng những người làm quan mà mất chức, những con cháu của người bị giết cùng là những nhà phải phạt, nhân có hiềm khích, bèn lấy mà dùng.

Đỗ Mục rằng: Quan chức bên địch, có người hay mà mất chức, có người lỗi mà bị hình, cũng có người được yêu mến mà lại tham tiền của, có người phải lún ở ngôi thấp, có người không được cất dùng, có người nhân khi táng bại, muốn tìm nơi để trở cái tài năng của mình, có người tráo trở biến trá thường cầm hai lòng, những viên quan như thế đều có thể ngầm thông thăm hỏi, hậu tặng vàng lụa mà giao kết, nhân dò cái tình hình trong nước và xét xem họ định mưu tính gì mình, lại làm chia rẽ vua tôi khiến không hòa đồng với nhau được.

Phản gián là dùng gián điệp của địch.

Đỗ Hựu rằng: Địch sai gián điệp đến dò ta, ta biết thóp, lại tặng hậu cho nhiều để trái lại, lại làm gián điệp cho ta. Tiên Thế Hàm nói: Nói bên địch sai người đến dò ta, ta vờ không biết, phô trương ra những sự không đúng, kỳ hẹn hành động thì nói địch lên trước hoặc nói lùi lại sau, khiến về mà bảo với nhau, ấy là phản gián.

Đỗ Mục rằng: Bên địch có lén (gián) đến nhòm ta, ta phải biết trước, hoặc đút lót cho nhiều để dụ làm lén cho ta, hoặc vờ như không biết, phô bày những sự giả dối rồi để cho về, như vậy lén của địch lại thành ra làm việc cho ta.

Tử gián là làm sự dối trá ra ngoài, khiến gián điệp của ta biết, bảo với bên địch.

Đỗ Hựu rằng: Làm sự dối trá ở bên ngoài, vờ để tiết lộ, khiến gián điệp của ta thấy, khi gián điệp của ta sang bên địch, bị họ bắt được, tất đem cái việc dối trá đã thấy nói với bên địch, địch theo mà phòng ngừa, sau ta làm không đúng như thế thì gián điệp của ta phải chết. Lại rằng: Gián điệp của bên địch đến, nghe thấy việc dối của ta thì đem về, nhưng sự thực thì không dùng. Hai hạng gián điệp đều không thể biết được sự tối mờ sâu kín, cho nên gọi là tử gián. Tiêu Thế Hàm nói: Bắt được quân địch, cùng là những quân lính lẩn trốn có tội nặng, cố ý tha ra, dặn không được nói hớ chuyện gì, vờ không giấu giếm, để cho gián điệp của bên địch nghe biết, rồi nhân thả lỏng cho trốn được, tất trốn về bên địch mà đem tin về, sau việc không đúng thì sẽ phải chết, cho nên gọi là tử gián (lén chết).

Họ Hà rằng: Như đời Chiến quốc, Trịnh Vũ công muốn đánh xứ Hồ, trước đem con gả sang xứ ấy. Nhân hỏi quần thần rằng: Ta muốn dùng binh, vậy nên đi đánh đâu? Đại phu Quan Tư Kỳ nói: Nên đánh xứ Hồ. Vũ công giận mà giết đi, nói: Hồ với ta là nước anh em, người lại bảo ta đánh là có làm sao? Vua Hồ nghe nói, cho là Trịnh thân với mình, không phòng bị Trịnh nữa, rồi Trịnh đánh úp mà chiếm lấy. Ấy là cái kiểu dùng tử gián đó. Lại Ban Siêu đem quân Vu Điền các nước đi đánh hai nước Sa Xa, Quy Tư, nói phao lên là binh ít không thể địch nổi, sẽ phải giải tán, rồi ngầm thả kẻ tù binh về mách bảo. Vua Quy Tư mừng rỡ mà không phòng bị, Siêu bèn lén đem quân vào nước Sa Xa, cả phá hạ được. Ấy cùng cùng cái kiểu dùng tử gián đó. Lại Lý Tĩnh đi đánh chúa Hiệt Lợi rợ Đột Quyết,

nhân Đường Kiệt trước ở Đột Quyết sai sang kết hòa thân, Đột Quyết nhân thế không đề phòng, Tĩnh úp nhân đánh phá được.

Sinh gián là gián điệp trở về trình báo.

Đỗ Hữu rằng: Chọn người hiền tài trí năng của mình, có thể giao thiệp được với người thân quý bên địch, xét xem động tình, dò biết những công việc của họ định làm, khi đã biết được sự thực rồi thì về trình báo với ta, vì thế gọi là sinh gián (lén sống).

Lý Thuyên rằng: Những sứ giả đi lại.

Đỗ Mục rằng: Nói những người đi lại thông báo. Sinh gián tất phải dùng người trong sáng ngoài ngu hình tồi bụng giỏi, nhanh nhẹn cứng mạnh, quen với những việc bỉ tiện, có thể nhịn đói rét, chịu nhục nhơ thì mới làm được.

Họ Hà rằng: Như Hoa Nguyên lên giường Tử Phán mà về. Lại như Đạt Hề Vũ nhà Tùy làm chức Thứ sử ở Đông Tấn, bấy giờ Tề Thần Võ ruổi đến Sa Uyển, Thái tổ sai Vũ đi dò thăm. Vũ đi cùng ba quân kỵ, đều mặc quần áo của quân địch, đến tối, cách trại mấy trăm bước, xuống ngựa đi lên để nghe, biết được quân hiệu, nhân lên ngựa về dinh y như là lính đi tuần đêm, thấy người lính nào không đúng phép thì nọc ra đánh, biết hết tình trạng của bên địch, đem về trình với Thái tổ. Thái tổ rất khen ngợi, bèn phá vỡ được quân của Tề Thần Võ.

Trương Dự rằng: Tuyển những kẻ sĩ trí năng đi dò tình hình bên địch rồi trở về trình báo với ta, như là Lâu Kính biết Hung Nô mạnh, trở về báo cáo với Cao tổ chẳng hạn. Nhưng việc của sinh gián cũng nhiều, hoặc mình muốn lui, mà báo địch rằng chiến, hoặc mình muốn chiến mà báo địch rằng lui. Như chức Hành nhân nhà Tần đêm đến báo với quân Tấn rằng: Ngày mai xin tương kiến; Du Biền nói: Sứ giả mắt chao mà nói

ngông, chính là họ sợ ta đấy. Quân Tần quả trốn ngay đêm ấy. Lại Lã Diên đánh Khất Phục Càn Quy, cả phá được. Càn Quy bèn sai gián điệp sang nói là mình chạy sang Thành Kỷ ở phía đông, Diên tin là thực mà đuổi theo. Cảnh Trĩ nói: Người nói nhìn cao mà vẻ động, tất có gian kế; Diên không nghe, bèn bị đánh bại.

Cho nên người thân của ba quân không ai thân bằng gián điệp.

Đỗ Hựu rằng: Nếu không thân cận võ vè và hậu thưởng tước lộc, thì họ sẽ lại làm việc cho bên địch, tiết lộ sự tình của ta.

Trương Dự rằng: Người trong ba quân tuy đều phải thân cận võ vè, nhưng riêng những người gián điệp, thì lấy lòng ruột mà ủy thác, cho nên lại càng thân mật hơn.

Thưởng không ai hậu bằng gián điệp.

Mai Nghiêu Thần rằng: Tước lộc vàng lụa, ta không tiếc gì.

Trương Dự rằng: Phi tước cao lộc hậu, không thể sai dùng được gián điệp. Trần Bình nói: Xin bỏ ra vàng tốt bốn mươi vạn cân để ly gián vua tôi nước Sở.

Việc không gì kín bằng gián điệp.

Đỗ Hựu rằng: Việc gián điệp không kín thì hại đến mình.

Trương Dự rằng: Duy tướng cùng gián điệp được nghe công việc chẳng kín mà như thế ư?

Phi bậc thánh trí không thể dùng được gián điệp.

Đỗ Mục rằng: Trước phải lường biết cái tính của kẻ gián là người thành thực khôn ngoan, rồi sau mới có thể dùng được; mặt răn tình sâu, hiểm như sông núi, phi thánh nhân không thể biết được.

Trương Dự rằng: Thánh thì hiểu suốt mọi việc, trí thì biết trước mọi cơ, rồi mới có thể làm được gián điệp. Hoặc bảo thánh trí thì biết được người.

Phi người nhân nghĩa thì không thể dùng được gián điệp.

Họ Mạnh rằng: Thái Công nói: Nhân nghĩa tỏ rệt thì người hiền theo về, người hiền theo về thì gián điệp có thể dùng được.

Trần Hạo rằng: Người nhân thì có nhân tới người, người nghĩa thì làm việc phải cách. Chủ tướng đã hay lấy nhân mà kết, lấy nghĩa mà khiến, thì kẻ gián điệp hết lòng mà dò xét, vui vẻ làm việc cho mình.

Phi người tinh vi thì không thể được cái thực của gián điệp.

Đỗ Mục rằng: Gián điệp cũng có khí chỉ cốt lấy được tiền của, không dò được cái tinh thực của bèn địch, chỉ đem lời hảo để ứng phó với sự ước hẹn cùng ta, vậy ta phải dụng tâm tính liệu, mới có thể xét biết được sự thật dối, hư thực.

Mai Nghiêu Thần rằng: Phòng gián điệp lại bị quân địch sai khiến, cho nên phải suy nghĩ tính vi thấu đáo.

Kín nhiệm vậy thay, không cái gì không dùng gián điệp.

Đỗ Mục rằng: Nói việc gì cũng nên dùng gián điệp để biết trước.

Việc gián chưa phát mà đã nghe trước, kẻ cáo cùng kẻ gián đều chết.

Đỗ Mục rằng: Kẻ cáo nếu không dụ kẻ gián thì không thể nghe lỏm được chuyện, giết đi là phải.

Mai Nghiêu Thần rằng: Giết kẻ gián, vì ghét thói tiết lậu, giết kẻ cáo, để lấp miệng phao truyền.

Trương Dự rằng: Việc phản gián bên địch, mưu định mà chưa làm, chột có người nghe được đến mách với mình, tất phải cùng với kẻ gián điệp đều giết, một để trị tội tiết lậu, một để diệt miệng phao truyền. Nước Tần đã phản gián nước Triệu không dùng Liêm Pha, Tần bèn lấy Bạch Khởi làm tướng, truyền lệnh trong quân rằng: Kẻ nào tiết lậu việc Vũ An quân (tức Bạch Khởi) làm tướng sẽ chém. Ấy là việc đã phát hiện rồi còn không muốn hờ huống là việc chưa phát hiện ư?

Phàm quân muốn đánh, thành muốn chiếm, người muốn giết, tất trước phải biết tên họ của tướng giữ tả hữu, yết giả, môn giả, xá nhân, khiến kẻ gián điệp của ta phải tìm biết kỳ được.

Đỗ Hựu rằng: Tướng giữ là người có cái chức nhiệm trấn giữ; yết là cáo, người giữ việc trình cáo công việc; môn giả là người giữ cửa; xá nhân là người giữ nhà. Phải nên biết trước những người ấy kết tình thân cận để khi cần cấp thì gọi tên sẽ không bị mắng nói, cũng nhân thế mà biết được tình hình bên địch.

Đỗ Mục rằng: Phàm muốn công chiến tất nên biết những người của bên địch dùng, hiền hay ngu, vụng hay khéo, để lượng tài mà ứng phó. Hán vương sai Hàn Tín, Tào Tham, Quán Anh đánh Ngụy Báo, hỏi rằng: Đại tướng của Ngụy là ai? Thừa rằng: Bách Trực. Hán vương nói:

Gã ấy thì miệng còn hơi sữa, không thể đương được với Hàn Tín. Thế tướng kỵ binh là ai? Thưa rằng: Phùng Kính. Hán vương nói: Gã ấy là con viên tướng Tần là Phùng Vô Trạch, tuy giỏi, nhưng không thể đương được Quán Anh. Thế tướng bộ binh là ai? Thưa rằng: Hạng Đà. Hán vương nói: Gã ấy thì không thể đương được Tào Tham, ta không lo gì.

Trương Dự rằng: Tướng giữ là tướng giữ quan nhiệm chức; yết giả là viên tướng coi việc tân khách; môn giả là kẻ lại coi cửa; xá nhân là người giữ cửa nhà. Phàm muốn đánh quân, muốn chiếm thành, muốn giết người, tất trước phải biết tên họ của những người tả hữu ấy mới được. Muốn lén vào trong quân thì gọi tên họ những người ấy mà vào. Như Hoa Nguyên đêm lên giường của Tử Phán để kể sự nguy khốn của nước Tống, Đỗ Nguyên Khải chú dẫn văn này, bảo Nguyên dùng thuật ấy mà vào lọt được. Lại Hán Cao tổ vào chỗ nằm của Hàn Tín lấy ấn, cũng gần như thế này.

Tất tìm kẻ lén của bên địch đến làm việc lén ở ta trao cho cái lợi, mời về nhà ở.

Đỗ Hựu rằng: Sai người đem lợi lớn mà tặng cho họ, lại mời về ở nhà, như vậy có thể khi về nước sẽ nói khác đi.

Cho nên phản gián có thể mà dùng được.

Đỗ Hựu rằng: Cho nên có thể lấy được kẻ lén của bên địch để làm việc cho mình.

Vương Tích rằng: Đó là lưu kẻ lén của bên địch lại để dò hỏi tình hình. Tất phải mời đến một chỗ ở cẩn thận, dùng lời biện thuyết, tỏ tình thân ái, rồi sau lấy lợi to mà cho, đem phép lớn mà dọa, phi người chí trung với chúa, tất sẽ đến làm việc cho ta.

Nhân đấy mà biết, cho nên hương gián, nội gián có thể mà khiến được.

Đỗ Hữu rằng: Nhân khiến kẻ lén bên địch đi làm việc trái lại mà mình biết được địch tình, hương gián, nội gián mình sẽ đều có thể do đó mà khiến được.

Mai Nghiêu Thần rằng: Người nước địch ai có thể khiến được, quân bên địch ai có thể dùng được, đều nhân kẻ phản gián mà biết.

Trương Dự rằng: Nhân kẻ phản gián ấy, mà biết dân bên địch ai là kẻ tham lợi, quan bên địch ai là người có hiềm, sẽ dụ mà khiến.

Nhân đấy mà biết, cho nên làm việc dối trá có thể khiến tử gián bảo với bên địch.

Trương Dự rằng: Nhân kẻ phản gián ấy mà biết bên địch có thể lừa dối được, sai tử gián đến bảo.

Nhân đấy mà biết, cho nên sinh gián có thể khiến đúng kỳ.

Đỗ Mục rằng: Có thể khiến đi về đúng kỳ.

Mai Nghiêu Thần rằng: Khiến kẻ gián của ta lấy sự dối trá bảo với kẻ địch phải nhân kẻ phản gián mà biết kẻ địch có thể dối được; sinh gián lấy lợi hại dò xét địch tình, phải nhân kẻ phản gián mà biết kín hở, thì có thể đi được sự thực mà về đúng kỳ hẹn.

Việc nắm cách gián, chủ tất phải biết.

Lý Thuyên rằng: Tôn Tử ân cần với năm cách gián, người là chủ rất cần phải biết.

Biết được là do ở phản gián, cho nên phản gián không nên không hậu đãi.

Đỗ Hựu rằng: Đấng nhân chủ nên biết cách dùng năm hạng gián, phải cho họ lộc hậu, tiền nhiều: mà phản gián là gốc của năm hạng gián, là cốt yếu của công việc, cho nên cần phải hậu đãi.

Đỗ Mục rằng: Hương gián, nội gián, tử gián, sinh gián, bốn hạng này, đều nhân phản gián biết được địch tình mà có thể dùng được, cho nên phản gián cần nhất, không nên không hậu đãi.

Ngày xưa nhà Ân dấy lên, Y Chí ở nhà Hạ.

Tào Công rằng: Y Chí tức là ông Y Doãn.

Nhà Chu dấy lên, Lã Nha ở nhà Ân.

Tào Công rằng: Lã Nha là Thái Công.

Mai Nghiêu Thần rằng: Y Doãn, Lã Nha không phải là phản nước, chỉ vì nhà Hạ không biết dùng mà nhà Ân biết dùng, nhà Ân không biết dùng mà nhà Chu biết dùng, làm thành công lớn là chỉ vì dân vậy.

Họ Hà rằng: Y, Lã là người thuộc về bậc thánh nhân, há có làm gián điệp cho ai. Nay Tôn Tử dẫn ra, chỉ là nói sự dùng năm hạng gián, phải là người ở bậc thượng trí, như cái tài trí của Y, Lã, mới có thể dùng gián điệp được, ấy là nói tỏ sự hệ trọng vậy.

Trương Dự rằng: Y Doãn là bày tôi nhà Hạ, sau về nhà Ân. Lã Vọng là bề tôi nhà Ân, sau về nhà Chu. Y, Lã, giúp hai vua Thang, Vũ lấy binh mà định thiên hạ, thuận với trời mà ứng với người, không giống như Bá Châu Lê chạy sang Sở, Miêu Bí Hoàng đi sang Tấn, Hồ Dung ở Ngô, Sĩ Hội ở Tần vậy.

Cho nên duy có bậc minh quân hiền tướng, biết lấy bậc thượng trí làm gián, tất nên công to, ấy là cái chết của việc binh, ba quân trông cậy vào đó mà hành động vậy.

Lý Thuyên rằng: Tôn Tử bàn về việc binh, đầu ở kế mà cuối ở gián, đó là không lấy đánh làm chủ, người làm tướng há không nên thận trọng ư?

Đỗ Mục rằng: Không biết địch tình, quân không thể động, muốn biết địch tình, phi gián không thể, cho nên nói rằng: "Ba quân trông cậy vào đó mà hành động". Lý Tĩnh nói: Này chiến mà muốn thắng, há phải cầu ở trời đất đâu, chỉ nhân ở người mà thành được đấy thôi. Trái xem sự dùng gián điệp của người xưa, tài khéo không phải một đường, có khi gián vua, có khi gián người thân, có khi gián người hiền, có khi gián người tài, có khi gián người giúp, có khi gián nước bạn, có khi gián tả hữu, có khi gián mưu sĩ, cho nên bọn Tử Cống, Sử Liêu, Trần Chấn, Tô Tần, Trương Nghi, Phạm Thư đều nhờ đó mà được thành công. Vả cách gián có năm, có khi nhân người quê, khiến ngầm dò xét mà tố báo; có khi nhân quan chức, khiến đem tình trạng mà phô bày; có khi nhân sứ giả bên địch, uốn sai việc đi để họ đem tin về; có khi chọn lấy người hiền năng, khiến dò biết sắp ngửa hư thực của bên kia mà về báo cáo; có khi vờ tha tội lỗi, hơi hở cái sự giả, kế dối của ta, khiến họ trốn đi mà đưa tin. Năm cách gián ấy, đều cần phải giấu kỹ, thưởng cho thật hậu, kín mà lại kín, mới có thể làm được. Nếu kẻ địch có người thân yêu, coi như lòng ruột, ta nên sai gián, biếu đồ quý báu, họ muốn gì ta cũng không tiếc, rồi ở bên cạnh mà dỗ dành. Kẻ địch có người trọng thần thất thế, không được toại chí, ta tặng cho lợi lớn, vờ cùng

thân thiết để dò lấy tình thực đem về. Kẻ địch có những người tả hữu thân quý, hay nói huênh hoang, thích bàn lợi hại, thì sai gián điệp lựa chiều tôn rước, biểu nhiều vàng ngọc, lần xem cách gián của họ mà làm cách phản gián. Kẻ địch nếu sai sứ đến giao thiệp với ta, ta mời sứ mà giữ lại, khiến người ở chung với, ân cần săn sóc, vờ cùng thân mật, sớm tối chuyện trò thiết đãi trọng hậu, xem lời nói sắc mặt mà dò xét, thế nào rồi sứ cảm lòng của chủ nhân, cũng có lúc trộm bàn tâm sự, ta nhân thế mà biết tình hình bên địch. Vả lại mình dùng gián để gián người, người cũng dùng gián để gián mình, mình lấy kín mà đi, người cũng lấy kín mà đến, vậy mình phải riêng xét ở lòng, tham hợp với việc thì sẽ không lầm lỗi. Nếu kẻ địch đến dò hư thực của ta, xét động tĩnh của ta, biết được mưu kế mà làm cách gián, ta nên vờ như không biết, mời đến nhà ở mà thiết đãi ân cần, hơi tỏ những lời giả việc dối của ta với họ, những kỳ định làm mọi việc, nói địch lên hoặc nói lùi lại, thế là nhân họ làm gián mà ta lại làm phản gián, họ nếu cho việc hư của ta làm thực, ta sẽ nhân đó mà hành động có thể đặc chí. Nay nước có thể chở thuyền, cũng có thể nhân nước mà chìm đắm, gián có thể thành công, cũng có thể nhân gián mà thất bại. Nếu người bó tóc thờ chúa, nghiêm chỉnh sắc mặt mà đứng ở trong triều, lấy điều trung để tận tiết, lấy điều tín để kiệt thành, không dối giả tự dung, không xốc nổi ham lợi, thì tuy có kẻ tài nghề gián điệp đến đâu, cũng chẳng làm gì nổi.

Trần Hạo rằng: Bá Châu Lê nước Tấn chạy sang nước Sở, Miêu Bí Hoàng nước Sở chạy sang nước Tấn. Đến khi Tấn, Sở đánh nhau ở Yên Láng, Miêu Bí Hoàng đứng canh Tấn hầu, Bá Châu Lê hầu bên Sở vương, hai người đều nói về tình hình hay dở của nước cũ mình. Thế mà rồi Tấn thắng, Sở bại là tại có sao? Bởi ở hai gã có kẻ hơn người kém. Vậy biết cái cách dùng gián điệp, há chẳng nên chọn người cho kỹ, xét lời cho tinh hay sao? Cho nên trên kia nói: "Phi bậc thánh trí không dùng được gián điệp." Nay thánh trí biết người, người ta quy phục; kẻ hiền giả được người biết đến, sẽ đem hết sức để báo đền. Người không phải thánh không phải trí thì hay ghét hay ngờ, đạo công không mở, nhân nghĩa không ra, thì nghĩa sĩ hiền nhân đem lòng căm tức. Viên tướng như thế thì trên trời không giúp,

mà trong cõi âm u thì có quý thần, dù không có cái biến bởi nhân sự, sợ cũng có cái vạ bởi âm tru, còn mong gì có kẻ sĩ thượng trí đến làm việc cho nữa. Cho nên trên này nói: "Thì người nhân nghĩa thì không thể dùng được gián điệp". Thế thì Thang, Vũ là bậc thánh, Y, Lã nên làm việc cho. Y, Lã được dùng, tất phải nên việc. Thánh hiền một hội, giao thái vừa kỳ, đạo hợp càn khôn, công đầy hoàn vũ. Đương khi là bác thợ cày giữa cánh đồng, làm anh câu cá trên bến Vị, lòng riêng hẳn nghĩ: Biết ta này có ai?

Giả Lâm rằng: Quân không có năm hạng gián điệp, như người không có tai mắt.

Trương Dự rằng: Cái gốc của việc dùng binh ở chỗ biết tình hình bên địch, cho nên nói rằng, "ấy là cái chốt của việc binh". Chưa biết địch tình thì quân không thể khởi động được, cho nên nói rằng, "ba quân trông cậy vào đó mà hành động". Nhưng thiên "Gián" lại ở cuối mười ba thiên, bởi vì nó không phải sự thường của việc dùng binh. Như Kế, Chiến, Công, Hình, Thế, Hư thực, v.v... binh khởi động phải dùng đến ngay, còn Hòa công và Gián thì chỉ dùng có lúc.

[1] Đất tan, đất nhẹ v.v. là những hình thế đất trong việc hành binh, xin xem thiên "Cửu địa" sẽ rõ.

[2] Kho sách của Đạo gia ở đất Hoa Âm.

[3] Xem thiên "Dụng gián" ở dưới này.

[4] Xin đọc giả chú ý: Những lời chua của mười nhà dưới đây, dịch giả chỉ chọn lựa mà dịch, cốt cho được sáng nghĩa chính văn thì thôi, chứ không dịch tất cả, sợ phiền mà không có ích mấy.

[5] Sách *Quốc ngữ* chép: Tương Tử chạy đến Tấn Dương, quân Tấn vây mà tháo nước vào thành, tuy bấp chìm mà còn có cóc, dân không có ý làm phản.

[6] Đời xưa gọi mỗi cân vàng là một vàng hoặc cũng gọi mỗi dật vàng là một vàng. Mỗi dật là hai mươi tư lạng, gần nay thì gọi mỗi lạng vàng là một vàng.

[7] Đây nói việc đánh thành.

- [8] Hai bên dàn trận rồi xô vào đánh nhau là hợp chiến.
- [9] Các xe chở đồ cùng đồ dùng trong quân ngũ thì gọi là truy trọng. (BTV)
- [10] Quân nhanh nhẹn kéo đi không mang nhiều đồ lương thực, khí giới, “trọng binh” thì trái lại.
- [11] Thường là nhất định, lúc nào cũng như lúc nào.
- [12] Đất nặng sẽ xem ở dưới này.
- [13] Câu này nghĩa rất lờ mờ khó hiểu. Trong số mười nhà chua sách Tôn Tử, có đến tám nhà chua câu này, nhưng xem ra hầu hết là khiên cưỡng. (ND)
- [14] Chúa Sở đi đánh nước Tiêu. Thân công Vu Thần nói: Quân nhiều người rét. Chúa bèn đi tuần trong ba quân, vỗ về khuyến khích, quân lính thấy khỏi cả rét.
- [15] Ý bảo được chủ tướng hết lòng yêu thương thì sẽ sẵn lòng chết cho chủ tướng.
- [16] Núi Thường Sơn ở cõi Kê, có một thứ rắn, hễ đụng vào nổ, trúng đầu thì đuôi quặp lại, trúng đuôi thì đầu quặp lại, trúng lưng thì đầu đuôi đều quặp lại cả, gọi là con xuất nhiên (theo sách *Thần dị kinh*).
- [17] Quả ẩn, quả dấu.

Table of Contents

TÔN TỬ BINH PHÁP

I

THIÊN KẾ

II

THIÊN TÁC CHIẾN

III

THIÊN MƯU CÔNG

IV

THIÊN HÌNH

V

THIÊN THỂ

VI

THIÊN HƯ THỰC

VII

THIÊN QUÂN TRANH

VIII

THIÊN CỨU BIẾN

IX

THIÊN HÀNH QUÂN

X

THIÊN ĐỊA HÌNH

XI

THIÊN CỨU ĐỊA

XII

THIÊN HỎA CÔNG

THIÊN DỤNG GIÁN

[1]

[2]

[3]

[4]

[5]

[6]

[7]

[8]

[9]

[10]

[11]

[12]

[13]

[14]

[15]

[16]

[17]

Table of Contents

TÔN TỬ BINH PHÁP

I

THIÊN KẾ

II

THIÊN TÁC CHIẾN

III

THIÊN MƯU CÔNG

IV

THIÊN HÌNH

V

THIÊN THỂ

VI

THIÊN HƯ THỰC

VII

THIÊN QUÂN TRANH

VIII

THIÊN CỨU BIẾN

IX

THIÊN HÀNH QUÂN

X

THIÊN ĐỊA HÌNH

XI

THIÊN CỨU ĐỊA

XII

THIÊN HỎA CÔNG

THIÊN DỤNG GIÁN

[1]

[2]

[3]

[4]

[5]

[6]

[7]

[8]

[9]

[10]

[11]

[12]

[13]

[14]

[15]

[16]

[17]